

# **NHỮNG KẺ KHỔ NHỤC**

*Unfortunate people*

“This is the voice of victim.

I hope to complete this work before closing my days”

Một buổi tối thứ bảy, tôi đến thăm anh Thư – một người bạn tù, đồng thời là thầy Anh Ngữ của tôi ở trại Vĩnh quang. Năm 1972, Cộng sản không coi Anh ngữ là tiếng nói đế quốc nữa, bắt đầu cho học ở một số trường phổ thông. Tuy vậy, trong trại giam vẫn bị cấm đoán. Anh Thư phát âm tiếng Anh rất chuẩn, anh coi là sự nghiệp. Cả đời anh kiên trì học để thành tài. Sau khi có bằng tú tài văn chương, anh vào lính. Vì thạo ngoại ngữ, anh được chọn vào bộ phận thông tin cơ mật. Năm 1953, anh mắc một sai lầm nghiêm trọng về mật mã, bị bắt giam. Sợ bị đưa ra toà án binh xét xử, anh bỏ trốn ra vùng Việt minh kiểm soát. Là một cậu ấm về chính trị, lại có người anh cả theo Cộng sản nên 1954, anh không đi Nam. Sau này chính phủ của ông Hồ tiếp quản Hà nội, anh được coi là một trí thức trẻ yêu nước và được vào trường đại học nhân dân – một trường dành cho tầng lớp trí thức lưu dung, anh học được mấy tháng thì bỏ. Anh nói, chính trường này làm tôi sớm bùng tình cơn mê. Các giáo viên là Trường Chinh, Phạm văn Đồng, Tố hữu và các cán bộ cấp cao khác của đảng dạy những thủ đoạn làm cách mạng. Họ dạy rằng: “mọi thủ đoạn là nham hiểm và tàn bạo đến mấy, nếu có lợi cho cách mạng, các đồng chí cứ làm... ”.

Năm 1957, được tin Ngô đình Diệm ra lệnh đại xá ở miền Nam, anh chán đời đến cực độ, vì đã bỏ lỡ cơ hội ra đi. Anh viết thư cho uỷ ban giám sát quốc tế hiệp định Geneva nhưng không gửi, sau đó anh đã gửi thư cho ông Hồ, có đoạn: “... Kính thưa chủ tịch, sở dĩ tôi không đi Nam là vì tổ quốc và chân lý. Nhưng sau ba năm ăn đọa, nằm chờ tôi đã thấy sự tuyên truyền xảo trá đầy hoa gấm của guồng máy thông tin Việt nam dân chủ cộng hoà... ”.

Từ bức thư này, anh bị đưa ra toà xử bốn năm tù. Mãn hạn tù được về, anh bị mẹ đuổi đi, qua tết mới được về. Đến năm 1964, anh lại vào trại tập trung thêm mười năm nữa. Có thể do nhiều năm tù tội, đoạ đầy, tính tình anh không mấy khi ổn định, thăng bằng, từ cực đoan này dễ dàng nhảy sang cực đoan khác. Khi yêu ai thì dâng bốc người đó lên tận mây xanh, giúp đỡ hết mình. Ghét ai, anh không từ một thủ đoạn nào, kể cả bịa đặt để bôi nhọ uy tín. Quan hệ với anh như dùng con dao hai lưỡi, có cay đắng, có ngọt bùi.

Dù sao đối với tôi, anh vẫn là một ân nhân.

Lời hứa hẹn, anh giữ như đinh đóng cột, kể chuyện về gia đình và cuộc đời mình, anh biến thành tiếng nói của dòng tư duy hư cấu với những giai thoại đầy kịch tính. Anh chỉ phục tùng tư tưởng võ đoán của mình, không muốn ai phân giải một điều gì

để tìm ra lẽ phải. Anh đổ kị với những kiến thức anh không có hoặc còn non nớt, tôn thờ chủ nghĩa “cái tôi”. Theo anh, triết học, văn thơ là thứ đồ chơi không cần thiết. Và tự nhận mình là bậc thầy khoa tâm lý học dựa trên cơ sở cảm tính. Anh nói, anh đọc sách chỉ thuần tuý là anh đọc và tra từ điển.

Hình như anh say mê chủ nghĩa khoái lạc, điều này dễ hiểu, một người càng bị đầy đoạ bao nhiêu, nếu không có kiến thức về xã hội, càng mơ ước hưởng lạc bấy nhiêu. Anh tự phong cho mình một kẻ chống Cộng kiên cường nhưng chỉ nói suông, không dám có một hành động nào cụ thể. Chẳng những thế, thứ văn hoá Cộng sản ít nhiều làm ô nhiễm khối óc anh.

Sau khi ngỏ lời thăm hỏi ân cần, thăm thiết, anh hỏi:

- Cậu làm mộc khá chưa?
- Cũng nhì nhằng thôi, anh ạ. Có thể làm được nhiều việc, nhưng do bàn tay vụng nên sản phẩm không được nuốt nà, như ý.
- Ừ phải, cậu chỉ cần luyện tay nghề, còn mực thước là kiến thức hình học sơ đẳng đối với cậu. À này, cậu muốn đi làm chưa hay còn nghỉ ngơi đại tu lại cơ thể?
- Người khác có điều kiện phải nghỉ hàng năm để phục hồi sức khoẻ. Còn em, muốn hay không cũng phải đi làm ngay để kiếm ăn.
- Ừ nhỉ, bố mẹ không còn, tài sản không có, vợ con chưa, tình cảm anh chị em có nghĩa lý gì trong xã hội này? Nói thật là tôi muốn cậu đi làm trong hội của chúng tôi, còn e tay nghề cậu kém sẽ mang tiếng.
- Làm kém thì ăn công thấp có được không, anh? Tốp thợ nào chẳng có thợ cả, thợ hai, phó nhỏ.
- Tôi sẽ hỏi ông Minh về công việc của ông ấy. Nếu cậu làm cho công an để ngày mai tôi sẽ hỏi cụ Thắng xem sao? Năm ngoái tôi làm mộc cho bộ công an đến sáu tháng.
  - “Thân lươn bao quản lấm đầu”, làm cho ai mà chẳng được, anh.
  - Có điều là cậu phải giữ kín tung tích, đừng để lộ ra mình là tên tù phản cách mạng, họ mới để cho làm.
  - Vâng, anh không nói thì em cũng biết.

Trên đường về, tôi hồi tưởng lại biến cố đã đưa tôi đến việc làm mộc trong tù.

Đầu năm 1972, tôi mới chuyển lại toán rau xanh của tên quản giáo Trần văn Phụng; Từ Hoả lò mới đến lão Trì, người đứng thứ hai trong vụ văn hoá đòi truy xử năm 1970 ở thư viện quốc gia. Lão bị phạt mười một năm tù. Con trai lão là Giao – một thanh niên du đảng. Công an đến bắt Giao và khám nhà thấy hàng trăm bức ảnh khoả thân của hai bố con lão đang làm tình với những cô gái trẻ. Qua những bức ảnh này chứng tỏ, lão là con quỷ về dâm dục, nhân thể lão cũng bị bắt. Theo lời cung khai của lão, phá trinh một cô gái ở tuổi vị thành niên, lão chỉ năm trăm đồng tương đương với một năm lương của một công nhân. Để có những bức ảnh làm kỷ niệm, hai bố con nhất trí với nhau: bố chơi, con chụp; con chơi, bố chụp. Giao tìm kiếm dẫn gái đẹp về nhà nhưng không có sức mạnh của đồng tiền nên chỉ được dùng cái xái. Nhiều lần hai bố con chửi bới, đấm đá nhau quyết liệt vì cách hưởng lạc này. Có lần lão nhượng bộ con nhưng thấy con chơi lâu, lão lòng lộn gào thét như người mắc bệnh dại.

Vào tù, lão ra sức lập công, chuộc tội bằng cách biến thành con chó săn những ý kiến người khác về chế độ. Với tuổi sáu mươi năm, lão bị những người đồng cảnh mắng chửi như con vật. Một đêm chờ cho mọi người ngủ, lão viết một bản sớ dài, trong đó có tôi cũng bị lão tố cáo nhưng bản sớ của lão bị lộ. Lão được dành cho những phần thưởng đích đáng: ném phân lên đỉnh màn, cho lão uống nước có mùi khai thối. Đồng cảnh xúm lại nguyên rửa lão là đồ súc sinh, giống chó má. Tôi cũng không tha lão:

- Thăng Trì, mày là tên vô lại ở ngoài, vào tù mày biến thành con vật bốn chân chẳng?

Tôi nói to, bọn văn hoá trại nghe thấy, chúng báo cáo với cai ngục trực trại là trung uý Chúc. Khi điễm danh vào phòng vào buổi tối, Chúc đứng trước cửa phòng hăm dọa:

- Tôi báo cho một số anh biết, cánh cửa nhà kỷ luật đang mở rộng để đón các anh vào.

Sáng hôm sau, mở cửa phòng giam điễm danh, hấn lại nói:

- Tố cáo những sai phạm của đồng bọn là một trong bốn tiêu chuẩn cải tạo. Anh nào có hành động ngăn cản việc tốt ấy tức là có ý thức chống đối. Đêm qua, ban giám thị và chúng tôi thay nhau tuần hành. May cho một số anh chưa dám hành động gì.

Ngay buổi sáng hôm ấy, cai ngục chuyển tôi sang toán xây dựng và chuyển phòng giam, chuẩn úy Thắm làm quản giáo. Ông ta có khuôn mặt đầy đặn, phúc hậu, cặp mắt hiền lành đượm một vẻ buồn thâm kín.

- Anh có biết làm mộc không?
- Không, thưa ông! Tôi chẳng có nghề gì. Vả lại, tôi yếu sức, ông cho tôi vào tổ đan phen, chẻ lạt.
- Anh có tên trong sổ đen đấy nhé!
- Nhà tù mà vẫn có sổ đen, thưa ông?
- Quân đội cũng có sổ đen nữa là...
- Ông có thể cho tôi biết, có tên trong sổ đen có hại gì thêm?
- Bình thường thì không sao cả, không may trong trại có rắc rối gì, họ dễ quy kết cho mình tội thủ mưu, chịu kỷ luật nặng nề, dễ dàng bỏ mạng.

Ngừng trong giây lát, ông Thắm hỏi:

- Anh ở Hà nội à?
- Vâng, thưa ông!
- Tớ khuyên cậu nên học nghề thợ mộc. Có độc ác đến mấy, họ cũng không thể giam cậu mãi, có ngày họ cũng phải tha. Kiếm ăn bên ngoài không có gì hay hơn là nghề mộc với người đi tù về. Một túi đồ, làm nghề tự do, không lệ thuộc vào ai. Nếu không, cậu phải làm nghề khuân vác, xích lô, ba gác...

Tôi thoáng nghĩ, ông ta nói đúng. Tôi bắt đầu học nghề thợ mộc từ thời gian đó.

Buổi trưa, tù nghỉ ở lán sơ tán ngoài rừng, ông Thắm thường đến chỗ tôi nằm, ông hỏi:

- Cậu tù vì tội gì?
- Chuẩn bị vượt tuyến vào Nam chống Cộng.
- Đi làm sao được qua bức màn sắt. Tớ nói vụng với cậu là mục đích thì đúng nhưng hành động quá phiêu lưu.
- Xin lỗi nhìn mặt ông, tôi thấy ông không thích hợp với ngành công an.
- Sao vậy? – Ông nở một nụ cười đôn hậu.
- Mặt ông có vẻ nhân từ, ít nhiều thông cảm với chúng tôi, dễ mất lập trường cách mạng.

- Tớ ở nông thôn chỉ thích hợp với nghề cầm cuốc. Tuy nhiên, nông dân là người khổ nhục nhất, thời nào cũng vậy.
- Tại sao ông không thích mà làm nghề coi tù?
- Tớ có chọn đâu. Năm 1948, phong trào yêu nước của dân tộc dâng cao, tớ cũng như nhiều thanh niên khác lên đường nhập ngũ. Tưởng rằng đánh thắng thực dân Pháp, nhân dân được sống bình yên trong độc lập, tự do. Nào ngờ đâu đến thời kỳ cải cách, hàng vạn người lương thiện chỉ biết cần và kiệm bị đầu tở, bị cướp hết tài sản, nhiều người vô tội chết oan, trong số đó có những người sẵn sàng xả thân cho tổ quốc. Từ đó, tớ chán ghét, muốn xin phục viên nhưng lại sợ họ phát hiện ra tư tưởng mình thì khổ. Năm 1960, họ chuyển tớ sang ngành công an với quân hàm chuẩn úy, đến nay vẫn thế. Hơn một chục năm là cai ngục, tớ càng thấy rõ bộ mặt ghê tởm của chế độ này. Chưa kể đến cậu, ngay cả tớ cũng có tên trong sổ đen của ban giám thị. Từ cấp trung ương đến kẻ cùng đinh, đảng đều có những màn lưới mật vụ để theo dõi. Lúc nào tớ cũng nghĩ kế giải thoát cái nghề bắt lương này nhưng khó quá.
- Chúng tôi muốn ra tù mới khó, còn các ông muốn bỏ nghề thì...
- Bỏ nghề để vào tù thì dễ thôi. Đấu tranh giai cấp về ý thức hệ trong quân đội và công an còn gay gắt hơn trong tù đấy.

Ông cai ngục nhân từ ấy coi toán xây dựng được ba bốn tháng, đến cuối năm 1972, tai họa đã dội xuống đầu ông. Nhận được điện báo vợ đang ốm nặng, ông vội vã về trông nom vợ, hai tháng sau mới đến trại giam. Thiếu tá chánh giám thị Nguyễn Văn Chuân quát:

- Đồng chí vô kỷ luật nên cởi bỏ áo mũ giả bộ mà về.
- Tôi xin bỏ nghề từ hôm nay. Nói xong, ông Thẩm mang toàn bộ quân trang trả lại và bỏ về quê. Chắc chắn ông ta không tránh khỏi bị hành hạ, đọa đầy.

\*   \*

\*

Chiều hôm sau, anh Thư mang đến cho tôi những đồ thường dùng của nghề mộc: cưa rọc, cưa ngang, bào thẩm, bào khâu, thước dài, thước vuông, dùi đục, đục mật, bạt tràng... và một bộ quần áo lao động. Anh nói:

- Ngay bây giờ cậu đi với tôi đến gặp cụ Thắng để ngày mai đi làm.
- Anh đèo tôi đến nhà cụ Thắng ở phố Lương ngọc quyền.

- Tôi tìm cho cụ ông phó mộc tuyệt vời – Anh Thư nói.
- Xem ra ông phó này gầy yếu lắm – Cụ Thắng phản nản.
- Tôi nói thật là cậu ấy vất vả quá nên mảnh khảnh thể thôi, đảm bảo với cụ là làm rất tốt.
- Thôi được, ông sẽ làm ở C500. Chủ yếu là phân lý lịch các ông phải cam đoan với tôi là không bị khúc mắc gì.
- Cụ cứ yên tâm, tôi xin cam đoan – Anh Thư bắt tay cụ Thắng, nói.

Anh Thư lại đèo tôi về ô chợ dừa. Anh nói:

- Cứ thật thà như cậu là hỏng việc. Xã hội này muốn sống phải biết nói phét.

Chị Hoa và anh Hoàng rất cảm kích cử chỉ hào hiệp, nhiệt tình của anh Thư. Riêng tôi, cử chỉ của anh ấy là một công ơn. Nhờ hành động nghĩa hiệp ấy, tôi có việc làm ngay để kiếm sống, không lệ thuộc vào miếng ăn của gia đình chị. Sáng thứ hai, ngày mùng một tháng ba, tôi đi tàu điện vào Thanh xuân. Lúc 7h45 cụ Thắng ra đón và dẫn tôi vào nơi làm việc. Nhóm mộc có ba người, trong đó có hai người bốn năm, năm mười tuổi và một cậu còn trẻ. Người đeo kính cận nói với cụ Thắng:

- Người gầy yếu như một tàu lá úa thể này làm được gì?
- Ông cứ phân công làm mọi việc, nếu ông ấy không làm được, tôi sẽ cho nghỉ.

Cụ Thắng về, ông đeo kính cận tự giới thiệu tên mình là Sang, nhóm trưởng. Ông ta phân công tôi sửa lại mái hắt để lợp ngói, tôi làm đến trưa thì hoàn chỉnh. Ông ta nói:

- Ông thợ này gầy yếu mà làm nhanh đáo để.

Đến chiều, ông nhóm trưởng bảo tôi bào rãnh cửa panô cùng với người thợ trẻ. Tôi nói:

- Tôi làm một mình cũng được.
- Tôi sợ gió to là thổi ông bay – Ông ta nhìn tôi, cười nửa miệng mỉa mai, nói:
- Một mình ông sao mà đẩy nổi?
- Bác cứ yên tâm, tôi làm được.
- Được, tôi phân công cậu trẻ làm việc khác. Nếu không làm được, cậu đừng có kêu ca gì đấy nhé?
- Nhất trí – Tôi trả lời.

Thấy tôi làm không có vẻ gì nặng nhọc, ông nhóm trưởng khen:

- Giỏi đấy, tứ cứ tưởng là... Bọn tứ phải hai người làm.
- Có gì đâu, biết mình yếu nên phải nghĩ ra cách làm để giảm bớt lực.

Cái ấn tượng xấu về cơ thể tàn tạ của tôi trong ngày đầu đã được xua tan. Tôi cảm thấy yên tâm nhưng vô cùng mệt mỏi, đêm hôm ấy tôi ngủ say như chết. Vài ngày sau ông nhóm trưởng nói:

- Chúng tứ cứ đoán với nhau, có thể cậu đi cải tạo về phải không?
- Các bác đoán sai rồi – Tôi thản nhiên nói dối – Tôi bị suy nhược thần kinh.
- Tại sao cậu không chữa và bồi dưỡng?
- Do nhà nghèo thôi.
- Mới được vài ngày, bọn tứ đã có cảm tình với cậu. Chỉ sợ cậu đi tù mà bọn tứ quan hệ là phiền lắm đấy, mất việc làm ngay.
- Các ông này cứ nói dông dài mãi – ông thợ mộc kia phản đối – phần lý lịch của từng người, cụ Thắng phải chịu trách nhiệm với bộ rồi. Cậu ấy có đi tù về cũng chẳng ảnh hưởng gì đến bọn mình.
- Ông chẳng biết gì xã hội ngày nay cả. Ngày xưa có câu, một người làm quan cả họ được nhờ, còn ngày nay, một người mắc tội, cả họ bị liên quan. Tôi hỏi ông, nếu cậu Tâm đi tù vì tội phản cách mạng, chúng mình không biết cứ quan hệ, cơ quan an ninh có bỏ qua không, hay phải nghĩ việc mà lên đồn, xuống phủ?
- Ông lo xa quá đấy. Thằng cùng đinh đi làm thuê để kiếm miếng ăn khôn khó hằng ngày chứ quan chức gì mà sợ?
- Chẳng lo xa đâu ông ạ. Mình là dân lao động làm thuê để kiếm miếng ăn từng bữa là lo gần. Người ta lo cả sống lẫn chết mới là lo xa. Chẳng hạn hàng trăm ông cán bộ trung ương lo qua đời có được quốc tang không, có được nhập tịch ở nghĩa trang Mai dịch không? Còn mình lo chiều nay có gạo, mỳ cho vào niêu không?
- Cậu Tâm thông cảm nhé, ông nhóm trưởng đôi khi chập mạch, chính trị hoá bầu không khí nơi làm việc cho đỡ buồn thôi. Chúng tôi chẳng có bụng dạ nào đâu.

Một tuần sau, cả nhóm mộc đến làm ở 16 Trần bình Trọng. Người phụ trách xây dựng là đại úy Hải, đứng trước hơn hai chục người vừa thợ nề, vừa thợ mộc, hắn nói:



- Chúng tôi tin tưởng cụ Thắng chọn vào đây làm những người thuộc thành phần tốt, nếu sai cụ Thắng phải chịu trách nhiệm với chúng tôi. Chúng tôi chịu khuyết điểm với bộ – Cơ quan đầu não chuyên chính kẻ thù và trị an xã hội. Ngay cán bộ ở đây không phải đi đến cục nào cũng được nếu không có giấy liên hệ công tác. Trong khi đó, mấy bác thợ mộc đi mọi nơi, mọi chỗ không bị hạn chế gì. Không may lọt một tên phản cách mạng vào đây, cụ Thắng đã đành, chúng tôi cũng phải chịu tội với đảng...

Đang nghe đại úy Hải nói, tôi chợt nhìn sang hành lang phòng bên phải, một thiếu úy đang chăm chú nhìn tôi, làm tôi giật mình nhận ra, đó là thiếu úy Hà Xuân Chí. Năm 1966, Chí mới là hạ sĩ. Tháng sáu năm ấy, từ trại A tôi chuyển vào trại B An Thịnh. Chỉ có một cái quần dài mà phải treo đèo, lội suối, len lách qua rừng cây, tay bị khoá nên tôi xin tên vũ trang dẫn giải, cởi chiếc quần dài vắt lên vai. Đến trại B, khi được tháo khoá tay, chưa kịp mặc quần dài thì hạ sĩ Hà Xuân Chí đến, hần hỏi:

- Anh kia họ, tên gì?
- Nguyễn Tâm – Tôi trả lời, tư thế không được nghiêm trang.
- Gặp và trả lời cán bộ, thái độ phải nghiêm túc, nghe chưa? – Chí quát.
- Các ông muốn hỏi, tại sao không cho tôi thời gian chuẩn bị?
- Im! Còn ngoan cố à? – Chí quát to hơn.

Không nói gì thêm nhưng tôi trừng mắt nhìn thẳng vào mặt hắn tỏ vẻ khinh bỉ.

- Lão xược – Hắn nói nhỏ rồi bỏ đi.

Sau đó, hắn chuyển đi đâu không rõ. Đến nay tôi tình cờ lại gặp hắn. Như một phản xạ vô điều kiện, tôi liền quay chỗ khác để giấu mặt. Hắn thông thả bước đến chỗ tôi và hỏi nhỏ:

- Anh được về bao giờ?
- Cuối tháng trước, thưa ông!
- Anh này lạ nhỉ, sao lại gọi là ông, tôi ngang tuổi anh thôi mà?
- Xin lỗi, mười một năm qua, tôi đã trở thành một thói quen.
- Anh làm mộc à?
- Vâng!

Hắn mỉm cười rồi bỏ đi. Tôi cứ đinh ninh là hắn sẽ nói với đại úy Hải, tôi sẽ mất việc làm nhưng việc đó đã không xảy ra. Tôi cũng hiểu, Chí không nói không phải hắn

bỏ rơi một nỗi niềm đồng cảm dành cho một tên tù phản cách mạng. Vì hắn biết rằng, tôi vào đây lao động để kiếm sống không một mảy may nguy hại cho cách mạng. Nếu hắn tố cáo tôi, chỉ chứng tỏ hắn nhỏ nhen, cố chấp. Tuy nhiên tính cách kẻ cả sẽ tạo cho hắn leo nhanh trên các bậc thang địa vị, trở thành một quan Cộng sản có chức, có quyền. Một tên tướng cướp uống máu người không tanh thường không ăn cắp vặt.

Một tuần sau đó, lại một sự kiện đến. Tôi đang sửa một mái hắt cho nhà riêng tên trung tá trên tầng ba trong cơ quan bộ, xuống sân vác cuộn giấy dầu, cách xa khoảng năm chục mét, tôi thoáng thấy Hồ sĩ Tường. Hắn mặc quân phục màu xanh của công an vũ trang, đeo lon thượng úy. Bốn năm rưỡi ở trại An Thịnh hắn theo sát tôi như cảnh sát trưởng Javert theo dõi ông Janvaljan. Tôi vội vã lên gác. Có lẽ phát hiện ra tôi nên hắn phăng phăng tiến lại chỗ tôi vừa đứng. Tường đưa mắt sắc như dao đảo mấy vòng trên cầu thang, không thấy tôi đâu, hắn lại bỏ đi chỗ khác. Nấp trên gác ba nhìn xuống, tôi thấy khuôn mặt và cặp mắt Tường vẫn hung tợn như xưa. Hắn không dám lên gác vì đây là nhà riêng của người cấp cao hơn mình. Vả lại, Tường cũng tin cơ quan tối cao của nền chuyên chính vô sản không thể có một tên tù phản cách mạng bước chân vào. Vì thế, có lẽ Tường cho rằng, hắn đã nhìn nhầm.

Ba giờ chiều hôm sau, ông chủ nhà – tên trung tá gọi:

- Các bác vào nhà nghỉ ngơi uống nước.

Chúng tôi nói nhỏ với nhau:

- Mấy ngày chỉ có nước lã đun sôi để ngoài sân. Hôm nay ông chủ tử tế đây!

Chúng tôi bước vào nhà, thoáng thấy mặt ông chủ buồn phiền, trên bàn không có cốc chén gì cả. Ông chủ bảo:

- Các bác ngồi tất cả vào ghế.

Chờ chúng tôi an toạ, ông chủ tiếp:

- Tôi đang làm việc trong văn phòng, có người nhà vừa báo, một khẩu AR15 và hơn một trăm viên đạn phoi trên sân thượng bị mất. Vậy bác nào có giấu đi nên mang trả lại ngay. Nếu không, buộc tôi phải báo cáo bảo vệ cơ quan khám xét.

Chúng tôi đều tái mặt hoảng sợ, ngơ ngác nhìn nhau. Tôi thoáng nghĩ, súng ở đây thì mất sao được, nhưng do sự nhầm lẫn nào đó, tôi là người đầu tiên chịu tai bay vạ gió. Tôi nói:

- Chúng tôi khi vào, khi ra cổng đều có người khám xét, chẳng ai mắc bệnh tâm thần mà lấy trộm súng ở chỗ này. Tôi yêu cầu bác cứ gọi bảo vệ lên khám xét ngay.
- Chúng tôi nhất trí – Cả tổp thợ hưởng ứng.
- Được, tôi sẽ làm theo yêu cầu của các bác – Nói xong, ông chủ vào nhà trong gọi điện thoại. Mười phút sau, hai công an đeo băng đỏ đến. Một tên nói:
- Thừa trung tá, chúng tôi thi hành nhiệm vụ ngay chứ ạ?
- Các đồng chí bắt đầu đi – Tên trung tá ra lệnh.

Hai tên tìm kiếm, lục soát mọi thứ ở ngoài, trên sân thượng. Sau đó đến những túi đồ của chúng tôi, cuối cùng chúng bắt từng người đứng lên để nắn quần áo. Chẳng thấy gì, một tên ra lệnh:

- Từ giờ phút này, các anh không được đi đâu, phải ngồi gọn vào một chỗ để chờ lệnh của chúng tôi.
- Đến 4h30, hết giờ làm việc thì sao? – Tôi hỏi.
- Cứ chờ ở đây.

Tôi biết, khi hết giờ nếu không thấy súng chúng sẽ bắt giam cả bọn và liên lạc bằng điện thoại về nơi ở của từng người. Dù có tìm thấy súng hay không, hậu quả tôi vẫn phải chịu là mất việc làm.

Cả tổp thợ ngồi trước cửa nhà tên trung tá im lặng chờ đợi, nét mặt ai cũng tỏ ra lo sợ. Thời gian cứ ì ạch giẫm chân tại chỗ. Tiếng tích tắc của chiếc quả lắc đồng hồ đều đều chậm chạp. 4h15 – 4h30 – 4h45, từng khoảng thời gian nặng nề dài dằng dặc. Đối với người đang chờ đợi, sự vận động của thời gian hình như cũng mắc sai lầm. Đến 4h50, tiếng chân bước mạnh từ cầu thang đi lên làm tim tôi đập mạnh. Một tên trung úy trẻ vai đeo xác cốt, tay xách khẩu AR15 xuất hiện làm cả bọn thợ thở phào nhẹ nhõm. Tên trung tá từ trong nhà lật đật chạy ra hỏi:

- Anh mang súng đi à?
- Vâng, con mang đi tập bắn.
- Sao anh không nói với ai?
- Thuộc gia đình mình quản lý, nếu không phải bố dùng thì là con. Nó chạy đi đâu mà cần phải báo?
- Mọi ngày khác, mấy hôm nay nhà ta có thợ đến làm, nếu bị thất thoát thì sao?

Tên trung tá ngoảnh lại nói với chúng tôi:

- Xin lỗi các bác, chúng tôi đã sơ suất, nhầm lẫn.
- Cứ vài lần nhầm lẫn của bác, chắc rằng có người phải mắc bệnh tâm thần hoặc tai vạ. – Tôi nói.
- Anh nói thế buộc tôi phải nói thật cho anh biết. Anh hoặc người khác có mắc bệnh tâm thần không quan trọng bằng vũ khí lọt vào tay bọn phản động – Tên trung tá nhìn thẳng vào mặt tôi nói – đảng luôn đề cao cảnh giác.
- Bác ạ, vừa giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước – Ông nhóm trưởng nói – Tôi thiện nghĩ, chẳng có tên phản động nào lại đại dốt mà gây hấn với đảng lúc này.
- Các bác không biết đâu. Bọn phản động phải có cơ hội chúng mới chống phá chứ.
- Quá giờ rồi, chúng tôi về được chưa? – Ông nhóm trưởng hỏi.
- Anh đã nói với bảo vệ chưa? – Tên trung tá hỏi con.
- Tôi dẫn các bác ra ngoài – Tên trung tá nói.

Chúng tôi lần lượt theo tên thiếu úy ra bột gác.

Trên đường về, tôi ngẫm nghĩ, phải tìm nơi khác kiếm sống. Nếu cứ làm ở chỗ này, tai vạ có ngày.

Chiều ngày 16 – 3, tôi được tạm ứng tiền nửa tháng đầu, mỗi công năm đồng, tổng cộng sáu mươi đồng. Chị Hoa lấy tiền ăn của tôi mỗi tháng ba mươi đồng, tôi trả tiền ăn ba ngày cuối tháng hai nhưng chị cho. Tối hôm đó tôi đưa ba cháu lớn ra quán gió, công viên Lénine uống cà phê và ăn bánh ngọt. Tôi tự hỏi, tại sao không đặt tên công viên là Lý thường Kiệt, Trần hưng Đạo, Nguyễn Trãi hay tên một vị anh hùng dân tộc khác? Và tự trả lời, Cộng sản làm gì có tổ quốc và dân tộc. Chúng đã rước thứ chủ nghĩa ngoại lai về giày xéo lên giang sơn, đất nước. Một tổ quốc đau thương thấm đầy máu sẽ lần lượt mang tên gọi của lũ vô thần.

Riêng cháu Sang còn nhỏ, tôi cho cháu hai đồng. Còn lại vài chục đồng, tôi sắm một bộ quần áo rẻ tiền để có đi chơi đâu thì mặc.

\*      \*

\*

Một buổi tối, sau bữa cơm, anh Hoàng lấy trong túi ra ba gói kẹo và hai gói thuốc lá Tam đảo. Anh hỏi chị Hoa:

- Kẹo hai đồng một gói, nếu mình cho chúng nó ăn thì trả tiền đây?
- Anh mua căng tin có chín hào, anh ăn lãi gì nhiều thế? Tôi trả đồng rưỡi.
- Đúng giá hai đồng, nếu thấp hơn tôi mang ra hàng nước.
- Bố ơi, bố để vốn cho con gói Tam đảo nhé? – Thằng Biển nhìn thấy gói thuốc lá, năn nỉ.
- Không được, chín hào rưỡi cũng không bán – Anh Hoàng vừa nói, vừa xếp kẹo và thuốc lá vào túi.
- Mẹ ơi, mua kẹo của bố cho con ăn đi, mẹ. – Thằng Sang từ ngoài đường về, nũng nịu.
- Bố mày bán đắt lắm, mẹ không có tiền mua.

Anh Hoàng cũng không nói thêm gì, mang kẹo và thuốc lá ra ngoài hàng nước bán.

Chị Hoa, thằng Biển, thằng Sang lại nói chuyện với nhau vui vẻ. Thấy tôi có vẻ ngạc nhiên và tủm tỉm cười, chị Hoa phân bua:

- Chuyện như thế, nhà này thường xảy ra. Biết tính keo kiệt của anh ấy nên cũng chẳng ai chấp.
- Mẹ ơi, hôm nọ con bắt được gói kẹo ăn dở giắt trên mái nhà – Sang nói – nhưng kẹo đã chảy thành nước, mốc xanh lên, con ném vào sọt rác.
- Đấy cậu xem, tôi mua cho các cháu ăn, còn lại y như anh ấy giấu đi rồi lại quên.

Một hôm bà mẹ chồng chị Hoa ở ngõ Văn chương đến chơi. Bà hỏi Sang:

- Tối qua, bà gửi bố cháu cho cháu hai hào, cháu đã lấy chưa?
- Tại sao bà cho, bố không trả con?
- Tao cất đi rồi để lúc khác.
- Ừ, bố phải trả con ngay – Thằng Sang xông lại, giằng co với bố. Hai bố con to tiếng với nhau ầm cả xóm. Anh Hoàng gỡ tay con ra rồi vội vàng rào bước ra ngoài. Thằng Sang nằm lăn ra đất, kêu la bắt vạ.
- Sang đứng dậy, bà cho hai hào khác.

Thằng Sang có tiền lại đi chơi.

- Cậu đừng để ý tính của anh Hoàng – Bà mẹ chồng chị Hoa nói – Khổ, tính bủn xỉn của anh ấy có từ ngày còn nhỏ. Khi anh ấy đến thăm tôi, tôi gửi cho cháu Sang hai hào, anh ấy không được tiền cũng xì mặt ra.
- Vâng, thưa bà! – Tôi trả lời và chìm đắm trong nỗi suy tư. Hôm tôi rửa các cháu ra công viên, về thấy mặt anh Hoàng cau có không vui. Có lẽ vì tôi không chiều theo tính nhỏ nhen, keo bần của anh, nhưng biết làm thế nào trong khi tôi chưa có tiền ăn sáng, nhu cầu của cuộc sống còn trăm thứ bà giần. Tuy nhiên, tôi biết anh Hoàng sẽ gây sự với tôi.

Một bữa có thịt lợn luộc, anh Hoàng mua rượu uống. Cứ mỗi hớp rượu, anh gấp hai ba miếng thịt để vào bát mình. Đĩa hết thịt thì bát của anh Hoàng có hàng chục miếng. Thăng Sang gấp từ bát bố ra ăn, đưa đĩa gấp miếng thứ hai thì anh Hoàng lấy tay bịt miệng bát và quát:

- Không được ăn nữa.
- Ừ ự, sao bố ăn tham thế?
- Con nói thật là bố xấu tính lắm – Thăng Lập nói.

Nó là đứa con trai cả mười tám tuổi, đang học lớp mười. Anh Hoàng cúi mặt xuống ăn, không dám nói lại con một lời. Được thế, chị Hoa chì chiết:

- Không thấy người đàn ông nào tồi tàn như bố mày.

Bà cũng im mồm đi – Lập trợn mắt quát mẹ và cầm bát thịt của bố đổ ra đĩa.

Cả nhà lặng lẽ ăn cho xong bữa trong bầu không gian ngột ngạt nặng nề. Lập nói năng vũ phu, lỗ mãng. Ngay bố mẹ, nó cũng sẵn sàng văng bậy và chửi tục, không chịu nhún nhường ai. Anh Hoàng và chị Hoa sợ con như sợ cọp. Chị Hoa nói bất cứ chuyện gì, dù đúng hay sai không vừa ý là Lập chặn họng. Xã hội thật lạ lùng, trong nhà bố mẹ sợ con, ngoài đường, người lớn sợ trẻ con, người ngay sợ kẻ gian. Tuy không phải là một quy luật nhưng câu nói: “rau nào sâu ấy”, sai số không nhiều lắm. Tôi không tán thành vài ba nhân vật trong tác phẩm Những người khốn khổ của Victor Hugo: Vợ chồng Ténardiet không thể có được những đứa con là Éponine và Gavroche. Ngược lại, hạt giống quý rất có thể nảy mầm và phát triển thành cây mang trái đắng khi thổ nghi bị đầu độc.

Gia đình chị Hoa là thực trạng chung của xã hội. Nhân cách còn phụ thuộc vào một bình diện quan trọng là văn hoá. Những đứa trẻ sinh ra và lớn lên trong một cánh đồng cỏ dại mênh mông về đạo đức. Hàng ngày chúng được học, được nghe những lời

đối trá ở nhà trường, đài phát thanh, đài truyền hình và báo chí. Mặt khác, chúng lại nhìn thấy cảnh kẻ có quyền ức hiếp dân lành, những hiện tượng trộm cắp, dâm dâm, lừa đảo giết người, cướp của, hiếp dâm... đang diễn ra mọi nơi, mọi chốn. Hơn nữa, khoa tâm lý học, đạo làm người bị tiêu diệt, những mỹ từ: lương tâm, nhân hậu, nhân ái, bác ái, từ bi, hào hiệp... đều thành tử ngữ. Những sinh ngữ được thịnh hành và phổ biến là đấu tranh, căm thù, lập trường giai cấp và cách mạng... thử hỏi những tâm hồn ngây thơ, trong trắng ấy sao không nhuốm màu hoen ố? Cụ Nguyễn Du có câu:

Tiếc thay trong giá trắng ngần,  
Đến phong trần cũng phong trần như ai.

Tội ác của chế độ CS chẳng những kéo lùi lịch sử lại, đẩy dân tộc đến cảnh khốn cùng, đau thương, lạc hậu mà còn đập phá tan tành những nét tinh hoa của đạo đức và văn hiến.

Cộng sản đã thống nhất tổ quốc nhưng trong từng gia đình, lòng người càng bị phân chia, li tán. Chiến tranh là chết chóc, đau thương và tàn phá. Tuy vậy, hậu quả của nó không nặng nề bằng cuộc chiến về đạo đức và niềm tin do đảng tính – thú tính và sự kích thích hận thù – là thủ phạm. Hàn gấn vết thương chiến tranh có thể kéo dài một vài thập kỷ, còn hồi phục đạo đức và niềm tin của một dân tộc trong hoang tàn, đổ nát phải trải qua hàng trăm năm.

\*   \*  
\*

Một đêm thứ bảy cuối tháng ba, tôi nằm trần trọc. Quá khứ đói khổ, nhục nhã trong tù hành hạ tôi. Tôi cố quên đi tất cả để yên giấc nhưng...

“... Mày hãy nhớ và ghi lại...” Lời nói của Khoa như văng vẳng bên tai. “Tao không quên đâu Khoa ạ, tao sẽ làm tròn trách nhiệm với ước mong của mày trước lúc đi xa – Tôi thề nhủ – Phải đấy, ta viết đi còn chờ đến bao giờ nữa? Sẽ không có một cơ hội bình yên để ta viết.” Nhân thể tôi cũng ôn lại cuộc đời, gia đình mình và nhiều mảnh đời đã có thời tôi liên quan với họ.

Để đối phó với công an và những người khác, tôi giả vờ học tiếng Anh. Chép lại những từ và ngữ mà anh Thư đã dạy tôi ở trại Vĩnh quang lấy vờ tờ giấy. Tôi sẽ viết từng tờ một, viết hết lại giấu đi, khi có động tôi lấy tờ tiếng Anh đặt lên trên và tập phát âm. Làm như thế, có thể sẽ an toàn.

Sự kiện của cuộc đời và xã hội nhiều lắm, tôi nên bắt đầu viết từ đâu và viết những gì? Không, tôi chỉ viết sơ lược những sự kiện liên quan đến cuộc đời mình và đôi nét về xã hội. Trong nhật ký của Khoa năm 1961, có đoạn: “... Nếu ông Balzac sống lại ở Việt nam, xã hội điên đảo gấp hàng nghìn lần, ông có dám mệnh danh là thư ký của Việt nam hay không? Sự nghiệp của hàng nghìn văn nghệ sĩ chân chính, tôi không thể ôm đồm vì hoàn cảnh vô cùng khắc nghiệt của khả năng có hạn, bàn tay không thể che kín ánh mặt trời.

Tiếng gà xao xác gần xa, có lẽ đã hai ba giờ sáng, tôi thiếp đi lại trải qua một cơn ác mộng: “Khoa ngồi bên tôi khóc và hỏi, họ đánh mày hay sao mà lại bị ngất? Không, tao có biết gì đâu? Mặt mày có hai chỗ tím lại là vì sao? Mày nói tao mới thấy đau, tao không biết vì sao?

Khoa nằm trên tấm phản, máu mê đầy người và quần áo. Khoa hét thất thanh: – Ông Oang ơi, tôi sắp chết rồi, ông hãy tiêm cho tôi chết ngay. Ồi trời ơi, đau quá! – Im đi, anh có chết, chúng tôi cũng chẳng thiệt gì. Ngược lại, xã hội bớt một tên phản cách mạng...”

Tiếng còi ô tô đi trên đường réo lên làm tôi bàng hoàng bừng tỉnh. Cảnh nhà tù thường xuyên xuất hiện trong giấc mộng, mãi sau này, nhiều đêm, mỗi khi yên giấc, những hình ảnh ghê rợn trong địa ngục trần gian lại uy hiếp hồn tôi.

Ngủ là nhu cầu thiết yếu, thế mà có thời gian tôi sợ ngủ vì hoảng sợ những cơn ác mộng. Trong tù, ông Hồ có mấy vần thơ:

Thân thể ở trong lao,  
Tinh thần ở ngoài lao.

Nhưng cái nhà tù do ông ta sáng tạo ra giam được cả phần hồn lẫn phần xác của con người. Khi thân thể ra ngoài tù, tinh thần vẫn chịu án chung thân:

Thân thể rời địa ngục cõi trần,  
Trở về với kiếp phò thường dân,  
Trong mơ vẫn thấy bày quỷ ngục,  
Con nhe nanh, con múa vuốt, lên gân...

- Tâm, dậy mau! – Chị Hoa gọi to làm tôi giật mình.
- Nay em nghỉ mà.
- Chị biết rồi nhưng có việc hay lắm. Em dậy đi viếng lăng bác với ông cháu ngay.



- Em mệt không đi đâu chị ạ.
- Lãng bác mới khánh thành, được đi viếng lúc này là vinh dự lắm.
- Cảm ơn, mấy chục năm tôi không biết mộ bố tôi còn hay mất nữa là – Tôi trả lời, vì lời của chị như mũi kim đâm vào ruột gan tôi làm tôi không kiềm chế được.
- Cậu ấy không đi thì thôi – Ông bố chồng chị Hoa nói – Hàng chục năm cải tạo mà tư tưởng vẫn xấu thế à? – Ông ta gằn lên từng tiếng tỏ thái độ hằn học.
- Vâng thưa ông! Cháu xin ông thứ lỗi.

Nghe tôi trả lời, ông ta bỏ đi ngay.

Anh Hoàng và các cháu cũng dậy, chẳng ai nói gì thêm, đều nhìn tôi với ánh mắt lơ lảo, lạ lùng. Tôi ra đầu ô tìm mua giấy trắng để bắt đầu viết hồi ký, khi về nhà thấy anh Hoàng, thằng Lập đang bàn tán gì đó.

- Cậu ngồi xuống ghế, cháu nói chuyện với cậu – Lập nói.
- Cháu muốn nói gì? – Tôi hỏi.
- Cậu về đến nay đã hơn một tháng, cháu chưa có dịp nói chuyện với cậu về xã hội.
- Cháu nói đi.
- Thứ nhất cậu phải xác định mình đã chết rồi, có thể còn hơn thế. Đối với đảng, cậu là kẻ thù của cách mạng. Đối với xã hội, cậu bị khinh bỉ, bị đẩy ra ngoài lề cuộc sống. Đối với gia đình, cậu là một nỗi nhục, may ra người ta chỉ dành cho cậu một chút xíu tình thương máu mủ. Do vậy, muốn được tồn tại, cách tốt nhất với cậu là im lặng, cam chịu, ngoan ngoãn phục tùng theo thời thế. Hôm nay, ông cháu có tích kê, gọi cậu đi viếng lăng bác, điều đó cũng thể hiện một tình thương. Cậu biết không, ngay ở thủ đô, biết bao người có công với cách mạng muốn đến viếng lăng bác mới chỉ là một ước mơ? Thế mà cậu đã từ chối một cách nặng nề. Người Việt có thể chửi lại bố mẹ mình, có thể hỗn lảo với ông bà mình nhưng trong giấc mơ người đó vẫn phải tôn kính bác. Chỉ một lần nghĩ không hay về bác, đảng và cách mạng đã là có tội. Nếu gia đình cháu không còn một chút xíu tình thương với cậu, đưa những lời của cậu sáng nay ra công lý, chắc chắn cậu lại lên đường vào trại, lần này sẽ không hẹn ngày về.

Thứ hai, cháu muốn đề cập tới, tại sao người nhà chỉ dành cho cậu một chút xúu tình thương. Bác có câu:

Quan san muôn dặm một nhà

Bốn phương vô sản đều là anh em

Hai câu thơ của bác là thể hiện đạo đức của thời đại. Tình anh em là tình thương yêu giai cấp, dù người ở châu nào, dù da trắng, da vàng hay da đen, da đỏ nếu là vô sản đều là anh em một nhà. Ngược lại, người trong một nước, thậm chí người trong một gia đình nếu là kẻ thù của giai cấp nghĩa là kẻ thù của cách mạng phải đấu tranh không khoan nhượng. Như thế, gia đình cháu dành cho cậu một chút xúu tình thương đã là đặc biệt, đã là sai phạm với đạo đức cách mạng.

- Tôi cảm ơn những lời bộc trực của anh. Tôi biết mình đã chết từ hồi nhỏ tuổi, nay chưa về nơi yên nghỉ là còn tồn tại mà thôi. Nếu có chẳng, lương tâm tôi còn sống – Nói xong tôi lấy giấy bút ghi lại những từ, ngữ tiếng Anh để chuẩn bị viết hồi ký. Vài phút sau, Lập đến xem và hỏi:
- Tiếng nước nào đây, cậu?
- Tiếng Anh.
- Nó có ích gì cho cậu?
- Tôi có học nữa đâu, ôn lại để giết thời gian thôi.
- À này, lương tâm là gì cậu nhỉ?
- Xin lỗi, từ đó nó bị khai tử từ lâu rồi, anh biết mà làm gì?
- Thế ra tâm hồn cậu chỉ còn cái mà xã hội chủ nghĩa đã khai tử?
- Đúng, thế thôi.
- Nếu thế thì tâm hồn cậu còn gì được coi là còn sống?
- Vâng, chết tất cả rồi, tôi xin anh tha lỗi.
- Không, không phải cậu đã chết tất cả. Nói một cách công bằng, cậu còn ăn, còn thở, còn làm việc như một người bị tước mất linh hồn.
- Nói như thế chưa hẳn đã công bằng. Một người không còn linh hồn, tồn tại theo bản năng thì như một con vật chứ.
- Đúng lắm! Cậu đừng cảm nhìn vào sự thật của cuộc đời mình – Lập khoát chỉ bật lên tiếng cười giòn rã rồi bỏ đi chơi.

Đến hai giờ chiều, tôi đã viết kín hai tờ giấy, muốn khai bút mấy dòng hồi ký nhưng anh Hoàng và các cháu ở nhà, nên thôi. Sáng thứ hai, tôi đến nơi làm việc, vật liệu không có, lại về nhà. Hôm ấy anh Hoàng đi làm, ba cháu lớn đi học. Chỉ có chị Hoa và cháu Sang ở nhà, một cơ hội để tôi khai bút. Nhân lúc chị Hoa đi chợ, Sang đi chơi, tôi khép cửa lại, trong nhà tối quá không viết được. Vả lại, đã sang mùa hè mà khéo kín cửa sẽ làm người khác nghi ngờ, tôi lại mở cửa ra, nhưng mở một nửa thôi.

Đặt một tờ giấy trắng lên hai tờ tiếng Anh, tôi viết: Cách đây sáu năm... tôi định viết tiếp: tại một địa ngục trần gian trong núi rừng tỉnh Vĩnh phú... Nhưng linh tính báo cho tôi biết có người đứng ở ngoài đang nhìn vào, tôi liền viết: tôi đã về quê thăm bác tôi.

- Anh Tâm viết gì đấy? – Công an hộ tịch hỏi và đẩy rộng cửa bước vào.
- À, chào anh. Hôm nay nhỡ việc, tôi ôn lại mấy từ tiếng Anh cho đỡ buồn.
- Sao lại buồn?
- Đi ở nhờ thì buồn chứ, vui sao được?
- Anh cho tôi xem nào? – Hấn vừa hỏi, vừa cầm giấy đọc. Có lẽ hấn chẳng biết gì tiếng Anh. Đọc câu tiếng Việt tôi vừa viết, hấn hỏi:
- Cách đây sáu năm anh ở trại chứ, tại sao lại viết về thăm bác?
- Tôi tập dịch câu ấy ra tiếng Anh ấy mà.

Đưa tờ giấy có câu tiếng Việt cho tôi, hấn nói:

- Dịch ra tiếng Anh thế nào, anh viết vào đây?
- Vâng! – Tôi trả lời và viết – Six years ago, I came back the native country to pay my uncle a visit.
- Anh đưa tôi xem, đến tối hoặc sáng mai tôi sẽ trả lại.

Hấn đặt ba tờ giấy vào cặp tài liệu rồi đi.

Tôi vừa mừng lại vừa hoảng sợ, suýt nữa một tai họa đội xuống đầu. Có lẽ thượng đế hay các vị thần linh đã cứu tôi thoát nạn. Tôi cất giấy bút và tự an ủi mình, vạn sự khởi đầu nan. Chờ vài ngày nữa ổn định, có cơ hội ta lại bắt đầu, hãy buông thả cuộc đời cho số phận.

Tối hôm sau, công an hộ tịch mang giấy trả và nói:

- Hiện nay tiếng Anh học sinh và mọi người dân được học. Tuy nhiên, với anh lại khác, chúng tôi không ngăn cấm nhưng vẫn phải đặt vấn đề?

Tôi thoáng nghĩ, hắn nói đúng nhưng nếu không giả vờ học tiếng Anh để làm lạc hướng thì tôi viết gì được nữa?

- Nếu nghi ngờ, anh cứ thường xuyên kiểm tra, tôi không ngại gì làm việc khuất tất phản dân, hại nước – Tôi bình tĩnh trả lời.
- Anh cam đoan chứ?
- Vâng, nhất định tôi không làm gì phản dân, hại nước – Tôi nói to, đồng dục, đầy vẻ khẳng định.
- Được như thế thì tốt lắm, chúng tôi chỉ sợ... – Nói xong, hắn bỏ đi. Hắn làm sao mà hiểu được, chế độ CS không cùng đường với tổ quốc và dân tộc. Tôi chống chế độ nghĩa là biểu hiện lòng yêu nước, thương đồng bào.

Vài ngày sau tôi bắt đầu viết, tận dụng mọi thời cơ để làm việc: ngày nghỉ, chủ nhật, những buổi tối anh Hoàng và các cháu vắng nhà. Tên công an hộ tịch thường đến thăm dò, hỏi han vào những sáng chủ nhật. Thấy hắn, tôi vẫn giả vờ học tiếng Anh. Hắn chẳng biết gì nhưng cũng xem lấy lệ, dọa dẫm bằng quơ một vài câu. Hắn đã đứng tuổi, thái độ kiêu căng, hống hách. Tôi coi hắn như một con thú ngây thơ, có thể điều khiển hắn như con rối. Có lần hắn hỏi:

- Tại sao anh không học tiếng của Lénine?
- Tiếng Lénine là tiếng gì, anh? – Tôi giả vờ hỏi với vẻ ngỡ ngàng.
- Rõ cái anh này lạc hậu quá – Hắn mỉm cười đượm vẻ mỉa mai – Tiếng Lénine là tiếng Nga. Rồi đây tiếng Nga sẽ là thứ tiếng phổ biến để giao lưu quốc tế theo xu thế tất yếu của lịch sử nhân loại.

Ngừng một lát, nhìn thẳng vào mặt tôi, hắn tiếp:

- Tôi thấy anh gầy yếu, khuôn mặt lại dần độn, góc ghech. Không biết anh có khả năng gì mà phản dân, hại nước nhỉ?
- Tôi phạm tội phản cách mạng chứ có phải phản dân, hại nước đâu.
- Anh này có mắc bệnh tâm thần không đấy? – Hắn cười thành tiếng, nét mặt hắn vừa tự đắc, vừa giễu cợt – Phản cách mạng là phản dân, hại nước chứ còn gì nữa.
- Thế à, vậy mà tôi không biết – Tôi trả lời, nét mặt làm ra vẻ ngây ngô.
- Anh nghe đây – Hắn lên mặt dạy đời – Chắc hẳn anh chưa qua một lớp chính trị nên mới ấu trĩ đến tước cười. Marx dạy rằng, chủ nghĩa xã hội sẽ thay thế chủ nghĩa tư bản. Đó là một quy luật tiến hoá, một chân lý tuyệt đối...

- Học chính trị có khó không, anh? – Tôi hỏi.
- Khó với anh, dễ với tôi. Hay nói rộng ra là những kẻ thuộc giai cấp đối lập sẽ không có ý thức và trình độ để tiếp thu. Ngược lại, tầng lớp lao động, nhất là đảng viên nhận thức lý luận cách mạng dễ như uống cốc nước đường. Là học trò xuất sắc của Marx và Lênine, bác đã vận dụng lý thuyết CS vào cách mạng nước ta một cách sáng tạo và tài tình. Đảng, bác đã lãnh đạo nhân dân lao động làm cuộc cách mạng tháng tám, đánh thắng thực dân Pháp, đánh đổ chế độ phong kiến thối nát. Và đến nay đã đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, thống nhất tổ quốc. Dưới sự lãnh đạo của đảng, nhân dân ta đang vững bước tiến lên xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Bác đã dạy:

Còn non, còn nước, còn người

Thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay.

Vì thế đảng, bác, cách mạng, chủ nghĩa xã hội ở thể đồng nhất, liên quan hữu cơ với tổ quốc và dân tộc. Anh phải bỏ ngay cái tư tưởng phản động và phải hiểu rằng, cách mạng, nhân dân và tổ quốc...

Hắn nói rất hăng say, hào hứng, không bỏ lỡ cơ hội tôi dành cho hắn để làm thầy. Thời đại loạn thầy như ông bố Linh (Linh là bạn học) đã nói với tôi cách đây mười tám năm. Chủ tịch hay tổng bí thư đảng là người thầy vĩ đại nhất của dân tộc, cấp trên là thầy của cấp dưới, cấp dưới là thầy của cấp thấp hơn. Cứ thế đến lớp dân dưới đáy của xã hội là đám học trò có nhiều thầy nhất. Thầy nào dạy cũng phải nghe theo, nếu bài bác ý kiến của thầy là phạm tội phản cách mạng. Muốn hại nhau, không có thứ vũ khí nào hiệu nghiệm bằng chụp lên đầu kẻ thù cái mũ “có tư tưởng chống đảng”. Giá trị của văn học, nghệ thuật cũng được xếp bậc theo địa vị thầy. Thơ văn của ông Hồ là hay nhất, là khuôn vàng, thước ngọc của giới văn nghệ sỹ. Kế đó là thơ của Sóng Hồng, Lê đức Thọ. Thơ của Tố hữu, linh hồn thơ của chế độ không biết xếp thứ bao nhiêu?

Từ đó, tên công an hộ tịch coi thường tôi, ít khi đến nhà quấy nhiễu, tạo cho tôi một cơ hội thuận lợi để viết cho xong tập hồi ký. Thế ra giả ngây, giả ngọng trong thời buổi này có lợi biết bao!

\*      \*

\*

Đến tháng sáu, anh Thư đến nói với tôi:

- Làm thuê cho bộ nội vụ là đường cùng, hàng ngày phải giáp mặt, phải giao tiếp với những kẻ bất nhân. Chẳng những thế, tai vạ có ngày. Bây giờ tôi đưa cậu đi một chuyến công du để tìm miền đất mới và thoát khỏi cảnh cùng đường ấy.
- Đi đâu, anh?
- Đến nhà chủ nhiệm 307, xin việc làm ở hợp tác xã đó. Mỗi ngày họ trả công sáu đồng. Chẳng những thế, nhân phẩm của chúng ta được tôn trọng, không đến nỗi phải chui lủi giấu giếm tổng tích của mình như ở bộ nội vụ.
- Thôi, tôi đeo cậu đi ngay.
- Vâng, được làm chỗ khác thì tuyệt vời, em vẫn ước ao thế.

Nhà chủ nhiệm 307 ở ngõ Thổ quan, ông ấy tên là Lý – anh em kết nghĩa với Hoán – người có tấm lòng nhân ái, dũng cảm đã giúp đỡ Lê Cần. Tính tình ông Lý phóng khoáng, cởi mở. Xưa kia ông ấy đi bộ đội, cấp đại uý. Có lẽ tính tình của ông không thích hợp với sự gò bó trong quân đội nên ông xin phục viên và làm thợ nề. Từ đó, dần dà ông làm chủ nhiệm.

Thực ra, các hợp tác xã xây dựng sau này đều biến thành những tổ chức của cai đầu dài. Một ông cai với danh nghĩa là chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, trưởng, phó ban kiểm soát, đội trưởng, đội phó... ký hợp đồng xây dựng với các cơ quan, xí nghiệp, nhà máy, cửa hàng... Muốn được thực thi công trình, tất yếu phải hối lộ cán bộ phụ trách xây dựng, tài vụ, ban giám đốc của cơ quan đó. Ngoài ra, phải hối lộ ngân hàng để rút tiền nhanh chóng từ các séc chuyển khoản, hối lộ phòng xây dựng khi duyệt giá. Đây là chưa kể phải hối lộ các đối tác khác. Kinh phí của công trình cao hay thấp hoàn toàn phụ thuộc vào tiền hối lộ. Ông cai nào mạnh tay chi những khoản tiền “ngoại giao”, ông ấy có nhiều công trình xây dựng, chất lượng công trình không quan trọng. Chi công cho thợ theo cảm hứng của từng ông cai, không có một quy định nào của nhà nước; CS quan tâm, bệnh vực quyền lợi của người lao động như thế đấy! Do vậy hợp tác xã xây dựng là những tổ chức ô hợp được chính quyền công nhận và bảo vệ, xã viên ra vào dễ như đi chợ.

Ông Lý tuy làm chủ nhiệm nhưng do tính toán kém, không biết tổ chức và quản lý lao động nên ít khi dám nhận công trình. Chúng tôi đến nhà ông Lý, sau khi tự giới thiệu họ tên từng người, anh Thư nói:

- Như anh Cần, chúng tôi là những tên phản cách mạng ông có dám nhận không?
- Không sao, không sao! Các bác phản cách mạng chứ có phản chúng tôi đâu – Ông xiết chặt tay chúng tôi, nét mặt niềm nở, phảng phất một nụ cười đồng cảm – Tôi không vất vả bằng các bác nhưng cũng hiểu đôi điều về xã hội.
- Ông có sợ liên quan không? – Tôi hỏi.
- Nói chung thì mọi người đều sợ, riêng với tôi có khác. Ngày nay những sự vật được coi là thiêng liêng, tuyệt đối thì ngày mai có thể lại là sai lầm và tội ác...
- Bao giờ chúng tôi có thể đi làm? – Anh Thư hỏi.
- Hiện tại tôi chưa có công trình. Tôi sẽ đưa các bác đến ông bạn thân ở gần đây. Ông ấy đang cần thợ.
- Ông ấy có thông cảm với chúng tôi không? – Anh Thư hỏi tiếp.
- Các bác khỏi lo. Ông ấy chẳng những thông cảm mà còn có tình chiến hữu. Hơn nữa, về mặt nhân cách của ông ấy, các bác càng yên tâm. Tôi gọi ông ấy là Lã tiên sinh, nhiều người gọi là Mạnh thường Quân tuy rất nghèo. Nói như thế có hơi phóng đại thì ông Lã cũng là một Bình nguyên Quân hay một Tín lãng Quân của thời nay.

Sau đó, ông Lý dẫn chúng tôi đến nhà ông Lã văn Đồng. Ông ấy đáng người bề vự, lực lượng, khuôn mặt chữ điền, lông mày rậm, cặp mắt sáng nhân hậu, chòm ria mép vểnh lên như bức tranh vẽ ria Quan công. Diện mạo của ông làm người ngay phải kính nể và kẻ gian phải sợ. Tính tình ông cương trực, không quy lụy, không xu nịnh một ai và giàu lòng nhân ái, vị tha, phù suy không phù thịnh. Trong thời kỳ kháng Pháp, ông nhập ngũ, chiến đấu dũng cảm, ngoan cường. Bị địch bắt, tra tấn nhiều lần, ông vẫn giữ được khí tiết của người yêu nước. Sau khi kí kết hiệp định Geneva, ông chuyển sang ngành công an. Là một người có trái tim rung cảm trước chân lý, dần dần ông nhận thức được rằng, đảng đã lợi dụng lòng yêu nước của toàn dân để thực hiện mưu đồ Cộng sản. Người dân vẫn lầm than, cơ cực dưới ách cai trị độc tài của đảng. Từ một kẻ cuồng tín ông đã rơi xuống vực thẳm của lòng tin. Ông không mấy khi tham gia ý kiến vào những câu chuyện chính trị, nghe người khác lên án chế độ, ông chỉ trả lời bằng một nụ cười đồng cảm. Cuộc đời ông có nhiều kỷ niệm đáng ghi nhớ. Năm 1959 ông làm đồn trưởng ở ngõ chợ Khâm thiên. Một tên công an cấp dưới bắt

được một gã lưu manh. Thấy gã còn trẻ mới mười sáu tuổi, lại đẹp trai, ông thân hành hỏi cung gã:

- Quê mày ở đâu?
- Cháu ở Nam định – Gã trả lời.
- Tại sao mày đi ăn cắp?
- Thừa chú, vì cùng đường cháu phải làm.
- Tại sao lại cùng đường?
- Hồi cải cách, bố cháu bị bắn, mẹ cháu bị bức tử, nhà cửa, tài sản bị tịch thu toàn bộ. Cháu phải bỏ quê hương đi xin ăn. Dần dà cháu theo bon bụi đời và cùng ăn cắp.
- Mày không sợ phải vào tù à?
- Thừa chú, người ta thì sợ, còn cháu đã đến đường cùng thì chẳng biết sợ là gì?
- Mày muốn được tha không? – Ông hỏi, lòng ông cảm thương với số phận trẻ thơ bất hạnh này.
- Tuỳ chú, với cháu cũng chẳng quan trọng gì?
- Thằng này lạ nhỉ, mày muốn ở tù à?
- Thừa chú, vào tù thì không ai muốn, nhưng với cuộc sống khốn khổ của cháu thì tù hay không cũng thế thôi.
- Nhưng nếu ra tù mà có cuộc sống ổn định thì sao?
- Đây là ngoài mơ ước, cháu không dám nghĩ đến.
- Tao sẽ giúp mày, không phải đi tù, lại có một cuộc sống ổn định.
- Cháu đội ơn chú nhưng quả thực cháu không dám tin điều đó.
- Tao nói thực đấy, miễn là mày sống lương thiện.

Nói xong, ông trung úy hủy hồ sơ của gã. Gửi gã tại một nhà quen thân trong ngõ, trích tiền lương để nuôi gã. Kế đó, ông xin nhập hộ tịch và xin việc làm cho gã. Khi mọi việc xong xuôi, gã mới nói với ông:

- Cháu coi chú là người bố thứ hai. Nếu cháu bất hiếu, bất nghĩa sẽ trời tru, đất diệt.

Nghe gã nói, ông chỉ mỉm cười đôn hậu.



Suốt mười bảy năm ròng rã, gã không một lần đến thăm ông, cũng không một lời thăm hỏi. Đến một buổi chiều hè, ông từ Bát tràng đi qua cầu phao, rẽ vào một quán nước. Ông thấy một gã trung niên có vẻ quen quen, ông liền hỏi:

- Xin lỗi, hình như trước đây tôi có biết anh?
- Bác nhầm rồi, tôi chẳng biết bác là ai cả. – Gã nói luống cuống, mặt gã tái đi. Nói xong, gã vội vã ra khỏi quán nước và lên Honda phóng hết ga. Ông trầm ngâm hồi tưởng lại. Chợt ông ta nhớ ra thằng bé mang ơn ông và nhận ông là bố thứ hai có vết sẹo trên trán gần mày trái thì gã vừa rồi cũng thế. Thôi đúng nó rồi! – Ông thầm kêu lên. Ông giúp đỡ người không mong được trả ơn, ông chỉ ước mơ ai cũng giữ được tình người. Tại sao lại có kẻ vong ân, vô lương tâm đến thế? Trong giây lát, ông lại mỉm cười, cặp mắt nhân hậu nháy vài lần liên tiếp. Ông tự an ủi mình, cái xã hội này nó thế mà làm sao tạo ra được những con người có nghĩa, có nhân? Ông chẳng oán trách ai và tự khuyên mình, không vì con điều loạn của đạo lý mà bỏ rơi mất tình người. Ông tin có đức Phật, có đáng tối cao và các vị thần linh. Sau này ông lập miếu thờ Phật. Hằng ngày, cả buổi sáng ông ngồi thiền, đọc kinh và tập Yoga.

Năm 1960, ông mới ba mươi tuổi. Chàng trai ấy yêu một cô gái con gia đình tư sản, có hai người anh cộng tác với đối phương. Biết chuyện, cơ quan công an tìm mọi cách ngăn cấm và kiểm điểm nhiều lần: lập trường giai cấp và cách mạng để đâu mà một đảng viên, một sĩ quan công an dám yêu một cô gái thuộc thành phần đối lập. Họ giải thích, mọi quan hệ xã hội phải dựa trên tính giai cấp và tính đảng. Tình yêu phi giai cấp của đồng chí là con đường li khai với đảng, trở thành kẻ thù của đảng. Anh lạnh lùng trả lời:

- Xưa kia, tôi tham gia cách mạng là xuất phát từ lòng yêu nước, thương đồng bào. Đối với tôi – riêng cá nhân tôi – quan hệ giữa con người với con người bằng trái tim không có một hàng rào vô hình nào cản trở. Ngày nay để có một tình yêu chân chính mà phải xa rời hàng ngũ đảng, tôi xin vui lòng chấp nhận.
- Đồng chí không nhớ cách mạng vô sản là triệt để nhất trong lịch sử loài người hay sao? Một đảng viên được đảng giáo dục và đào tạo, nhất cử nhất động phải phục tùng sự lãnh đạo của đảng. Phá bỏ mọi phong tục, tập quán cổ hủ, nhân sinh quan và luyện ái quan lạc hậu, đảng tạo ra một mẫu người mới, hoàn toàn mới – con người xã hội chủ nghĩa, yêu và ghét dựa trên lập trường giai cấp. Yêu, ghét không rõ ràng dẫn đến trắng đen lẫn lộn, làm sao đồng chí

thực hiện được nhiệm vụ đảng giao. Nếu đồng chí cứ tiếp tục lao vào một tình yêu mù quáng buộc đảng phải khai trừ đồng chí ra khỏi đội ngũ quân tiên phong của cách mạng.

- Tôi xin đảng tha tội. Một lần nữa tôi xin chịu sự kỷ luật của đảng.

Từ đó, anh trở thành người dân thường nhưng cấp ủy không buông tha anh, mở một cuộc điều tra bới lông tìm vết. Rốt cuộc anh bị đi tù vì tội ăn hối lộ – cái tội mà mọi người có chức, có quyền đều phạm phải. Về phần mình, anh cũng lên án, xám hối hành vi thiếu đạo đức ấy – một vết đen duy nhất trong cuộc đời. Sau khi mãn hạn tù, anh cưới vợ và làm mọi việc nặng nhọc để xây tổ ấm, có thời anh đã đi thò cua, ốc từ Hòa bình về Hà nội bán. Năm 1970, anh mua một chiếc máy ép mì sợi, đem lên Hoà bình kinh doanh, khách hàng mua hàng mỗi ngày một đồng. Anh quy định, người nghèo khổ không có tiền mua đến xin thì cho trước. Kế đó là những người mua chịu. Thứ ba đến người làm thuê và cuối cùng là cơ quan nhà nước. Sau khi trả công người làm thuê, chi tiêu, ăn uống, anh cho tiền lãi vào một ống bương to, chỉ có hai loại tiền năm đồng và mười đồng. Cứ thế, gần hai năm thấy ống tiền đã chặt, anh ngừng làm việc và về Hà nội. Hàng trăm khách nợ, anh hẹn đúng ngày tháng ấy năm sau sẽ lên đòi. Đến hẹn, anh đi ô tô đến nơi làm việc, mời khách nợ đến. Nhiều người kêu ca năm ấy mùa màng thất bát, anh chỉ mỉm cười. Nhờ người đi mua rượu và lạc rang về, anh nói:

- Như đã hẹn với bà con năm ngoái, hôm nay tôi đến đây xin thanh toán nợ, song nghe tin xã nhà mất mùa, tôi chỉ mang theo bốn mươi đồng, chỉ hai đồng vé ô tô khứ hồi, còn lại ba mươi tám đồng mua rượu, lạc rang mời bà con uống với nhau cho vui. Và tôi tuyên bố xoá nợ tất cả.

Ai cũng cảm động vì cử chỉ hào hiệp của anh. Có người mừng, có người áy náy, nói:

- Nợ mà không trả được là một nỗi nhục, nay bác có hảo tâm xoá nợ cho mọi người, chúng tôi vô cùng cảm ơn bác. Tuy nhiên, chúng tôi phải mang một món nợ đời, khi nào trả được mới yên.

Anh mỉm cười tỏ lòng thương cảm, trả lời:

- Bà con ạ, muốn xã hội tốt đẹp thì sự công bằng chưa đủ. Ai chẳng có lúc trái nắn, trở gò, khó khăn, hoạn nạn. Do vậy, phải tồn tại cái cao hơn sự công bằng, đó là tình thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Hôm nay tôi giúp bà con, ngày mai có thể bà con lại giúp đỡ tôi hoặc người khác. Theo kinh nhà Phật “sinh

ký, tử quy”, cuộc đời con người là cái có hạn trên cõi thế, cái vô biên thuộc về cõi Phật. Chúng ta sống với nhau như thế nào cho có tình người, ai cũng có một món nợ, đó là món nợ tình người. Người có tâm huyết với cuộc đời phải trả đầy đủ món nợ này trước ngày quy Phật.

Nghe anh nói, ai cũng khen anh là một người chí lý, chí tình. Nếu có nhiều người như thế, thiên hạ ắt phải thái bình. Anh từ tốn trả lời:

- Bà con quá khen tôi đấy. Người nào cũng có cái xấu, cái tham, không tham tiền của thì tham danh, tham địa vị hoặc háo sắc. Tựu chung đều là tham lợi. Khổng tử nói: “Lợi là cái gốc của loạn”, bậc thánh hiền mới không tham lợi. Khi nào loài người không còn ai tham lợi mới thực sự thái bình, điều đó là hoang tưởng.

Từ giã những người khách nợ, về Hà nội anh dặn vợ:

- Số tiền ta kiếm được hãy chia ra ăn dần, khi nào gần hết thì báo cho anh biết.

Anh nằm đọc sách rỗng rã. Tiêu những đồng tiền cuối cùng, anh lại đi kiếm sống và bắt đầu làm cai thầu xây dựng.

Một hôm, đứa con trai thứ hai bị hai gã côn đồ đánh mặt mày sưng húp, thân thể, chân tay nhiều chỗ tím bầm.

Hôm sau, thằng Dũng cùng ba thằng bạn đi đánh phục thù. Khi bắt được một hung thủ, thằng Dũng nói:

- Các bạn ạ, tôi đã đau rồi. Bây giờ mình đánh nó, nó cũng chịu đau. Là một trận hành hung thì chẳng hay gì, tôi xin các bạn tha cho nó.

Cả bọn kéo về kể lại cho ông Đồng nghe, ông vô cùng sung sướng, nở một nụ cười kiêu hãnh, gọi vợ:

- Em ơi, con chúng ta đã trưởng thành rồi, mình phải mở tiệc ăn mừng,

Bà Hà rất tâm đầu, ý hợp với chồng. Hành động cao thượng của con làm bà cảm động quá đến rơi nước mắt. Ông luôn nhủ các con:

- Bố cho phép các con được đánh nhau trong những trường hợp đặc biệt, nhưng chỉ được đối địch với những kẻ lớn hơn mình để giữ thể diện, không được phép lấn át những kẻ yếu. Gặp sự bất bình trên đường phố, hãy bênh vực lẽ phải, bênh vực kẻ yếu hơn, đừng bao giờ a dua, phù thịnh.

Làm ở hợp tác 307, ông có một người bạn gái nhiều tuổi hơn, giàu có. Khi bà này đi định cư ở Tân tây lan, nói với ông:

- Tôi giúp chú mười lăm nghìn để chú xây nhà mà ở cho đỡ khổ.

Ông ngẩng mặt lên mái nhà, cười và nói:

- Trong nhà nhìn thấy trời, mây, trăng sao là nhà của Đồng. Nhà lợp mái ngói hay đồ mái bằng là nhà bà Ngọc. Em xin cảm ơn chị, khổ thì em chịu, em không thích ở nhờ.

Ông là đứa con độc nhất. Trước năm 1945, cụ thân sinh ra ông từ Hải phòng vào Sài Gòn làm việc và có ý định mang theo cả vợ con. Cụ bà không có anh em trai nên nói với cụ ông rằng, anh vào trước, em ở lại chăm sóc bố mẹ cho tròn chữ hiếu, vài năm sau, em và con sẽ theo anh. Lúc đó, cụ bà mới ngoài ba mươi tuổi. Nhiều người theo đuổi nhưng bà đều chối từ, ở vậy nuôi con. Khi thân quen với gia đình, tôi hỏi cụ bà:

- Tại sao hồi còn trẻ, bà không sang sông lần nữa?
- Mỗi khi có người dạm hỏi, hình ảnh bố anh Đồng như đứng trước mặt tôi. Nghĩ đến ông ấy, một người mẫu mực, tôi không thể...

Có lẽ do hoàn cảnh éo le đó mà cụ bà rất khó tính, ông Đồng hết lòng trông nom, phụng dưỡng mẹ già.

Ông Đồng và bà Hà là một cặp vợ chồng hoà thuận đồng thời cũng là một đôi bạn tri tâm. Sau này ở độ tuổi trên dưới lục tuần, ông bà vẫn thường xuyên ngồi bên nhau rủ rủ tâm tình như những buổi đầu của tình yêu nồng thắm. Cả hai đều ham đọc sách. Những buổi nói chuyện về văn chương, về đối nhân xử thế của cặp vợ chồng lý tưởng này hình như kéo dài vô tận. Cả hai đều đồng nhất về nhân sinh quan, xã hội quan. Bà tôn thờ, phục tùng, chăm sóc ông, ông hết lòng thương yêu bà.

Nhà ông Đồng ở bên đường Đề la thành. Hồi đó, đúng như ông Lý nói, ông ta nghèo, nhà xiêu, vách nát. Khi mưa rào trong nhà như ngoài sân. Mảnh đất nhà ông lại thấp cứ mưa to là bị ngập.

Sau khi ông Lý giới thiệu chúng tôi với ông, ông nói:

- Đúng là hiện nay tôi đang cần thợ nhưng điều tôi mong muốn hơn cả là những trái tim đến với nhau cùng nhịp đập. Chúng ta cùng quây quần bên nhau để tồn tại. Tôi tự giới thiệu mình là một cai đầu dài, vâng, tôi đích thực là như vậy. Tôi không dám khẳng định rằng trong số hàng trăm ông cai hám lợi, bất nhân lại dẫn đến một ông trọng nghĩa khinh tài. Tuy nhiên, trước khi chúng ta làm việc với nhau nên nhất trí một quan điểm: buôn đầy bán vơi là

có tội, mua một bán mười không có lỗi gì. Đây là lẽ công bằng. Còn một bình diện khác quý hơn, làm sao khu xử với nhau cho có tình người.

Theo sự điều động của ông Đồng, ngày hôm sau, anh Thư và tôi vào trại thương binh Mưu nha làm. 4h30 sáng tôi và cháu Biển phụ nề có mặt ở nhà anh Thư để đi ô tô vào đó. Không biết có chuyện xích mích gì giữa anh và mẹ, anh quát tháo bà cụ ầm cả phố. Trên đường đi, anh không nói với tôi một lời nào, có lẽ vì tức giận với bà mẹ mà tôi cũng bị vạ lây. Tôi bị say ô tô, đầu óc quay cuồng, nôn mửa. Đến chín giờ xuống xe, tôi phải nằm ở vệ đường một hồi lâu mới vào được trại.

Buổi chiều, sau một giờ làm việc, có một thanh niên khoẻ mạnh đi xe đạp Phượng hoàng đến đưa cho anh Hương, tổ trưởng một bức thư của anh Đồng. Nội dung như sau: “Tôi nhờ bác Thư làm cho hai vĩ kèo nhà dân ở bờ sông. Các cháu sẽ đèo bác và đồ dùng về chiều nay”. Anh Thư không nhận lời, vì anh không muốn chịu trách nhiệm một việc gì. Anh nói:

- Cậu Tâm làm thay tôi.
- Ông Đồng tin tưởng bác – Anh Hương nói – Tôi chỉ sợ anh Tâm...
- Không sao, tôi xin khẳng định.
- Cháu đèo anh Tâm về để ngày mai làm nhé – Anh Hương quay sang chỗ tôi, anh tiếp – Anh có thể đảm nhận được không?
- Vâng – Tôi trả lời và về ngay buổi chiều hôm ấy.

Đến buổi chiều hôm sau, ông Đồng đến công trình. Lúc đó, hai vĩ kèo đã dựng xong, cặp mắt ông Đồng nháy vài lần, ông mỉm cười nói:

- Kèo dựng ngay ngắn lắm. Thế mà tôi cứ tưởng...
- Bác tưởng cái gì ạ? – Tôi hỏi trong lòng nghi ngại.
- Xin lỗi chú, chẳng có gì quan trọng cả

Chiều thứ bảy, cháu Biển ở trại Mưu nha về, nói với tôi:

- Cháu cứ tưởng bác Thư quý cậu lắm.
- Có việc gì đã xảy ra?
- Tối hôm cậu về, bác ấy nói chuyện với chú Hương, thợ thuyền gì nó. Tôi thương nó không nhà cửa đưa nó đi làm và tặng bóc nó thế thôi.
- Bác nói thế thì chết tôi rồi – Chú Hương sừng sốt nói – Tôi tin bác là anh Tâm làm tốt nên mới dám thưa ông Đồng, điều anh ấy về.

- Tôi muốn cho nó một ví dụ là nếu không có tôi, nó chẳng làm được gì?
- Hồng việc của ông Đồng là lỗi tại bác nhé.
- Bác cứ yên tâm, tôi sẽ dồn khuyết điểm lên đầu thằng Tâm là xong việc.
- Không được, bác ạ. Ở đây tôi là người chịu trách nhiệm cơ mà. Thôi được, ngày mai tôi về Hà nội sớm để điều người khác làm.

Sáng sớm hôm sau, chú Hương về không gặp được ông Đồng, lại không biết địa chỉ công trình ấy nên viết thư để lại. Chú Hương lo lắng hai ngày sau đó, khi biết tin công trình đã lợp ngói, chú ấy mới yên tâm.

Cháu không hiểu những người đồng cảnh như cậu đối xử với nhau ra sao nữa? Chiều nay, bác Cần đi xe đạp mini về Hà nội, ra đường thì bác ấy đâm xe xuống ruộng, người và quần áo đầy bùn. Bác Thư nhìn thấy, bác cười khanh khách và kêu to:

- Chúng mày ơi, ra xem thằng Cần đâm đầu xuống ruộng kìa!

Chúng cháu vội lội xuống giúp bác Cần đưa về trại tắm giặt. Bác Thư tiếp tục cười thích thú...

Nghe Biển kể, tôi im lặng, trong lòng náo nức, buồn chán. Cùng ăn cơm cân một thời gian dài còn vô cớ gây cho nhau nỗi bức bối nữa là... Tôi biết tính đồ kỵ của anh Thư, anh ghen ghét với những người hơn anh dù là ở lĩnh vực nào. Anh làm mất uy tín tôi cũng chỉ vì anh sợ nghề mộc tôi hơn anh. Cái nghề bắt đực dẽ này hơn hay kém, giỏi hay không, làm sao anh phải bận tâm! Mặt khác, do tính thất thường, anh nói bừa để vui bớt khỏi mâu thuẫn đang chất chứa trong đầu. Anh gây ra nỗi buồn bức cho người để anh biến thành nguồn giải trí. Anh làm điều tốt không mấy ai sánh kịp nhưng anh ác khẩu cũng không mấy kẻ ngang tầm. Có lẽ chính xác hơn, nhiều người nói anh là một thằng điên.

Làm tại trại thương binh Mưu nha, có một cô gái tên là Thái thổ (thổ là ngõ Thổ quan cũng có nghĩa là nhà thổ)

Ả làm cấp dưỡng cho thợ. Mặc dù đã có vợ con ở Cầu diễn, anh Thư vẫn săn đuổi Thái thổ. Anh còn hứa cho ả chiếc mini vừa mua lại của anh Cần. Thái thổ không ưng, than thở với anh Hương:

- Chú Thư cứ tán tỉnh cháu.

Anh Thư biết chuyện, buổi tối anh đạp xe ra Hà nội, đến nhà Thái thổ. Anh nói với bố mẹ ả.

- Con gái ông bà xấu lắm, nay bờ bụi, mai bướm hoa với nhiều người. Tôi cũng đi lại với con gái ông bà năm lần. Bốn lần tôi đã thanh toán sòng phẳng, riêng lần đêm qua, tôi đến trả tiền cho ông bà. Nói xong, anh Thư ném năm đồng xuống bàn rồi đi ngay làm bố mẹ Thái thổ ngẩn người ra như chết đứng, chẳng kịp hỏi han gì.

Để trả đũa một người mà anh không vừa ý, anh có thể bịa đặt trắng trợn mọi chuyện, không ai lường được. Tất nhiên, nhất thời anh bôi nhọ được đối thủ của mình. Và sau khi sự thật được phơi bày ra ánh sáng sẽ phản tác dụng là anh bôi nhọ chính mình. Anh hành động theo cảm tính không cần biết hậu quả ra sao, xấu hay tốt. Anh chỉ thích nghe lời ca ngợi mình, không tán thành một ai góp ý kiến dù sai hay đúng. Anh coi cái tôi là tuyệt đối, cái tôi bao trùm lên tất cả. Phê bình anh là sự xúc phạm, ngay tức khắc anh coi người đó là kẻ thù. Cuộc đời anh, thù nhiều hơn bạn, thù là mãi mãi, còn tình bạn chỉ là nhất thời, tạm bợ. Trong tâm hồn anh không có lòng bao dung và độ lượng nên không thể có thù hoá bạn, ngược lại bạn hoá thù đối với anh như một quy luật.

Mỗi lần nói chuyện với anh, tôi phải lựa lời, dò ý như người dò dẫm bước vào một bãi mìn. Ấy thế mà từ khi ra tù, anh là người tôi gần gũi nhất, anh giúp tôi nhiều nhất.

Phải chăng đây là một mối duyên nợ của hai tâm hồn đối nghịch nhau về nhân sinh quan?

Anh Thư được về trước tôi gần hai năm, ngoài vài bộ lao động, anh không sắm được một thứ gì có giá trị, bữa ăn của anh hằng ngày rất đạm bạc, một cặp lòng com và vài chục hạt lạc kho. Đại bộ phận số tiền anh kiếm được, anh mở những cuộc viễn du đến Nam định để tìm kiếm bạn đời mới. Anh là kẻ đại gái, hảo huyền, rớt cuộc xôi hỏng, bỏng không.

Cuối tháng sáu, ông Đồng nhận thi công cho xí nghiệp Nam thái một nhà kho trên mảnh đất hình thang, một đầu hồi mười mét, đầu hồi kia sáu mét. Theo bản vẽ của bên A, làm hai vế kèo quá giang chồng. Xí nghiệp gần ô chợ dừa nên anh Thư bảo tôi về nhà chị Hoa để kiểm tra lại kích thước vế kèo trước khi làm. Lòng tôi ái ngại khi phải đưa anh Thư về nhà chị, dễ dàng xảy ra hiện tượng không hay. Anh Thư mang theo bảng số logarit, anh nói:

- Tôi có cái này để tính toán, đồng thời để bọn xí nghiệp biết rằng đầu óc mình không đặc như dùi đục.

- Không cần đến bảng số đâu, anh ạ. Ngược lại, nếu họ biết rằng mình dùng cái này, họ sẽ cười cho.
- Thế à, tôi tưởng là phải cần đến...

Anh chỉ khoa trương thế thôi, thực sự anh chẳng biết tra bảng số.

Khi xem xét lại vĩ kèo, tôi thấy một vài chi tiết tính toán sai, tôi nói với anh Thư, phải đến xí nghiệp chỉ cho họ biết. Lúc đó đã gần trưa, anh Cần cũng đến chơi. Chị Hoa mời hai người ở lại ăn cơm. Anh Hoàng ở nhà làm tôi càng áy náy, không biết nói thế nào cho phải. Trong bữa, anh Thư, anh Cần và tôi vừa ăn, vừa nói chuyện. Anh Hoàng chau mày lại, nói:

- Ăn cho nhanh lên!

Anh Thư trừng mắt nhìn anh Hoàng. Tôi nín thở vì sợ, cũng may mà thời gian trôi qua trong im lặng. Sau bữa, anh không uống nước, vội rủ tôi, anh Cần đi khỏi nhà chị. Anh Thư trách tôi:

- Thế mà cậu không cho chúng tôi biết trước.
- Rất tiếc là đã không nói trước với các anh về tính keo bần của người anh rể. Còn hôm nay, em vô cùng khó xử.
- Tôi định ném bát vào mặt thằng Hoàng nhưng nghĩ cậu còn phải ở nhờ nhà hắn nên thôi.
- Cảm ơn anh đã kiên nhẫn được.
- Có lẽ cậu ở đây nhục lắm?
- Vâng, số phận đã trói buộc em vào nơi nhục nhã này.
- Ủ, CS tha mình ra khỏi nhà tù và buộc mình phải ở một nơi chứ có được lựa chọn đâu? Muốn mua nhà riêng thì phải có tiền, đúng là từ một nhà tù hẹp ra nhà tù rộng.

Chiều hôm ấy, gặp tay trưởng phòng kỹ thuật, anh Thư nói:

- May mà chúng tôi kiểm tra lại bản vẽ trước khi làm, bản vẽ của các anh có chi tiết bị sai.
- Ông phó mộc nói gì khôi hài thế? Chẳng lẽ phòng chúng tôi toàn kỹ sư lại không bằng mấy ông phó mộc? – Giọng tay trưởng phòng đầy vẻ mỉa mai, chế giễu.

Mặt anh Thư tái lại, mặt đỏ lên vì tức giận. Anh nói to như quát lên:



- Đây các anh xem lại những chi tiết này. Các anh muốn áp đặt chân lý cho những con số chẳng?
- Anh Thư để em nói với anh ấy – Vừa nói tôi vừa kéo anh Thư ra ngoài – Anh không phải bận tâm để em khu xử với họ.

Để anh Thư ở ngoài, tôi lại vào gặp tay trưởng phòng.

- Ông phó nhỏ thấy tôi nói có đúng không? Sống mỗi người một nghề, chết mỗi người một mồ, các ông cầm cưa, cầm đục, còn chúng tôi cầm bút. Tính toán là nghề của chúng tôi.
- Các anh được học hành, đỗ đạt cao hơn chúng tôi, việc đó không cần tranh luận. Tuy nhiên, anh nên hiểu rằng, thần thánh cũng có lúc nhầm. Ở đây chúng tôi chỉ đề nghị các anh xem lại mấy chi tiết thôi.
- Hải hước thật, mấy ông phó mọc lại kiểm tra sự tính toán của những kỹ sư. Thôi được...
- Không có gì là phức tạp, chúng ta chỉ đi đến một chân lý rất đơn giản...

Chợt thấy một nhân viên vào, tay trưởng phòng nói:

- Này đồng chí kỹ sư Quý. Thợ nói bản vẽ nhà kho đồng chí tính sai, đồng chí hãy coi lại để chiều mấy ông phó.
- Thợ bảo em tính sai à? – Quý hỏi lại, hần mím cười đắc thắng – Thú vị nhỉ!
- Ủ, cứ coi lại rồi chỉ cho họ biết.
- Có sai chúng tôi cũng không chịu trách nhiệm về việc mất công, tốn vật liệu nếu cứ làm – Tôi nói.
- Ông thợ ngồi đây chờ tôi ít phút – Quý nói, rồi cầm bản vẽ, máy tính ra xem lại.

Khoảng nửa giờ sau, Quý nói:

- Em tính nhầm mấy chi tiết, anh Ban ạ.
- Đồng chí làm ăn thế à? Tôi không ngờ cái đúng lại thuộc về mấy ông phó mọc – Ban mặt đỏ, tía tai vì tức giận.
- Nhầm lẫn cũng là chuyện bình thường thôi ông trưởng phòng ạ. Ông nói khôi hài cũng đúng, khôi hài ở chỗ ông tự cho mình quyền độc đoán về chân lý – Tôi ra ngoài gặp anh Thư, tôi nói:
- Việc xong rồi, anh ạ.
- Cái đúng thuộc về ai?

- Về chúng ta. Chỉ tức cười là họ quá tự đắc, tự ái về cương vị.
- Bọn ngu! Cộng sản chỉ đào tạo lấy số lượng để tuyên truyền, lừa bịp.
- Cái chung, anh nói đúng nhưng trong trường hợp này, họ chỉ vô trách nhiệm và giàu lòng tự ái.
- Tại sao tính toán sai nếu không phải là trình độ?
- Không phải lập phương trình đường bay của con tàu vũ trụ, ở đây chỉ là những phép khai phương rất giản đơn, họ thừa khả năng. Như em đã nói, họ vô trách nhiệm. CS đào tạo ra một khối lượng khổng lồ trí thức hưởng lương theo địa vị, chẳng muốn làm gì động óc. Người nhiệt tình với công việc cũng giống như người ngồi chơi xơi nước về quyền lợi miễn là đủ ngày đến cơ quan. Do cơ chế kinh tế chỉ huy của chủ nghĩa xã hội đã tạo ra đội ngũ trí thức với bộ óc theo quán tính ì. Tính năng động có chăng là việc giành giật mua hàng căngtín, tham ô và ăn hối lộ.
- Cậu nói với ông Đồng cho một vài thợ phụ mà làm. Tôi vào trại Mưu nha đây.
- Sao anh không làm với em cho vui?
- Tôi rất thích làm với cậu nhưng hàng ngày phải giáp mặt với bọn kĩ thuật, tôi không chịu được, có khi xảy ra chuyện không hay.

Nói xong, anh Thư lại đạp xe vào trại Mưu nha. Ông Đồng điều đến cùng làm với tôi một thợ phụ.

Khẩu độ vỉ kèo lớn, phải làm ở nơi không có bóng mát, trời nóng như dội lửa, chúng tôi uống rất nhiều nước mà vẫn khát. Buổi tối về nhà chị, tôi vẫn uống nước nhiều, anh Hoàng nói:

- Cậu uống ít nước chứ!

Tưởng là lời thiện chí của anh, uống nước nhiều có hại, tôi trả lời:

- Làm dưới trời nắng nóng, khát nước không thể nào chịu nổi, anh ạ.
- Ở cơ quan, xí nghiệp sẵn nước, sẵn chất đốt cậu nên uống thật nhiều. Còn ở nhà, nước khó khăn, dầu củi ít, cậu nên uống ít thôi.
- Ra thế – Tôi thoáng nghĩ – Nếu hạn chế được mình thở, có lẽ anh ấy cũng không từ. Linh hồn của Moliere nếu biết được tính keo kiệt của anh Hoàng, chắc ông phải hối tiếc vì đã viết Appagon.

Mấy ngày sau, tôi bị sốt cao, cửa hàng thuốc chỉ có khung chỉ chữa bệnh cảm cúm. Buổi chiều, anh Hoàng về đến cửa nhà, anh vội chạy ra sân kêu to:

- Ôm hết, ôm hết!

Nửa tỉnh, nửa mê nghe anh Hoàng nói, tôi hỏi:

- Có việc gì đây anh?

- Kể từ nay khi bị ốm, cậu ra sân mà uống thuốc.

- Vâng – Tôi trả lời và ngẫm nghĩ, nơi đây có thể còn khắc nghiệt hơn nhà tù.

Cũng may là bệnh sốt mau qua, mất hai ngày phải nghỉ, tôi lại đi làm. Một buổi tối, chị Hoa nói với tôi:

- Anh ấy và các cháu phàn nàn, cậu có mười một cân lương thực trong sổ không đủ cho cậu ăn. Do đó cậu phải đóng thêm tiền đóng gạo ngoài.

Thực ra, tôi không muốn ăn ở nhà nữa. Anh Hoàng thấy miếng ăn là tối mắt lại. Anh tham lam, đối phó mất tư cách tối thiểu nhất của một con người. Nhưng tôi chỉ ngủ nhờ mà không ăn ở nhà chị sẽ là cái cớ để gia đình này gây sự với tôi nhiều hơn nữa. Do vậy tôi trả lời:

- Chị cho em ăn một bữa vào một buổi chiều.

- Còn bữa trưa, cậu ăn ở đâu?

- Em ăn ở ngoài.

- Chỉ có ở ga được bán cơm nhưng đắt lắm, em làm không đủ ăn đâu. Còn mậu dịch bán cơm thu tem phải xếp hàng chờ chực, nếu chậm cũng hết.

- Buổi trưa, mua được cái gì em ăn cái đó, không có cơm thì ăn cái khác. Dù sao em chịu khổ cũng quen rồi.

Chị Hoa gật đầu đồng ý. Chị làm ca ở xí nghiệp dệt bạt hàng Chuối. Chị làm ca sáng thì bữa ăn của tôi bình thường. Chị làm ca chiều, bữa ăn của tôi ở nhà chị là một nỗi bận tâm. Anh Hoàng trực tiếp lấy gạo theo đúng mức ăn của từng người ghi trong sổ để nấu cơm. Đến bữa cơm, anh xới hai bát to, ăn thật chặt, anh nói:

- Một bát để mẹ chúng mày về ăn thêm, còn một bát để chúng mày ăn sáng mà đi học.

Bữa nào cũng thế, tôi ăn được hai bát thì cơm trong nồi hết, tôi đứng dậy. Anh Hoàng và các cháu lại chia nhau ăn hai bát cơm kia, những thủ đoạn đối phó với

miếng ăn thật vô cùng ghê tởm. Sau bữa tôi lại ra đầu ô ăn thêm một bát phở hoặc một cái bánh mì.

Nhà chị nóng như hun, điện thất thường, lúc có, lúc mất. Nhiều đêm tôi ngủ ngoài sân không buông màn cho đến sáng, muỗi nhiều tay vợ được, tôi vừa mê ngủ vừa đập muỗi. Những đêm mưa rào, trời mát, cả nhà phải thức để chống lụt bởi nền nhà thấp hơn ngoài sân, sân lại thấp hơn đường đi đến hơn một mét. Hễ mưa to là nước xối xả chảy vào nhà, chị Hoa, anh Hoàng gọi các con thức dậy, tắt bật lấy đất đắp thành con đê nhỏ ngăn nước. Về mùa hè, nhất là ngày nắng nóng, các vòi nước ở ô chợ dừa đều không chảy, người ta dùng xe đạp thò nước từ phố Quốc tử Giám, Ngô sĩ Liên. Nơi lấy nước cũng không dễ dàng gì, xếp hàng mấy chục đôi thùng, thành ra thức suốt đêm, lấy được một vài gánh nước là may mắn. Có bữa nhà chị không có nước để nấu cơm. Tôi không tắm giặt ở nhà chị, nếu chỗ làm không có điều kiện thì vào nhà tắm công cộng. Đối với người dân nghèo thành phố, nước lã cũng thành mặt hàng xa xỉ.

\*      \*

\*

Mùa thu chậm chạp đến xua vợi cái nắng nóng quái ác của mùa hè. Tôi đang tận dụng mọi cơ hội thời gian để viết cho xong tập hồi ký với những nét đại cương, sơ lược. Tôi muốn khai thác hết nỗi ưu tư về những biến cố của cuộc đời mình và xã hội, muốn sửa lại lời văn cho bớt phần thô thiển và lủng củng nhưng hoàn cảnh khắc nghiệt đâu có ủng hộ tôi. Khi tôi viết, tâm hồn tôi bị chia đôi, một nửa làm tên lính gác đề phòng tai họa đến, một nửa gửi về dĩ vãng xa xăm. Trước mặt tôi, ngoài những tờ giấy trắng và vài tờ giấy viết tiếng Anh, không có một tài liệu nào cần thiết cho công việc thì làm sao tôi tránh khỏi những sai lầm.

Một buổi sáng đầu tháng chín mây đen bao phủ, mưa nặng hạt. Trên một tờ giấy trắng, tôi viết: Tiếng hát ru thân quen ngọt ngào, âu yếm vẫn văng vẳng bên tai...

Bỗng tên công an hộ tịch đi thẳng vào chỗ tôi, mặt hằn nghiêm nghị khác thường, có lẽ cấp trên đã cho hắn biết rõ về tôi, hắn hỏi:

- Hôm nay, anh nghỉ à?
- Vâng, nhờ việc tôi nghỉ mấy ngày rồi.
- Anh đang viết gì đấy?
- Tôi ôn lại tiếng Anh.

- Anh đưa tôi xem.

Tôi đưa cả mấy tờ giấy viết cho hắn. Đọc tờ giấy có câu tiếng Việt vừa viết, hắn hỏi tôi:

- Anh định viết gì mà có câu này?
- À, tôi tập dịch ra tiếng Anh ấy mà.
- Những tờ giấy tiếng Anh còn đâu nữa?
- Tôi viết để ôn lại cho nhớ rồi biến thành giấy loại.
- Nghe nói, ngày nào anh cũng viết, không biết để làm gì?
- Tôi chỉ ôn lại tiếng Anh thôi.
- Anh làm việc gì trước sau chúng tôi cũng biết. Anh chớ nên dùng vải thưa che mắt thánh – Hắn hù dọa, mắt hắn nhìn thẳng vào mặt tôi để uy hiếp tinh thần.
- Xin cam đoan với anh rằng, tôi không bao giờ làm việc gì có hại cho tổ quốc và dân tộc.
- Thôi được... Nói xong, hắn bỏ đi.

Ngày sau đó, tôi viết tiếp mấy chục dòng nữa để kết thúc tập hồi ký đến ngày tôi được ra tù.

Sáng hôm sau, tên công an hộ tịch lại đến, tôi đi làm, hắn hỏi chị Hoa:

- Anh Tâm đâu rồi?
- Em nó đi làm rồi.
- Anh ấy vẫn học hành chứ?
- Em nó học gì đâu. Nghe nó nói, chỉ ôn lại tiếng Anh cho đỡ buồn thôi.

Mấy ngày sau, một cô gái trẻ và đẹp ăn mặc lịch sự đến hỏi chị Hoa:

- Bác cho cháu hỏi thăm có phải anh Tâm ở đây không?
- Vâng! – Chị trả lời – Chị hỏi gì em nó?
- Cháu ở sở đến thăm anh ấy thôi. Nghe nói, gần đây anh Tâm say mê học lắm?
- Sở cho cháu biết, anh ấy thường xuyên viết lách gì đó?
- À, nó học mót được mấy tiếng Anh, đôi khi viết để ôn lại. Có thể thôi.

Chị Hoa kể lại và nói thêm:

- Cậu đừng làm gì đấy nhé! Nguy hiểm cho cậu đã đành, gia đình này cũng không tránh khỏi tai vạ, rắc rối.
- Từ nay em không viết nữa – Tôi trả lời chị và suy nghĩ có thể chúng đã nghi ngờ tôi, cũng có thể chúng răn đe mà thôi.

Tốt hơn cả, để đề phòng rủi ro, tôi quyết định ngay ngày hôm sau đi tàu đến Bắc giang gửi hồi ký bố Khoa, nhân thể thăm ông.

Ba giờ sáng tôi dậy, cho hồi ký và một bộ quần áo vào túi xách. Tôi đi bộ qua phố Khâm thiên, vừa đến đường tàu hoả đầu phố, một gã thanh niên phía sau chạy lại giật túi xách trên tay tôi và tiếp tục chạy về phía ga hàng Cỏ. Tôi toan kêu lên nhưng chợt nhớ ra, mình mang hàng quốc cấm nguy hiểm nên chỉ lẻo đẻo đuổi theo gã, van xin:

- Anh ơi, cho tôi xin lại, trong túi chẳng có gì đáng tiền đâu.

Tôi chạy đến đường Nam bộ nhìn theo nhưng tông tích gã đã mất hút trong màn đêm dưới ánh điện mờ. Lúc đó tôi hoảng hốt như con mèo sợ bóng. Theo đường Nam bộ, cứ thế tôi đi, không biết mình đi đâu nữa. “Chắc chắn phen này nhận bản án tử hình trong rừng thẳm, số phận ta sẽ giống như cái chết của nhiều người ở công trường 75A Hà nội. Ngoài bọn đao phủ, may ra có thượng đế và Phật tử Như lai thấy cái chết thảm của ta. Không! Không! Ta chưa tuyệt vọng, tập hồi ký không đáng giá một xu với một tên cướp giật, sẽ trả lại ta hoặc đốt đi. CS đã, đang thú tính hoá cái xã hội này, chúng đã thành công lớn nhưng chúng không thể tiêu diệt được tấm lòng nhân ái và dũng cảm. Nếu ta chưa đến ngày tận số khi hồi ký của ta không lọt vào tay một kẻ bắt lương...”

Cái chết và hy vọng cứ thay phiên chen lẫn nhau làm đầu óc tôi quay cuồng, đảo lộn.

Hết đường Nam bộ, theo quán tính tôi rẽ sang đường Trần phú. Kế đó, qua đường Phùng hưng, tôi đến ngồi trên ghế đá ở vườn hoa hàng Đậu.

Trời sáng rõ, một người mất cánh tay phải đi qua, anh ta chăm chăm nhìn tôi rồi mỉm cười, hỏi:

- Anh bạn ngồi làm gì ở đây mà buồn thế? Tôi thấy anh bạn có vẻ quen.

Tôi không trả lời, người thương tật đi ra đường nhìn lại. Đi thêm mấy bước nữa, người đó rẽ vào một cổng, lên cầu thang gác. Lúc đó, tôi mới sực nhớ ra người thương tật là Hưng, con bác Vũ thị Hiền. Quả thật tôi không còn lòng dạ nào để hỏi thăm Nga.

Vâng, tâm hồn tôi như con thuyền nhỏ đang chòng chành nghiêng ngả trong cơn bão táp điên cuồng của biển cả. Con thuyền mất phương hướng để đi đến một bến bờ số phận và định mệnh. Dựa lưng vào thành ghế đá, tôi thiếp đi và ngủ chập chờn một giấc thật dài. Khi tỉnh dậy, mặt trời đã đứng bóng, tôi đến khách sạn Long biên ăn một bát phở và uống một cốc cà phê đá. Rồi từ đó, tôi đến dốc hàng Than, đứng tựa một thân cây cổ thụ, mộng lung suy tưởng. Đàn chim xanh nhỏ xíu năm xưa vẫn ríu rít trên cành, hương thơm thoang thoảng của hoa ngọc lan từ trong chùa bay ra làm tôi nhớ lại những kỷ niệm thời trai trẻ. Bỗng trong cõi lòng tôi được xua tan nỗi lo âu, hoảng sợ để tâm hồn ngược dòng thời gian bay về với thế giới của thần Cupidon. Ngồi bên song cửa, cặp mắt xanh mơ màng nhìn hàng cây rợp bóng, em cất cao tiếng hát ngọt ngào, âu yếm tạo thành những làn sóng âm thanh huyền diệu dội vào trái tim tôi:

Biển rộng bát ngát xanh xanh  
Trập trùng dưới ánh trăng thanh.

...

Về đây khi mái tóc còn xanh xanh,  
Về đây với màu gió ngày lang thang,  
Về đây với xác hiu hắt lạnh lùng  
Ôi lãng du quay về điêu tàn.

...

Ngoài hiên giọt mưa thu thánh thót rơi  
Trời lắng u buồn, mây hắt hiu ngừng trôi.

...

Thực tế cuộc đời là tàn nhẫn, phũ phàng, chỉ có trong mơ tôi mới tìm thấy niềm vui, li hận của khoảng trời tình ái âu cũng là nguồn cảm xúc. Trong lúc này, ước gì tôi được thả tâm hồn về cõi mộng đến khi nỗi lo âu, hoảng sợ kia tìm ra đáp số. Và ước gì tôi cũng có một giấc mơ như bên góc liễu của Andersen.

- Chú Tâm làm gì đấy? – Anh Cương đi qua nhìn thấy gọi làm tôi giật mình tan giấc mộng vàng.
- Tại sao không vào nhà? – Anh Cương hỏi tiếp.
- Vâng! – Tôi theo anh Cương vào chùa. Thuở xưa nơi này thân quen, quyến rũ mà ngày nay sao xa cách lạnh lùng? Con chim sơn ca đã bay đi kết bạn đời, còn đâu nữa tiếng chim hót véo von? Ngày xưa em nói: “Anh coi em như

bông hoa trong vườn ngự uyển... ”. Vâng, tôi cũng chỉ mong có thế! Ngày nay hoa xuân người đã hái để lại một khoảng trời hiu quạnh, cô đơn.

Anh Cương nói chuyện với tôi thời dĩ vãng: chuyện tổ hợp tác đóng thùng nước mắm, chuyện anh đi bán giang ở chợ Bắc qua. Tiếp đến chuyện anh bị gọi ra đồn, lên khu đạo tôi bị đi tù. Có lẽ thấy tôi lo lắng, anh hỏi:

- Quái lạ, hôm nay chú làm sao thế?
- Em có sao đâu, vẫn bình thường thôi – Tôi nói dối. Sự thật nỗi lo âu đang nung nấu lòng tôi. Tôi chẳng để ý gì chuyện anh kể.
- Tôi thấy vẻ mặt chú buồn nên nói chuyện xưa cho vui. Hình như chú chẳng nghe.
- Anh nhầm rồi, em vẫn chú tâm đến chuyện của anh.
- Không đúng – Anh mỉm cười hóm hỉnh – Thôi được, ta nói sang chuyện khác. Ngày xưa chú thầm yêu con Nguyệt à?
- Vâng!
- Nó có biết không?
- Có thể Nguyệt còn biết trước em.
- Chú nói gì mà kì quặc thế?
- Nghe có vẻ vô lý nhưng là sự thật. Những ngày tháng em dạy Nguyệt học thêm, khi xa Nguyệt em thấy nhớ, khi vắng Nguyệt em thấy buồn. Chính em cũng chưa hiểu thứ tình cảm lạ lùng ấy thì Nguyệt đã đoán chắc rằng, trái tim em đang rung cảm với cô nàng.
- Nghe chú nói, tôi cho rằng hiện thời chú vẫn còn yêu.
- Vâng, và có thể còn kéo dài mãi mãi.
- Nó đã có chồng con, chú có điên không mà yêu vợ vẫn thế?
- Vị đắng của tình yêu cũng là nguồn cảm hứng cho những tâm hồn văn nghệ sĩ. Em không dám ước mơ là một nhà văn nhưng trái tim em hay đa cảm.
- Phải biết rõ số phận mình để tìm ra lối thoát, chú cứ viễn vông mãi thế sao?
- Em biết cuộc đời mình hiện tại và tương lai vẫn chìm trong đau khổ và tủi nhục, trong mơ và suy tưởng em mới thấy vui bởi phần cay đắng.

Tối hôm đó, tôi ăn cơm nhà anh Cương. Đến mười giờ, tôi định chào anh Cương để về nhà chị thì anh Cương từ bếp lên hỏi:



- Chú có thấy ai vừa vào chùa không?
- Em không thấy.
- Cổ nhân của chú đây. Nghe đâu nó sắp vào Sài gòn, có thể hôm nay nó đến chào những người thân. Chú muốn gặp nó không, tôi vào gọi?
- Không nên anh ạ. Em yêu Nguyệt đơn phương thâm lặng vậy hãy để cho thời gian thâm lặng trôi qua.

Nói thế nhưng lòng tôi vô cùng bồi hồi, rạo rức. Tôi muốn nhìn thấy em lần cuối để rồi mãi mãi cách xa nhau. Khi ấy, tôi đã quên mọi nỗi lo âu, hoảng sợ, quên tất cả sự đời để hình ảnh em rực sáng trong trái tim tôi. Tôi hồi hộp đợi chờ, gần mười một giờ em mới ra về. Nhìn lại người xưa, em già dặn hơn đôi chút, dáng em hơi gầy, thanh nhả vẫn như những tháng năm trăng tròn, cặp mắt em vẫn long lanh toả ánh màu xanh. Em đưa mắt nhìn tôi lạnh lùng, quên lãng. Tôi ra cổng và lên dốc nhìn theo, bóng dáng thướt tha của em chìm dần trong ánh điện lờ mờ.

Một người đàn ông dắt xe, tiến lại hỏi:

- Tôi muốn gặp anh Tâm trong chùa, nếu anh biết làm ơn chỉ giúp?

Tôi chột dạ và tự hỏi: “Hồi ký của ta đã lọt vào tay kẻ bất lương? Đây là cá ngừm chẳng?” Nhìn qua ánh đèn điện, tôi thấy người ấy khoảng bốn chục tuổi, dáng phong nhả, nét mặt phúc hậu. Anh ta có vẻ bối rối làm tôi bình tâm lại và trả lời:

- Tôi là Tâm, anh gặp có việc gì?

Anh ta siết chặt tay tôi và nói:

- Thật may mắn, tôi rất hân hạnh được gặp anh. Xin lỗi, tôi vừa đọc hồi ký của anh và bây giờ xin trả lại

Tôi sung sướng quá, thân thể run lên khi nhận lại tập hồi ký từ tay anh ấy và nói:

- Cảm ơn anh, tôi lo sợ mất tập giấy này có thể gây cho tôi một tai hoạ khủng khiếp mới, nếu...
- Tôi mới là người phải chịu ơn anh. Anh đã làm sáng tỏ nỗi đau của cuộc đời tôi, và cho tôi thấy một bức tranh đen tối của xã hội.
- Tên anh là Nam?
- Vâng, tôi là người yêu của Bích Hằng, người cùng làm với anh trong tổ hợp tác xưa kia.
- Đây không phải tiếng nói của một nhà văn mà là tiếng kêu tuyệt vọng của một kẻ bị xiềng xích, bị áp bức và bị đọa đầy. Tập hồi ký lộn xộn, đơn sơ này

chỉ vẽ được vài nét thô thiển trong bức tranh rối rắm, phức tạp của toàn xã hội. Vì cả dân tộc là nạn nhân của thời đại. Và mỗi nạn nhân, nhà văn có thể viết thành một thiên tiểu thuyết.

Tôi và anh Nam nói chuyện với nhau về chị Bích Hằng, về tập hồi ký bị cướp giật. Cuối cùng chúng tôi nhận nhau là anh em kết nghĩa. Anh Nam đèo tôi đến cửa Nam. Tôi xuống xe đi bộ về nhà chị và hẹn chủ nhật tôi sẽ đến thăm anh. Sáng hôm sau, tôi lại mang tập hồi ký về Bắc giang gửi.

Buổi sáng hôm ấy, tôi đến bến xe Kim liên, vào ngõ và hỏi thăm nhiều người mới tìm thấy nhà anh Nam – một nửa gian nhà lá điêu tàn, xiêu vẹo, cửa khoá. Tôi đã hẹn hôm nay đến thăm anh, có lẽ anh quên hay vì một lý do nào đó mà đi vắng. Tôi hỏi một bà già nhà bên cạnh:

- Thưa bà làm ơn cho cháu biết chủ nhà này đi đâu?
- Anh quan hệ với anh Nam thế nào mà không biết anh ấy đã chết vì tai nạn ô tô mấy ngày nay? – Bà già nhìn trừng trừng vào mặt tôi tỏ vẻ oán trách.

Tôi hốt hoảng hỏi lại:

- Thưa bà anh Nam chết thật rồi sao?
- Anh ấy bị ô tô kẹp lúc quá nửa đêm trước cửa ga. Anh ở xa đến hay sao mà không biết?
- Thưa bà, cháu ở đây nhưng đi làm ở ngoại thành.
- Anh là bạn thân của anh Nam?
- Cháu mới quen thân anh ấy, có hẹn ước với nhau là anh em kết nghĩa. Không ngờ anh ấy đã vội đi xa...

Tôi không khóc nhưng trĩu nặng nỗi u buồn. Ngày xưa, tưởng như hạnh phúc đang vẫy chào đôi trai gái ấy – anh Nam và chị Bích Hằng, nhưng cái xã hội tàn bạo và thú tính này đã cướp đi tình yêu, hạnh phúc của họ. Họ không một ngày hạnh phúc bên nhau, cả hai đều đau thương, tủi nhục.

- Lần đầu anh đến nhà anh Nam?
- Vâng, thưa bà!
- Quái lạ! Chắc hẳn anh phải hỏi nhiều người lắm mới tìm thấy nhà này?
- Vâng!

- Thiên hạ vô tình đến thế là cùng. Anh Nam ở đây đã hai mươi năm, ai mà chẳng biết anh ấy. Thế mà không có người nào nói anh ấy đã chết rồi sao?
- Thưa bà, có thể vì đạo đức bị băng hoại nên người ta đã quên mất nhân tình.
- Khổ, người ấy mẫu mực, hiền lành lắm, chẳng làm mất lòng ai nhưng rất nghèo khổ. Cũng có thể vì thế mà người đời ghẻ lạnh.
- Bà có biết nguyên nhân dẫn anh Nam đến tai nạn như thế nào không?
- Tôi nghe phong phanh được là anh Nam cứ đứng trơ trọi giữa đường trong lúc mưa to. Một chiếc xe ô tô đi qua, đột ngột anh ấy lao vào bánh sau, chết ngay.

Chào bà già tốt bụng, tôi lặng lẽ cúi đầu ra đường để về nhà chị. Đến đầu phố Khâm Thiên, tôi chợt nghe tiếng gọi:

- Anh Tâm ơi!

Tôi nhìn lên, chợt thấy Nga – con gái bác Vũ thị Hiền.

- Anh còn nhớ em không? – Nga hỏi.
- Quên sao được. – Tôi trả lời và hỏi – Em được về bao giờ?
- Mới có mấy ngày nay. Còn anh?
- Anh về được gần bảy tháng.
- Nghe đâu thời gian trước, anh cùng ở với bố em cùng một toán?
- Sao em biết?
- Anh Hưng nói, khi còn sống bố em viết thư về có nhắc nhiều đến anh. Anh có biết bố em chết vì bệnh gì không?
- Bệnh đau thương, tan nát của gia đình, bệnh tù tội, thế thôi.
- Diễn biến thế nào anh?

Tôi kể tỉ mỉ những tháng bác Lê ngọc Văn ở trại An Thịnh và nguyên nhân dẫn đến cái chết thảm thương của bác. Nga sụt sùi khóc và nói:

- Anh Hưng nhận được giấy báo tử của trại, có đoạn với nội dung: bố em mắc bệnh hiểm nghèo, xuất phát từ chính sách nhân đạo của đảng và chính phủ, trại đã tận tâm chăm sóc, cứu chữa nhưng bệnh không qua khỏi... Em nói ngay với anh Hưng, tin sao được lời lẽ của bọn bip bọm. Qua mười hai năm tù, em không lạ gì bọn khát máu ấy.
- Nga định đi đâu đấy?

- À, em định đi... – Nga nói ngập ngừng.
- Đi đâu – Tôi hỏi dồn.
- Sáng nay, em đến chỗ anh ở cũ hỏi, người ta bảo anh đã về với chị tại ô chợ dừa. Nhân thể đi dạo xem phố phường, em có ý định đến tìm anh.
- Có việc gì không hay chỉ đến thăm anh?
- Khó nói lắm, tùy anh nghĩ thế nào cũng được – Nga tỏ vẻ khó chịu, trả lời – À này, anh còn nhớ chị Bích Hằng không?
- Quên sao được người đàn bà thương tâm ấy. Chị Hằng cùng ở với em à? – Tôi sửng sốt hỏi.
- Cùng ở Hoà lò, cùng đi trại, một ngày, cùng được về một ngày. Dạo ấy, anh không nhìn thấy chị Hằng xếp hàng ở cổng Hoà lò à?
- Không, chị Hằng rồi ra sao nữa.
- Chị Hằng chết rồi. Chị ấy chết cùng với người yêu cũ ở ga hàng Cỏ đêm hôm nọ.
- Trời ơi, Nga nói thật đấy chứ, sự kiện đau thương ấy diễn ra thế nào? – Như sét đánh ngang tai, tôi hoảng hốt hỏi Nga.
- Anh bình tĩnh để em kể có đầu có cuối nhé.
- Em nói mau cho anh biết với?
- Không như em, chị Hằng bị tù oan uổng...
- Chuyện ấy anh biết rồi – Tôi cắt lời Nga – Em kể chị ấy sau này thôi.
- Tuổi ba mươi, khi đi trại chị Hằng vẫn là một phụ nữ quốc sắc, thiên hương. Sắc đẹp của chị ấy làm bọn quân giáo sinh lòng đố kị, ghét ghen. Chị Hằng lại cương nghị nên trở thành mục tiêu để chúng hành hạ nhiều phen khôn đồn. Đến trại mấy ngày, quân giáo gọi chị vào văn phòng hỏi:
  - Người đẹp thế này mà làm gái đĩ à?
  - Thưa bà, người ta vu oan cho tôi. Nếu có chẳng, tôi đã chồng lại quyết liệt một hành động biến tôi thành một món hàng để họ làm tiền.
  - Người ta là ai, họ là ai? – Mụ quân giáo quát trấn áp. – Chị bội nhọ người công an nhân dân?
  - Thưa bà, đó là sự thật...
  - Bằng chứng đâu?

- Thừa bà, bằng chứng trong đầu người có quyền, chân lý bao giờ cũng thuộc về kẻ mạnh. Những người khốn khổ như tôi trước pháp luật bao giờ cũng sai, cũng phạm tội...
- Câm! Chị này ngang nhiên nói xấu chế độ trước cơ quan an ninh.
- Thừa bà, hiện đang diễn ra hiện tượng lẽ phải thuộc về kẻ mạnh.
- Câm ngay! Bà cho mày biết thế nào là lẽ độ, nghe chưa? – Nói xong, mụ đuổi chị Hằng ra ngoài, đến chiều chị bị đi cùm một tháng.

Cuối mùa hè, mụ quản giáo mới thay cao to, có tướng mạo rất ghê, da mặt sù sì đầy trứng cá, cặp mắt lươn. Ngay buổi đầu đến, mụ đã đề ý và gọi chị Hằng vào nhà lô, hỏi:

- Mỗi lần bán dâm, chị được trả bao nhiêu tiền?

Chị Hằng nhìn thẳng vào mặt mụ, tỏ vẻ khinh bỉ rồi cúi xuống, không trả lời.

- Chị này láo xược? Tao là quản giáo hỏi mày, mày tỏ thái độ chống đối à? Đồ gái đĩ!

Chị Hằng đầu vẫn cúi xuống, im lặng.

- Mày nói mau, tại sao, tại sao? – Mụ lồng lộn quát tháo.
- Thừa bà, bao giờ tôi cũng là người lương thiện – Chị Hằng đồng dạc trả lời.
- Mày ngoan cố không chịu nhận tội phải không? Không làm điểm, ai bắt oan mày
- Thừa bà, công an Hà nội bắt oan tôi.
- Chị này to gan thật, dám vu khống cơ quan an ninh – Nói xong, mụ nắm tóc chị Hằng giật mạnh, chị ngã xuống nền đất, mụ tiếp tục đá chị túi bụi. Mụ được học nghiệp vụ nên đòn của mụ hiểm lắm. Đau quá, chị Hằng không đứng dậy được, tù phải thay phiên nhau cõng chị về trại. Lần này chị bị đau ốm đến gần hai tháng.

Mùa xuân năm 1967, tên đại úy chánh giám thị gọi chị lên phòng riêng. Khi về trại, nhiều người hỏi, ông giám thị gặp có việc gì, chị chỉ lắc đầu, vẻ buồn rười rượi. Nhiều đêm nằm bên cạnh, em thấy chị lặng lẽ khóc. Em hỏi, chị trả lời buồn thì khóc. Sức khỏe của chị từ đó mỗi ngày một suy giảm, sắc đẹp cùng dần tàn héo, mắt thâm quầng vì mất ngủ, chân tay gầy như que củi, má hóp lại, cứ đến chiều tới chị ho và sốt nhẹ. Nhiều lần chị xin nghỉ và xin điều trị, đều bị mụ quản giáo bắt nhân cường bức đi làm.

Đến khi chị ho ra máu trước mặt mẹ, mẹ mới cho nằm ở bệnh xá trại giam. Tuy quen biết và thông cảm với nhau hơn người khác nhưng quá khứ gia đình và cuộc đời của từng người vẫn khép kín. Mãi đến năm 1969, em mới nói với chị Hằng những đau thương, tan nát của gia đình mình, trong đó có thời mẹ em làm ở tổ hợp tác đồ chơi phố hàng Buồm. Từ đó hai người mới thân nhau và giải bày bầu tâm sự. Chị Hằng nói, khi làm ở tổ hợp tác, chị rất mến mẹ em, anh và anh Khoa. Anh Khoa là bạn của anh à?

- Là bạn tri tâm. Anh ấy đã bỏ mạng ở trại tăng gia Phúc lập năm 1970.
- Trời ơi, thế là anh Khoa cũng đã chết rồi, đau thương chồng chất đau thương. Nghe chị Hằng nói, tâm hồn anh Khoa lãng mạn lắm phải không?
- Thật vậy!
- Còn anh?
- Anh ấy à? May ra có năng khiếu về khoa học tự nhiên nhưng học hành dang dở, tâm hồn anh căn cỗi, đơn điệu như đồ thị phương trình bậc nhất. À này, chúng mình lạc đề rồi. Em nói tiếp chuyện chị Hằng đi.
- Vâng! Chị Hằng than thở, buổi gặp tên giám thị cũng diễn ra như sự kiện thăng đội trưởng đội cải cách cưỡng hiếp chị. Sau khi mãn nguyện về thú tính, hấn hăm dọa chị nếu để lộ chuyện, hấn sẽ thẳng tay trừng trị. Chị Hằng trả lời, tôi đang muốn chết, ông hãy giết tôi ngay, xin cảm ơn ông. Tôi không nói với ai về hành động thú vật của ông là do tôi sợ nhục chứ không sợ cường quyền, bạo lực. Tuy nhiên, sau này e ngại dồn chị đến bước đường cùng nên tên giám thị có phần nhượng bộ. Mẹ quản giáo nhiều lần đề nghị đưa chị vào nhà kỷ luật nhưng hấn đều bỏ qua. Điều lạ lùng là cơ thể chị càng tàn héo, chị càng yêu và nhớ anh Nam. Em khuyên chị ấy cố quên đi mối tình đầu tan tác ấy, biết đâu người yêu mình hiện tại đang ôm ấp, hoan lạc với một bạn đời khác? Chị nhất mực cho rằng, anh Nam không thể yêu ai ngoài chị...
- Chị Hằng nói đúng, anh Nam vẫn sống cô đơn đến ngày tận số.
- Sao anh biết?
- Do một chuyện rủi ro, anh cũng quen thân với anh Nam mới cách đây mấy ngày.
- Tất nhiên đến nay cái chết của anh Nam đã khẳng định lời của chị Hằng. Sau này cứ gặp chuyện gì căng thẳng thần kinh là chị Hằng bị ngất. Chị nói: “Tôi

không còn sống được bao lâu nữa, chỉ có ước mơ duy nhất được gặp lại anh Nam một lần rồi chết”. Chị Hằng cho rằng, nhan sắc của chị là một trong những nguyên nhân dẫn đến thảm họa cho gia đình và bản thân mình trong một xã hội không có công lý và đạo làm người. Kẻ có quyền thả sức tung hoành phê phỡn, thú tính được phát huy triệt để...

- Có khi nào chị Hằng nói về đứa con trai của mình không ? – Tôi hỏi.
- Chỉ một lần thôi. Đúng chỉ có một lần chị ấy nhắc đến đứa con trai khốn nạn – sản phẩm của một nỗi nhục. Chị Hằng bảo, giá mà không nghe bố mẹ nuôi, giết nó khi còn trong bụng thì tốt hơn, nhân đức hơn là để nó ra đời phải gánh chịu một số phận khốn nạn. À này, suýt nữa thì em quên mất – Mất Nga long lanh như phát hiện ra một điều mới mẻ – Chị Hằng nói với em nhiều lần, phải tìm anh và anh Khoa, đề nghị các anh dù khó khăn, nguy hiểm cũng không nên quên viết hồi ký. Nay anh Khoa đã đi xa, trách nhiệm lương tâm ấy thuộc về anh.
- Anh không dám từ chối nhưng cũng chẳng khác gì không có trâu bò phải bắt chó kéo cày.
- Anh hạ mình quá đấy!
- Sự thật là như vậy. Anh cấp sách đến trường vẹn vẹn chưa được năm năm, nghĩa là ngang với thời gian đi học của một học sinh cấp một. Hơn nữa, cuộc đời triền miên bị khổ nhục, như thế cầm bút viết văn sao được, Tuy nhiên, bằng những dòng thô thiển, lộn xộn, anh cũng cố gắng khai sinh một đứa con tinh thần cục mịch, may ra có người rủ lòng thương nó.
- Nếu những người như anh không cầm bút thì còn là ai nữa? Chẳng lẽ tất cả mọi nỗi đau thương cơ nhục của một dân tộc đều theo dòng chảy của thời gian quên lãng? Ý nghĩ nông cạn của một người đàn bà bất hạnh, em cũng hiểu rằng cầm bút lúc này là đương đầu với tai họa, với tù tội, thậm chí với tính mạng của mình.
- Đúng như em nói, hành động đó là nguy hiểm nhưng anh không quan ngại như em. Anh là một trong số hàng nghìn người cầm bút có tâm huyết với tổ quốc và dân tộc, nếu thiếu anh cũng chẳng hệ trọng gì, giống như “cô đi lấy chồng thì chợ vẫn vui”. Dù có trăm phương nghìn kế thâm độc, CS cũng không thể che đậy được tội ác trời không dung, đất không tha của chúng. Ông Phan Khôi nói: “Văn học là nhân chứng của toà án lịch sử ngàn đời.” Văn

học là cái vô hạn, chế độ là cái hữu hạn. Cái hữu hạn không thể và không bao giờ thắng nổi cái vô hạn. Dù có điên cuồng, hung bạo, dù có tinh vi xảo quyết đến mấy, tội ác của mọi thể chế trước sau đều bị phơi bày ra ánh sáng của công lý và lịch sử...

- Em nói tiếp chuyện chị Hằng nhé. Khi đọc lệnh tha, những người có tên đều mừng rỡ, riêng chị Hằng lại buồn hơn. Chị nói: “Với thân tàn, không nhà cửa, không nơi nương tựa thà rằng bỏ xác nơi này còn hơn...”

Em an ủi, chị về Hà nội ở với em, trước hết chị đi chữa bệnh. Bệnh lao ngày nay không phải là bệnh nan y nữa. Sau đó, chị cùng em đi chạy chợ kiếm ăn. Việc cấm chợ ngăn sông, quản lý con người trong thể hệ Lê Duẩn có phần lỏng lẻo hơn thời đại Hồ chí minh dạo trước. Xem ra ngài tổng bí thư còn đam mê trăng gió nên bàn tay siết gong kìm thống trị không chặt như ông Hồ. Nghe em nói, chị Hằng nhất trí và nhận xét thêm: còn may là tên bạo chúa qua đời trước ngày miền Nam rơi vào tay CS, đồng bào miền Nam bớt được một khối lượng khổng lồ máu và nước mắt, người Hà nội vội bớt nỗi lo sợ vì câu “làm Hà nội trong sáng như pha lê”. Những “thái tử” của chính quyền CS, tên nào cũng cực đoan và tàn bạo nhất, chẳng hạn Lénine, Staline, Mao Trạch Đông, Fidel Castro... Cải cách ruộng đất là những ngày hội lớn của tên bạo chúa, hăn linh hồn hăn phải nuối tiếc là không được kéo lê đôi dép lốp dẫm máu vào miền Nam để mở hội...

Gần mười hai giờ đêm, tàu mới về tới ga hàng Cỏ. Em dắt chị Hằng qua đám đông người đứng ở đường. Đột ngột chị Hằng nắm ghi đông xe của một người đang dắt bộ và kêu:

- Anh Nam!

Tức khắc chị Hằng ngất xỉu và ngã vật ra đường. Em ôm lấy chị và gọi hai ba lần, chị vẫn không tỉnh lại. Người đàn ông luống cuống hỏi trống không:

- Người này là Bích Hằng à?

Em trả lời và hỏi:

- Anh tên là Nam?
- Phải rồi!
- Anh cùng quê với chị Bích Hằng?
- Đúng!



Nghe chị Hằng nói, anh Nam tao nhã, ôn tồn, có lẽ gặp lại người yêu tàn héo, đau thương làm anh ấy quá xúc động, không tự chủ được mình. Em nói với anh ấy, anh ấy chỉ trả lời dỏng một, dỏng hai, gắt gỏng.

Thình lình mưa dội xuống như trút nước kèm theo gió lớn, sấm sét. Em vội bế chị Hằng vào hè phố tránh mưa, mọi người trên đường cũng tìm nơi trú ẩn. Anh Nam, tay dắt xe, vẫn đứng trơ trọi giữa đường. Một chiếc ô tô tải phóng chỗ anh đứng, anh buông tay cầm xe đạp và lao người vào bánh sau chiếc ô tô đó, chết ngay.

Người chờ tàu khoác áo đi mưa ừa ra xem, vây kín thi hài anh Nam, gần một giờ cảnh sát giao thông mới đến làm nhiệm vụ. Lúc đó mưa đã ngớt, chị Hằng tỉnh dậy, hỏi em:

- Ai bị tai nạn đây?
- Em chưa biết. – Em giả vờ nói thế.
- Người tự sát là Lê Nam quê ở Hưng nhân, Thái bình. Công an vừa kiểm tra nạn nhân, trong túi có chứng minh thư. – Một người đàn bà nói.
- Anh Nam chết rồi à? – Chị Hằng khóc rống lên – Em cũng theo anh. Sau đó chị Hằng lên một cơn ho một hồi, chị thở ra hàng bát máu rồi tắt thở.

Em hoảng quá, khóc và kêu to:

- Các ông, các bà ơi cứu giúp người này với!

Người ta lại ừa đến vây kín chỗ em. Cảnh sát cũng tới, hỏi:

- Người đàn bà này ở đâu đến?
- Chị ấy đi cải tạo được về – Em trả lời.
- Người này với chị quan hệ thế nào?
- Tôi chỉ là người bạn tù. – Em trả lời và thoáng nghĩ, một mình tù trong tù ra làm sao đưa chị Hằng về nơi yên nghỉ? Mà phải, bọn chúng giết chị, bọn chúng phải chôn cất chị, mình trốn đi chịu mang tiếng bất nghĩa vậy.

Em lấy quần áo rách trong gói của chị Hằng giải ra hè cửa hàng ăn quốc doanh và đặt chị nằm trên đó. Móc túi áo chị lấy giấy tha trình công an, hẵn đang soi đèn pin đọc thì em luồn qua đám đông trốn về nhà. Đi được hơn một trăm mét, em nghe tiếng tên cảnh sát gọi:

- Cái chị từ trại cải tạo về đâu rồi?

Họ chôn cất anh Nam và chị Hằng ra sao, em cũng không biết nữa. Tất nhiên, cả hai về nơi yên nghỉ đều không có hương hoa cúng viếng, không có tiếng khóc của những người cùng máu mủ. Anh thử nghĩ, đời làm gì có chân lý? Bọn bất lương vẫn ung dung sống trên mồ hôi, máu và nước mắt, còn những người lương thiện sống đau thương, khổ nhục, chết thảm thê.

Nghe Nga nói, tôi lặng người đi vì xúc động. Sau vài phút im lặng, sực sùi, Nga hỏi:

- Hôm nọ anh ngồi ở vườn hoa hàng Đậu?
- Chắc anh Hưng nói với em?
- Thế ra anh còn nhớ anh Hưng?
- Nhớ lảng máng thôi.
- Anh Hưng nói, buổi sáng hôm em được về, anh ấy đi qua vườn hoa thấy anh ngồi trên ghế đá, nét mặt buồn bã lo âu. Anh Hưng nhìn kỹ mới nhớ ra xưa kia anh làm với mẹ em. Anh ấy hỏi anh nhưng không biết vì sao anh im lặng?
- Hôm ấy đầu óc anh quay cuồng vì một tai hoạ có thể đến, khi anh Hưng hỏi, có lẽ anh đang mê mẩn. Anh ấy lên cầu thang vào nhà, anh mới chợt nhớ ra.
- Tai hoạ gì có thể đến với anh?
- Sau này anh sẽ nói với em.

Sau khoảng khắc im lặng, Nga đưa mắt long lanh nhìn thẳng vào mặt tôi, môi em nở một nụ cười duyên dáng, em tiếp:

- Em đã nói chuyện với chị Hằng, lần đầu em gặp anh trên đường Yên phụ. Anh còn nhớ không?
- Quên sao được.
- Chị Hằng bảo, anh và anh Khoa là những thanh niên mẫu mực, hiếm có trong thời đại ngày nay. Ngược lại, em có ý nghĩ anh là một Míchkin hiện đại, đúng không?
- Anh không phản đối. Anh, anh Khoa và cả anh Nam nữa là những người lạc lõng, bơ vơ giữa dòng đời.
- Đạo ấy, em mới mười bảy, ở độ tuổi trăng tròn, em không đến nỗi nào... Có bao giờ anh hối tiếc buổi gặp gỡ đó không?
- Về tâm lý thì có nhưng về luân lý thì không?

- Tại sao?
- Người đàn ông nào chẳng ước mong có một người bạn đời khi đến với mình còn phong nhị. Thế thì tại sao mình lại bẻ cành xuân để rồi chuyên tay cho người khác?
- Nhân sinh quan phong kiến đã bị chôn vùi, ước mong ấy là không tưởng.
- Em nói đúng nhưng anh quyết không trôi theo dòng chảy dù có bị thiệt thòi.
- Rất tiếc Dostoievsky đã qua đời, nếu còn sống, ông ta sẽ có một nhân vật bằng xương, bằng thịt – một thằng đại ngốc – Nga vỗ vào vai tôi, cười khúc khích. Nga hỏi tiếp:
- Hiện nay anh đã có bồ chưa?
- Một tên phản cách mạng ai dám yêu mà bồ với bịch?
- Có đấy! Chỉ ngại quan niệm của anh... Ánh mắt em long lanh như loé lên một tia hy vọng.

Còn tôi không thể chấp nhận một mối tình với người đàn bà có quá khứ đầy tội lỗi. Thấy tôi im lặng, Nga lại tiếp:

- Kim trọng đang cánh tay bao dung, độ lượng ra đón nàng Kiều. Em cứ tưởng...
- Anh với em ở một bình diện khác, chưa một lần chúng ta có lời hẹn ước.
- Từ buổi đầu gặp nhau và chỉ một lần ấy thôi, bao giờ em cũng nghĩ đến anh với một tấm lòng triu mến, thiết tha, kể cả những tháng năm cơ cực, tủi nhục nhất của cuộc đời. Mỗi lần nói chuyện với chị Bích Hằng, em không thể không nhắc đến anh. Chị Hằng cũng cho rằng, hình ảnh anh đã khắc sâu trong trái tim em. Đến nay mới biết, tình em như nước từ nguồn xuôi dòng chảy về biển cả cô đơn.
- Đối với em, anh chỉ có một tình thương, mà tình thương không phải vị hoàng đế của con tim. Tình thương và con tim là đồng minh thân thiện cùng tồn tại trong một góc của tâm hồn. Một cuộc tình duyên đẹp bao giờ cũng bắt đầu từ con tim mới đến tình thương. Đảo ngược lại quy luật đó sẽ chẳng gặt hái được bao nhiêu hạnh phúc.
- Qua anh, em phát hiện ra một điều mới mẻ, đó là một tâm hồn rộng mở nhất cũng vẫn còn những phần khép kín.

- Em nói đúng, ai chẳng có phần ích kỷ? Người ích kỷ về tiền tài, người về công danh địa vị, người về tình ái... Anh không bao giờ chấp nhận một mối tình khi đã biết có thời hoặc một lần đối tượng của mình trao thân cho người khác dù bất cứ lý do nào.
- Ước mơ ấy chỉ thực hiện được trong chế độ phong kiến. Ngày nay khó lắm, nhất là đối với vị trí của anh.
- Anh biết mình chỉ là kẻ khốn cùng, không thể thay đổi được nhân tình thế thái cũng không thể thoát khỏi kiếp phong trần. Có thể bị lừa dối để anh cảm nhận được điều bất hảo của người yêu trong dĩ vãng, như thế còn dễ chấp nhận hơn.
- Hiểu như thế, tại sao anh không chấp nhận một sự thật phũ phàng, anh sống trong ảo tưởng, mình lừa dối chính mình?
- Mất tất cả trong đó có tính mạng, anh có đủ can đảm nhìn vào sự thật, còn tình yêu chấp vá thì không bao giờ... Nhỏ nhen, cố chấp là tính xấu nhưng trái tim anh luôn khép kín, không phục tùng những lời phán quyết hoặc răn dạy của lý trí về lòng bao dung, độ lượng.
- Em không ngờ trong lĩnh vực này, anh tôn thờ những mô hình đạo đức xơ cứng, những thần tượng một cách phi hiện thực, quên mất nỗi đắng cay, bất hạnh của đời thường. Em đã nhầm, hoàn toàn nhầm lẫn về anh. Chào từ biệt nhé! – Nói xong, Nga rào bước về phía ga.

Sau khi bị dập tắt tia hy vọng, Nga mau lẹ xoay chiều tấn công tôi quyết liệt. Về phần mình, tôi biết đã tàn nhẫn với em. Vì lời tỏ tình của Nga như khoét sâu vào nỗi đau của đời tôi. Tôi muốn trốn chạy một tình yêu nham nhở, Nga lại cố sức săn đuổi, cùng đường buộc tôi phải phản công để tự vệ.

\*   \*

\*

Ông Minh tù ở trại Vĩnh quang, được về năm 1974. Năm 1963 ông lên đường vào trại, gia đình bị cưỡng bức di kinh tế miền núi. Năm 1969, gia đình ông cũng như hàng vạn gia đình khác liêu lĩnh về Hà nội, đang trong tình trạng chiến tranh nên đảng khoan nhượng. Ông có tám người con, khi ông vắng nhà, vợ đi ngoại tình và ly dị. Chẳng phải riêng ông, phần lớn những người đi tù đều rơi vào cảnh vợ bỏ, con hư. Đầu năm 1976, vợ ông vào Nam. Bốn đứa con ra ga tiễn mẹ, chúng thấy bà khoác vai

một gã kém tuổi đưa con trai cả của bà. Gã này đã có thời là con rể tương lai. Cả bốn đứa đứng xa khóc nhìn mẹ rồi bỏ về.

Tám người con của ông đều hư hỏng, bội bạc. Với tuổi gần sáu chục, biết không thể trông cậy vào con, ông mở nhiều cuộc công du để tìm người bạn đời khác trên miền đất lạ. Rong rã nhiều năm, ông lui tới miền quê tỉnh Nam hà nhưng đều xôi hỏng, bỏng không. Ông lại tiếp tục mở những cuộc hành trình lên miền thượng du, cuối cùng ông đã thực hiện được mục đích. Người tình của ông ở Mù cang chải, sinh được một bé gái mấy tháng thì ông về cõi. Ông làm nghề mộc, năm 1974 anh Thư được về cùng làm mộc với ông. Tháng tám năm 1976, ông ký hợp đồng làm nhà tạm cho công ty vận tải cấp một với danh nghĩa là tổ trưởng mộc của hợp tác xã 307. Đương nhiên, ông là cai của mười một người, trong đó có tôi và anh Thư. Sau đó, tổ mộc làm cho ông Lã văn Đồng theo giá khoán thoả thuận. Tôi nói với ông Minh:

- Khi bác nhận công trình của cơ quan, bác là cai, cháu làm thuê. Còn hiện tại đều làm thuê cho ông Đồng, vậy tiền công phải được chia công bằng, sòng phẳng.

Ông Minh đồng ý. Khi làm việc, tôi có thói quen theo dõi nhân công (nhớ chứ không ghi) và kết quả công việc để tiện liệu hiệu quả lao động. Qua ba công trình liên tiếp, ông Minh thanh toán tiền công rất thấp so với sự tính toán của tôi, buộc tôi phải tìm ra số liệu xác thực qua ông Lã văn Đồng. Thì ra ông Minh tăng số công lên và bớt khối lượng công việc đã làm để ăn chặn với những bằng chứng ông Minh không thể chối cãi. Tôi quyết định không làm với ông Minh nữa. Người chống lại tôi quyết liệt là anh Thư. Anh nói:

- Quả thực ông Minh có bớt lại một số tiền để mua hàng hối lộ kiếm việc làm.
- Hối lộ cho ông Đồng hay ông cai nào? – Tôi biết anh Thư cũng chẳng xơ múi gì, chỉ vì nghe những lời đường mật mà anh Thư bênh vực cái sai “gà què ăn quẹn cối xay”.
- Cậu nói khôi hài quá, việc gì phải hối lộ cai? Ông Minh hối lộ cán bộ nhà nước để có công trình.
- Nếu thế ông Minh sẽ là cai. Thử hỏi, công trình nhà tạm ở công ty vận tải, em được bảy đồng một công, trong khi đó ông Minh có thể được hàng trăm đồng một ngày, ông có chia cho ai không?

- Không cần nói dài dòng, tôi quyết định cậu phải làm ở hội mộc này. Nếu cậu ly khai, cậu sẽ chịu hậu quả.
- Sao anh lại có quyết định sai trái ấy?
- Nếu cậu không nghe tôi, thành phố Hà nội không phải là nơi cậu dung thân. Tôi sẽ làm bất cứ giá nào để ngăn chặn việc làm của cậu.
- Tuỳ anh – Vì chịu ơn anh nên tôi không có lời phản ứng cứng rắn, Khi làm một việc gì, tôi suy tính rất kĩ càng và khi đã quyết thì thực hiện đến cùng.

Tổ mộc chia thành hai nhóm. Nhóm ông Minh có anh Thư, ba đứa con trai của ông ấy và hai người nữa. Nhóm của tôi có ba thanh niên mới học nghề nhưng có sức khoẻ và nhiệt tình. Anh Thư đến nói với ông Đồng:

- Chúng tôi thương thằng Tâm, thực sự nó chưa đảm nhận được việc gì. Nếu ông giao việc cho nó là hoàn toàn hỏng, bán nhà cửa để đền có ngày.
- Tôi xin lỗi bác. Chú Tâm đến với tôi bằng trái tim. Vì vậy tôi cũng đón tiếp chú ấy bằng một tấm lòng chân thực. Tôi nghĩ rằng, quan hệ với nhau lấy nhân tình làm gốc sẽ không bao giờ có hại.
- Không biết làm dẫn đến bê bối thì sao?
- Mộc xây dựng là một nghề đơn giản, tôi không tin là chú Tâm chịu bó tay. Nếu gặp khó khăn chúng tôi sẽ mau chóng tìm ra lối thoát. Các bác là những nạn nhân của sự bất công, tại sao lại cư xử bất công với những người đồng cảnh của mình? Nếu không giúp đỡ, thương yêu nhau được nên để mỗi người một nẻo đường kiếm sống.

Sau một thời gian anh Thư tìm mọi cách để bôi nhọ uy tín của tôi không có kết quả gì, anh viết một bức thư gửi chị Hoa với nội dung như sau: “Kính gửi anh Tâm. Anh làm ơn cho tôi xin lại bộ đồ mộc để tôi kiếm ăn. Tôi lưu ý anh phải trả ngay, không được chậm trễ.”

Không biết cá tính của anh Thư, chị Hoa cứ trách tôi, tôi đành ngậm ngùi im lặng, không dám nói với chị về sự đổ vỡ này. Còn bộ đồ mộc anh Thư cho tôi, tôi dùng đến thời điểm đó đã hỏng gần hết. Tôi có thể trả lại anh Thư những đồ tôi mới sắm nhưng trước hết tôi phải nghĩ việc vì thiếu đồ dùng. Tối hôm ấy, tôi đến nhà anh Thư để thương thảo. Thật lạ lùng, anh Thư lại vô cùng niềm nở. Anh nói:

- Từ nay, chúng ta khép kín quá khứ lại, mở đầu những trang quan hệ tốt đẹp mới. Tôi lại cộng tác làm ăn với cậu.

- Còn ông Minh?
- Để ông ấy đi con đường riêng. Không làm với cậu tôi thấy buồn và nhớ lắm.

Nói xong anh Thư siết chặt tay tôi. Từ hồi đó, quan hệ giữa hai người không có gì nổi sóng. Anh Thư dành cho tôi một tình cảm thân ái. Tuy nhiên do tính khí thất thường về cách đối xử của anh với người khác và công việc có những chặng thời gian anh Thư xa tôi.

\*   \*  
\*

Ba ngày liền, khi tôi đi làm thì ở nhà chị có người đến hỏi tôi, họ nói là cán bộ sở công an. Ngày thứ tư tôi nhận được giấy gọi với nội dung sau: “... Đúng hai giờ chiều ngày 3 – 12, Nguyễn Tâm có mặt ở 87 Trần Hưng Đạo. Nếu sai phải hoàn toàn chịu trách nhiệm...”

Chiều hôm ấy, tôi đến cổng gác công an thành phố đã có người đợi sẵn, hắn khoảng năm mươi tuổi, tiếng nói lơ lơ miền Trung.

- Anh là Nguyễn Tâm?
- Vâng, thưa ông!
- Anh theo tôi – Hắn ra lệnh.

Hắn dẫn tôi đến phòng số chín, có hai người ngồi chờ. Một người khoảng bốn mươi tuổi, mắt xếch, khuôn mặt hung dữ tợn, một thanh niên khoảng hai mươi năm tuổi, có thể gã này đã nhiều lần đến nhà chị tôi. Gã mắt xếch đi đóng kín các cửa lại, bật hai đèn ống, và ra lệnh cho tôi ngồi xuống đối diện với ba người của gã. Gã miền trung nói mở đầu:

- Từ ngày anh được về đến nay, chúng tôi thường xuyên cử người đến thăm hỏi, tìm hiểu cuộc sống của anh. Được biết anh có việc làm, sinh hoạt hàng ngày ổn định, sở có phần yên tâm. Vậy hôm nay, chúng tôi gọi anh đến đây để nghe anh trình bày, cho rõ ràng hơn.
- Cảm ơn ông, từ ngày tôi về cuộc sống cũng bình thường như nhận xét của ông...
- Anh hãy im – Gã mắt xếch trừng trừng nhìn thẳng vào mặt tôi quát – Bình thường cái gì? Chúng tôi muốn anh phải trình bày cho rõ. Từ ngày được về đến nay, anh đã quan hệ với những phần tử nào nói xấu chế độ ra sao, viết lách những gì để chống đảng?

- Tôi vô cùng ngạc nhiên về câu hỏi nặng nề của ông – Tôi bình tĩnh trả lời – Nếu tôi có sai phạm gì xin ông cho biết?
- Chúng tôi muốn sự thành khẩn của anh. Nếu ngoan cố, pháp luật tiếp tục thẳng tay trị tội. Anh quan hệ với tên Thư thế nào?
- Cùng làm mộc ở hợp tác xã 307, chỉ có thể thôi, thưa ông.
- Còn ngoan cố à? Hai tên phản cách mạng làm việc với nhau hàng ngày mà không nói xấu chế độ?
- Cùng ở một nhà tù ra, cái gì tôi biết thì anh Thư cũng chẳng lạ gì. Thưa ông, chẳng còn gì để nói với nhau.
- Trong tù, hai anh thân nhau, hay nói chuyện với nhau à? – Gã miền Trung ôn tồn hỏi.
- Thưa ông, trong tù chúng tôi đều có thể trao đổi, chuyện trò, không cứ gì anh Thư.
- Các anh có hay nói xấu chế độ không?
- Không, chúng tôi không nói xấu chế độ, mà chỉ nói sự thật.
- Anh cho một ví dụ?
- Thời thực dân phong kiến, người bị áp bức có thể tha phương, cầu thực. Còn thời nay không thể, bị trói lại, bịt mắt, bịt mồm để đánh.
- Như thế mà không phải nói xấu chế độ à?
- Thưa ông, đó là sự thật chứ không phải nói xấu.
- Tôi hỏi anh, ai bị áp bức? – Gã mắt xếch lại quát.
- Chúng tôi, thưa ông!
- Anh bị áp bức thế nào? – Gã thanh niên ngồi giữa làm thư ký cũng hỏi xen vào.
- Thưa ông, tôi đi học thì bị đuổi, khi trưởng thành không xin được việc làm để kiếm sống vì lý lịch gia đình. Như thế có phải là bị áp bức không?
- Cách mạng chỉ mang lại quyền lợi cho nhân dân lao động. Các anh thuộc thành phần đối lập phải chịu thiệt thòi – Gã miền Trung giải thích.
- Chúng tôi bị áp bức, bị vùi dập đã đành. Còn người dân mới được hưởng những lời hứa tốt đẹp của đảng mà thôi.



- Mày phủ nhận tính ưu việt của chế độ đối với người lao động à? – Gã mắt xích quát to và lấy tay đập mạnh xuống bàn.
- Tôi xin ông hãy bình tâm. Ông có to tiếng trấn áp tôi thì cũng chỉ làm cho ông mệt. Với tôi đã quen rồi.
- Còn gì nữa, anh nói tiếp đi? – Gã miềm Trung hỏi.
- Tôi cho rằng, hiện tại quyền lợi là của đảng, còn tương lai là của nhân dân...
- Đảng đã, đang mang lại quyền lợi cho người lao động. Do vậy nhân dân ta tin tưởng tuyệt đối vào đảng, một lòng một dạ đi theo cách mạng. Điều đó đã được minh chứng bằng công cuộc chống Mỹ, cứu nước thu được thắng lợi hoàn toàn. Anh nghĩ gì về sự kiện trọng đại này? – Gã miềm Trung hỏi.
- Thưa ông, chiến thắng quân sự không có sức thuyết phục về tính ưu việt của chế độ. Những chiến tích của quân Nguyên, Macédoine, Napoléon, Hitler... không minh chứng được rằng các thể chế đó là được lòng dân.
- Theo anh, sự nghiệp của đảng rồi cũng sụp đổ như các đế quốc đó chẳng?
- Thưa ông, đúng thế.
- Mày đừng có mơ tưởng hảo huyền. – Gã mắt xích lại quát – không bao giờ cách mạng mất cảnh giác để bọn phản cách mạng trỗi dậy, nghe chưa?
- Thưa ông, chính học thuyết Marx cũng viết “mọi sự vật đều biến đổi phát sinh, phát triển và diệt vong”. Với sức tàn, lực kiệt, chúng tôi không có hy vọng gì cuộc đời mình nữa. Và có thể trọn đời phải sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên mọi thể chế tất yếu phải có ngày cáo chung. Chỉ có thời gian và vũ trụ là vĩnh tồn.
- Hàng chục năm tù, mày vẫn chưa chịu cải tạo?
- Thưa ông, bạo lực không thể ép buộc con người nhận thức sai một chân lý. Thời gian tù tội làm cho con người yếu sức đi, cơ thể bị tàn phế. Và từ đó có thể làm cho người đó hoảng sợ trước hình phạt mà thôi. Đương nhiên, tôi cũng hiểu rằng chân lý thuộc về kẻ mạnh.
- Lời nói và thái độ ngoan cố của mày trước cơ quan pháp luật là chứng cứ để tiếp tục đưa mày vào trại – Gã mắt xích lại nặng lời.
- Thưa ông, nếu tôi nói trước đám đông hoặc rải truyền đơn, các ông mới có thể buộc tội phản tuyên truyền. Còn hiện tại các ông hỏi, tôi phải nói thật những ý nghĩ của mình. Chẳng lẽ đảng không muốn nghe những lời nói thật?

Còn những kẻ trước các ông tỏ thái độ khúm núm, vâng dạ thì đó chỉ là những cử chỉ và lời giả dối. Xin lỗi, tôi vốn tin vào số mệnh, nếu có một biến cố nào lại đến với tôi để chấm dứt hoặc rút ngắn cuộc đời khổ nhục, vô vọng, biết đâu cũng là một điều may? Thưa các ông, con vật khi bị đánh còn được kêu, huống chi con người khi bị đòn đau, đảng cũng nên ân xá cho tội khóc than.

- Chúng tôi gọi anh đến đây để xem xét thái độ của anh với cách mạng. Còn trại tập trung hiện nay phải dành cho bọn ngụy quyền Sài gòn. Tất nhiên kẻ nào vẫn ngoan cố chống lại thì cánh cửa nhà tù sẽ mở rộng để đón vào – Gã miền Trung nói.
- Thưa ông, pháp luật của nhà nước giờ đây có thay đổi gì không? Như xưa kia, các trại tập trung tiếp tục xây dựng thêm mới chứa hết người, mà thực tế có mấy người dám chống lại đảng đâu.
- Chính sách của đảng trước sau như một. Những kẻ có tư tưởng không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa tức là chống lại, tức là kẻ thù của đảng – Gã mất xéch nói – một xã hội còn giai cấp đối lập, còn tồn tại các tôn giáo là còn kẻ thù của đảng. Thế giới còn các thế lực đế quốc phản động cho các giai cấp đối lập thì những người Cộng sản phải phát động những cuộc chiến tranh cách mạng để tiêu diệt chúng.
- Chúng tôi thay mặt sở yêu cầu anh thực hiện hai vấn đề. Thứ nhất anh phải kịp thời tố cáo những sai phạm của kẻ khác, thứ hai anh phải tạo điều kiện xây dựng gia đình. Làm được việc này, cuộc sống của anh sẽ ổn định và chúng tôi cũng bớt phần phải chú ý đến anh. – Gã miền Trung nói.
- Thưa ông, tôi xin trả lời vấn đề thứ nhất, tôi cũng như mọi người đi tù về ngày đêm phải lo kế sinh nhai không còn thời gian nào để quan tâm đến việc khác. Và lại, đất nước đã thống nhất, vũ khí tuyên truyền sắc bén trong tay đảng nên chẳng ai dại gì gây tai vạ vào thân. Vấn đề thứ hai, chúng tôi cũng đang mong ước thế nhưng thực hiện được xem ra còn xa lắm. Các ông chẳng lạ gì, do sự tuyên truyền của đảng, đại đa số người dân coi chúng tôi như những bệnh lậu, giang mai, ghẻ lở... liệu có người đàn bà nào dám lấy? Mặt khác, muốn xây dựng gia đình thì phải có nhà riêng, trong lúc tay làm hàm nhai còn chật vật, lấy tiền đâu ra mua sắm?

- Muốn có tương lai, anh phải cố gắng dành dụm tự tạo ra phương tiện. Còn đối tượng, nếu anh xác định được vị trí của mình thì chẳng khó khăn gì lắm. Xưa kia các cụ có câu: môn đăng hộ đối, ngày nay cũng thế thôi. Anh có vết đen với đảng thì nhiều người đàn bà có vết như với xã hội. Chẳng hạn gái làm tiền, lừa đảo, buôn gian, bán lậu phải đi cải tạo về. Thực ra, xếp hạng thứ trong xã hội họ còn cao hơn anh đây. Vết như của họ được đảng dễ dàng tha thứ hơn vết đen của các anh nhiều – Gã miền Trung trả lời.

- Tôi cảm ơn lời nói chí tình của ông. Chúng tôi cũng biết rõ vị trí của mình.

Từ đầu đến cuối buổi thăm vấn, trấn áp, gã thanh niên chỉ hỏi một lần, thời gian còn lại, gã cầm đầu viết liên tiếp. Viết xong, gã bảo tôi kí vào biên bản, kí vào lề từng trang, cuối cùng ghi rõ họ tên.

- Các anh gọi tôi đến đây như một buổi hỏi cung?
- Tội phản cách mạng, một vết đen khắc sâu vào cuộc đời mày. – Gã mắt xéch quát – Nay đảng tạm tha nhưng vết đen còn đó. Bất cứ lúc nào sở cũng có thẩm quyền gọi mày đến hỏi tội.

Tôi lặng lẽ bước ra khỏi phòng, gã miền Trung dẫn tôi ra cổng gác. Gã ôn tồn nói:

- Anh chưa trực tiếp đứng trong hàng ngũ đối phương cầm súng chống lại cách mạng, tôi khuyên anh hãy sống lương thiện và lập gia đình. Chắc chắn thành kiến của xã hội đối với anh sẽ mờ dần.
- Tôi cảm ơn ông.

Tôi thất thểu đi bộ về nhà chị, tâm hồn chìm đắm trong nỗi suy tư. Có thể sắp đến đại hội đảng, chúng gọi tôi đến sở để uy hiếp tinh thần. Tôi đang sống những tháng năm vô vọng, khổ nhục, quá khứ, tương lai vẫn triền miên như thế. Không tìm thấy một nguồn an ủi, không hẹn một niềm vui, tôi sẽ chết dần mòn trong cảnh cô đơn, tủi nhục vò xé.

Bóng chiều chạng vạng tôi mới đến nhà chị. Cả nhà im lặng nhìn tôi. Chị Hoa lạnh lùng hỏi:

- Họ hỏi cậu chuyện gì?
- Chuyện cũng bình thường thôi chị ạ.
- Công an sở gọi hỏi tội mà chuyện bình thường à? – Lập nhìn tôi, mỉm cười chế giễu, hỏi.

- Đối với tôi, khổ nhục, tù tội là chuyện bình thường. Nếu được sống bình yên mới là chuyện bất thường...
- Cháu chào cô chú, anh chào các em – Thăng Vinh con anh Quang đến.
- Cháu ở đâu về? – Chị Hoa hỏi.
- Cháu vào Nam chiến đấu đã ba năm. Từ thị xã Kontum, cháu ra nghỉ phép. – Vinh trả lời.
- Cháu biết ai đây không? – Chị Hoa chỉ vào tôi hỏi.
- Không, cháu hoàn toàn không biết.
- Thế ra bố cháu không nói với anh là còn chú Tâm – chú ruột anh nữa à?
- Không, thưa cô! Bố cháu bảo ở Hà nội, chỉ có cô và chú Dân đã chết vì bom bi Mỹ năm 1967, thế thôi.
- Bố mẹ anh vô tâm đến thế là cùng. Đây là chú Tâm, em ruột bố anh.
- Ra thế! Đến nay cháu mới biết có chú.
- Trí nhớ của anh tồi đấy. Khi tôi xa quê hương, anh đã lên sáu. Năm 1963, bố con anh lên chơi Hà nội, chính tôi dẫn đến thăm gia đình ông Nghiệm ở phố hàng Vôi. Qua hồ Gươm, tôi mua kem cho anh ăn.
- Bác Quang không nói gì cho anh Vinh là đúng lắm. – Lập nói về hồ hỏi – không ai muốn có một người nhà như cậu. Cậu chỉ mang lại nỗi nhục hoặc ảnh hưởng xấu đến gia đình.
- Sao lại ảnh hưởng xấu? – Vinh hỏi Lập.
- Mặc tội chuẩn bị vượt tuyến vào Nam theo địch phải đi cải tạo hàng chục năm. Như thế có ảnh hưởng xấu đến người nhà không?

Nghe Lập nói, mặt Vinh hơi biến sắc. Vinh ngồi lùi xa tôi hơn. Nó nói:

- Nguy hiểm thế cơ à? Bố cháu không nói có phần sai, cũng có phần đúng. Sai là về tình cảm. Đúng là nếu địa phương cháu biết chú đi tù, chúng cháu sẽ bị vùi dập. Trước mắt đường tiến thân của cháu – vào đại học và kết nạp đảng – sẽ bị ngăn cản.

Nghe Vinh nói, tôi rung mình hoảng sợ. Ghê tởm chưa, đường tiến thân của cháu tôi là gia nhập một tổ chức tội phạm đã thiết lập nên một chế độ tàn bạo dã man nhất trong lịch sử?

Được mệnh danh là một con người, ít ra nó không thể quên mỗi hận thù ai đã bán ông nội nó, ai đã dồn ông ngoại nó đến chỗ phải tự kết liễu cuộc đời, ai đã cướp hết tài sản gia đình nó, ai đã áp bức bố mẹ nó phải từ bỏ quê hương đi đến một cuộc sống khắc khoải ở nơi rừng thiêng, nước độc.

Đến nay nó phui sạch nỗi đau thương, nhục nhã ấy để muốn đi cùng đường với lũ vô thần, khát máu.

Hơn ba thập kỷ đàn áp và bịp bợm, có lẽ Cộng sản đã thành công trong sự nghiệp thuần hoá một dân tộc để con người lẫn lộn trắng đen, lẫn lộn giữa cái vinh và cái nhục, phủ nhận ông cha, coi chúng là thiêng liêng, tuyệt đối về chân lý và sức mạnh:

Thuở anh chưa ra đời,  
Trái đất còn nức nở,  
Nhân loại chưa thành người,  
Đêm ngàn năm man rợ.

Thấy tôi im lặng, Vinh nói tiếp:

- Cháu cũng biết thế hệ bố cháu và chú bị vùi dập nhưng tại sao chú lại hành động điên rồ như vậy? Tại sao chú không cam tâm chịu đựng như hàng triệu người cùng số phận để mặc cảm của xã hội đối với gia đình mình được phai nhạt, tạo cho con cháu bớt phần tủi hổ.

Cũng may là mỗi người sống một địa phương nên bản lý lịch của cháu coi như không có chú. Nhưng nếu họ điều tra thấy thì số phận anh em cháu sẽ ra sao? Tất nhiên là bị đuổi học, bị cản trở mọi đường tiến thân.

- Vâng, tôi sai, xin lỗi các anh – Tôi ghen ngào trả lời cho qua chuyện. Vì tôi có giải thích về xã hội hoặc phản ứng trong lúc này chẳng những vô ích như mang đàn gậy tai trâu mà còn bị tra tấn bằng những lời nhục mạ nặng nề hơn.
- Cháu kể cho chú nghe chuyện một người cùng đơn vị cháu. Hoàn cảnh gia đình anh ấy cũng giống như chú. Hồi cải cách, bố bị bắn, mẹ bị bức tử, tài sản bị tịch thu toàn bộ. Anh ấy ở nhờ chị gái đang học sư phạm sơ cấp thì bị đuổi. Muốn bỏ trốn khỏi quê hương không được, anh ấy bị chính quyền địa phương hành hạ, chèn ép, sống vô cùng khổ nhục. Năm 1973 nhận được giấy báo nhập ngũ, anh ấy sung sướng như người chết đi sống lại, cho rằng đây là bước ngoặt trọng đại trong cuộc đời mình. Thời gian chiến đấu ở miền Nam, anh ta lúc nào cũng tỏ rõ tinh thần ngoan cường và dũng cảm. Nhiều đồng đội hỏi về động cơ của tinh thần đó thì anh ta trả lời: “các anh chiến đấu vì sự

nghiệp thống nhất tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì lý tưởng Cộng sản. Riêng tôi, chẳng những thế mà còn để rửa nỗi nhục về tính giai cấp của ông cha tôi để lại... ”. Đến năm 1974, trong một trận đánh chống bọn nguy quyền Sài gòn lần chiếm, anh ấy bị thương nặng. Trước khi tắt thở, anh ấy yêu cầu người chỉ huy: “Cuộc đời tôi đã hy sinh cho cách mạng, đảng cho phép tôi được có tên trong tầng lớp nhân dân lao động”. Tuy không được kết nạp đảng nhưng anh ấy được tuyên dương danh hiệu chiến sĩ quyết thắng. Từ tấm gương của một người biết chết để đổi lấy danh dự, xoá bỏ mặc cảm của xã hội, cháu mong chú hãy nghiêm khắc với lỗi lầm của mình.

- Xin lỗi, anh dạy tôi thế đủ rồi. – Tôi muốn hét lên mây và cả thằng ấy nữa là những con vật biết nói tiếng người, may mà kiềm chế được.
- Cháu góp cho cậu một ý kiến thôi. – Thằng Lập nói – nếu cậu không dám chết, không biết chết như tấm gương trên ít ra cậu cũng phải biết sống thế nào để con cháu và họ hàng khỏi oán trách mình.
- Vâng, tôi đã sai, xin các anh tha lỗi – Nói xong, tôi bỏ ra ngoài đường và ngẫm nghĩ, đúng là một thời đại loạn lạng nhăng, chân lý bị đảo lộn.

\*      \*

\*

Tôi đi làm không có xe đạp, gần thì đi bộ, xa thì nhờ Quang, Thắng, hai phó nhỏ đèo. Tôi không đi ô tô được từ khi ra khỏi nhà tù, chỉ ngồi trên ô tô vài cây số là tôi bị say, đầu óc quay cuồng nôn mửa. Chiều hai mươi năm tết, chúng thu đồ dùng từ xí nghiệp sứ Bát tràng về Hà nội. Tối hôm ấy, tôi đến nhà ông Đồng lấy tiền công cho cả nhóm. Mãi đến chín giờ ông Đồng mới về, theo chân ông là một thanh niên phụ nề. Hồi tháng sáu, khi còn xây dựng nhà kho cho xí nghiệp Nam thái, gã ăn cắp vật bị bảo vệ bắt được và yêu cầu ông Đồng phải đuổi.

- Mày đến đây làm hay là để ăn cắp? – Ông Đồng quát gã – Từ nay tao không cho mày làm nữa – Nói xong ông Đồng thanh toán tiền công cho gã và quát – Cút.

Khi gã ra đường, ông đuổi theo gã, nói:

- Ở đây, xí nghiệp họ không cho cháu làm nữa, cháu vui lòng vậy. Chú cho cháu thêm mười đồng và chờ công trình khác chú lại gọi cháu đi làm.

Tháng sau đến làm nơi khác, gã vẫn không bỏ tính gian tham, lần này ông Đồng đuổi hẳn. Nay gã biết ông Đồng lấy tiền qua ngân hàng nên đến hỏi vay:

- Chú cho cháu mượn hai chục đến sát tết cháu xin trả.
- Một đồng cũng không cho mày vay. Tao chỉ có thể cho mày hai chục, thế thôi và từ nay mày đừng đến nhà tao nữa – Nói xong ông đưa cho gã hai tờ đồ và nói tiếp:
- Đi ngay cho tao làm việc.

Gã cầm tiền cười tíť mắt lại, chẳng chào hỏi ai.

Để bọn trẻ mừng, ngay đêm hôm ấy tôi mang tiền đến nhà từng đứa: Quang ở Phan đình Phùng, Tiến ở Yên phụ, Thắng ở dốc Tam đa. Tôi mượn chị Hoa cái xe đạp đi cho chóng vánh. Đây là lần đầu tiên tôi phiền chị nhưng vừa dắt lên đường thì anh Hoàng gọi tôi lại và bảo:

- Nhà này chỉ có hai cái chân, không may cậu bẻ gãy một thì treo niêu à?

Tôi lặng lẽ dắt xe quay lại trả chị và đi bộ đến nhà Quang. Từ đó, Quang đèo tôi đến nhà Thắng, Tiến và về nhà chị. Trên đường Quang nói:

- Chú cứ đi bộ thì vất lắm. Trước mắt chú nên quên cái tết, vay mượn thêm để mua cái xe tòng tọc đi lại cho đỡ khổ?
- Tao có ước mơ từ ngày về, cố gắng dành dụm cả tiền công đợt này được khoảng sáu trăm. Nếu số tiền đó mua được cái xe cộc cạch thì tết này tao sẵn sàng nhin dói.
- Sáu trăm thì yên tâm rồi, có thể mua được chiếc phượng hoàng cũ.
- Ngày mai mày mua giúp tao nhé!
- Chiều mai cháu gặp chú ở chợ giờ.

Thế là ngày hai mươi sáu tết, tôi có xe đi. Cái xe giúp tôi bớt phần vất vả, không ngờ lại gây cho tôi một vấn đề rắc rối. Buổi tối ngày đầu mua xe, tôi dắt vào nhà thì anh Hoàng cản lại và bảo:

- Nhà này chứa cậu đã quá tải, còn chứa cái xe nữa sao được?

Tôi chưa biết xử sự ra sao thì chị Hoa nói:

- Buổi tối, cậu để xe ngoài sân khoá lại, khoảng mười giờ hãy cho vào nhà.
- Không hẳn là mười giờ, cứ người nhà đi ngủ hết mới được cho vào, đến năm, sáu giờ sáng phải đưa ra – Anh Hoàng ra lệnh.

Từ hôm đó, tôi cố gắng giữ gìn, tránh những lời nặng nề vì cái xe nhưng người ta cố tình gây sự thì không thể...

Một ngày chủ nhật vào khoảng bốn giờ sáng, tôi đang ngủ thì thằng Lập quát:

- Ông Tâm dậy mau. Ông để xe thế này ai mà lấy xe khác được? Ông mang xe ra ngoài sân mau.
- Ngày nào cũng vậy, tôi dắt xe vào nhà sau cùng thì phải để ngoài cùng – Tôi tỉnh dậy trả lời – Anh đi đâu cứ dùng xe tôi.
- Ông im đi, dậy dắt xe ra ngoài – Nó ra lệnh.

Chỉ có việc dắt xe vào nhà và đưa ra, tôi cũng không biết làm sao cho vừa ý những người trong gia đình chị. Buổi tối dắt xe vào nhà sớm bị ngăn cấm đã đành nhưng muộn cũng chẳng yên, bị kêu la cả làm mất ngủ. Buổi sáng không biết có người đi đâu sớm đột xuất lúc mấy giờ mà dậy dắt xe?

Một cái tết cô đơn, buồn tẻ đã đến. Nghe tiếng pháo nổ dồn báo hiệu năm cũ qua, mùa xuân đến làm tôi thêm tê tái. Mùa xuân – mùa hoa nở, mùa hy vọng và ước mơ đối với tôi là mùa tàn héo, mùa hiu quạnh và tủi nhục. Mấy ngày tết sao dài thế, thời gian cứ như đứng ỳ ra không muốn bước?

Tôi mong tết qua nhanh để tôi và bọn trẻ lại sang Bát tràng làm việc. Thứ nhất tôi tránh nơi tủi nhục là gia đình chị được ngày nào hay ngày ấy. Thứ hai, việc lao động nặng nhọc sẽ giúp tôi vơi bớt nỗi buồn. Phương ngôn có câu “Vạn sự bất như nhàn” với tôi thì ngược lại, thời gian nhàn rồi là nguy hiểm – Thời gian dìm tôi vào trong đau thương, khổ nhục của cuộc đời cũng là thời gian buộc tôi phải nghĩ đến một tương lai đen tối và vô vọng.

Chiều mừng bốn tết, một người đàn ông trạc ngoài bốn mươi dẫn một bé gái hơn chục tuổi đến nhà chị. Người đàn ông tự giới thiệu mình là em chồng chị cả, và bé gái là cháu Diệu. Chú đưa cháu lên Điện biên với anh ruột nó là thằng Báu. Lần đầu hai cậu cháu gặp nhau làm tôi vô cùng xúc động. Trong khi đó thật lạ lùng, lần đầu cháu đến nhà dì và cũng là lần đầu hai dì cháu biết mặt nhau, chị Hoa cứ đứng dưng như người xa lạ. Khi chưa gặp mặt, dì tỏ ra thương cháu lắm. Nào là nó mồ côi mẹ lúc năm tuổi, phải sống trong cảnh dì ghê con chồng. Lên tám tuổi, nó mồ côi bố phải ở với chú thím bữa rau, bữa cháo. Nào là chị rất thương cháu, chị và cả cậu nữa phải có trách nhiệm giúp đỡ cháu. Đến nay, cháu đến thăm dì, tình thương của dì biến đâu mất cả. Thì ra, tình thương máu mủ dì dành cho cháu bằng ba tác lưỡi, khi chưa biết mặt.

Sự hiện diện của cháu làm lưỡi dì xơ cứng lại, không một lời chào hỏi ân cần. Phải chăng tâm hồn dì đã nhiễm bệnh máu xám của thời đại?

Chú Tiên – chú ruột của cháu Diệu nói:



- Tôi đưa cháu lên ở với anh nó, không may bị nhỡ xe vậy đến đây để nhờ gia đình vài ngày.

Chị Hoa và anh Hoàng đều im lặng. Anh Hoàng nét mặt cau có, gọi tôi ra ngoài sân, anh nói:

- Đây là người nhà cậu, cậu phải có trách nhiệm, chúng tôi không biết.
- Sao anh nói lạ lùng thế? Con Diệu gọi em là cậu thì gọi chị ấy là dì. Vả lại, em cũng đang ở nhờ anh. Nếu không đồng ý, anh cứ nói thẳng với người ta.
- Tôi không có trách nhiệm việc gì tôi phải nói – Anh Hoàng dùng dùng nổi giận – Mặc cậu.

Anh trốn tránh làm điều thiện, chị phớt lờ trách nhiệm, tất cả muôn đôn tội bất lương lên đầu tôi phải chịu.

Tối hôm ấy, cả nhà ăn một bữa cơm đạm bạc trong bầu không khí ngột ngạt lạnh lùng. Khách mời chủ nhà, cháu mời dì, mời chú ăn cơm, được trả lời bằng những nét mặt giận dữ và im lặng.

Có lẽ do đi xe mệt, khách đặt mình xuống giường là ngủ. Tôi nằm thao thức mãi, tôi xót thương cháu bé bỏng, gầy yếu, côi cút nhưng hoàn toàn bất lực. Chỉ những ai sớm mất cha, mất mẹ – thiếu vắng nguồn tình cảm thiêng liêng cao quý nhất không có gì thay thế hoặc bù đắp mối đồng cảm với nỗi đau của cháu.

Sáng hôm sau, dì dậy sớm đi làm, cháu cũng dậy nhìn dì với ánh mắt len lét cầu xin, dì chỉ trả vài cái nhìn thờ ơ, ghẻ lạnh. Không một chút vắn vưng, dì im lặng dắt xe ra đường, cháu thất vọng nhìn theo dì với hai dòng lệ tuôn rơi. Một giờ sau dì về, tưởng như ngọn lửa tình thương vừa được bốc trong tâm hồn dì bằng cái nhìn thường trực và ánh mắt như dán vào từng cử chỉ của người ruột thịt. Dì chỉ nhìn cháu lướt qua một lần và nói trống không:

- Tao quên mang phiếu vải nên phải về lấy.

Dì mở tủ lấy phiếu mua hàng rồi đi thẳng. Hy vọng hoá thành thất vọng, cháu sững sờ nhìn theo hình ảnh người cùng máu mủ lần cuối.

Trước giờ đi làm, anh Hoàng lại cau có bất vạ:

- Tôi không muốn thấy người nhà của cậu ở đây nữa. Cậu phải giải quyết.

Tôi thảm nhủ, đến cơ sự này, mình phải làm trọng tài thôi. Tôi nói với chú Tiến và cháu:

- Từ chiều hôm qua đến sáng nay, có lẽ anh và cháu đã cảm nhận được “lòng hiếu khách và tình máu mủ” của gia đình này. Về phần mình, tôi cũng là người đi ở nhờ phải chịu trăm cay nghìn đắng. Tôi vô cùng đau xót vì không giúp đỡ anh và cháu được, mặc dù chỉ là việc nhỏ.
- Cậu cứ yên tâm. Chúng tôi quê mùa nhưng cũng biết điều hay dở. Không may nhờ tàu xe, tưởng rằng dì Hoa là chỗ thân quen nhất ở Hà nội nên mới đến đây nhờ vả để chờ đợi vài ngày – Nói xong, chú Tiên và cháu mang hành lý ra đường. Tôi theo chân hai người và hỏi:
- Bây giờ hai chú cháu định đi đâu?
- Chúng tôi đến phố Mai hắc đề, nhờ một người đồng hương ở đó.
- Bà Nghiệm – cô tôi ở phố hàng Chiếu, chú cháu đến đó, tôi chắc rằng mọi việc đều ổn thoả.
- Bà Nghiệm sống với ai? – Chú Tiên hỏi.
- Đạo trước cô tôi ở với con dâu. Nàng dâu có quyền có chức trong thời buổi này lại đảo ngược cảnh mẹ chồng nàng dâu thời phong kiến. Hiện nay cô tôi ở với vợ chồng người con gái. Tuổi già phúc đức cho cô tôi là được người con rể rất hiếu thảo và giàu lòng nhân ái. Chú cháu không may nhờ bước, tôi tin rằng gia đình đó sẽ hết lòng giúp đỡ.
- Ngoài chồng con, xem ra dì Hoa rất hẹp hòi với những người thân?
- Vâng, chị tôi sống ích kỷ nhưng không biết ích kỷ.
- Tại sao? – Chú Tiên ngờ ngác hỏi.
- Mở rộng cánh cửa tâm hồn, sẵn lòng giúp đỡ mọi người, trước mắt tưởng như chịu thiệt nhưng về lâu, về dài người đó nhận được những phần thưởng tương xứng. Sau khi về cõi còn để lại tiếng thơm. Ai xem việc yêu thương, giúp đỡ nhau là một nghĩa vụ thiêng liêng đáng làm và phải làm, người đó sẽ nhận được nhiều quyền lợi cao quý sau này.

Trước khi chia tay chú Tiên và cháu Diệu lên tàu điện, tôi cho cháu Diệu mười đồng và nói:

- Cậu chỉ còn thế này, cậu cho cháu. Chúc chú cháu sẽ gặp nhiều may mắn.

Từ ngày ấy, chị Hoa không nhắc đến cháu Diệu một lần nào nữa. Đã mười bảy năm tôi không biết cuộc sống của Diệu ra sao?

Sáng hôm sau, tôi sang Bát tràng làm việc. Quang, Thắng, Tiến đã sang từ ngày hôm trước. Bữa trưa hôm ấy, đồng bọn ăn bánh chưng thay cơm. Quang hỏi:

- Chú ăn bánh chưng có nóng ruột không?
- Tao ăn thấy ngon miệng lắm.
- Chú bảo không thích ăn đồ nếp cơ mà?
- Không ăn được thường xuyên nhưng thỉnh thoảng thì tuyệt vời.
- Nhà bà chị chú không gói bánh chưng à? – Thắng hỏi.
- Gói hai chục cái, nhưng...
- Cháu đoán ra rồi – Quang nói – Ông thầy Appagon lại chơi trò bần.

Tôi im lặng nhưng thoáng nghĩ thằng Quang nói đúng. Miếng bánh chưng ngày tết anh Hoàng cũng tìm mọi cách đổi phỏ với tôi.

- Appagon là ai? – Thắng ngơ ngác hỏi.
- Trí nhớ của mày tầm quá – Quang nhanh nhẩu trả lời – Trước tết chú Tâm kể chuyện Lão hà tiện của Molière cho chúng mình nghe là gì?
- À, à, tao nhớ ra rồi – Thắng vỗ tay vào đùi, nói – Rồi đi đến nhận xét anh rẻ của chú Tâm là bậc thầy của lão hà tiện chứ gì – Thắng hỏi tôi.
- Có phải chú ăn bữa bánh chưng này là lần đầu trong dịp tết này không?
- Đúng thế.
- Biết vậy, cháu đã mang thêm mấy chiếc để chú ăn cho đỡ giận.
- Nói thật là hành động ti tiện chỉ làm tao khinh bỉ chứ chẳng giận hờn gì. Mặt khác, theo quan niệm của một nhà xã hội học thì anh rẻ tao đáng thương nhiều hơn đáng trách – Một nạn nhân của chính sách bần cùng hoá để đảng dễ bề cai trị. Khi đói khổ con người dễ tới mất lại dễ miếng ăn điều khiển.
- Cháu tưởng là đói ăn vụng, túng làm liều chứ?
- Mày ngu quá – Quang lên giọng – Câu nói đó chỉ đúng trong quan hệ giữa con người với nhau thôi. Kho lương thực và thực phẩm của nhà nước đầy ra đấy, ngoài cán bộ và nhân viên cửa hàng, dứa dân đen nào dám vào mà ăn vụng. Khi đói, mọi người đều có chung một ý nghĩ là được ăn, nhưng thức ăn trong tay đảng. Đảng lại có guồng máy vũ trang không lồ bảo vệ. Kẻ nào ngoan đảng cho ăn đủ sống, chính sách kiểm soát bao tử của đảng cực kỳ hữu hiệu, đến mức cha chết không đau buồn bằng mất sổ lương thực...

Ngày đầu về nhà chị, tôi đã tự oán trách mình vội có ý nghĩ không tốt về gia đình chị và hy vọng coi đây là một gia đình, sẽ làm hết mình để duy trì tổ ấm gia đình ấy. Nhưng cuộc sống không như mong đợi, diễn biến mỗi ngày một xấu hơn. Gia đình chị thực sự đã trở thành nơi ngục tù mới. Được làm việc với bọn trẻ, tôi vội bớt nỗi tủi buồn. Quang, Thắng, Tiến rất mến tôi. Khi đi làm trong nội thành chúng nói:

- Chú không phải ăn bánh mỳ hoặc không phải lo gì bữa cơm trưa nữa, chúng cháu có trách nhiệm

Những lời chất phác bộc trực nhưng đượm tình người làm tôi vô cùng cảm động. Rừng không bao giờ sạch lá, CS không thể thú tính hoá hoàn toàn xã hội, tình người vẫn tồn tại.

Cuối tháng giêng âm lịch, bọn trẻ làm xong công việc ở Bát tràng. Chiều hôm ấy, chúng tôi tắm giặt, thu đồ về Hà nội. Giữa đường tôi thấy mệt mỏi, đầu choáng váng.

Khi đến vườn hoa hàng Đậu, Quang đi sau nhìn thấy tôi đạp xe loạng choạng, Quang hỏi:

- Chú làm sao thế?
- Có lẽ tao bị sốt.
- Chú cố gắng đến nhà cháu, rồi cháu sẽ đèo về.
- Không cần đâu, tao có thể đi về được – Nói thế, nhưng tôi nửa tỉnh, nửa mê, không còn tự chủ được mình. Tôi định xuống xe, đi bộ.
- Chú đi xe lão đảo lăm, không an toàn đâu. Cháu phải đưa chú về.
- Thôi được, mày giúp tao với.

Quang đèo tôi về nhà chị, tôi gục vào lưng Quang, mê man. Đến đầu phố hàng Bột, Quang phanh gấp để tránh ô tô làm tôi bừng tỉnh. Trước mặt tôi, dòng người xuôi ngược trên đường, hàng cây trên hè phố, nhà cửa... đều đảo lộn, quay cuồng. Sực nhớ ra, tôi nói:

- Khi đến cửa hàng thuốc, mày dừng lại để tao vào mua nhé.

Tôi vào cửa hàng, mua thuốc cảm cúm, không có thuốc gì ngoài khung chỉ, tôi buộc phải mua nhưng thoáng nghĩ, rồi lại nhục với anh Hoàng khi uống loại thuốc này.

Khi đến nhà chị, Quang dắt xe cho tôi xuống sân rồi đi bộ về nhà. Lúc đó, tôi quên khuấy mất là bảo Quang đi xe đạp của tôi, tránh được nỗi bận tâm khi tôi đang ốm. Tôi vào nhà lấy thuốc ra ngoài sân uống thuốc. Chị Hoa nhìn thấy hỏi:

- Cậu bị ốm à?
- Vâng, em bị sốt.
- Tại sao không uống thuốc trong nhà?
- Chị không nhớ lời của anh ấy à?
- Chị nhớ nhưng anh Hoàng đi làm đã về đâu?
- Nhớ đang uống, anh ấy về thì phiền lắm.
- Thôi cậu vào giường mà nằm.

Tôi đặt mình xuống giường là mê man thiếp đi ngay.

- Tâm điếc ơi, mày ăn vạ nhà tao đấy à? Mày phải dậy ngay, không được ăn vạ nhà tao nữa.

Tôi tỉnh lại, nghe tiếng nói của thằng Biển. Tôi im lặng và tự hỏi, thằng Biển vẫn có tình cảm với tôi. Tháng bảy năm 1975, nó theo chị Hoa đến thăm tôi ở trại Vĩnh quang. Khi tôi về, nhiều lần nó đèo tôi đi làm ở 16 Trần bình Trọng. Tại sao nay nó vô lễ thế? Có lẽ nó nghe lời anh Hoàng và thằng Lập để gây sự với tôi.

- Quân mất dạy, mày gọi cậu thế à? – Chị Hoa quát thằng Biển.

Thực ra trong cuộc chiến cốt nhục tương tàn này, chị Hoa không phải là người trung gian hoà giải, chị đứng về phía chồng con, chị đã thờ ơ lạnh nhạt với tôi. Tuy nhiên lời nói vô lễ của thằng Biển gián tiếp xúc phạm đến chị. Hàng xóm, láng giềng biết chuyện thì uy tín của chị cũng bị tổn thương.

- Tâm điếc ơi, tại sao mày ăn vạ nhà tao? – Bỏ ngoài tai lời chị Hoa quát mắng, thằng Biển đứng ở đầu giường tôi, tiếp tục tuôn ra những lời thô bỉ, nó muốn chọc tức chị Hoa thêm nữa.
- Đồ mất dạy, mất dạy. – Chị Hoa gào lên.

Lúc đó anh Hoàng và thằng Lập cùng về, chị Hoa chạy ra sân phân bua:

- Con anh mất dạy quá! Cậu Tâm đi làm về bị sốt, nó cứ đứng ở đầu giường, chửi bới cậu.
- Bà im đi, đừng bênh em bà nữa – Lập quát mẹ.

Anh Hoàng im lặng, trợn mắt nhìn chị Hoa. Dắt xe vào đến cửa, anh vội chạy ra ngoài sân, kêu toáng lên:

- Không chịu nổi, không chịu nổi. Đã bảo khi uống thuốc phải ra ngoài.
- Nó uống ở ngoài sân đấy, có dám uống ở trong nhà anh đâu?

- Làm sao thì làm, đừng để tôi phải ngửi mùi khó chịu này.
- Nó đang sốt nặng, tôi xin anh.
- Không được, từ nay nó ốm đau phải đi chỗ khác.
- Tôi xin anh tha cho nó – Nói xong, chị Hoa cũng đi nằm.

Tôi tỉnh dậy, chứng kiến cơn điên loạn của gia đình chị, sau đó lại thiếp đi. Có lẽ đến nửa đêm, tôi tỉnh giấc, đầu đau như búa bổ. Tôi sức nhớ ra, xe để ngoài sân. Tôi gắng sức bò dậy, lảo đảo ra ngoài khoá xe, đây là tài sản duy nhất, tôi đành dùm, chất chiu từ ngày về, để ngoài sân ban đêm còn hay mất là do may rủi chứ chẳng an toàn.

Khốn nỗi, nếu tôi mang xe vào nhà lúc đó sẽ chịu một trận lôi đình nữa. Tôi lại vào giường nằm, trong khoảng khắc lại rơi vào một cơn ác mộng:

- Tâm điếc ơi, mày ăn vạ nhà tao đấy à? Mày phải dậy ngay, không được ăn vạ nhà tao nữa.
- Bà im đi, đừng bênh em bà nữa.
- Không được, từ nay nó ốm đau phải đi chỗ khác...

Thình lình tôi bừng tỉnh bởi tiếng quát của thằng Lập:

- Ông Tâm dậy mau! Ông xem đây, vì ông mà gia đình tôi tan nát.

Tôi ngồi nhồm dậy thấy anh Hoàng và thằng Biễn đang ôm chặt lấy chị Hoa.

- Ông thấy chưa? Nó đập phá nhà tôi – Thằng Lập càng quát to hơn – Nó đập phá nhà tôi, ông phải chịu, ông phải chịu.
- Lập ơi, mẹ mang nặng đẻ đau, con gọi ai là nó? – Chị Hoa vừa nói vừa khóc nức nở.
- Chính bà, bà là nó. Bà đập phá nhà tôi vì thằng em bà.

Tôi vùng dậy, loạng choạng chạy ra ngoài, dắt xe lên đường và ngồi lên yên, đạp. Trước mắt tôi mọi cảnh vật, con người đều quay cuồng, đảo lộn, bên tai vẫn văng vẳng tiếng quát, nó đập phá, ông phải chịu, ông phải chịu.

Bầu trời mây đen bao phủ ảm đạm, mưa xuân mù mịt, đường thưa thớt người qua lại. Qua ô chợ dừa, tôi rẽ sang phố Khâm thiên. Tôi không có ý định đi đâu cả. Như một bản năng, tôi chạy trốn khỏi nơi tủi nhục.

- Ô, ơ, cái anh này đi thế à?

Tôi bàng hoàng bừng tỉnh nhận ra, xe tôi suýt nữa đâm vào xe một cô gái đi bên trái.

- Xin lỗi – Biết mình không tự chủ được nữa, tôi xuống xe dắt bộ. Mệt và đau đầu quá, tôi muốn gục ngay xuống đường. Nửa mê, nửa tỉnh, tôi loạng choạng bước như đang chơi voi trong không khí. Đến cửa rạp Dân chủ, tôi khoá xe, ngồi thu lu lại, đầu gục xuống hai đầu gối. Có lẽ chỉ khoảng khắc tôi lại thiếp đi.
- Bốp! một cái tát mạnh vào má bên trái làm tôi hoảng hốt tỉnh lại. Đứng trước mắt tôi một người đàn ông hơn bốn mươi tuổi. Thấy tôi mở mắt ngẩng đầu lên, ông ta nở một nụ cười đôn hậu và liền hỏi:
- Anh bạn ngồi đây mà ngủ à?

Tôi ngơ ngác chưa biết ra sao thì ba thanh niên cách xa mười bước chạy lại, một đứa quát:

- Đánh bỏ mẹ thằng kia đi, chúng mày ơi, nó làm mình hỏng ăn rồi.

Người đàn ông vội chạy vào ngõ Thổ quan. Thấy thế, tôi mở khóa dắt xe đi. Một em bé trai hơn chục tuổi, chạy theo tôi, nói:

- Chú không biết bọn bụi định lấy xe của chú à?
- Không!
- Bác vừa giờ đến đánh chú là để báo động cho chú đấy.
- Cảm ơn cháu, vừa rồi chú mới hiểu ra.

Như trong cõi mộng, tôi dắt xe đi mà không biết mình đang đi đâu nữa? Một phụ nữ đi qua, dừng xe tới hỏi:

- Anh này say rượu à?
- Tôi bị sốt – Tôi giật mình trả lời.
- Bước đi lảo đảo, nghiêng ngả ngã dễ như chơi, tại sao anh không lên xích lô mà về nhà.
- Tôi cảm ơn chị – Tôi muốn kêu lên, tôi có nhà đâu. Vì vô gia cư, tôi mới đến nông nổi này.

Đi hết phố Khâm thiên đến phố Nguyễn thượng Hiền, tôi thấy trong chòi gác chỉ đường, một cảnh sát giao thông đang ngồi ở đó. Tôi thoáng nghĩ, chỗ này có thể an toàn.

Tôi dắt xe đến vỉa hè bên chòi gác, khoá xe và ngồi dựa lưng vào một bức tường. Có lẽ cũng chỉ trong khoảnh khắc, tôi lại rơi vào một cơn ác mộng:

- Tâm diếc ơi, mày ăn vạ nhà tao đấy à?

- ... Ông xem đây, vì ông mà gia đình tôi tan nát. Nó đập phá, ông phải chịu, ông phải chịu.

Một bàn tay đặt trên đầu tôi, lắc làm tôi chột tỉnh.

- Khoá xe của mày đâu? – Một thanh niên mặt đỏ, hung tợn, tay nắm ngực áo tôi, tay kia lăm lăm con dao nhọn, hỏi.
- O, ơ! Anh làm gì tôi? – Tôi hoảng hốt kêu lên. Và nhìn chồi gác chẳng thấy cảnh sát nữa.
- Im ngay! Ông đâm chết bây giờ.
- Phải đưa chìa khoá xe đây mày mới được an toàn – Một gã nữa vừa dọa, vừa móc túi áo, túi quần tôi. Không thấy chìa khoá xe, gã nói:
- Mày giấu đâu?
- Có thể tôi bỏ rơi rồi. – Tôi trả lời và thoáng nghĩ mất chìa khoá là may trong lúc này.
- Nó có tiền không? – Gã cầm dao nhọn, hỏi.
- Có mấy đồng thôi – Gã kia móc ở túi áo tôi ra và nói – mình thu để nốc một chầu bia. Ta phá khoá chẳng?
- Tay không phá thế nào được, phải có búa.
- Gọi xích lô chở xe đi.
- Phải đấy! Xích lô – Gã gọi bác xích lô đang đi trên đường Nam bộ. Bác xích lô vô tình tiến lại gần, khi nhìn thấy rõ, bác vội vã đạp xe bỏ chạy và kêu to:
- Cướp, cướp!

Có lẽ nghe thấy tiếng kêu, tên cảnh sát giao thông lúc nãy mới từ nhà dân gần đó thông thả đi ra. Thấy bóng công an, hai gã trấn lột buông tôi, đi rào bước rẽ sang phố Yết kiêu. Khi đó, trời đã tạnh mưa, hừng nắng, xe đi lại như mắc cửi trên đường. Trên vỉa hè, người đi bộ qua lại tấp nập. Ai thấy cảnh tượng trấn lột này đều hoảng sợ bước cho nhanh, từ xa ngoái cổ nhìn lại rồi đi thẳng. Riêng bác xích lô vừa rồi lại đến, bác nói:

- Thế là anh gặp may rồi.
- Vâng, thưa bác. Nhờ có tiếng kêu của bác đấy. Cháu xin cảm ơn.



- Anh thấy đau lòng chưa? Cướp giật giữa nơi đông người, trong lúc thanh thiên, bạch nhật mà không có một khí phách anh hùng nào xuất hiện để bênh vực kẻ yếu.
- Bác nói đúng lắm.
- Xã hội này đảo lộn rồi anh ạ – Bác già phẩn chấn nói tiếp – Trong nhà con cái mất dạy, bố mẹ sợ con, ngoài đường, người ngay sợ kẻ gian, sợ lũ côn đồ. Một xã hội tham lam ích kỷ. Từ thằng tai to mặt lớn đến đám dân đen ai cũng chỉ cuộc vào lòng. Cũng đúng thôi, đảng dạy phải có lòng tin yêu đảng, đảng không muốn người dân thương yêu giúp đỡ nhau. Xích mích, cắn xé nhau là thực hiện đấu tranh giai cấp, có thể đảng mới dễ bề cai trị.
- Lời bác nói thật là chí lý.

Nhìn vào chiếc xe của tôi, bác nói tiếp:

- Tàng tàng thế này mà một công nhân làm hàng năm, nhịn ăn chưa chắc đã đủ tiền mua, may mà chúng không tìm thấy chìa khoá.
- Chìa khoá mất rồi bác ạ.
- May quá nhưng bây giờ phá khoá à?
- Khoá xe của cháu chỉ chiếu lệ thôi. Bác xem đây – Tôi giật mạnh điểm mở khoá, lập tức còng cua bật ra.
- Thế là số anh chưa mất của – Bác xích lô mỉm cười, nói.
- Bác làm nghề xích lô lâu chưa? – Tôi hỏi. Đến lúc này tôi hoàn toàn tỉnh táo nhưng rất mệt.
- Tôi bị xích lô hoá hơn một chục năm rồi. Chẳng giấu gì anh, xưa kia tôi dạy học. Sau thời kỳ tiếp quản, tôi là giáo viên lưu dung. Như quả chanh vắt hết nước, tôi bị sa thải, cũng may là không phải đi cải tạo.
- Nghề của bác kiếm ăn có khá không?
- Xã hội này làm nghề gì cũng vậy nếu cứ thật thà thì khá sao được? Thật thà ăn cháo, lều lảo ăn cơm, lôm côm ăn thịt. Biết thế đấy nhưng tôi không thể sống trái với lương tâm.
- Thôi chào anh bạn nhé – Nói xong, bác xích lô đạp xe đi.

Tôi muốn tạ ơn bác và nói chuyện với bác nhiều hơn nữa nhưng mệt quá. Vả lại, tôi cũng chẳng còn tiền, địa chỉ của bác, tôi quên không hỏi.

Chợt nhớ tới người anh họ ở khu tập thể nhà máy cơ khí nông nghiệp, tôi đạp xe đến đó. Vợ chồng người anh họ tuy nghèo nhưng có lòng nhân ái. Buổi trưa tôi ăn cơm và nghỉ ngơi ở đó. Đến chiều tôi đến nhà ông Đồng.

- Chú bị ốm hay sao mà mặt tái nhợt? – Ông Đồng ân cần hỏi.
- Vâng, em bị sốt từ chiều hôm qua.
- Công việc bên Bát tràng đến đâu rồi?
- Xong rồi, bác ạ.
- Nhanh thế cơ à? Anh tưởng chưa xong nên chưa chuẩn bị tiền thanh toán cho chú.
- Thông thả cũng được ạ. Em có một việc hệ trọng đến hỏi ý kiến bác.
- Việc gì, chú nói đi?
- Em không còn đủ tính kiên nhẫn vào nơi em ở nhờ nữa. Em xin bác một lời khuyên.
- Khó đấy chú Tâm ạ. Đối với anh, không riêng gì chú là chỗ thân tình, anh luôn mở rộng cửa bốn phương, tám hướng của tâm hồn đón nhận mọi người trong lúc thất cơ lỡ vận nhưng cơ quan an ninh không để cho chú được quyền lựa chọn, chú bị người nhà hắt hủi là ước mong của họ. Chú đi ở nhờ chỗ khác dài nhất cũng chỉ được một vài tuần, công an sẽ tìm kiếm thấy và bắt chú phải về nơi ở cũ. Khi đó thêm một cái cớ để gia đình hành hạ chú. Theo anh, phương kế tốt nhất là chú cần ráng mà chịu nhục thêm một thời gian nữa. Chú cố gắng dành dụm lấy một số tiền và anh hứa sẽ giúp đỡ chú thêm để có thể sắm một gian nhà lá hay một túp lều thôi, có chủ quyền cũng giảm bớt cho mình một phần khổ nhục.

Đêm khuya tôi mới về nhà chị. Chị Hoa đi làm, cả nhà đã đi ngủ, còn thằng Lập đang học bài. Thấy tôi, nó hỏi:

- Tưởng ông không về đây nữa?

Tôi im lặng, gượng nhẹ dắt xe vào nhà.

\*   \*

\*

Cuối mùa xuân năm 1977, một buổi chiều chủ nhật, tôi gặp Nga đang sánh bước với một người đàn ông bên bờ hồ Hoàn Kiếm. Thấy tôi, Nga đơn đã chào:

- Em chào anh Tâm.

- Nga dạo chơi à?
- Vâng, em giới thiệu đây là anh Hiên – chồng em. Xưa kia anh Hiên cũng ở trại An Thịnh, anh có biết không?
- Anh ở bên số lẻ – Hiên nói – còn em bên số chẵn, chưa chắc anh đã biết.

Lục lọi trong trí nhớ một hồi, tôi chợt nhớ và hỏi:

- Có phải Hiên trốn tù bị bắn vào đùi không?
- Vâng, ngoài ra còn nhiều sự cố khác.
- Tôi nhớ ra rồi.
- Gia đình anh và gia đình em có nét tương đồng nhưng cách sống của mỗi người đi theo một nẻo.
- Tôi biết – Tôi trả lời và chìm trong nỗi suy tư về con người vừa đáng thương vừa tội lỗi này.

Hồi cải cách ruộng đất, bố Hiên bị bắn, nhà cửa bị tịch thu. Hiên còn nhỏ, ở với chị, học ở Hà nội nên thoát nạn. Bà chị thương em, cho Hiên học đến nơi đến chốn. Hết phổ thông, Hiên vào đại học. Năm cuối cùng nhà trường thăm tra lại lý lịch để cấp bằng tốt nghiệp mới phát hiện ra hoàn cảnh của gia đình Hiên. Trường quyết định đuổi Hiên và bắt bồi thường học bổng. Sau đó, Hiên không xin được việc làm kiếm sống, anh chán ghét xã hội đến cực độ và buông thả mình vào con đường tội lỗi: ăn cắp, ăn trộm, trai gái dĩ dâm.

Hiên bị sa lưới nhiều lần nhưng trong túi có tiền – bùa hộ mệnh – giải thoát cho anh. Mùa thu năm 1966, Hiên bị bắt, lần này không có bùa hộ mệnh, anh bị tổng giam vào Hoả lò hai tháng rồi đưa đi trại An Thịnh. Những năm tháng tù, Hiên chịu nhiều hình phạt. Chẳng những thế, do không đủ nghị lực chịu đói, anh nhiều phen điều đứng.

Một buổi sáng chủ nhật, nhà bếp gánh lá xu hào luộc lên nhà ăn chia, Hiên lên vào ăn vụng không may bị bắt quả tang, anh bị trật tự đánh cho một trận khá nặng nề: gãy một răng, máu mồm, máu mũi trào ra và ngất lịm. Vào một buổi sáng chủ nhật khác, trại cho tù ăn chè sắn nấu với mật, Hiên nói với toán trưởng xuống nhà bếp – khiêng thùng chè lên chia và xin được vét thùng. Chia xong Hiên dùng bàn tay vét chè ăn, bốn đứa khác cũng đến vét tranh với Hiên. Nhanh như máy, Hiên rút hết khay để cối áo ra, ném vào thùng chè lau thật sạch. Bọn kia không chịu bỏ cuộc, chúng giằng xé áo của Hiên, áo rách tung, mỗi đứa được một mảnh liếm chè dính. Một cuộc chiến

diễn ra do Hiến phát động, rút cuộc Hiến bị một trận đòn đau và vào nhà kỷ luật hai tuần. Từ một chàng trai cao, lớn đến mùa xuân năm 1967, Hiến lom khom như một ông già, da bọc lấy xương. Hiến quyết định một trò mạo hiểm: trốn tù, từ chiều ngày hôm trước đến sáng hôm sau, Hiến bị một viên đạn xuyên qua đùi và bị bắt lại. không được băng bó gì vết thương, Hiến bị xích chân còn lại trước cổng trại, triển lãm cho tất cả các tù nhân xem: máu ra nhiều, Hiến bị ngất đi, cai ngục mới đưa Hiến vào xà lim cùm ba tháng.

Sau khi được tha kỷ luật, sức Hiến cạn kiệt, lúc mê, lúc tỉnh, do vậy, Hiến được nằm trạm xá. Một buổi chiều mùa hè, tên y tá trại báo cáo với cai ngục là Hiến đã tắt thở. Không cần kiểm tra lại, cai ngục ra lệnh bốn tù nhân tự giác cho xác Hiến vào quan tài mang chôn ngay. Thời gian đó đang trong vụ bội thu của tử thần, có ngày thiếu gỗ đóng quan tài nên cai ngục cho thợ đóng dự trữ. Bốn thằng tù khiêng quan tài Hiến lên đồi A1, đào lỗ và hạ huyết xong, họ bảo nhau nghỉ ngơi cho đỡ mệt rồi hãy lấp đất. Mười phút sau, thấy quan tài có tiếng động, hai người nhát gan bỏ chạy, còn hai người bạo gan hơn, lấy lưỡi mai cày nắp quan tài. Lập tức Hiến ngồi nhồm dậy và kêu khát nước. Nước trên đồi cao lấy đâu ra, bốn thằng tù thay phiên cõng Hiến xuống suối uống nước và cõng Hiến về trại. Cũng trong thời gian đó, để hạn chế tù chết đói hàng loạt, bộ công an cho tù ăn thêm sáu cân ngô mỗi tháng, và chuyển trại sang một khu rừng khác. Nhờ vậy, Hiến thoát khỏi bàn tay của tử thần.

Năm 1968, Lê Tâm, người Hải phòng trốn trại, bị bắt lại. Tối hôm ấy, sân trại treo hai cây đèn măng xông sáng như ban ngày, mười vũ trang lực lượng quần đùi, áo may ô dẫn Lê Tâm vào giữa sân đánh biểu diễn cho tù coi. Những cú đấm, cú đá liên tiếp từ mọi phía vào mặt, vào người kẻ phạm tội không kịp đo ván. Một vài phút đầu, Tâm còn ú ớ kêu, sau đó các võ sĩ như luyện tập nghề nghiệp vào cái xác chết. Hiến ở trong buồng giam nhìn ra, không kiềm chế nổi, bật kêu lên:

- Tàn bạo quá!

Không may hai thằng tù nằm bên nghe thấy, chúng đặt điều kiện với Hiến:

- Ngày mai, mày phải ép rệp, dành cho bọn tao. Nếu không, sẽ tố cáo.

Hiến van xin mãi không xuôi, cuối cùng phải nhận lời. Ngày trước nhin đói, ngày hôm sau đi lao động, Hiến mệt quá không làm được lại bị vũ trang giáng cho mười báng súng.

Cuối năm 1968, Lê Tâm lại chơi canh bạc mới. Lần này, giám thị thiếu tá Phạm ngọc Ky phán quyết số mệnh của Tâm. Trên một quả đồi bị bao vây, Lê Tâm đang lăn tăn thì thượng sĩ Dương nhìn thấy, gọi:

- Anh Tâm! Chạy đi đâu nữa, quay lại tôi bảo.

Biết không thoát, Tâm đến chỗ Dương, chịu bị bắt. Cách xa khoảng ba mét, mục tiêu là ngực Tâm, Dương khai hỏa. Tâm trúng đạn gục ngã, Dương tiến sát lại bắn hết một loạt đạn AK vào ngực Tâm.

Người đi chôn Lê Tâm về kể lại, tim phổi Tâm nát bét chẳng còn hình thù gì nữa.

Nghe xong, Hiền nói:

- Lần này, ông không hờ d. '...để một vài thằng cán đâu.

Hai thằng lợi dụng cơ hội cướp cơm của Hiền dạo trước lại nghe được câu nói ấy, chúng bảo nhau báo cáo với quân giáo toán. Hiền phải vào nhà kỷ luật hai tuần.

Một buổi sáng, tù đi làm thì gặp nhà bếp gánh ngô thối về kho để chuẩn bị bữa trưa. Mọi người đều bịt mũi, Hiền và vài người khác nhỏ. Không may, Hiền khạc nhổ vào chân tên vũ trang áp giải, hắn liền giáng cho Hiền mấy báng súng. Sáng hôm ấy, tại nơi lao động phát hoang, Hiền báo cáo quân giáo toán, xin đi đại tiện. Tên quân giáo chỉ Hiền đi về phía chân đồi, nhưng tên vũ trang lại rúc còi, bắt Hiền phải đi về phía bờ suối.

Không biết chấp hành lệnh của ai, Hiền nói:

- Chỉ có việc xin đi ngoài cũng có hai lệnh ngược chiều nhau, tôi biết theo lệnh ông nào để không mang tội?

Tên vũ trang gọi Hiền lại chỗ hắn, dùng báng súng đánh Hiền túi bụi và quát:

- Láo xược này, láo xược này!

Hiền đau quá, nằm lăn lộn, ỉa tung toé ra quần, hắn mới buông tha.

Đây là chưa kể đến chuyện thường xuyên bị đánh đập vì tội vi phạm nội quy: bắt cóc nhái nướng ăn, nhặt rau rừng, lấy cắp hoa màu, đun nấu ngoài đồng. Và nhiều lần bị khoá tay vào song cửa suốt đêm vì tội đun nấu trong phòng...

- Anh đang suy nghĩ gì mà vẻ mặt đăm chiêu thế? – Hiền hỏi.

- Tôi đang hồi tưởng lại trang đời buồn đau của cậu.

- Thế ra anh cũng biết và nhớ em?

- Bên số chẵn, tôi nhớ tỉ mỉ một số người, trong đó có Hiền.

- Anh nhớ để khinh bỉ? – Nga hỏi.
- Tôi không dám khinh ai. Số lẻ hay số chẵn cũng chỉ đáng thương thôi, đều là những nạn nhân.
- Anh thấy chúng em có môn đăng hộ đối không?
- Rất xứng đôi. Hai người thành hôn lâu chưa?
- Được gần một tháng. Và thời gian chúng em tìm hiểu cũng rất nhanh. Nói thật là có mặt anh vẫn theo vết đường mòn của Cộng sản.
- Mặt nào?
- Chúng ta đều là những nạn nhân của sự phân chia giai cấp. Thế thì tại sao giữa chúng mình, mặt nào đó, anh cũng dựng nên một hàng rào?
- Mỗi con người ngoài phần tư tưởng dành cho cộng đồng, phải có cái riêng, đó là cá tính và sở thích khác nhau. Cộng sản muốn tiêu diệt cái riêng của con người và áp đặt khuôn mẫu Marx – Lênine vào mọi tâm hồn để tính đảng thay thế tính người. Hay nói cách khác, CS muốn con người có bộ óc xơ cứng và trái tim băng giá, trở thành cái máy để đảng điều khiển. Nga nên hiểu rằng, hàng rào giữa chúng ta là cá tính và sở thích, không phải là cách phân chia giai cấp và kích thích đấu tranh của Cộng sản.
- Cải cách ruộng đất đầm máu, anh có nghĩ là ông Hồ đã thực hiện một phần chính sách của Việt vương Câu tiển không?
- Một ý kiến mới mẻ quá, tôi chưa nghĩ đến.
- Vì ước mơ độc lập, tự do, gia đình em tận tâm, tận lực dành cho cách mạng. Năm 1946, bố em lên đường nhập ngũ. Sau chiến tranh chống Pháp, người làm bí thư đảng bộ xã. Hồi cải cách gia đình em bị quy lên địa chủ, còn bố em bị buộc tội một tên quốc dân đảng, chui vào hàng ngũ cách mạng để phá hoại. Người bị bắn, tài sản bị tịch thu. Đến sửa sai họ có minh oan và trả lại một phần nhà cửa, em cứ tưởng nỗi đau thương của gia đình như thế đã lùi về dĩ vãng. Khi bị đuổi học, em mới chợt hiểu rằng, những gia đình bị xử trí oan, đảng vẫn coi là đối tượng của cách mạng. Suy cho cùng, không phải đảng mắc sai lầm mà là chủ trương của ông Hồ. Ông ta đã lợi dụng lòng yêu nước, không quản ngại hy sinh xương máu và tài sản của toàn dân để chống lại thực dân Pháp. Nhưng cách mạng giải phóng dân tộc chỉ là bước quá độ của cái gọi là cách mạng vô sản. Khi bước quá độ đó giành được thắng lợi, với cái gọi là đấu tranh giai cấp, ông ta đã ra lệnh tàn sát hàng nghìn người yêu nước

cùng chung chiến tuyến. “Khi rừng hết thú quý thì chó săn và cung tên cũng bỏ đi” tương tự như khi vắng bóng thực dân xâm lược trên nửa nước thì nhiều người có công với cách mạng thành những kẻ tử tội.

- Nếu không giới lừa, ông ta không thể dựng lên một chính quyền độc tài, tàn bạo hiện nay.
- Anh được trả tự do lâu chưa?
- Chế độ CS làm gì có tự do mà trả? Họ tha cho tôi cuối tháng hai năm ngoái. Còn Hiền?
- Cuối năm 1975, anh ạ. Anh sống có dễ chịu không?
- Tôi ở nhờ nhà chị nhục lắm, có thể còn nhục hơn trong tù.
- Em cũng thế thôi.
- Chị cậu tốt lắm cơ mà?
- Ngoài chị ra, còn anh rể và các cháu. Chẳng riêng gì anh em, đại bộ phận người đi tù về đều điều đúng cả, mất vợ, mất anh em, đều trong cảnh cốt nhục tương tàn. Anh nói nhục hơn trong tù là đúng. Trong tù, khi bị nhục, mình có thể trả giá để bảo vệ danh dự. Còn người nhà làm nhục, mình đành ngậm đắng nuốt cay. Từ khi em lấy Nga thì thoát khỏi cảnh nhục đó.
- Hiện nay cô, cậu ở đâu?
- Ở nhà em – Nga nhanh nhẩu trả lời – Anh Hưng sống cô đơn, anh ấy muốn chúng em ở một nhà cho vui.
- Anh Hưng tẩy sạch mùi Bol chưa?
- À, sạch lâu rồi. Cả nhà đau thương tan nát vì Bol, con người chứ con vật đâu mà còn Bol nữa. Đáng buồn là từ một người cuồng tín đến nay anh ấy không còn niềm tin nữa, thậm chí không tin cả chính mình. Em hỏi, anh nghĩ gì về tương lai? Anh ấy trả lời, bây giờ anh đang tồn tại, chưa biết cuối ngày và ngày mai sẽ ra sao? Xưa kia em ghét anh ấy bao nhiêu, đến nay em thương anh ấy bấy nhiêu.
- Dù sao, anh Hưng đã sớm tỉnh ngộ. Tôi ước mong nhiều người Việt nam sẽ như anh ấy. Được như vậy, cơn hôn mê của lịch sử dân tộc sớm được chữa trị.
- Anh có tin vào tương lai không? – Hiền hỏi.

- Với cuộc đời mình thì không nhưng tương lai dân tộc tất nhiên là có. Bóng tối của bạo lực, gian manh, xảo trá rồi sẽ được xua tan.
- Nghĩa là trọn đời chúng mình cứ thế này?
- Đúng thế! Vài ba thập kỉ đối với lịch sử là thời gian ngắn ngủi nhưng đối với chúng ta lại quá dài. Đến khi lịch sử sang trang, có thể chúng ta đã về nơi yên nghỉ, cũng có thể đang trong buổi hoàng hôn của cuộc đời.
- Em cho rằng, một thời gian ngắn nữa chủ nghĩa CS sẽ lỗi thời.
- Tôi phản đối khái niệm lỗi thời của Hiên. Nếu nói chế độ quân chủ chuyên chế đã lỗi thời là đúng. Còn chủ nghĩa CS cũng như chủ nghĩa phát xít là những thực thể gây tội ác và thảm họa không có thời nào hợp với quy luật tiến hoá của lịch sử nhân loại. Thế thì làm gì có lỗi thời? Dần dần nhân loại nhận thức được chân lý đó và ném thứ chủ nghĩa ma quỷ ấy ra bãi rác của lịch sử.
- Hiện nay, anh làm gì để sống?
- Thợ mộc. Còn vợ chồng Hiên?
- Chúng em làm mọi việc. Chẳng giấu gì anh, chủ yếu là buôn gian, bán lận. Trót sinh ra trong một xã hội nhiều nhuong, điên loạn, mình cũng phải làm sao hoà nhập với cộng đồng. Sống thật thà, lương thiện lúc này là con đường tự sát, chẳng những thiệt thòi về vật chất, mà còn về nhân cách, người ta xem mình là một thằng ngốc, một thằng ngơ ngẩn. Chúng em tuân theo lẽ sống của một thời đại đi bằng đầu.
- Còn anh, chúng em biết, không có mẫu số chung với xã hội, cũng không thể quy đồng – Nga nói.

Khi chia tay, Nga lùi lại hỏi nhỏ tôi:

- Em đã sang sông, anh có hối tiếc không?
- Không, anh mừng cho em.
- Có lẽ khối bê tông này còn trường tồn mãi – Nga nói với giọng mỉa mai – Nỗi cô đơn sẽ tiếp tục gặm nhấm cuộc đời anh cho đến ngày về với cát bụi.

\*   \*  
\*

Cuối năm 1977, tôi đến thăm gia đình người anh họ. (anh em thúc bá) ở một tập thể nhà máy cơ khí nông nghiệp I, chị dâu tôi hỏi:



- Chú có ý định xây dựng gia đình chưa?

Tôi cười chua chát hỏi lại:

- Chị không giễu cợt em đấy chứ?
- Chị hỏi thật đấy.
- Nhưng chị có thể giúp em không?
- Chị muốn giới thiệu cho chú một cô nên tham khảo ý kiến chú trước.
- Cảm ơn chị. Em biết thân phận chẳng ai yêu nên chưa nghĩ tới.
- Đành rằng hoàn cảnh chú thì cực khó nhưng chẳng lẽ chịu à? Nếu phương pháp chính quy chắc chắn thất bại, ta dùng phương pháp du kích vậy.
- Em không hiểu chị định nói gì?
- Thế này nhé, với lý lịch của chú, nếu cứ thật thà không giấu giếm quá khứ, không đứa nào dám lấy chú đâu. Người ta có hỏi, cứ trả lời chung chung vì nghèo khổ, ít quan hệ nên chưa có gia đình. Sau này, khi mọi việc đã xong xuôi, người ta có biết thì đã muộn. Bỏ chồng không phải dễ như thay chiếc áo.
- Nhưng giả dối để lấy vợ sau này không thể sống hoà thuận, mình phải trả giá đắt.
- Tất nhiên là phải chịu hậu quả, song với hoàn cảnh của chú, không còn cách nào khác. Chẳng lẽ chú sống độc thân trọn đời sao?
- Theo em, cách tốt nhất là nói toạc móng heo ra, người ta không ưng thuận thì đành.
- Không ổn, chưa nói đến đứa con gái bình thường mà ngay một con điếm chắc gì nó đã ưng? Thời đại này coi tội phản cách mạng nặng nề hơn bất cứ một tội trạng nào.

Tôi thoáng nghĩ, chị nói phần nào có lý. Trái tim tôi đang băng giá, coi tình yêu là việc của người, mình không có quyền can dự. Xưa kia, khi còn trai trẻ tôi cũng chỉ dám yêu thầm nhớ trộm, xem việc tỏ tình với lòng tôi thấy xôn xang, tuy nhiên tình yêu và gia đình đối với tôi vẫn là khái niệm mơ hồ, xa cách, lạnh lùng. Giờ đây phải bùng bít, khép kín quá vãng để tìm một người bạn đời thì đau lòng quá – một quá vãng không phạm gì đến lương tâm, đạo đức. Đúng như lời của Nghị: “cuộc đời là sự bịp bợm”, muốn có một cuộc sống tầm thường, khốn khổ, mình cũng phải tuân theo logic đó chẳng?

Tôi đang miên man trong suy tư thì chị lại hỏi:

- Chú nhất trí với chị chứ?
- Vâng! Em sợ sau này người ta trách cả chị nữa.
- Tất nhiên, nhưng tôi dễ biện bạch thôi. Cứ nói là lấy anh ấy mới được mấy năm nên chưa hiểu rõ người trong họ nhà chồng.
- Chị cho em biết qua tiểu sử gia đình và bản thân cô ấy.
- Họ và tên cô ấy là Chu thị Mật, người Đan phượng, bố chết sớm, mẹ tái giá. Cô ấy có hai anh em. Người anh sống với bà cô ở Hà nội, còn Mật sống với mẹ và chú dượng, đến tuổi trưởng thành đi thanh niên xung phong chống Mỹ. Cách đây mười năm, Mật được chuyển về Hà nội làm thợ phay tại nhà máy này. Năm nay, Mật khoảng ba mươi tuổi, với chú là đẹp đôi vừa lứa.
- Tại sao cô ấy vẫn cô đơn?
- Nói chung, người ta cho là duyên số, nhiều người theo đuổi cô ấy nhưng chẳng thành. Nói riêng, cô ấy hơi lạnh tính, quan hệ rất dè dặt và thận trọng nên phải mày râu chàng nào thiếu kiên trì là bỏ cuộc. Có thể chị mới giới thiệu cho chú. Thời buổi này, con gái dễ yêu nhưng lại dễ bỏ chồng. Hơn nữa, hiện nay chú phải ở nhờ chịu khổ nhục, nếu cô Mật và chú thành gia thất, chú sẽ về đây ở tập thể nhà máy tránh được một nỗi đau cắn xé hằng ngày. – Chị nói đến đây làm tôi như được cởi lòng cởi dạ. Ngày đêm tôi hằng mong ước được thoát khỏi cái trại giam vô hình đầy đoạ tinh thần là nơi tôi đang sống nhờ nhà chị ruột. Trong tâm hồn tôi loé lên một tia hy vọng mong manh.
- Bao giờ em có thể được gặp cô ấy?
- Tối thứ bảy này, khoảng tám giờ, chú đến đây. Tối hôm ấy, tôi gọi Mật đến nhà chơi, coi như tình cờ hai người gặp mặt.

Thời gian như ngừng lại, tôi chờ mong tính từng ngày mãi mới đến thứ bảy. Cũng dễ hiểu thôi, trước đây tôi sống những ngày vô vọng nên thời gian cứ vùn vụt trôi qua không cần biết đến. Còn nay, tôi đang nâng niu một tia hy vọng mong manh nên tưởng như quy luật vận động của vũ trụ cũng mắc những sai lầm. Ngày hôm ấy sao dài thế? Cứ nặng nề chậm chạp trôi đi từng giây, từng phút, một ngày như dài hàng thập kỷ. Buổi tối tôi đến nhà anh họ đúng giờ đã thấy cô Mật ngồi trên giường đang nói chuyện với chị dâu tôi.

- Chào anh chị, chào cả nhà – Tôi nói.

- Chú đến chơi đây à? – Chị dâu mau mồm mau miệng:
- Đây là cô Mật cùng làm việc với chị. Và đây là chú Tâm, anh em thúc bá với anh Giang.
- Rất hân hạnh được làm quen với cô – Tôi nói.
- Em chào anh!

Sau mấy lời giao tiếp mọi người đều im lặng. Quả thật lúc đó, lưỡi tôi xơ cứng lại, chẳng biết nói gì thêm. Cô Mật bỏ về ngay. Nhác trông khuôn mặt và nhìn theo dáng dấp người đàn bà này tuy đã hàng chục năm thoát ly nhưng chưa xoá được hình ảnh của cội nguồn – một cô gái nông dân ít học.

- Cô ấy như thế đấy, chú có ưng không?
- Em như người sắp chết đuối vớ được cọc, cọc nào mà chẳng tuyệt vời. Chị hãy dành cho cô Mật câu hỏi ấy.
- Thôi được rồi, tôi sẽ liệu. Dù sao việc trăm năm chú cũng nên suy tính kỹ.
- Thế này chị ạ, chưa bao giờ em dám nghĩ một tình yêu đến với mình, chỉ ước ao thoát khỏi cảnh ở nhờ. Một thằng vô gia cư, một thằng cha căng chú kiết, một tên phản cách mạng làm gì có quyền lựa chọn ai trên xứ sở này?
- Tôi mai chú đến đây. Đừng quên là phải giấu kín quá khứ đấy, để lộ là hỏng việc.

Trên đường về, lòng tôi tràn ngập nỗi ưu tư: “Cả dân tộc là nạn nhân của sự bịp bợm. Hơn nữa, ta còn là nạn nhân của sự tàn bạo, của cái gọi là đấu tranh giai cấp. Thế rồi kẻ khốn khổ đó muốn có một cuộc sống tầm thường, khổ nhục cũng trở thành kẻ lừa dối cuộc đời. Ngày đêm ta thường nguyện rửa, hờn căm cái guồng máy tuyên truyền bịp bợm không lồ, đến nay không có gan sống thật thà để chịu đựng thêm khổ nhục, ta lại bước vào vết đường mòn của thời đại, thật đau lòng quá! Nếu ta tin có kiếp luân hồi, chắc rằng ta tìm ra lối thoát.

Những tháng năm bệnh đói kinh niên vò xé trong tù chưa bao giờ ta chịu bỏ cái tôi – một cái tôi ngay thẳng, thật thà. Ngày nay để mưu cầu một cuộc sống tầm thường, khốn khổ, ta phải từ bỏ cái tôi mãi mãi chẳng? Nghĩa là ta bị cuốn theo trận cuồng phong của ý thức hệ giáo điều, phi nhân ấy, chống lại cái tôi để hoà đồng với sự u mê, tăm tối, bịp bợm mà thời đại đang đầu độc...”

Y hẹn, tối hôm sau tôi lại đến, chị dâu bảo:

- Cô Mật đồng ý gặp chú ở nhà chị Lý ngay tối nay. Chị nhắc lại là chú phải nói năng cho khéo, đừng để lời đuôi quá khứ đấy.

Tôi thoáng nghĩ, thật khôi hài, nói chuyện với một cô gái nông dân mà phải chuẩn bị đối phó như cung khai trước toà án.

Tôi đến nhà chị Lý, cô Mật đã ở đấy. Sau khi chào hỏi xã giao, gia đình chị Lý vào nhà trong xem vô tuyến để gian nhà ngoài chúng tôi tự do nói chuyện. Ngồi đối diện nhau qua cái bàn nước nhỏ, tôi hồi hộp lúng túng mãi mới vận hành được cái lười như bị xơ cứng.

- Đây là lần đầu trong đời tôi có vinh hạnh được nói chuyện với một phụ nữ với hy vọng sẽ trở thành người bạn trăm năm...
- Anh nói gì lạ thế? – Mật cướp lời – Chẳng lẽ anh chưa yêu bao giờ sao?
- Yêu thì có đấy nhưng tôi chỉ yêu vụng, nhớ lắm chưa bao giờ dám thổ lộ tâm tình với một người nào.
- Em không tin anh. Đến như em, một đứa quê mùa cũng đã được nhiều chàng trai để tâm đến. Có như con gái đâu, đàn ông các anh có quyền được bày tỏ kia mà.
- Cái chung tôi không phản đối. Tuy nhiên, do thân phận mình nghèo hèn nên thấy mình nhỏ bé quá, bày tỏ tình cảm với một phụ nữ có thể người ta cho là điều phạm thượng.
- Theo cách nghĩ của anh, những người nghèo khổ phải sống độc thân à? Thực tế không phải thế, dù ở cương vị nào cũng theo luật tạo hoá là trai có vợ, gái có chồng. Phải sống độc thân là con số nhỏ.
- Xưa kia thì thế, còn hiện tại tôi đang nói chuyện với cô. Và hy vọng giữa chúng ta có một quan hệ tốt đẹp.
- Để trả lời sự mong muốn của anh, em cần phải có thời gian suy nghĩ. Tuổi em ở quê thuộc diện ế chồng rồi, tuy vậy việc trăm năm cũng không thể giải quyết một sớm một chiều.
- Hiện tại cô có cảm nhận gì về tôi. ?
- Điều đó lẽ ra em chưa nên nói nhưng anh hỏi, em cũng xin trả lời thành thật. Nghe chị Bích kể lại, em thắc mắc là tại sao anh không làm việc ở một cơ quan nhà nước? Và qua tiếp xúc, em thấy anh là người hoạt bát, tại sao anh chưa có gia đình?

- Có gì đâu, tôi thích làm nghề tự do, chẳng phải lệ thuộc một người nào. Còn chưa có gia đình, như đã nói, do nghèo khổ, không nhà cửa.
- Chắc anh cũng biết, nếu không phải là công nhân biên chế, sau này con cái sẽ bị thiệt thòi. Với lý lịch bố làm nghề tự do hoặc hợp tác chẳng tốt đẹp gì cho chúng. Còn việc anh chưa xây dựng gia đình có thể vì nguyên nhân nào khác hoặc anh chưa muốn chứ đàn ông ngày nay lấy vợ có khó khăn gì? Sau thời chiến, đàn bà nhiều, đàn ông ít nên nhiều người tuyên bố vợ tay trái cũng được dăm cô. Anh nói, anh nghèo khổ, không nhà cửa cũng chẳng quan trọng lắm. Ngày nay, trai về ở nhà vợ cũng là chuyện bình thường.
- Cô nói đúng nhưng hoàn cảnh mỗi người một khác. Có thể do điều kiện làm việc, tôi ít có cơ hội được gần gũi nữ giới, có thể do tính tự ti, mặc cảm mà tôi không dám tìm kiếm mối quan hệ với người khác giới. Cô quan tâm nhiều đến chỗ đứng trong xã hội làm tôi có cảm tưởng rằng cô là một đảng viên?
- Em hằng mong ước điều đó nhưng chưa có cơ hội. Em muốn biết anh có ý nghĩ gì về một đảng viên?
- Tôi ấy à? – Tôi bối rối vì câu hỏi đột ngột của cô ấy – Đảng viên là người đang phấn đấu xây dựng chủ nghĩa CS có phải thế không?
- Đây là định nghĩa, em hỏi anh quan niệm vị trí của một đảng viên trong xã hội cơ?
- À, với chế độ này thì đảng viên có địa vị cao nhất chứ gì?
- Sao lại với chế độ này? Anh không biết sau này cả thế giới chỉ có một chế độ là chủ nghĩa CS hay sao?
- Nói thật là trí khôn của tôi ngắn ngủi, chỉ biết hiện tại mà thôi, còn cái thiên đường CS xa vời quá tôi chẳng hiểu gì về nó.
- Xem ra về chính trị anh còn mơ hồ lắm. Nó đến nơi rồi, chậm nhất là đời con cháu mình thôi. Vì thế, những người thức thời phải biết làm gì cho con cháu mình được hưởng. Nếu là một đảng viên mà con muốn vào đại học thì có gì đảm bảo hơn thế nữa. Công nhân biên chế là loại hai, người làm hợp tác là loại ba, làm nghề tự do như anh là loại bốn, người phạm pháp khi hết hạn tù là loại năm.
- Cô nói còn chưa đủ đâu.

- Vâng, em cũng biết là còn thiếu. Những người thuộc giai cấp đối lập và những phần tử phản cách mạng không được coi là những công dân.
- Chính trị cô khá lắm!
- So với người khác, em đã ra gì. Ngày nay công nhân được học tập nhiều nên giác ngộ cách mạng rất cao...
- Cô có sợ những người chống lại đảng không? – Tôi hỏi nhưng giật mình vì sợ hớ hênh.
- Ai mà chẳng sợ.
- Sợ cái gì ở họ?
- Sợ liên quan đến họ sẽ bị xã hội vùi dập lây, lãnh đạo cơ quan có ấn tượng xấu, chặn hết mọi đường phấn đấu – Ngừng một lát, như phát hiện ra điều gì mới, Mật hỏi – Quái lạ, những người đó có quan hệ gì với anh mà hỏi nhiều thế?
- Hỏi thế thôi, tôi chẳng có quan hệ gì với những người như thế. Tuy nhiên, ai mà chẳng có người nhà hoặc họ hàng là đối tượng của cách mạng như thành phần tư sản hoặc địa chủ...
- Còn anh, có sợ họ không?
- Tôi ấy à? Chỉ thương họ thôi.
- Anh có thương thì để trong lòng, nếu không đảng sẽ quy anh vào tội mất lập trường cách mạng. Như em, nếu chỉ sợ họ thôi cũng chưa đủ nếu muốn phấn đấu trở thành một đảng viên, thì phải coi họ là bọn phản động, phản quốc hại dân...

Cô ấy nói đến đây làm tôi rùng mình hoảng sợ. Tôi muốn giải thích cho cô ta điều ngược lại nhưng chắc chắn không thể đưa ánh sáng vào khối óc u mê này và để lại cho cô ta một sự hoài nghi về quá khứ của tôi. Tôi nói lảng sang chuyện khác:

- Mật cùng làm với chị Bích à?
- Vâng, em là thợ phay, chị ấy là thợ cưa.
- Hiện nay, cô hưởng lương bậc mấy? Bao nhiêu tiền một tháng?
- Bậc ba, sáu mươi đồng một tháng. Lương công nhân của em chỉ bằng anh làm ngoài chưa đến một tuần.
- Nhưng được nhà nước bán cung cấp nhiều mặt hàng thiết yếu, ốm đau được điều trị miễn phí.

- Điều quan trọng nhất là được đảng tin tưởng về chính trị bảo đảm tương lai cho con cái sau này. Em phấn đấu trở thành công nhân loại một sẽ có nhiều quyền lợi hơn.
- Tôi tưởng cô phấn đấu thành công nhân giỏi thì hay hơn chứ, nhất nghệ tinh, nhất thân vinh mà.
- Em xin lỗi, hình như anh có phần lạc hậu với xã hội hiện nay thì phải. Bác đã dạy “...Vừa hồng, vừa chuyên”, trước hết công nhân phải có phẩm chất cách mạng sau đó mới đến tay nghề. Chỉ là công nhân bậc ba mà có đảng sẽ đứng trong hàng ngũ lãnh đạo, quyền lợi lâu dài sẽ cao hơn công nhân bậc bảy ngoài đảng. Ngay kĩ sư, bác sĩ mà không có đảng suốt đời cũng chỉ là những nhân viên: chức trưởng, phó phòng, phân xưởng trưởng, chủ nhiệm khoa dù có giỏi chuyên môn cũng đừng có mà mơ tưởng.
- Hay lắm, cô nói như một cán bộ tuyên huấn vậy.
- Em cứ nghĩ là sự hiểu biết đơn sơ đó thì ai mà chẳng rõ. Anh không quan tâm đến xã hội à?
- Có thể thế. Và cũng có thể là một trong những nguyên nhân làm tôi ế vợ.
- Điều đó có gì khó khăn đâu, chỉ quan tâm đến là hiểu biết ngay thôi. Đã là công nhân ai chẳng giác ngộ tính giai cấp của mình đối với cách mạng.

Thật ngán ngẩm, trai gái nói chuyện riêng với nhau toàn những lý thuyết giáo điều trống rỗng. Nếu coi CS là một tôn giáo, nó đã sản sinh ra hàng triệu tín đồ như cô gái nông dân ít học này. Thứ tôn giáo không dạy lòng nhân ái, lòng bao dung, độ lượng như kitô giáo, phật giáo, khổng giáo... mà tiêm nhiễm vào đầu óc con người tính kì thị, sự hận thù, chia rẽ...

- Sao anh im lặng thế?
- Ồ, tôi vẫn nghe cô nói đấy chứ. Hàng chục năm được đảng dạy dỗ, đào tạo xem ra cô tiến bộ lắm!
- Em đã đi đến đâu. Nhiều người văn hóa cao hơn em còn tiến bộ hơn em nhiều – Mắt cô gái long lanh, nở một nụ cười tươi tắn vì được tôi khen ngợi. Tôi cũng biết cái bí quyết chiếm được cảm tình nhanh với một phụ nữ là những lời khen, tặng bốc, nhất là về sắc đẹp.

Tuy vậy, tôi không thể kiếm đâu ra chất men kích thích tôi làm việc đó. Tôi đã khen em ư? Đâu phải, đó chỉ là những lời chế giễu chua cay!

- Hơn mười giờ rồi, ta về thôi anh ạ!
- Thứ bảy tới, mình lại gặp nhau chứ?
- Vâng!
- Lần sau không nên làm phiền gia đình chị Lý nữa mà gặp nhau ở chỗ khác, trên đường Kim Liên chẳng hạn?
- Thứ bảy tới anh cứ đến đây rồi sẽ liệu.

Trên đường về, tôi đi theo quán tính, đầu óc triền miên suy tưởng: “Thế là buổi nói chuyện đầu ta đã thành công trong việc bung bít quá vãng của mình. Cứ như tối nay, ta thành kẻ dối trá, bịp bợm có lẽ không khó khăn gì lắm. Giả thiết mọi việc đều suôn sẻ, sau này ta chịu đựng lời nói của tín đồ vô thần đó được bao lâu? Chắc chắn đến một thời điểm nào ta sẽ phát điên lên và quát: Mày là đứa u mê, đồ con lợn, tao đã chịu hết nổi rồi. Và mỗi đứa xéo đi một nẻo...” Đến đây tôi chợt nhớ đến Nga và hồi tiếc: “Chỉ có em biết rõ quá khứ của ta. Em thông cảm và cầu xin ta dang cánh tay bao dung ra đón nhận em một người bạn đời. Không, không thể được, chỉ sau lần đầu ân ái, trái tim ta sẽ bị vò xé, đau đớn về sự mất mát không có gì thay thế hoặc bù đắp. Ta sẽ hành hạ, ruồng bỏ em. Ta hiểu ta hơn ai hết, hiểu rằng ta là kẻ cực đoan số một về ái tình...”

Rẽ qua nhà chị dâu, tôi phàn nàn:

- Chị ạ, xem ra cô ấy Bol lắm. Buổi nói chuyện đầu gặt hái được một mớ lý thuyết sắc mùi Bol.
- Con gái thời này thế đấy, chẳng riêng gì ai – Chị nói – ngay trẻ em cũng thế nữa là.

Yêu biết mấy mẹ nghe con học nói

Tiếng đầu lòng con gọi Staline

Cháu Hùng nhà chị đang học vỡ lòng, lúc nào học bài cũng thấy cháu đọc đến bác Hồ, ông Lénine.

- Thường thường những cô gái nhiều tuổi chưa chồng nếu không phải do ngoại hình xấu xí thì có những cá tính kỳ dị phải không chị?
- Chú nói đúng đấy, đòi hỏi chú phải kiên trì mới được.
- Hình như em chẳng còn gì để mặc cả với cuộc đời này nữa. Em coi tình yêu giống như canh bạc, một trò chơi nếu thua cũng chẳng mất mát gì.



Tạm biệt gia đình người anh họ, đạp xe chậm chậm trên Kim liên, bỗng tôi rơi vào thế giới cô đơn, lạc lõng. Nhìn những người đi trên đường tôi thấy hãi hùng, có thể họ đều là những tín đồ ngoan đạo của lũ vô thần như cô Mật. Một mớ lý thuyết giáo điều, lộn xộn, không có đầu, không có cuối bám rễ sâu vào khối óc tối tăm của họ. Sự ngu dốt, tối tăm mà họ tưởng là ánh sáng. Nhục nhã chưa, giờ đây muốn có một tổ ấm tầm thường, khốn khổ tôi phải giấu kín cái dĩ vãng tâm hồn tôi hằng hướng về ánh sáng, hướng về thế giới tự do. Tôi lẻ loi, đơn chiếc giữa một thế giới u mê, tăm tối, mọi người đều chống lại tôi, đều đối trá, đều lẫn lộn giữa cái ác và cái thiện.

Ngày xưa, Bruno là kẻ thù của giáo hội và có thể của cả loài người lúc đó. Bởi vì họ chưa ý thức được chân lý trái đất xoay quanh mình nó và xoay quanh mặt trời. Ngày nay, khoảng một phần ba nhân loại đang nghẹt thở trong thế giới của lũ vô thần, còn lại ánh sáng của nền văn minh vẫn đang toả chiếu. Như thế, tôi đâu đến nỗi cô đơn, tuyệt vọng như nhà bác học.

Không, cái tôi ơi, lập luận như thế là lí sự cùn rồi, Bruno bị thiêu trên giàn lửa nhưng thân thể và sự nghiệp của người ngời sáng ngàn thu, còn anh bạn chỉ là một nạn nhân vô danh tiểu tốt sống nhục, chết âm thầm, lặng lẽ với thời gian vô tri, vô giác.

Tối thứ bảy tôi đến đã thấy Mật đợi trên đường rẽ vào khu tập thể.

- Em gặp anh ít phút thôi, sau đó em phải về nhà máy làm đêm để hoàn thành kế hoạch năm.
- Cô có suy nghĩ hay quyết định gì chưa?
- Sao mà quyết định nhanh thế được? Em và cả anh nữa, muộn thì đã muộn rồi; Còn suy nghĩ thì có đấy. Thật ra em chẳng dám chê anh điều gì, không chê già trước tuổi cũng chẳng chê đáng người, cứ bản khoả là tại sao anh không làm việc trong cơ quan nhà nước. Thôi thì anh nhiều tuổi rồi chẳng cần nghĩ đến bước tiến trong tương lai nữa nhưng ít ra phải lo cho con cái sau này.
- Vì lẽ đó, cô không muốn quan hệ với tôi nữa.
- Không phải thế – Mật cướp lời – Chúng ta cứ quan hệ bình thường để em có thời gian suy nghĩ.
- Bao giờ cô gặp lại tôi?
- Tháng này em phải làm việc ngày đêm hoàn thành kế hoạch. Muốn nói với em điều gì, anh hãy viết thư gửi nhà chị Lý.

Ngừng một lát, cô ta hỏi:

- Anh có nhiều bạn không?
- Rất ít, nếu có chỉ là những người cộng tác làm ăn thôi.
- Gần đây anh có quen với ai không?
- Trên đường đi la thành gần đầu ngõ chợ có ông Đồng, tôi thường nhận công trình làm việc qua bác ấy.
- Bác Đồng là cai đầu dài à?
- Về danh nghĩa thì đúng thế nhưng bác ấy là người quân tử, giàu lòng nhân ái.
- Chào anh nhé, hy vọng đến năm mới em gặp lại.

Trên đường về, tôi chợt nghĩ, cô ấy muốn tôi viết thư và hỏi bạn bè có lẽ cũng là cách để tìm hiểu tôi đây. Thôi được tôi sẽ viết nhưng viết cái gì trong khi cô ta chỉ gây cho tôi những ấn tượng bức mình. Xem ra cô ta cũng có duyên nhưng sắc mùi Bol sáo rỗng làm trái tim tôi không mấy may rung cảm, vẫn im lìm băng giá. Dù sao buổi đầu nói chuyện tôi đã thành công trong việc bung bít đôi trái. Tôi sẽ viết một bức thư na ná thể xem cuộc chơi diễn biến đến đâu.

Ngày 4 – 12 – 1977.

Mật em! Khi bóng đời đã ngã, với trái tim vốn dĩ cô đơn, lạnh lẽo thì nay anh có vinh hạnh được gặp em. Ôi, tình yêu hai chữ ngọt ngào đã thiếu vắng trọn tuổi thanh xuân nghèo khổ, bỗng nó đến gõ cửa trái tim hiu quạnh làm tâm hồn anh xao xuyến, bồi hồi.

Anh tự hỏi: “Nó đến để cùng ta xây tổ ấm hay nó chỉ vuốt ve, mơn trớn rồi lại bỏ đi để trái tim cô quạnh của ta dồn nén thêm đau khổ?” Dù sao, anh và em có nhiều điểm tương đồng. Em cũng như anh mồ côi cha từ thuở nhỏ. Em xuất thân từ lũy tre làng thoát ly tìm cuộc sống mới, anh già từ tiếng sáo diều êm ả của miền quê, tha hương tìm hạnh phúc. Lẽ nào hai trái tim cô đơn ấy không cùng nhịp đập. Qua hai buổi tâm tình, anh đã yêu em. Và khi được em đáp lại, anh sẽ hiến dâng em một trái tim trong trắng, thủy chung. Những ngày tạm xa nhau, anh cầu mong đôi lần em nhớ đến anh, nhớ chứ chưa phải là yêu đâu nhé – Nhớ một người đàn ông nghèo khổ chưa từng được ai yêu, người đó đang yêu say đắm mình. Em nhớ anh thôi với anh cũng là một nguồn an ủi, một niềm hạnh phúc. Anh đang mỏi mắt trông chờ ngày gặp lại. Ngày ấy, như em nói, hết tháng này nhưng với anh sao mà dài thế? Một tháng đợi chờ xa vời vợi tưởng chừng một thập kỷ ngóng trông.

Gửi đến em những lời chân thành, trân trọng. Chúc em luôn vui mạnh, mở rộng cánh cửa tâm hồn để đón nhận một mối tình chung thủy.

Người cô đơn: Tâm.

Sau một thời gian gửi thư cho cô Mật, tôi đến nhà chị dâu, chị hỏi:

- Chú viết thư cho cô Mật đấy à?
- Vâng, sao chị biết?
- Mật nói, thư của chú dồi dào tình cảm lắm, song có vẻ lạc hậu thế nào ấy. Thấy lạ, cô ấy đưa thư cho anh ruột đọc. Ông anh la lên, thư viết thế này mà bảo nó chưa yêu ai bao giờ à? Hoàn toàn vô lý. Đến như tao trước khi lấy vợ cũng đã yêu hàng tá đàn bà, viết hàng trăm lá thư tình mà không viết được những lời ngọt ngào, êm đềm như nó. Hơn nữa, thư của nó còn pha trộn cái chất tiểu tư sản lỗi thời. Coi chừng mày gặp phải một thằng đại bọm.
- Anh cô Mật kỳ quặc quá nếu không nói là chẳng hiểu biết gì. Cứ yêu nhiều sẽ có những bức thư hay vậy thì ai muốn trở thành nhà văn cũng dễ dàng như thế chắc?
- Chị cho rằng, anh cô Mật chẳng có lỗi gì, lỗi là do chú. Công nhân họ chỉ thích đơn giản dễ hiểu, chú viết văn vẻ làm gì có thể là một trò cười cho thiên hạ. Vả lại, muốn chiếm được cảm tình cô Mật, sao chú không ca ngợi vai trò của giai cấp công nhân đối với cách mạng thì hay biết mấy? Thời buổi này, người ta viết thư cho người yêu thường thăm hỏi sắp được kết nạp đảng chưa hoặc sắp được lên bậc lương chưa? Và thường chúc nhau học tập, công tác tiến bộ. Học tập ở đây phải hiểu là tiếp thu và thấm nhuần những lời răn dạy hay chủ trương, chính sách của đảng ban hành. Thư của chú mang màu sắc lãng mạn tiểu tư sản là hồng bút. Người ta có bằng chứng để kết tội chú là một phần tử lạc hậu, chậm tiến của xã hội.
- Thư để báo tin và bày tỏ tình cảm với nhau. Chẳng lẽ đảng muốn chính trị hoá cả tình cảm của con người?
- Lâu rồi chứ, nó đã thành một thói quen, một nếp sống văn hoá của xã hội. Chỉ vì hàng chục năm cách biệt với xã hội nên chú không biết mà thôi.

Tôi thoáng nghĩ, thế thì tôi xin chịu thua rồi, chịu tiếng là lạc hậu, chậm tiến chứ a dua kiểu ấy tôi không thể uốn cong ngòi bút.

- Chú nên viết cho cô Mật một bức thư khác theo ý chị. Nếu không thì người ta có ấn tượng xấu về chú đấy. Chẳng những thế mà còn bị thiên hạ chê cười chị

có một đứa em họ lạc hậu, chậm tiến thậm chí quay lưng lại với thời đại mới. Trong lúc mọi người, nhất là lớp trẻ đang học tập, rèn luyện không ngừng để xây dựng chủ nghĩa xã hội lại có kẻ hoài vọng dĩ vãng xa xưa, hoài vọng cái thừa văn chương lãng mạn, lỗi thời.

- Nói thật là em chẳng hoài vọng gì quá khứ vì dân tộc xưa nay vẫn sống lầm than cơ cực. Hàng nghìn năm Bắc thuộc, gần một trăm năm Pháp thuộc rồi mấy thập kỷ qua, đất nước này đã biết gì đến hương vị tự do, dân chủ. Học tập, rèn luyện và phấn đấu cái gì trong khi miếng cơm chưa đủ no, manh áo chưa ấm vẫn lệ thuộc vào sự ban ơn của đảng? Còn hoài vọng văn chương lãng mạn thì có đấy. Thứ văn chương man mác tình người, giải phóng con người khỏi sự ràng buộc, bất công vô lý của ý thức hệ phong kiến. Nó khác loại văn chương đơn đặt hàng, vô hồn phục vụ cho quyền lực của đảng hiện nay. Theo ý chị, để đạt được mục đích, phải nói dối đôi chút em có thể làm được, còn cầm bút mà uốn cong ngòi, đối lập với cái tâm của mình thì không thể.
- Có điều là cô Mật đã nhiều tuổi, không biết cô ấy nghĩ thế nào, cứ như lá thư chú viết cho cô ấy theo chị thì khó thành lắm.
- Cũng đành thôi chị ạ! Em cũng biết mình khó hoà nhập với xã hội này.
- Tuy chú, nếu lần này thất bại, chú nên rút kinh nghiệm kéo gặp người khác cũng thế thì...

Trên đường đi La Thành về Ô chợ dừa, tôi ghé thăm bác Đồng. Bác siết chặt tay tôi và nói:

- Chú có tin vui, anh mừng cho chú.
- Có tin gì đâu, bác? – Tôi ngờ ngác hỏi.
- Chú còn giấu anh à? – Bác Đồng vỗ vào lưng tôi cười và nói – Anh biết bồ của chú rồi.
- Nói thật là chưa đâu vào đâu cả. Cô ấy đến đây à?
- Phải, mới đến tối qua. Anh hỏi, cô ấy trả lời là vừa quen chú. Có lẽ đi tìm hiểu anh về chú mà cứ như công an thẩm tra lý lịch vậy.
- Bác có nhận xét gì cô ấy?
- Một cô nông dân chất phác được pha trộn mớ hồ lồn lý thuyết giáo điều thành một người đàn bà nhỏ nhắn một cách đáng thương.

- Nếu cô ta đồng ý lấy em, bác thấy thế nào?
- Trước hết phải xác định rằng chú lấy được vợ cho dù ai chẳng nữa cũng là điều may mắn. Tuy nhiên với cô ấy, chưa nói đến hạnh phúc, chú khó tìm được nguồn an ủi. Từ cuộc sống cô đơn, vô vọng của chú hiện nay sẽ trở thành một cuộc sống chất đầy những nỗi u uất. Nói cho cùng, nỗi cô đơn trống trải chưa phải đã hoàn toàn bất hạnh vì nó có chứa vùng yên lặng. Từ vùng đó, chú vẫn có những giây phút êm đềm, thanh thản sau những giờ lao động kiếm ăn vất vả.
- Theo ý bác, em nên trốn chạy một cuộc tình duyên như thế?
- Không phải thế, anh không khuyên chú từ bỏ cô ta mà chỉ tiên liệu thế thôi. Nếu chú cho rằng cuộc đời không còn gì để mất nữa thì hãy coi đây là một canh bạc đỏ đen. Phải nói thẳng ra rằng, thời đại đã dập tắt mọi hy vọng, ước mơ, ý nguyện của chú rồi. Chú chỉ có quyền thay đổi từ bất hạnh này sang bất hạnh khác mà thôi.
- Vâng, em hoàn toàn nhất trí. Em vẫn cho rằng nỗi bất hạnh đến với em là chuyện bình thường, chỉ có được sống bình yên mới là khác thường thôi.
- Ai cũng biết, một thời đại chỉ gieo rắc đói nghèo, lạc hậu, một thời đại phi nhân gây ra bao thảm họa cho dân tộc thì nó không thể tồn tại lâu dài nhưng biết đến bao giờ, trong khi đó cuộc đời của một người lại quá ngắn ngủi so với lịch sử?
- Ngẫm nghĩ đời mình, em không còn đủ can đảm nhìn về tương lai nữa. Quá khứ, hiện tại, tương lai chìm đắm trong bóng đêm vô tận. Bác ạ, ai cũng sợ cái chết song nó có thể là cách tối ưu đối với những cuộc đời bất hạnh. Cái chết trước sau sẽ đến khi biết chắc sống thêm một ngày là thêm một nỗi đau. Thế thì tại sao không đủ can đảm ra đi sớm để rút ngắn những tháng năm bất hạnh.
- Ý kiến ấy không ổn rồi chú Tâm ạ. Tự sát có thể được coi là can đảm, cũng có thể coi là hành động cùng đường của những người hèn nhát không đủ nghị lực để chịu những cơn đau về mặt tinh thần. Những người khổ nhục, nếu có thể, hãy cố gắng quên cái tôi chắc sẽ làm được nhiều điều bổ ích cho mình và cho xã hội. – Ngừng vài giây, bác Đồng nói tiếp – Mặc dù tuổi của chú đã nhiều nhưng hoàn cảnh lại chưa cho phép, chú định tìm một tổ ấm lúc này có thể vội vã quá chăng?

- Thực ra, em đã dám nghĩ đến đâu, em vẫn coi tình yêu là mặt hàng xa xỉ. Chả là gần đây, bà chị dâu họ chạnh lòng thương xót em phải đi ở nhờ nhà chị ruột nên giới thiệu cô Mật, nếu thành gia thất thì em thoát khỏi một nỗi nhục ở nhờ đang hành hạ. Đúng như bác nói có nên chăng cũng chỉ thấy nỗi bất hạnh mà thôi.
- Nếu thế, giải pháp của chú không có lối thoát rồi. Phải khẳng định là chú và cô Mật không thể sống với nhau lâu dài. Chẳng hạn được nửa năm đã chia tay, lúc đó chú đi đâu, về đâu? Còn hiện nay chú ở nhờ vẫn là điều hợp pháp, cơ quan an ninh không gây phiền hà cho chú về phương diện đó. Theo ý anh, chú lấy vợ để bớt phần nhòm ngó của cá chim, trước hết và bằng mọi cách chú hãy sắm một nơi chui ra, chui vào đã. Như đã hứa, anh sẽ góp phần nhỏ bé.

\*   \*  
\*

Mùa đông rồi mùa xuân năm 1978 lặng lẽ trôi qua. Quan hệ hững hờ giữa tôi và cô Mật đã lùi về dĩ vãng, chúng tôi không gặp nhau một lần nào nữa. Chị dâu tôi bảo, anh cô ấy và nhiều người trong nhà máy khuyên Mật rằng, có ế cũng không nên lấy một người không có tương lai cho con cái.

Cũng từ đầu năm 1978 việc làm chẳng có, tôi phải chơi dài hết tháng này qua tháng khác. Thất nghiệp ảnh hưởng đến miếng cơm manh áo đã đành, tôi lại chịu thêm một nỗi nhục. Ban ngày nghỉ ở nhà chị không yên, anh rể và các cháu sẽ tạo ra có để hành hạ, để làm nhục. Tôi đi lang thang, vạ vật từ phố này sang phố khác, nay ngồi vườn hoa này mai đến công viên khác. Tâm hồn tôi mông lung, buồn da diết.

Một hôm ngồi ở công viên Cột cờ, tôi lơ đãng nhìn dòng người qua lại, cõi lòng đang chìm đắm trong nỗi suy tư thì một người đàn ông đến ngồi bên cạnh. Anh ta trạc tuổi tôi, vóc người dong dong cao, khuôn mặt trái xoan thanh nhã nhưng đượm vẻ trầm tư. Cả hai đều im lặng nhìn nhau trong khoảng khắc, tôi đưa mắt nhìn đàn chim nhỏ đang ríu rít trên cành cây gần đó.

- Anh bạn có vẻ buồn lắm phải không? – Anh ta hỏi.
- Bình thường thôi, sao anh hỏi thế? – Tôi hỏi lại.
- Tôi thấy nét mặt anh buồn rười rượi. Nói thật là tôi cũng chẳng vui gì, hỏi anh thế cho khuây khoả đôi chút.

Ngừng một lát anh ta nhìn thẳng vào mặt tôi, nói tiếp:

- Mà biết đâu gặp được người cùng hội cùng thuyền.
- Anh nhầm rồi. Đất nước này chỉ có hội những người gọi nhau là đồng chí và những nạn nhân của họ. Dưới chế độ chuyên chính vô sản không thể tồn tại những người cùng hội cùng thuyền.
- Nói cho vui – Anh ta vỗ vào vai tôi, thì thăm – Cùng hội để thành trâu ngựa ở miền rừng thiêng nước độc à? Tuy nhiên cùng thuyền thì có chứ, cùng thuyền trên sông nước, cùng thuyền ra khơi đánh cá... cũng có thể cùng thuyền để chịu đựng những cơn giông tố hung bạo của biển cả. Đó là những người cùng cảnh ngộ – những nạn nhân.
- Anh biết cơm cân không? – Tôi hỏi.
- Sơ sơ năm năm thôi.
- Anh họ hàng gì?
- Tôi dòng họ Bulum, chắc anh cũng thế?
- Vâng, tôi mười một mùa lá rụng, cùng họ với anh. Nom anh ít tuổi, chưa phải thể hệ xỏ giày nhảm. Tại sao anh phải chịu cảnh ngộ ấy?
- Lý do đơn giản lắm, không chịu biến thành chú cá Ngầm để hại bạn bè. Còn anh?

Anh ta nói đến đây làm tôi sửng sốt:

- Tôi ấy à? Chuẩn bị vượt tuyến vào Nam chống cộng. Có phải anh là Long ở phố Chu văn an?
- Đúng rồi. Và có thể anh cùng vụ với Khoa phố Nguyễn thái Học – Long cũng sửng sốt trả lời và hỏi.
- Rất mừng được gặp anh – Tôi siết chặt tay Long và nói tiếp – Do trời xui đất khiến tôi mới gặp anh để thanh minh cho Khoa – một người đã quá cố.
- Tôi vẫn cho là Khoa phản bội bạn bè, sự thể thế nào anh cho biết?
- Cái lỗi của Khoa là viết nhật ký những lần gặp anh hỏi ấy chưa kịp cất giấu thì công an đến bắt khám nhà. Từ đó dẫn đến sự kiện tử nhục của anh. Khoa không hề rắp tâm hại bạn bè.
- Cảm ơn anh đã giải thoát cho tôi một ý nghĩ sai lầm. Khoa học với tôi từ lớp một đến khi Khoa bỏ học. Có điều khó hiểu là khi còn ở trường Khoa rất yêu đời, say mê với bầu trời, trăng gió, với cỏ cây hoa lá. Đến tuổi trưởng thành Khoa hoá ra một người xa lạ với chính mình lúc thiếu thời ít nói, nổi buồn

thường trực trên nét mặt. Nhiều lần tôi hỏi nguyên nhân, Khoa chỉ im lặng, duy có một lần Khoa đã trả lời: Tạo hoá sinh ra tao để yêu đời sau đó CS đã biến tao thành kẻ chán đời. Nói gì đến tao – một hạt cát trong hoang mạc, nếp sống văn hoá của dân tộc cũng hoàn toàn bị đảo lộn nữa là. – Nghĩa là một xã hội toàn những nghịch lý? – Đúng thế, một xã hội người ngay sợ kẻ gian, kẻ ngu làm thầy người sáng, thằng vô học răn dạy người trí thức. Một nhóm người vừa ác, vừa giàu thủ đoạn cấm bó đuốc ngoại lai dẫn đường bắt cả dân tộc phải đi theo. Chẳng phải tao buồn cho tương lai cuộc đời mình mù mịt, điều đáng buồn là một dân tộc có truyền thống chống ngoại xâm với những trang sử vàng chói lọi mà nay u mê, tăm tối, bất lực trước sự xâm lược tàn bạo của ý thức hệ Marx – Lênine. Sau lần nói chuyện đó, tôi thấy sờ sờ, có khi một vài năm mới đến nhà Khoa một lần. Và chỉ gặp nhau mấy phút rồi lại chia tay.

- Ông thân sinh ra anh là công chức cũ?
- Sao anh biết? – Long ngạc nhiên hỏi lại.
- Tôi đọc nhật ký của Khoa năm 1961.
- Thật khốn khổ cho bố tôi, một người cúc cung tận tụy cho chế độ này. Sau khi được chấp nhận mức lương thấp như những cán bộ cách mạng, ông vẫn mơ tưởng một cuộc sống bình yên. Tháng tám năm 1964, bố tôi khăn gói lên đường vào trại, hai năm sau bỏ xác ở rừng núi Lào cai. Thế đấy, có ngoan ngoãn, có hèn, thậm chí có căn cớ lạy ông, đảng vẫn không tha. Thứ pháp luật dựa vào quá khứ để suy diễn tư tưởng mà kết tội con người thật là độc ác chưa từng thấy trong lịch sử.

Sau vài giây im lặng, Long nói tiếp:

- À này, một sự kiện cực kỳ quan trọng có thể giáng vào đầu chúng ta, anh có biết không?
- Không, tôi chẳng biết gì cả. Tôi cho rằng mình ở cái đáy của xã hội không thể rơi đi đâu được nữa nên chẳng quan tâm gì thời sự.
- Thế mà mình vẫn còn cái đề mắt đấy. Anh có biết người ta gọi Hà nội là đất thánh không?
- Chuyện ấy thì tôi biết nhưng sao?



- Hiện nay đảng chủ trương thực hiện câu nói của ông Hồ năm 1964 “làm Hà nội trong sáng như pha lê” nghĩa là diện chúng ta, họ sẽ quét sạch trên vùng đất thánh này.
- Nay tôi mới nghe anh nói.
- Năm ngoái, trung ương đảng chọn một trong hai người làm bí thư thành uỷ. Từ đó có câu:

Kiệt mà không kiệt!

Lương mà bắt lương!

Kiệt mà không kiệt thì chưa chắc nhưng lương mà bắt lương thì đúng quá rồi. Lê văn Lương sẽ thực hiện triệt để câu nói của ông Hồ. Chúng ta đang ở đáy của đất thánh, có thể thời gian tới mình lại bị đẩy đến cái đáy của một miền hoang vu nào đó. Theo tôi, chỉ có chết mới không còn cái gì để mất, nếu còn sống thì còn nỗi cơ nhục làm gì có giới hạn, nhất là với một chế độ coi việc hành hạ, tiêu diệt con người là một biện pháp tất yếu của lịch sử.

Nghe Long nói, tôi rùng mình hoảng sợ và tự hỏi, cuộc đời bị đẩy đoạ đến thế này vẫn chưa phải là giới hạn cuối cùng sao?

Mấy ngày sau, tôi đến nhà Đảng một người cùng làm mộc ở ngõ chợ Khâm thiên. Đảng cũng nói như lời của Long và thêm:

- Em đi tù vì phạm pháp hình sự. Mặt khác em thuộc gia đình cán bộ đảng viên, tuy có nhẹ cân hơn anh nhiều nhưng nếu không mau chóng chui vào cơ quan nhà nước nào đó cũng sẽ bị tổng đi. Anh cũng nên xin vào một cơ quan để thực hiện kế hoãn binh. Năm 1963 – 1964 những người vội vàng đi trước là chịu thiệt. Đến năm 1965, Mỹ bắn phá miền bắc ác liệt, kế hoạch giải toả đô thành phải dừng lại. Lần này biết đâu cũng tương tự thế.
- Nhưng cơ quan nào họ nhận tôi.
- Có đấy, công trường hoặc ngành xây dựng. Cái khó là công nhân ngành này phần lớn văn hoá thấp, ăn nói lỗ mãng, liệu anh có chịu nổi, nhịn nhục được không? Đây là chưa kể những khó khăn trong năm đầu: tem phiếu chưa được phát, tất cả cuộc sống trông vào mấy đồng lương chết đói. Chẳng những thế, do lý lịch mình xấu nên dễ bị bọn lãnh đạo từ tổ trưởng sản xuất, công đoàn trở lên lợi dụng đánh đập, hắt hủi.
- Nếu không có biến cố về chính trị, trước sau mình cũng phải đi thì chui vào cơ quan làm gì cho thêm nhục.

- Anh nói đúng nhưng mình làm ngoài sẽ bị tổng đi ngay đợt đầu, nhất là những người thân cô, thế cô như anh. Chui vào cơ quan nhà nước để họ tổng mình đi muộn hơn, biết đâu đến lúc đó lại xảy ra một biến cố quan trọng buộc họ phải dừng lại hoặc huỷ bỏ. Vì thế em mới nói là vào cơ quan để thực hiện kế hoãn binh.

Nghe Đăng nói có lý, tôi cũng đành cựa quậy để duy trì cuộc sống khốn khổ ở mức này, nghĩa là vẫn được tồn tại ở miền đất thánh.

Thắng có ông chú ruột làm trưởng phòng tài vụ tại xí nghiệp sửa chữa nhà cửa quận Hai bà, nó rủ tôi vào cơ quan đó. Ông giám đốc xí nghiệp là người đồng hương với ông Lý (chủ nhiệm hợp tác xã 307). Nhờ vậy, xí nghiệp đã nhận tôi qua sự giúp đỡ của ông chú Thắng và ông Lý. Ông giám đốc nói với ông Lý, nể anh, tôi nhận anh ấy nhưng chỉ làm hợp đồng dài hạn. Ông Lý cũng nói, người ta cũng chỉ cần thế thôi, biên hay không chẳng hệ trọng gì. Thủ tục, giấy tờ đưa tôi vào xí nghiệp không gặp trở ngại gì đáng kể, chỉ mất một trăm đồng làm bữa tiệc để mời ban giám đốc, bí thư chi bộ, phòng tổ chức tại nhà Thắng. Tưởng như nơi dung thân tạm sẽ gặp may nhưng nỗi nhục đang chờ tôi phía trước. Ngày 4 – 5 đài Bắc kinh loan tin phản đối “nhà cầm quyền Hà nội xua đuổi bài xích người Việt gốc Hoa”, nghĩa là mâu thuẫn giữa hai nước CS này đã công khai và bút chiến quyết liệt. Nhờ biến cố đó, kế hoạch “làm Hà nội trong sáng như pha lê” của Lê văn Lương chưa mở đầu mà đã vội vàng kết thúc. Mới làm được mấy ngày, tôi định bỏ ngay xí nghiệp nhưng do mâu thuẫn Việt, hoa, cơ quan an ninh ráo riết theo dõi, thăm vấn những đối tượng của cách mạng nên tôi chưa dám quyết. Gặp tôi, Đăng nói, do đối ngoại căng thẳng nên việc giải toả đô thành họ tạm thời bỏ để giảm bớt mâu thuẫn nội bộ. Biết đâu, sau một thời gian nữa họ lại bắt đầu, anh nên kiên trì, nhẫn nhục để tránh một tai hoạ có thể đến.

\* \*

\*

Tôi đi làm, sửa chữa nhà cửa của dân thuê nhà nước. Người cùng nhóm mộc có ba thanh niên tuổi từ mười tám đến hai mươi. Sau một vài tuần, có tình cảm với tôi, chúng nói:

- Bọn em còn trẻ, lêu lổng ở ngoài không yên với khối phố nên phải đâm đầu vào xí nghiệp này. Tuổi anh thì tội gì phải chui vào đây cho thêm khổ nhục?

- Mỗi người một cảnh, sau này các em sẽ biết – Tôi trả lời chung chung như thế, nhưng một hôm gã tổ trưởng sản xuất đến, gọi tôi ra chỗ vắng, Ngạn bảo:
- Ông Sang (đội trưởng) cử anh làm nhóm trưởng nhóm mộc. Anh đôn đốc bọn trẻ làm. Đứa nào đi muộn, về sớm, lấy cắp vật tư, lao động chây lười, anh phải báo cho tôi.
- Tôi chỉ biết làm, không có khả năng phân công, chỉ bảo ai, anh hãy cử người khác.
- Không được, phòng tổ chức cho tôi biết, anh mới đi cải tạo về, xí nghiệp độ lượng nhận nhưng anh phải tỏ ra gương mẫu, chấp hành tốt hơn các đồng chí công nhân khác. Xí nghiệp ta có một số người từ trại cải tạo về nhưng đều là người phạm pháp hình sự, độc nhất anh là tội phản cách mạng. Nói thật là ban giám đốc, phòng tổ chức, ban chỉ huy đội giao cho chúng tôi giám sát chặt chẽ anh. Sẽ còn nhiều thử thách, anh phải quyết tâm, kiên trì mới được.

Tôi thoáng nghĩ, có thể mình lại tự dẫn thân vào một nhà tù kiểu khác rồi đây. Để giảm bớt sự chú ý của bọn lãnh đạo, tôi đóng vai một người ít nói, ngây ngô. Vai trò này tôi đã thành đạt, sau mấy tháng, ngay cả ông giám đốc và trưởng phòng tổ chức cũng nói với tôi: “Anh có vẻ hơi hâm hấp”. Đến nhà dân, bọn trẻ cùng làm thường nói với mọi người tôi chưa vợ. Thấy tôi ít nói, hiền lành nhiều người tỏ ra thương cảm hỏi: Tại sao anh vẫn cô đơn? Tôi chỉ trả lời ngắn gọn là do nghèo khổ, vô gia cư. Họ còn nghĩ rằng tôi là kẻ đàn độn, dờ hơi nên đã làm mối cho tôi nhiều cô gái nhiều tuổi chưa chồng vì ngoại hình xấu xí

- Cô Rá ở làng Kim liên vóc người to như hậu pháp, bước đi nặng nề như bước chân voi, khuôn mặt to bành bạnh trông dễ sợ. Bà mẹ cô ta nói với người làm mối nếu anh ấy đồng ý, chúng tôi sẽ lo liệu hoàn toàn lễ cưới và xây nhà cho ở. Cô Rá cũng khoe vốn liếng gần một cây vàng và một xe Phụng hoàng mới. Chỉ một lần gặp cô ta tôi đã thấy tủi hổ cho thân phận của mình;
- Cô Màng ở dệt kim Đông xuân, thấp lè tè, cổ rụt. Từ vai đổ xuống béo tròn trùng trục như một khối thịt di động, hai bầu vú to như hai quả dưa đeo trên ngực. Bầu vú lắc lư đánh nhịp theo bước chân đi. Cô ta từ giữa sân nhà máy ra cổng để gặp tôi. Khi còn cách khoảng ba mét, như một bản năng tự vệ, tôi ngồi lên yên xe đạp thật nhanh bỏ chạy, bỏ rơi luôn cả người làm mối;
- Cô Hôi ở làng Khương thượng, bố mất sớm, cô ta là đứa con duy nhất của gia đình. Hai mẹ con ở một ngôi nhà ngói ba gian, vườn tược rộng rãi. Cô ta còn

trẻ khoảng hai mươi năm tuổi, đáng người nhỏ bé, quắt queo. Đáng buồn nhất là cô ta bị chột. Nhiều người nói hoàn cảnh khốn khổ của tôi hiện nay được gặp cô Hồi là một ước mơ đã thành hiện thực nhưng tôi thấy xót xa, tủi hổ và chỉ một lần tiếp xúc trong im lặng rồi thôi;

- Cô Lệ nhà ở vườn hoa Cửa nam. Nghe nói, hơn mười năm trước, cô ta yêu con trai ông chủ tịch khu Hoàn kiếm nhưng vì gia đình có hai anh ruột xô nhằm giầy nên mối tình đó không thành. Trong một xã hội sự phân chia giai cấp đã trở thành quốc sách thì mối tình đó tan vỡ là điều tất yếu. Cô Lệ chán chường đến tận đỉnh và thề trọn đời sẽ sống độc thân nhưng không phải là nhà tu kín mà giữa nơi phồn hoa đô hội, làm sao cô ta chịu được cảnh chán đơn, gối chiếc trọn đời? Người làm cũng cơ quan với cô ta đồng thời cũng là người làm mới nói với tôi, tôi dẫn chú đến nhà xem mặt, nếu chú đồng ý thì chẳng phải lo gì nữa từ cưới xin đến nhà ở. Đúng là com no bò cưỡi.

Buổi đón tiếp tôi khá chu đáo, cô ta nhờ đưa cháu gái đến pha trà, pha nước chanh đá để mời khách. Một gian nhà hai tầng rộng rãi mặt phố Tràng thi, công trình phụ: nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh, máy nước đầy đủ. Gia đình chỉ có cô ta và bà nội gần tám chục tuổi. Đúng là nơi cư trú lý tưởng cho tầng lớp trung lưu thành phố, còn đối với tôi thì quả thật là ngoài mơ ước. Nói đến đây có lẽ nhiều bạn đọc mừng cho tôi lắm nhưng đó mới là phương tiện của cuộc đời. Cửa cải, tiền tài, địa vị là những phương tiện chứ đâu phải bản chất của tình yêu. Mưu cầu cuộc sống hạnh phúc là công việc của khối óc còn tình yêu phải lệ thuộc vào sự rung cảm của trái tim mình. Vốn dĩ trái tim bao giờ cũng chân thật, không ngả nghiêng, không giả dối trước bất kỳ một thứ uy lực nào chi phối.

Tuổi cô ta ngang tuổi tôi, khuôn mặt gầy gập, trán và gò má như tạo thành một góc nhị diện.

- Mời bác Sắc và anh xoi nước – Giọng cô ta khàn khàn vệt đục, thứ âm thanh khác lạ của phái yếu đến tai làm tôi khẽ rùng mình sờ sợ. Ông mới ra sức tán tỉnh, vun vào:
- Chú Tâm thấy chưa, nhà cửa, tiện nghi thế này thì hết ý rồi, chẳng tội gì phải đi ở nhờ nữa? Tôi sống ở Hà nội đã hơn ba mươi năm mà vẫn chui rúc trong ngõ ngách như hang chuột. Mùa hè, cả đêm xếp hàng lấy nước có khi mang thùng về không, trời nóng như hun, mất điện thường xuyên, khi có mưa rào cho mát lại sợ mưa to ngập ngõ thành một con mương, phân, rác rưởi nổi lên

lênh bênh trôi dạt cả vào nhà. Mùa xuân, đường đi lại trong ngõ lầy lội như dưới ao bùn. Chẳng những thế, còn bí đất, bí ỉa, hàng nghìn người chỉ có một nhà vệ sinh công cộng, khi đi đại tiện phải xếp hàng dài. Nay do trời xui đất khiến, phúc của chú còn lớn lắm nên mới gặp cô Lệ.

Sau một hồi huyền thiên, ông mới bỏ ra ngoài để tôi với cô Lệ tâm tình. Giống như gặp những cô gái khác, lưỡi tôi lú lại như côm, có lẽ thời gian im lặng nặng nề trôi qua hàng chục phút. Cô Lệ cúi mặt xuống còn tôi vờ vĩnh đưa mắt nhìn trần nhà và nhìn ra ngoài đường phố, đầu óc rối mù chẳng biết xử trí ra sao.

Đến nay tôi mới biết, chỉ khi nào trái tim rung cảm, đài tiếng nói của tình yêu mới phát sóng. Thời trai trẻ, tôi đã yêu thầm vụng hai cô gái họ Lê, Lê thanh Ngân và Lê minh Nguyệt. Mỗi lần gặp mặt em, trái tim tôi đập rộn ràng, đài ái tình khi được em thỏ thẻ đã hoạt động hết công suất, chẳng cần bài bản, chẳng cần kí giả, phóng viên.

Tôi đang theo dòng tư duy về quá khứ thì mất điện, gian phòng chìm trong bóng tối.

- Không sao, cô chú cứ nói chuyện đi, sao mà mặc niệm mãi thế? – Ông mỗi ở ngoài sân nói:
- Cháu thấp cho cô cái đèn – Cô Lệ sai cháu, giọng vẻ khàn hơn trước – Chỗ nhà anh ở có hay bị cúp điện không?
- Thường xuyên chị ạ!
- Chú này lạ nhỉ? – Ông mỗi từ ngoài sân chạy vào nói – Sao không gọi là em hay ít ra cũng phải gọi là cô. Gọi một người bạn trăm năm tương lai là chị thì khó nghe lắm.
- Em xin lỗi bác – Tôi nói.
- Chú có lỗi gì với tôi đâu? Chú xin lỗi cô Lệ ấy chứ.
- Vâng! Hiện nay cô làm việc ở đâu? – Tôi lẩn tránh lời xin lỗi theo yêu cầu của ông mỗi nhưng lại bật ra một câu hỏi vô duyên quá.
- Em tưởng bác Sắc đã nói cho anh biết về em rồi chứ? Em làm ở xí nghiệp được cùng cơ quan với bác Sắc.
- Phải, tôi đã nghe bác Sắc nói – Sau đó tôi nói với ông mỗi:
- Ta về thôi bác Sắc ạ.
- Bây giờ mới có chín giờ – Cô Lệ nói.

- Nói thật là nếu tôi về muộn, ảnh hưởng đến giấc ngủ của gia đình chị tôi thì phiền lắm.
- Bác đã dạy: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” – Ông mới nói – Khi chú về đây có đi sớm về muộn cũng chẳng ai dám chạm đến lông chân mình.
- Vâng thuận tuy câu nói ấy là một chân lý nhưng em chỉ sợ... (người ta đã đội lốt chân lý để hành động điều ngược lại) – Tôi vô ý buột ra nhưng đã kịp thời ngừng lại.
- Chú sợ gì nào?
- Em sợ ước muốn như thế là vội vàng quá.
- Cái chú này nhiều khô thật, buổi đầu gặp nhau chưa nói được điều nào hay đã tuôn ra điều dở. Vội vàng gì nữa, coi như việc đã quyết rồi phải không cô Lệ?
- Vâng, em thì thế nào cũng xong, còn tùy vào anh ấy chứ.

Nghe cô ấy nói tôi cũng mũi lòng thương nhưng...

- Nói thật là người ta bảo tôi thuộc vào người cảm hấp, cô hãy cân nhắc kĩ càng.
- Chính anh nói ra điều đó thì em không sợ. Bởi vì người mắc bệnh dờ hơi không bao giờ biết mình như thế.
- Ngoài ra, biết đâu tôi có một quá khứ chẳng tốt đẹp gì.
- Nếu không liên quan đến đạo đức cũng chẳng hệ trọng gì.
- Có liên quan đây cô Lệ ạ! Đạo đức cách mạng!
- Em xin anh đừng bàn đến phương diện ấy.
- Bây giờ khuya rồi, tôi phải về. Chân thành cảm ơn sự đón tiếp nồng hậu của cô – Tôi đứng dậy chào ông mới rồi bước nhanh ra khỏi nhà, đạp xe về ô chợ dừa.

Người ta làm mọi cho tôi hàng chục cô gái dị dạng như trên. Tôi cũng buồn thương họ và trách tạo hoá đã chẳng công bằng nhưng biết sao khi trái tim không phục tùng mệnh lệnh của lý trí. Trái tim có thể mãi mãi cô đơn nhưng khi có cơ hội, nó sẽ tự chọn ý trung nhân. Tôi trách trái tim mình hẹp hòi quá, giá mà nó cũng độ lượng, bao dung như trái tim Tô vũ thì...

Tạo hoá thật bất công, sinh ra kẻ đẹp người xấu, tật nguyên; Kẻ khoẻ mạnh, người ốm đau, bệnh hoạn, kẻ thông minh, người đần độn, kẻ thiện, người ác... Chủ nghĩa CS muốn giành thắng lợi cuối cùng như trong học thuyết Marx “làm theo năng

lực hướng theo nhu cầu” thì trước hết phải chiến thắng tạo hoá, bắt nó phải tuân theo lẽ công bằng. Nếu không, chỉ là thứ chủ nghĩa hoang tưởng, nửa vời và gây thảm hoạ triền miên cho nhân loại mà thôi.

Ngược lại, khi gặp những cô gái đẹp trái tim tôi rung cảm mãnh liệt, như thế chắc cũng không khôì hài chứ? Theo Marxingorky thì con người bẩm sinh là nghệ sĩ cơ mà? Không hiểu sao, tôi chỉ yêu say đắm những sản phẩm tuyệt vời của thiên nhiên và tạo hoá, còn những sản phẩm nhân tạo nếu có yêu chẳng cũng chỉ trên phương diện lý trí mà thôi. Bởi vì tôi quan niệm những thành tựu khoa học thường là những con dao hai lưỡi. Và nền văn minh tăng tốc của nhân loại hiện nay sẽ góp phần không nhỏ vào sự huỷ diệt sự sống trên hành tinh này sớm hơn thời điểm thượng đế đã an bài. Cuối năm 1978, tôi sửa chữa cửa ở khu tập thể Tân mai, một chị chủ nhà có tấm lòng nhân hậu và cởi mở, hỏi tôi:

- Này chú Tâm, nghe các chú thợ trẻ nói, chú chưa có vợ phải không?
- Vâng! – tôi trả lời.
- Tại sao lại muộn măn thế?
- Đơn giản là em nghèo, vô gia cư, phải ở nhờ nhà chị ruột.
- Nếu chú yêu cầu, tôi sẽ giúp.
- Vâng, trước hết em cảm ơn hảo tâm của chị.
- Tôi làm ở nhà máy 8 – 3. Nhà máy này có nhiều cô gái quá lứa đang sống ở khu tập thể. Tôi sẽ giới thiệu cho chú một cô.
- Chị cho em biết qua đối tượng?
- Cô ấy tên là Mây, hai mươi tám tuổi, quê ở Hà nam. Đó là một cô gái đẹp người, đẹp nét.
- Tại sao cô ấy vẫn cô đơn?
- Nguyên do là người yêu cô ấy đi chiến trường B, biên biệt tắm hơi, đến năm 1975 mới có giấy báo tử. Bố mẹ ở quê lại ốm đau bệnh tật, năm 76 bố chết, năm sau mẹ qua đời. Một khoảng thời gian dài vừa chờ đợi, vừa tang thương. Mặt khác cô ấy lại ít quan hệ với bên ngoài nên chưa có cơ hội để yêu lần nữa.
- Thế thì chắc gì cô ấy đã yêu em vừa nghèo, vừa không nhà cửa.

- Nhà ở không lo, nếu cô Mây đồng ý lấy chú đã có nhà tập thể. Còn nghèo thì cả xã hội chứ riêng gì chú. Thành vợ thành chồng là do duyên số, có câu trả lời nào đúng cho trái tim đâu?
- Có đấy chị ạ, trái tim thường chỉ rung cảm trước tiền tài, địa vị, anh ấy có phải là cán bộ đảng viên không, chức vụ gì, trưởng phòng hay giám đốc? Nếu anh ấy công tác tại ngành thương nghiệp thì tuyệt vời.
- Nhưng không phải hầu hết phụ nữ đều như thế.
- Vâng nếu có ngoại lệ cũng chỉ là con số nhỏ nhoi.
- Chú cứ thử xem, biết đâu cô Mây trong số nhỏ nhoi ấy?
- Em nghe theo ý chị. Bao giờ em có thể gặp cô ấy?
- Chú còn làm ở đây hết tuần chứ gì? Có thể chiều mai hoặc ngày kia.

Sáng hôm sau, chị Hòa cho biết:

- Cô ấy đồng ý chiều nay đến nhà gặp chú.

Bao lần thất vọng nên lần này tâm hồn tôi chẳng thấy rạo rực, bồi hồi. Chiều hôm ấy tôi đang mải mê làm việc thì chị Hoà gọi:

- Chú Tâm ơi, nghỉ tay vào uống nước.

Lúc đó tôi mới nhớ ra buổi hẹn hò này, không mong mỏi, chẳng đợi chờ tâm tâm niệm niệm như buổi đầu gặp cô Mật năm qua.

Tôi bước chân vào nhà, nhác trông thấy một cô gái nét mặt tươi như hoa đang hướng cặp mắt bồ câu ngời sáng vào tôi. Bỗng tôi run lên, trống ngực đập thình thình. Tự tin, hồ thẹn trước sắc đẹp của đối tượng, tôi không dám nhìn em nữa. Vâng, em là bông hoa tuyệt vời trong vườn ngự uyển, chẳng những tôi không có quyền được hái mà còn... Đối với em, tôi muôn trùng xa cách tựa hăng nga trên cung quảng lạc. Em xuống thăm để trêu ghẹo, mon trón trái tim tôi – một trái tim cô đơn, giá lạnh bỗng rung lên đến cực đại tần số và biên độ – rồi em vội vã ra đi để lại cho tâm hồn tôi nỗi tủi hận mệnh mang. Tôi trách tạo hoá sinh ra tôi nhằm thời đại để thành kẻ không tài, không tiền, không lực...

- Chị giới thiệu với Mây, đây là chú Tâm công nhân xí nghiệp sửa chữa nhà cửa quận Hai bà. Còn đây là cô Mây cùng làm việc với tôi, chú Tâm ạ. Bây giờ tôi bận ra ngoài một lúc, cô chú nói chuyện với nhau vui vẻ nhé – Nói xong chị Hoà đi đâu đó.
- Em chào anh – Lời cô gái ngọt ngào triu mến.



- Tôi hân hạnh được gặp cô – Tôi đáp lời và liếc nhìn người đẹp.
- Anh làm ở xí nghiệp đã lâu chưa?
- Tôi mới vào thôi nhưng làm nghề mộc đã lâu rồi.
- Xưa kia bố em cũng làm nghề thợ mộc. Người bảo, nghề mộc là nghề lương thiện cả ý nghĩ lẫn việc làm.
- Tôi tưởng người có lương tâm thì làm nghề nào chẳng lương thiện.
- Em cũng thắc mắc như anh thì được bố em giải thích, chẳng hạn nghề thầy thuốc muốn phát đạt phải có nhiều bệnh nhân. Chữa bệnh là lương thiện nhưng ý nghĩ có nhiều bệnh nhân là không lương thiện. Ông thợ chữa xe đạp cười khi thấy người mếu máo dắt chiếc xe cong vành đến. Càng nhiều xe hỏng thì ông thợ càng vui. Còn nghề mộc cũng như nghề nông đều phù hợp với xã hội phồn vinh hay mưa thuận gió hoà. Hai nghề đó lương thiện cả ý nghĩ và việc làm. Em nói thế có đúng không, anh?
- Mây giải thích thật tuyệt vời, giá mà cô là cán bộ đảng, đoàn thì phải?
- Anh khen em quá lời rồi. Nghề của em là thợ dệt cơ mà, có điểm phúc được làm cán bộ đâu.

Nhìn dung nhan và nghe giọng nói, tôi thán phục, cô ta được cả sắc và ngôn, tôi buột miệng:

- Có bao giờ Mây nghe nói đến tứ đức không?
- Có phải là công dung ngôn hạnh không, anh?
- Đúng thế, hiện nay có trường nào dạy đâu mà Mây biết?
- Xưa kia nghe bố em nói. Thuở nhỏ, bố em học chữ nho.
- Thế là Mây được cả tứ đức rồi nhé, chẳng phải tôi nịnh đầm đâu.
- Anh lại đưa em lên chín tầng mây –Cặp mắt bồ câu của em long lanh ngời sáng.
- Mây có phản đối gì tứ đức không?
- Nhiều người phản đối hai chữ: dung, ngôn nhưng em lại cho là đúng. Phương ngôn có câu “... con lợn béo cổ lòng mới ngon” chẳng sai bao nhiêu đâu anh ạ.
- Còn tam tòng?

- Tam tòng thì khắc nghiệt, bất công quá, giam hãm người đàn bà trong cuộc đời nô lệ, tuy nhiên cũng không phải hoàn toàn là dở. Thời nay phụ nữ lợi dụng tự do hôn nhân để đi quá trớn, bỏ chồng dễ như trở bàn tay. Cũng vì điều này mà em phải một phen điều đứng.
- Sự việc diễn ra như thế nào?
- Đang lúc làm việc, một anh ở gần chỗ em, nói mọi cái đều theo mệnh lệnh, theo khuôn khổ, việc xe duyên có nhiều trường hợp đảng cũng thay ông tơ, bà nguyệt; Dân mình chỉ có một quyền tự do cho phái yếu Mây có biết không? Em im lặng. Anh ấy tự trả lời, đó là quyền tự do bỏ chồng. Ờ quên, còn nhiều quyền nữa chứ, chẳng hạn quyền tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo sáng suốt của đảng, quyền căm thù giặc Mỹ xâm lược, bọn phản động bá quyền Trung nam hải, quyền lao động hết mình, quyền xếp hàng mua sắm... vv và vv...

Bảo vệ nghe thấy, bắt anh ta lên phòng tổ chức lập biên bản và sau đó mấy ngày thì đuổi khỏi nhà máy. Còn em bị cấp uỷ kiểm điểm nghiêm khắc vì lỗi nghe giọng lưỡi phản động mà không lên tiếng phản đối hoặc tố cáo ngay.

- Thế ra Mây là một đảng viên? – Nghe cô ấy nói đến đây, tôi như bị dội gáo nước lạnh vào đầu. Lòng tôi đang tung bùng, rạo rực bỗng thấy bàng hoàng.
- Vâng! Anh sợ đảng viên à?
- Không, sao lại sợ. Tôi mừng cho Mây ấy chứ.
- Em thấy mặt anh tái đi, vẻ buồn lộ rõ.
- Thế à, có thể tôi vui mừng quá thành xúc động. Không ngờ tôi đang nói chuyện với một phụ nữ tuyệt vời, một người đang phấn đấu cho lý tưởng CS.
- Đừng cho em đi tàu bay giấy nữa. Lý tưởng cái gì ở em, đứa con gái quê mùa ra thành phố, trí khôn ngắn ngủi không đầy gang tấc. Khổng Tử nói, lòng từ thiện trong nhà đi ra. Tương tự thế, em thì lòng từ thiện xuất phát từ bản thân mình, phấn đấu vì mình. Đó mới là lý tưởng thực sự của đời thường...

Tôi lơ đãng nghe những âm thanh ngọt ngào, trêu mến, nhìn cặp môi hồng xinh xinh duyên dáng, đầu óc tôi quay cuồng đuổi theo một dòng tư duy khác: “Ngay giây phút đầu nhìn thấy em, ta đã linh cảm em muôn trùng xa cách. Em đứng trên cao quá, ta không thể nào với tới. Ngồi đối diện với em, ta thấy mình nhỏ bé, tầm thường. Giờ đây lại xuất hiện một bức ngăn vô hình – em là một đảng viên. Giả dụ, vâng, chỉ là giả

dụ thôi, giả dụ rằng em sẽ yêu ta, khi đó bằng cách nào ta vượt qua được vách ngăn vô hình ấy là tính đảng? Một giả thiết khác là em từ bỏ đảng để đi theo tiếng gọi của tình yêu, nhưng ta là ai mà em hy sinh lớn thế? Không, ta chẳng là ai ở địa vị thường dân, ta là kẻ khốn khổ, không nhà cửa, ta là đứa dưới mức cùng đỉnh đang tồn tại dưới cái đáy của xã hội. trong khi đó, đối với em đảng là vĩ đại là mặt trời chân lý. Chẳng phải riêng em mà nhiều người là nạn nhân của đảng: gia đình tan nát, cuộc đời tù tội, đoạ đầy, vẫn coi đảng là là thiêng liêng và tuyệt đối. Ta biết trước cuộc tình éo le nghịch cảnh này sẽ tan tành xác pháo, ta hãy chào từ biệt sớm để bớt phần nước mắt và tủi nhục. Cuộc tình mới bắt đầu nhưng đã bước vào hồi vui. Em là tên xâm lược tàn bạo, tên lính lê dương hung hãn xông vào xoá đi, đuổi đi, tàn phá những kỷ niệm êm đềm và đặt ách thống trị lên trái tim ta. Nhà văn nào đó viết “trong một buổi liên hoan, khi vui nhất thì nên đi về”. Giờ đây đang bước vào hồi vui nhất, ta hãy ra đi để em và cả ta nữa khắc sâu vào ký ức mình những kỷ niệm ngọt ngào pha lẫn vị đắng cay. Có lẽ từ nay hình ảnh Lê thanh Ngân và Lê minh Nguyệt sẽ bị chôn vùi trong dĩ vãng. Và em là ánh hào quang rực rỡ, là yêu thương, là buồn nhớ, là nuối tiếc, là tủi hận, là tiếng cười hoà trong nước mắt của cõi lòng ta. Vâng, em là bà hoàng sắc đẹp và tình yêu...”

- Anh nghĩ gì mà im lặng thế? Nói chuyện cho vui chứ?
- Anh vẫn nghe em nói – Như trong giấc mơ, tôi sực tỉnh và vội vã trả lời. Có lẽ do trái tim ra lệnh, tôi bắt đầu gọi cô ấy là em – Đảng thay ông tơ, bà Nguyệt thế nào, em cho anh biết với?
- Những đảng viên như em khi định lấy ai thì người đó phải khai lý lịch đưa cho đảng bộ nhà máy xét. Tổ chức có nhất trí mới thành vợ thành chồng. Nếu bản thân hoặc gia đình người đó là đối tượng của cách mạng thì đành phải chia tay.
- Nếu họ cứ lấy nhau?
- Người là đảng viên sẽ bị khai trừ, từ đồng chí trở thành kẻ thù của đảng – Em dăm dăm nhìn tôi với cặp mắt long lanh – Anh quan tâm đến chuyện đó làm gì, ta chuyển sang đề tài khác thôi anh Tâm ạ?
- Xin chiều người đẹp. Nghe chị Hoà nói, em ít quan hệ với người ngoài nhà máy, vậy thời gian rảnh rỗi làm gì?
- Em không làm gì cả cũng chẳng đi đâu, chỉ đọc sách thôi. Người ta bảo em là con một sách.

- Mây hay đọc sách nào?
- Em thích đọc những tác phẩm dịch của nước ngoài. Nếu mượn được thì đọc tự lực văn đoàn hay thơ lãng mạn.
- Anh mong ngày thế kỷ đầu râu bạc  
Anh đuổi em qua từng thành phố  
Anh hôn em trong bầu trời sương đục Luân đôn.  
Em có biết những vần thơ ấy của ai không?
- Của Maiacovsky chứ gì, em học kỹ lắm.
- Em học trường nào thế? – Tôi ngạc nhiên hỏi.
- Học ở trường đại học tổng hợp văn. Maiacovsky là nhà văn hiện thực XHCN.
- Lạ nhỉ, tổng hợp văn mà làm thơ dẹt à?
- Đời là cuộc bể dâu, người ta lên voi xuống chó cũng là chuyện bình thường huống chi sự thay đổi của em.
- Nguyên nhân nào dẫn Mây đến sự thay đổi ấy?
- Thực ra đó là chuyện buồn nhưng có thể bị pha trộn tính hài hước, anh Tâm ạ. Khi học ở phổ thông, em có năng khiếu về văn rồi nâng niu một ước mơ trở thành một nhà văn hay một nhà thơ. Anh đừng cười em đấy nhé, vì ước mơ bao giờ cũng xa với hiện thực. Năm 1968, hết phổ thông em vào đại học. Tưởng như ước mơ lãng mạn của mình đã có đường thênh thang đến đích nào ngờ đâu tai biến ập đến: Bố em ốm nặng nằm viện. Là đứa con gái duy nhất, em phải nghỉ học để trông nom chăm sóc người đặng đặng hết mùa hè và mùa thu năm 1969. Thời gian sau đó, bố mẹ cứ ốm đau luôn, người yêu đi chiến trường B lại tuyệt vô âm tín. Vì hoàn cảnh éo le, vì buồn em bỏ lỡ cơ hội quay lại trường đại học. Và giữa năm 1970, em xin học nghề tại nhà máy này. Thế là ước mơ một writer hay một poet biến thành mây khói nhưng không hiểu sao cái thú văn chương em không thể nào từ bỏ.
- Nếu Mây quyết tâm, ước mơ vẫn còn nhiều cơ may chứ. Nhà văn, nhà thơ không phải ai cũng được học thành tài.
- Vâng, em cũng biết thế và cũng hiểu rằng văn chương thuộc về thiên chức chứ không phải nghề nghiệp. Nhưng do buồn quá nên em chẳng đủ nghị lực làm nổi việc gì khác với đời thường.

- Anh phản đối! Việc em phấn đấu vào đảng có phải là một hành động khác thường không?
- Giai cấp công – nông, ai muốn phấn đấu vào đảng đều được cả, sao anh nghĩ đó là hành động khác thường? Đơn giản em chỉ cho đó là giấy thông hành đồ của cuộc đời thôi. Những người có học muốn leo cao hoặc đi xa trên con đường mưu cầu công danh, địa vị thì giấy thông hành đồ mới có giá trị đích thực. Còn những người mà kiến thức gom góp lại vừa qua khỏi Spell thì vào đảng làm gì? Con số này không nhỏ. Nếu một đất nước có hai triệu đảng viên, như anh nói nghĩa là hai triệu con người phấn đấu cho một lý tưởng cao đẹp thì đất nước ấy phải biến thành một vườn cây đầy hoa thơm, trái ngọt chứ không nghèo nàn, lạc hậu như hiện nay.
- Cứ cho là có hai triệu người vì dân, vì nước nhưng những người lãnh đạo họ có đi theo quy luật phát triển của lịch sử không hay ngược lại?
- Vâng! Yếu tố đó là quyết định. Tuy nhiên, do trí khôn ngắn ngủi của mình nên không có khả năng phán xét. Ô hay! – Mắt em chớp chớp nhìn tôi, nở một nụ cười hoa ghen, nguyệt thẹn – Em và anh đang đóng vai hề trên sân khấu chính trị, mình vô duyên quá!
- Ta đi lang thang một chút đã sao. Anh phỏng vấn Mây thêm một câu thôi nhé?
- Em đồng ý, song lưu ý anh, ta không nên biến buổi gặp này thành một cuộc hội thảo về chính trị.
- Anh tuân lệnh. Và đây là câu hỏi cuối cùng: Xem ra em không thần thánh đảng như nhiều người khác?
- Vâng! Nhưng mình chỉ là hạt cát trên sa mạc, gió chiều nào phải bay theo chiều đó dù ngọn gió lành hay gió độc. Em vào đảng cũng là để tuân theo cái logic ấy.
- Mây có phát hiện thấy không, người ta bảo anh là người dở hơi đấy?
- Thế thì hay quá? Em không ngờ lại có buổi tương ngộ của hai tâm hồn cũng từ một nỗi căm hập mà ra.
- Sao lại thế? – Tôi ngạc nhiên.
- Một con lập dị – Công nhân nhà máy bàn tán về em – tuổi đã nhiều, không đi đây đi đó để bắt bọ, bắt bích, lúc nào cũng ru rú ở nhà đắm đầu vào cuốn truyện, nay Puskin, mai Victorhugo, ngày kia lại WalterSott. Có thể anh cũng

thế chẳng, ăn cơm gạo hầm độn bảy mươi phần trăm mỳ sợi, ngày đêm quan tâm đến hoà bình thế giới?

- Em nói thật chí lý.
- Người ta ước mơ Honda, tủ lạnh, cassette Sony chứ cần gì Balzac, Bernard Show, Homer hay Nguyễn Du cơ chứ. Anh Tâm ạ, ta phải biết mình lạc lõng với cộng đồng. Họ bảo mình, dở hơi, cảm hấp là đáng lảm. Nhưng điều này em nói vụng với anh thôi nhé, trong số hàng nghìn hoặc hàng vạn kẻ dở hơi sẽ xuất hiện một danh nhân. Nghe đâu vua hề Charlot và nhà bác học Albert Einstein cũng từ một nỗi cảm hấp mà ra.
- Em có nhiều bạn không?
- Cho đến lúc này, anh tự biết.
- Có thể giống như anh, em cũng ít bạn bè?
- Đúng thế, có một vài người bạn cùng nghề, đồng nghiệp, hoà ít.
- Anh cứ tưởng một phụ nữ mười phần vẹn chín như em phải có hàng tá vệ tinh?
- Vệ tinh thì nhiều đấy nhưng không có lực hướng tâm nên chỉ sau một thời gian ngắn vệ tinh rơi vào khoảng không vũ trụ – Ngừng một lát, em mỉm cười thoải –... Hôm nay, em được gặp anh khác nào tiếng đàn Bá Nha đã có Chung tử Kỳ nghe.
- Anh vô cùng cảm động và vinh hạnh khi em có nhã ý dành cho anh một nhận xét tuyệt vời. Tuy nhiên ai đó đã nói, khi tìm được tri kỷ thì chết. Có thể chúng ta gặp nhau không bi quan như thế, song biết đâu mình đến với nhau rồi vội vã xa nhau?
- Sao kết cục lại buồn thế, anh? – Em khẽ rùng mình, nét mặt bỗng trở nên ủ rũ, đầu cúi xuống.
- Anh linh cảm thế thôi.
- Ít ra, anh coi em như người bạn gái?
- Chỉ chừng ấy thôi đối với anh cũng là một vinh hạnh lớn, có thể chỉ là một mơ ước hão huyền. Vốn dĩ anh sinh ra để chịu đựng đau thương, khổ nhục chứ không phải để hưởng những niềm vui. Nếu anh có em là bạn – một người bạn tri tâm – niềm hạnh phúc ấy ngược với số phận bất hạnh của anh mà thượng đế đã an bài sẽ bị người ta bầm vằm, xâu xé. Hôm nay, anh có điểm

phúc được gặp em, một lần và chỉ một lần tương ngộ này thôi cũng đã để lại cho anh một niềm vui to lớn. Mai ngày đôi ta mỗi người một ngã, anh sẽ khắc sâu hình ảnh tuyệt vời của em trong ký ức. Khi vui, khi buồn, khi vất vả, khi tủi nhục, trong giấc mơ lúc nào cũng có em ở bên để cùng chia sẻ. Từ nay, anh không lủi thủi một mình một bóng mà một mình hai bóng, bóng anh và bóng em. Bóng em như bóng mây hồng che mát cho anh trong những ngày nắng hạ, tạo ra nguồn sinh lực để anh vượt qua chặng đường cuối đầy gian nan, khổ ải ở thế gian này...

- Thôi, em không muốn nghe anh nói nữa đâu – Mây nhìn thẳng vào mặt tôi, khoé mắt rung rung lệ biểu thị nỗi bất bình, em nói nhỏ nhưng không kém phần gay gắt – Anh tàn ác lắm, em căm ghét anh! Đã thế anh bày ra buổi hẹn này làm gì?
- Mây, em bình tâm lại để anh giải bày bầu tâm sự. Anh hẹn gặp em với ước mong tìm một người bạn đời môn đăng hộ đối với hoàn cảnh nghèo khổ của mình, nào biết em cao quá, anh không thể nào với tới? Anh giả dụ rằng, xuất phát từ tình thương mà em hạ cố yêu anh, cuộc tình duyên lãng mạn và nghịch cảnh ấy, em biết phía trước có bao nhiêu kẻ thù không? Là ý thức hệ thời đại, là những người mệnh danh khuôn vàng, thước ngọc, là điều ong, tiếng ve của xã hội, là sự túng thiếu, đói rách... Bằng ấy thứ kẻ thù súm lại bám vằm, xâu xé – Ngừng vài giây tôi nói tiếp – Ngày xưa dựng xong vương nghiệp cho Lưu Bang, Trương Lương từ bỏ công danh phú quý, lên núi tu tiên để trốn chạy sự ghen tuông, đố kỵ của người đời. Ngày nay, nếu có phép nhiệm màu biến xứ sở này thành một hòn đảo hoang vu, anh mới dám mong em là của anh mãi mãi, mới dám mong một tổ ấm trường tồn. Được như vậy, anh sẽ mở rộng cửa bốn phương, tám hướng của tâm hồn nghênh đón tình yêu của em, nghênh đón em – hoàng đế của trái tim anh.
- Em sợ lắm rồi, anh Tâm ạ. Hồn ma Pessorine đã nhập vào anh.
- Em nhầm rồi, khác với Pessorine, anh chỉ là người khốn khổ cả vật chất lẫn tinh thần. Thuở xưa, khi anh còn trẻ, lý trí đã mách bảo anh rằng: “Mi là kẻ khốn cùng, mi hãy quên, hãy đào sâu, chôn chặt cái ái tình dưới nắm mồ vĩnh cửu để đời mi bớt đắng cay” Cũng từ thời buổi đó, anh không dám nghĩ đến tình yêu nữa, cho đó là việc của người, mình không có quyền can dự, tuy có yêu thầm, nhớ trộm – một thứ tình yêu đơn phương, câm lặng. Ngày nay khi bóng đời đã ngã, anh chỉ tìm người sửa túi nâng khăn chứ đâu dám nhờ cậy

Cupidon che chở. Giờ đây, anh có vinh hạnh được gặp em – một giấc mơ yêu tuyệt đẹp đến với anh. Một hạnh phúc lớn quá mà anh lại nhỏ bé tầm thường bất tài, bất lực trước những trận cuồng phong của cuộc đời, không bảo vệ được chính mình thì hạnh phúc đến có chăng cũng chỉ như làn gió mát thoảng qua. Anh coi em như làn gió mát, tuy nhiên vẫn đọng lại trong anh một kỷ niệm yêu thương sâu sắc nhất và cũng từ nay em toàn quyền thống trị...

- Xin đủ rồi, gửi anh lời chào từ biệt – Nói xong, Mây đứng dậy rào bước ra ngoài và đạp xe về.

Tôi bàng hoàng nửa tỉnh nửa mê như trong cõi mộng, bỗng vang lên những âm thanh từ băng cassette nhà bên:

Không phải tại em cũng không phải tại anh

Tại đời đen trắng nên chúng mình xa nhau...

Những âm thanh ấy làm tôi bừng tỉnh. Như một bản năng, tôi lao ra ngoài đuổi theo người đẹp nhưng hình bóng em đã mất hút trong ánh tịch dương mờ ảo. Tôi lặng lẽ dắt xe ra ngoài cổng lại chợt nhớ ra gia đình chủ đi vắng nên tôi quay lại. Một lúc sau, khi màn đêm buông xuống, bóng tối trùm lên dày đặc mới thấy chị chủ nhà về và vội hỏi:

- Chú nói gì mà cô Mây buồn bực thế?
- Em tôn trọng, hơn thế nữa có thể em đã tôn thờ cô ấy.
- Lúc này, tôi gặp Mây trên đường về, nét mặt cô ấy rất buồn, tôi hỏi: Buổi nói chuyện đi đến đâu rồi? Cô ấy trả lời, chán lắm chị ơi, biết thế này thì em đã... Đã sao? – Tôi hỏi. Em đã chẳng nhận lời gặp anh ấy. Bây giờ em phải về, để thư thả em sẽ nói chuyện với chị sau. Trả lời xong, cô ấy phóng xe thật nhanh, không để tôi hỏi thêm một câu nào nữa. Chú nói có vẻ mâu thuẫn lắm, tôn trọng mà cô ấy buồn bực thế à?
- Sự thật là em tôn trọng Mây. Có điều chị giới thiệu cho em một đối tượng quá cao, mình không đủ tài, đủ lực để sánh đôi.
- Chú cũng nói với cô ấy thế?
- Vâng, chẳng lẽ nào cũng không thành hoặc tan vỡ nên chia tay sớm thì hơn.
- Nếu cô Mây yêu chú?
- Em chắc rằng, hiện thời cô ấy đã yêu em nhưng thế giới này đâu chỉ có hai người, còn nhiều thế lực cản trở, dèm pha. Thà cuộc tình duyên không thành



còn hơn đề sau này tan vỡ, em đành phận nhưng Mây phải chịu những nỗi buồn lẽ ra không có.

- Chú muốn gặp lại cô Mây không?
- Nếu cô Mây coi buổi tái ngộ như là để đọc nốt những trang tiểu thuyết còn bỏ dở thì em đồng ý.

Chiều hôm sau, chị Hoà đi làm về, nói:

- Suốt ca làm việc, Mây buồn bã chẳng nói một lời nào. Thấy vậy, cậu thanh niên đứng máy bên trêu, Mây thất tình hay sao mà tẻ ngắt?

Gió mưa là bệnh của trời

Tương tư là bệnh của tôi yêu chàng.

Có đúng thế không Mây? Cô ấy vẫn làm thính. Một cô cùng phòng với Mây kể lại, suốt chiều qua chị ấy đi đâu vắng, đến tối mới về. Thấy chị ấy như kẻ mất hồn, chúng em hỏi nguyên do, chị ấy chỉ trả lời chung chung thương cha, nhớ mẹ.

Tôi cũng muốn gặp cô ấy nhưng trước tình cảnh ấy thôi cũng đành im lặng chờ đợi. Mình thật vô duyên quá, làm ơn hoá oán cũng nên.

- Một lần nữa em xin cảm ơn chị, biết ơn thiện chí của chị. Em nghĩ rằng cô Mây cũng thế mới phải. Vì xét cho cùng chẳng có ai có lỗi gì?
- Chú khôi hài thật đấy. Người ta trốn chạy bất hạnh chứ có ai từ chối hạnh phúc bao giờ?
- Em không sai đâu chị ạ, một hạnh phúc đến xét thấy mình không có khả năng bảo vệ thì trước sau nó cũng ra đi để mình phải gánh nỗi bất hạnh.
- Chú đi tìm vợ có phải đi tìm hạnh phúc không?
- Đúng là em đi tìm hạnh phúc nhưng một hạnh phúc tương xứng với số phận của mình. Hay nói cách khác em đi tìm một người đàn bà làm vợ chứ không dám nghĩ đến tình yêu, nhất là một mối tình tuyệt đẹp như với cô Mây.

Tuần sau đó, tôi sửa chữa nhà cửa ở khu tập thể Tân định. Chiều thứ bảy, khi đi làm về gặp chị Hoà ở ngã tư chợ Mơ, chị bảo:

- Sáng nay, Mây mới nói chuyện với tôi, nó dành cho chú nhiều cái nhất: căm ghét nhất, yêu thương nhất, buồn nhớ nhất, luyến tiếc nhất... Chú đã xoá đi những kỷ niệm trong mối tình đầu của nó. Và thay vào đó là: “Em muốn xua hình ảnh anh ấy ra khỏi trái tim mình nhưng hiện tại thì khó quá! Những đứa con gái có tâm hồn khi giao tiếp với anh ấy, không thể không ghi lại trong ký

ức một vài cảm tưởng đáng yêu. Vì anh ấy là người đau khổ, biết diễn đạt nỗi bất hạnh của mình thành một tài sản tinh thần có giá trị”. Tôi hỏi, chú Tâm muốn gặp lại cô để đọc tiếp những trang tiểu thuyết còn bỏ dở? Cô ấy trả lời, chị ạ, em không nên gặp lại anh ấy nữa. Chú Tâm tôn trọng cô cơ mà? Vâng, đúng thế nhưng nghe anh ấy nói, em không làm chủ được bản thân mình, gây cho mình những xúc cảm mạnh. Nếu tái ngộ, có thể em quỳ xuống để van xin anh ấy, cũng có thể tặng cho anh ấy một nhát dao găm vào đúng trái tim. Cô Mây nói thêm, có thể điều hệ trọng nhất để anh Tâm không dám yêu em là vì sợ hoặc căm ghét em là một đảng viên, mặc dù em đã giải thích nhiều. Xem ra con người này có nhiều điều bí ẩn, khi giao tiếp không còn dấu ấn của một ông phó mọt, một người lao động chân tay.

- Cô ấy nhận xét về chú như vậy có đúng không?
- Em nhất trí, tuy có cải chính một điều, không phải em không dám yêu cô ấy mà đã yêu Mây như yêu cuộc đời mình, chỉ không dám lấy Mây thôi. Mây là một cô gái có tâm hồn nghệ sĩ, vừa thông minh, vừa nhạy cảm. Vì hoàn cảnh đặc biệt phải chia tay nhưng Mây đã để lại cho em một nỗi buồn chung thân và thường trực.

\*      \*

\*

Tôi sống nhờ nhà chị có chiều hướng mỗi ngày một xấu thêm. Cũng may, thằng Lập vào trường đại học địa chất ở Phổ yên, hàng tháng chỉ về nhà một vài ngày bớt được một thành viên gây sự với tôi.

Ngày đổi tiền (4 – 5) Lập còn ở nhà. Tôi dành dụm được gần bốn trăm đồng, chị Hoa mang đi đổi lấy tiền mới, Lập nói:

- Nhà nước quy định, mỗi cá nhân chỉ được năm mươi đồng, mẹ cũng trả ông ấy như thế, còn bao nhiêu là tiền của gia đình.

Lời nói ăn cướp trắng trợn này không được một thành viên nào lên tiếng ủng hộ, nên Lập đành chịu.

Hồi đầu năm, có lần tôi mời bác Đồng vào nhà để bàn công việc. Khi bác Đồng về, Lập nói:

- Cá nhân cậu chưa đủ gây chát chội hay sao mà còn đưa người khác vào nhà?
- Tôi trót... Từ nay không dám nữa.

- Không phải cháu ngăn cấm cậu nhưng người ta đến nhà chẳng lợi lộc gì cho gia đình cháu lại phiền phức nước nôi, nước lã phải xếp hàng cả đêm, dầu đun tiêu chuẩn hạn chế.

Giữa năm tháng Biển có giấy gọi nhập ngũ, tin đó làm cả nhà chị buồn bã, âu sầu như một đám tang, riêng chị Hoa lúc nào cũng khóc. Ai cũng biết đi bộ đội vào thời điểm đó là bị đẩy sang Kampuchia đánh nhau với Khơ me đỏ – một cuộc chiến không có bên nào chính nghĩa. Tháng Biển sau lần vô cơ nhục mạ tôi, nó liên minh với anh Hoàng và thằng Lập chống lại tôi làm quan hệ giữa tôi và nó không còn chút thân tình. Ngày nó lên đường nhập ngũ, tôi chỉ cho nó mười đồng và không tiễn đưa. Không hiểu vì sao, dù phải trả giá đắt, tôi cũng không thể mặn nồng với người mình ghét? Ngay trong nhà tù, nhiều phen tôi đã phản ứng quyết liệt trước những hành động bạo ngược của bọn cai ngục. Tuy nhiên điểm yếu nhất của tôi là tình cảm, nếu kẻ thù sử dụng vũ khí ấy sẽ chiến thắng tôi một cách dễ dàng.

Tháng tám năm ấy, bà thím họ tôi ở Kim liên bị mắc bệnh qua đời, cả buổi chiều tôi đến khâm liệm thím. Khi về đến nhà chị thì mặt trời đã lặn, chị Hoa đi làm, anh Hoàng và cháu Giang đang vật lông gà. Thấy tôi về, anh Hoàng bảo:

- Cậu về muộn, tôi không thổi cơm đâu. Tôi tưởng cậu ăn ở đấy rồi?
- Em đi viếng người chết chứ có phải đi dự tiệc đâu? – Tôi trả lời và thoáng nghĩ, bữa này có thịt gà, anh ấy gây sự vì sợ mình ăn chẳng?
- Im mẹ cái mồm mày đi – Thằng Giang quát.

Bị xúc phạm đột ngột bỗng thân thể tôi run lên. Cổ nuột giận, tôi lặng lẽ dắt xe đi. Còn ở nhà chị thì những hành động thô bạo, vô luân còn tiếp diễn, không biết tôi có thể nén chịu được bao nhiêu nữa? Liệu mà cao chạy xa bay để tránh tham gia vào cảnh cốt nhục tương tàn.

Tôi ra đầu ô mua chiếc bánh mỳ ăn, sau đó đến nhà ông anh họ, đến khuya tôi mới về nhà chị. Thời kì này chị Hoa không bệnh tôi nữa, quan hệ giữa hai chị em ngày một nhạt nhẽo, lạnh lùng thêm. Lương hàng tháng ở xí nghiệp tôi chỉ được năm chục đồng, tem phiếu chưa được cấp thành ra cuộc sống của tôi vô cùng eo hẹp. Cửa hàng ăn hàng Bột mỗi buổi trưa chỉ bán một trăm suất cơm thu tem, thường hết sớm trước khi tôi đi làm về đến nơi. Thay cơm, tôi mua chiếc bánh mỳ, có bữa mua khúc sấn mang về nhà chị. Thấy tôi ăn sấn chị cũng biết thay cơm, chị hỏi:

- Sấn ngon đầy nhĩ, cậu mua mấy hào? – Chị thân nhiên như hỏi người dung nước lã.

Đầu năm 1979, một người thợ nề cùng tổ mách mối, tôi mua gian nhà lá, vách đất ở ngõ 105, phố Bạch mai, giá một nghìn đồng. Tôi có bảy trăm và như đã hứa ông Đồng cho vay ba trăm.

Lúc đó nhà ông Đồng nghèo lắm, ông phải mượn người khác cho tôi. Đường cùng phải nhờ việc đó, tuy nhiên tôi biết ông Đồng là người nhân ái. Sang năm 1980, gia đình ông Đồng kinh doanh nấu Ma zi, kinh tế khá giả. Tôi đến nhà, ông Đồng nói:

- Anh biết chú lấy tiền đâu ra mà trả nợ anh! Có thể vì điều đó, chú ngần ngại đến thăm anh. Nước bao giờ cũng chảy xuôi chú Tâm ạ. Hiện nay, anh cao hơn chú, nước chảy từ anh sang chú. Có thể mai ngày chú lại khá hơn anh, lúc đó nước sẽ chảy ngược lại. Anh tuyên bố từ nay anh và chú chẳng còn một vương mắc nào.

Tôi sung sướng quá siết chặt tay ông Đồng cảm tạ.

Tôi dọn nhà trước tết nguyên đán hai tuần. “Từ nay ta thoát khỏi chốn ngục tù hành hạ tinh thần” – Tôi thầm nhủ. Những ngày trước khi chuyển nhà, anh Hoàng thay đổi thái độ với tôi, xem ra nét mặt anh cởi mở không cau có như hồi trước. Chẳng những thế, anh còn bán cho tôi một gói Sapa theo đúng giá căngtin và cho một tem lương thực một lạng. Chị Hoa cho mấy tấm cát tông chị mua ở nhà máy dệt bạt với giá ba hào một tấm, để tôi che xung quanh nhà vì vách đất phía dưới đã hoàn toàn mục nát.

Tôi đang che chắn thì chị Hoa đến, chị nói to:

- Tâm! Con tao nó bảo mày muốn rời cả nhà tao về nhà mày đấy.

Chị nặng lời nhưng tôi không hiểu ý nên hỏi lại:

- Chị bảo em rời cái gì nhà chị?
- Cát tông chứ còn gì nữa?
- Thì ra do mấy tấm như vàng ngọc này đây, chị cho hay em tự tiện? –Tôi ức quá nói to như quát lên.
- Đúng là tao cho mày nhưng mày lấy vắng mặt tao là chúng có quyền nói đấy.
- Không cho nữa thì mang về, không ngờ chị nhỏ nhen, hèn mọn thế? – Nói xong, tôi giật các tấm cát tông đã buộc vào ném ra ngoài cửa. Mấy người

hàng xóm thấy to tiếng chạy đến xem. Có thể chị hổ thẹn nên vội vàng đạp xe về. Thân thể tôi run lên như người lên cơn sốt rét, thở hổn hển.

Một người hàng xóm vỗ vai tôi, hỏi:

- Bà chị ruột anh đấy à?
- Vâng!
- Chị gì mà quái ác thế?
- Là cái chung thôi bác ạ! – Tôi trả lời.
- Đành rằng huynh đệ, cốt nhục tương tàn hiện nay là phổ biến nhưng người ta tranh chấp nhau những vật có giá trị cơ. Xin lỗi, không ai lại ti tiện như chị anh đâu.

Tôi im lặng vì bác hàng xóm nói đúng.

- Anh mua gian nhà này theo giá chung thì rẻ đấy nhưng...
- Nhưng thế nào, bác?
- Cứ ở đây một vài ngày anh sẽ biết.
- Có điều gì chẳng lành, bác làm ơn cho tôi biết trước?
- Thôi được, nom anh hiền lành, chất phác lắm, tôi nói thật là anh không ở nhà này được lâu đâu.
- Có thể nào xin bác cứ nói cho tôi hay?
- Chưa đầy một năm đến anh đã có ba chủ ở cái nhà này. Chủ nhà mới nhất làm giấy bán cho anh có phải ở phố hàng Than không?
- Đúng nhưng sao, bác?
- Hiện nay, gia đình người đó vẫn ở nhờ ngoài hè nhà người thân thích, gia đình anh ta ở đây đến ngày thứ ba phải cuốn gói bỏ chạy cho nhanh. Nghe đâu từ mờ tối, nhất là đêm khuya, mảnh đất này như ma hồn, quỷ khóc. Cứ thiu thiu ngủ là như có người dựng giường lên. Cách đây một vài năm, người chủ gian nhà này chết đột ngột chẳng hiểu vì lý do gì, khi phát hiện ra thì xác anh ta đã trương lên, vẫn nằm trong màn, ruồi nhặng bâu đầy bên ngoài...
- Người nhà anh ta ở đâu?
- Mẹ, chị em anh ấy ở chung quanh đây, cùng một khu đất này thôi nhưng gia đình mâu thuẫn, lục đục chia thành nhiều nhóm. Nếu có tiếp xúc với nhau thì bằng dao, gạch đá, gậy gộc. Mà thôi, đấy là việc của người, cái đáng bàn là

anh có sống nổi trong mảnh đất dữ này không? Có gì đêm nay anh sẽ biết, khi khác tôi sẽ sang chơi.

- Tôi cảm ơn bác.

Nghe bác hàng xóm nói tôi thấy hoảng, thân thể sờn gai ốc nhưng tôi còn lười thoát nào hơn nữa. Nếu có bán gian nhà này chắc cũng chẳng được bao nhiêu, có thể chịu lỗ một nửa đã đành, sau đó tôi đi đâu, về đâu.

Hàng chục năm tù đối diện với đói khát cùm kẹp, bạo lực thì nay có thấy ma hồn quỷ khóc cũng chẳng phải là điều khủng khiếp hơn. Cứ cho là đêm nay tôi sẽ gặp ma để xem hệ thần kinh của tôi yếu mềm ra sao? Ốc triền miên suy tưởng, tay vẫn liên tục che chắn, dọn dẹp gian nhà hoang tàn, siêu vẹo mãi đến chiều tôi mới sức nhớ ra là cả ngày mình chưa ăn gì cả. Tôi ra đầu ô Cầu đền vào cửa hàng mậu dịch quốc doanh ăn một bát cháo lòng năm hào và một cái bánh mỳ, sau đó đến cửa hàng nước uống một vài chén trà, khi về thì mặt trời đã lặn. Điện chưa kịp mắc, đèn dầu không có, tôi tự hỏi, đêm tự do đầu tiên trong túp lều rách nát của mình cái gì sẽ đến? Nhìn ra sân, cỏ mọc um tùm, lá vàng rơi lả tả xào xạc từ cây roi phía tây lân. Đứng sừng sững giữa sân là một cái chum to quét vôi trắng. Màn đêm buông xuống, gió bắc hắt hiu, cành cây rì rào buồn tẻ, chiếc chum màu trắng như một bóng ma chập chờn trước mặt, tôi vội vã đi nằm thật sớm khoảng hơn sáu giờ thôi, lấy mảnh chăn chắp vá hàng chục miếng cũng của chị Hoa cho. Tôi nằm im như nín thở, không trở mình cựa quậy, làm một giấc bình yên. Khi tôi thức dậy, không gian yên tĩnh như tờ, có lẽ trời đã về khuya. Tôi hắt chăn che mặt ra nhìn, trời đất tối đen như mực. Sau vài phút, tôi lấy hết sức bình sinh, tung chăn vùng dậy ra ngoài đi tiểu, liếc nhìn chiếc chum lúc này mới thật là một bóng ma – hình như tiến lại gần tôi. Tôi loạng choạng bước ngay vào ổ gà ngoài cửa ra vào suýt ngã khụy xuống. Như một bản năng tự vệ, tôi rảo bước vào giường nằm lại lấy chăn trùm kín mặt. Sau vài phút bàng hoàng, tôi trấn tĩnh lại và tự nhủ, đúng là thần hồn nát thần tính, sự thực mình có thấy gì ma quỷ. Tôi yên tâm ngủ, sáng dậy chưa kịp đánh răng, rửa mặt đã có vài người hàng xóm đến hỏi:

- Đêm qua, anh có ngủ yên không?
- Cảm ơn! Tôi thấy sợ nhưng chẳng có một hiện tượng nào cả.
- Lạ đấy nhỉ? Có lẽ bóng vía anh này mạnh nên nó chẳng dám làm gì chẳng?
- Nói thật là tôi rất sợ ma. Có thể do đồn đại mà người ta cảm nhận thế thôi chứ sự thực thì đây chẳng có ma quỷ.

- Anh tự tin quá đấy, cứ để tối nay xem. Chả nhẽ mấy gia đình ở cái nhà này đều cảm nhận thấy ma quỷ hay sao? – Nói xong, họ kéo nhau về tôi cũng đi làm.

Sáng sớm hôm sau lại có chị đến hỏi:

- Hai tối nay, anh có thấy anh tôi về không?
- Có ai về đây đâu – Tôi ngơ ngác trả lời và hỏi:
- Anh chị là ai?
- Là người mới chết ở gian nhà này.
- Thế thì chẳng có hồn ma nào về đây cả – Tôi trả lời và ngẫm hiểu đây là em gái nạn nhân chủ cái gian nhà này dạo trước.
- Anh tôi hợp với anh chẳng, nếu giống như hai chủ trước anh tôi về đòi nhà ngay?

Cứ thế hàng tháng, xóm giềng gần xa lũ lượt đến phỏng vấn tôi về ma quỷ. Thấy tôi vẫn bình yên, vô sự thì tin đồn đại nhà có ma cũng thưa dần và chấm dứt.

\* \*

\*

Thời gian ấy, tôi sửa chữa cầu thang cho một gia đình ở đề Tô hoàng đầu phố Bạch mai, cô gái gia chủ làm mối cho tôi một cô ở Văn diễn. Cô ấy tên là Nhung, công nhân nhà máy làm mì sợi, bố mẹ chết, Nhung ở với anh ruột. Cô ấy cao lêu đêu, người gầy như cá mắm, nước da đen, lưng hơi gù, chỉ có khuôn mặt là tạm được. Sau khi gặp gỡ làm quen, trên đường tiễn cô ấy về Văn diễn, tôi nói:

- Nhung ạ, tôi nghèo lắm, cũng mồ côi cha mẹ như cô, vậy cô có thể cùng tôi xây một tổ ấm không?
- Nếu anh đem lòng yêu thương em thực sự thì em đồng ý – Cô ấy nói nghẹn ngào trong nước mắt.

Nhung nhận lời ngay làm tôi bối rối. Tôi thoáng nghĩ, bây giờ mình có túp lều tranh rồi, cứ tiếp tục cuộc chơi xem kết thúc ra sao! À hay lắm, ngày mai dẫn Nhung đến nhà ông anh họ để xem Mật có phản ứng gì không?

- Tối mai anh đợi Nhung ở trước bệnh viện Bạch mai nhé!
- Vâng, nhưng anh đưa em đi đâu?
- Anh giới thiệu em với gia đình người anh họ ở gần đó.

Tôi hôm sau, tôi dẫn Nhung đến nhà, chị Bích chào hỏi xã giao xong rồi ra ngoài. Một phút sau, chị Bích về nói:

- Chú Tâm này, anh hàng xóm chị muốn nhờ chú sửa chữa cái tủ. Tôi dẫn chú đi xem chỉ vài phút thôi.

Tôi ra ngoài đã thấy cô Mật đợi. Cô ấy niềm nở chào tôi:

- Em chào anh và chúc mừng hạnh phúc của anh.
- Tôi tưởng cô quên tôi rồi.
- Có anh mới quên em ấy chứ. Em vẫn nhớ anh, không ngờ anh đã có người khác thay em.
- Gần hai năm rồi còn gì, hầu như cô đã đoạn tuyệt với tôi.
- Em cứ nghĩ là trước khi đi tìm người khác, anh sẽ gặp em lần nữa.
- Nếu tôi quay lại, cô có đón nhận tôi không?
- Chẳng phải em sợ mất anh đâu, gần hai năm nay em đã suy nghĩ kĩ và nhất là gần đây, anh đã vào xí nghiệp, bây giờ em đồng ý yêu anh.

Tôi thảm nhủ, đồng ý yêu chứ không phải yêu – một thứ tình yêu do lý trí điều khiển còn gì là trong sáng nữa. Quan hệ giữa tôi và cô có chăng cũng chỉ dừng lại ở tình nghĩa vợ chồng.

Chợt nhớ đến Nhung đang đợi ở nhà chị Bích, tôi nói:

- Tối mai tôi sẽ gặp cô để nói có đầu có cuối, bây giờ xin tạm biệt.
- Tối mai anh nhé – Cô ấy nhắc lại rồi về. Chị Bích nói:
- Chú hấp tấp quá, sao không gặp cô Mật lần nữa trước khi đi tìm người khác? Nếu cô Nhung hơn cô Mật thì chẳng nói làm gì. Đằng này cô Mật hơn cô Nhung nhiều lắm?
- Em cũng biết ngoại hình Mật hơn Nhung nhưng Nhung không khó khăn và Bol như Mật. Vả lại, nếu em chưa có Nhung thì Mật còn tiếp tục làm cao.
- Có thể lắm nhưng chú biết đâu Nhung nó không Bol. Nếu nó dễ yêu chú thì nó lại dễ với người.
- Bây giờ muộn rồi, em phải đưa Nhung về đã, tối mai em sẽ đến.
- Thế nào tối mai chú cũng đến đây nhé!
- Tối mai gặp cô Mật, em cứ nói toạc móng heo ra, theo chị có nên chẳng?



- Hồng, hồng, đưa nào dám lấy chú nữa. Nếu thế, chú cứ thử nói với cô Nhung?
- Vâng, em theo ý chị.

Trên đường dẫn Nhung về, tôi hỏi:

- Cả hai ta đều nghèo, vậy lễ thành hôn theo em nên tổ chức thế nào?
- Cả đời người có một lần, dù phải vay mượn cũng không thể làm qua loa được.
- Cụ thể ra sao?
- Phải có ăn mặn, phải có bánh kẹo thuốc lá thơm, chè Thái, ô tô dẫn dâu như thường lệ.
- Hiện tại anh không thể vay ai được.
- Nếu thế hoãn lại đến cuối năm, em sẽ chờ.
- Nhưng có sợ bọn phản cách mạng không?
- Bọn phản dân, hại nước ai mà chẳng sợ, chẳng căm thù. Nhưng đang bàn chuyện cưới xin sao anh lại hỏi câu lạc đề ấy?
- Nói thật, tôi là tên tù phản cách mạng mới được tha về?
- Có đúng thế không? – Nhung dừng xe lại, nhìn thẳng vào mặt tôi, nói như quát lên – Trời đất hỡi!
- Đúng thế cô Nhung ạ!
- Sao anh không nói với tôi trước – Cô ta trừng trừng nhìn tôi, biểu lộ nỗi phẫn uất – Đời thật là rác rưởi, không ngờ gặp ngay một tên bán nước, hại dân – Nói xong cô ta phóng xe như bay về Văn điển.

Tôi đạp xe chậm chậm từ Giáp bát về nhà, đầu óc chìm trong nỗi suy tư. Hay lắm, cô ta tạo cho mình một cơ hội để thay đổi cuộc chơi. Hết Nhung có thể rồi đến Mật khi biết tôi là tên tù phản cách mạng, chia tay đã đành, tôi cũng nhận được những lời thóa mạ tương tự. Nhưng không sao cả khi mình đã ý thức được đâu là chân lý, đâu là tội ác thì sự thóa mạ của những kẻ tầm tối, u mê, lẫn lộn trắng đen chỉ là màn hài kịch.

Tối hôm sau tôi đến khu tập thể nhà máy nông nghiệp I, Mật đã đứng đợi tôi, em đơn đả:

- Anh đến mượn làm em phải chờ mãi.

- Bây giờ khoảng tám giờ thôi.
- Thế mà em cứ tưởng khuya khuya rồi đấy. Có nhẽ em nôn nóng đợi anh một câu trả lời nên thời gian hoá dài chẳng?
- Giá mà hai năm trước em cũng nôn nóng gặp anh như hôm nay thì hay biết mấy!
- Thôi nhé, không nói dông dài nữa, em muốn anh đi ngay vào cuộc, tối nay anh có đón nhận tình yêu của em không?
- Anh đã sẵn sàng!
- Còn người kia?
- Khi biết em đã yêu anh, ngay tối hôm qua anh cắt đứt với cô ấy rồi.
- Không vắn vương tơ lòng với người ta nữa chứ?
- Với cô ấy, anh đã khép lại quá khứ. Hiện tại, tương lai chỉ có em thôi.
- Em cảm ơn thịnh tình của anh đối với em. Bây giờ ta bàn cụ thể. Thứ nhất, vấn đề nhà ở, sau lễ thành hôn anh sẽ về ở với em ở khu tập thể, nhà anh mới mua sẽ bán đi. Thứ hai là lễ cưới sẽ tổ chức ở quê em. Chú dượng em tốt lắm, kinh tế gia đình cũng khá nên mọi khoản thực phẩm mình không phải lo. Còn bánh kẹo, thuốc lá, chè... mình sắm ở đây mang về. Chắc anh cũng như em, tiền đều không có nên em dự tính mình có hai cái xe ta bán đi một cái, em đi làm gần tạm thời cuộc bộ. Xe em tốt hơn xe anh vì phụ tùng hoàn toàn của Nhật và Đức vừa mới lắp ráp. Do vậy, theo ý em, nên bán chiếc của anh.

“Đây chỉ là canh bạc đỏ đen của tình yêu, có thể ta mất xe như bốn – tài sản thứ hai của kẻ nghèo hèn sau túp lều vừa mới sắm. Thôi cũng đành đâm lao thì phải theo lao vậy”. Nghĩ thế và tôi nói:

- Anh nhất trí! Ta đăng ký và tổ chức ngay trong tháng này chứ?
- Vâng, anh bán xe càng sớm càng tốt.
- Chủ nhật này, anh đem ra chợ giời bán.
- Chủ nhật em cũng về quê báo cho gia đình biết để chuẩn bị, sau đó sẽ nói với anh Thuyết ở khu tập thể Láng.
- Mật lấy chồng thì ai đóng vai trò quyết định trong gia đình?
- Chỉ có anh Thuyết thôi. Thời gian đầu em quan hệ với anh, anh ấy chê anh là người có quan điểm lạc hậu, lỗi thời, có thể còn là một tên du đảng nữa. Tất cả những nhận xét ấy đều qua bức thư anh viết cho em.

- Nếu anh Thuyết phản đối?
- Anh không lo, chắc cũng xong thôi, anh em mỗi người một phận cơ mà. Tuy nhiên anh ấy còn Bol hơn em đấy.
- Mật cũng biết Bol à?
- Chính anh gán cho em chứ em có biết gì đến Bol đâu?
- Em phải biết chứ, đang phấn đấu vào đảng cơ mà, Bol và đảng chỉ là một.
- Có lẽ thế nên anh mới miệt thị từ Bol, em không đồng ý với anh đâu nhé! Nhiều lần học tập chính trị, em biết sau này cả thế giới là chủ nghĩa xã hội và tiến lên chủ nghĩa CS. Là công nhân của một nước xã hội chủ nghĩa mình phải tự hào. À này, Bol có nghĩa thế nào, anh cho em biết với?
- Mật muốn trở thành cán bộ tuyên truyền hay sao mà cần biết? Em nên luyện tay nghề cho giỏi, học thêm văn hoá thì hơn.
- Anh đã quên em nói rồi à? Bác đã dạy “vừa hồng vừa chuyên”...
- Anh xin em, chuyện chính trị hôm nay gác lại – Tôi cắt ngang – mà bây giờ đã muộn rồi, ta về nhà nghỉ thôi.
- Anh có hai chìa khoá cửa nhà không? Cho em một cái.
- Nhà xiêu, vách nát chui chỗ nào cũng vào được cần gì phải chìa khoá.

Trên đường về tôi ngẫm nghĩ, vừa ghét vừa thương cô gái nông dân chất phác này. Suy cho cùng em cũng là một nạn nhân của sự xâm lược ý thức hệ. Ấy thế mà gần hai năm tôi tiếp xúc với nhiều đối tượng ngoài Mây ra, chỉ có Mật là hơn cả. Nếu Mây không phải là một đảng viên, tôi quyết lao vào cuộc chơi đến cùng dù phải trả giá đắt đến mấy. Sự nhớ đến hai vắn thơ của Xuân Diệu:

Thà một phút huy hoàng rồi chợt tối

Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm.

Tôi tự hỏi, “tại sao ta vội vàng bỏ cuộc, tại sao ta không tận hưởng niềm hoan lạc, có thể là tột đỉnh của tình yêu, chắc chắn em dành cho ta trước khi ván bài lật ngửa, trước khi em biết ta: một tên tù phản cách mạng? Phải chăng vì một tâm hồn lãng mạn ta muốn để lại cho em những kỷ niệm đẹp, khó quên của một mối tình dang dở khi ta còn là một ẩn số đối với em? Nhưng làm như thế có vội bứt nổi đau cho đời ta hay ngược lại? Lần đầu thần ái tình gõ cửa khi tuổi xanh đã vĩnh viễn trôi qua, vì tự ti, mặc cảm ta đã vội vàng bỏ chạy để ta mang theo nỗi u hoài, nuôi tiếc”.

Chiều hôm sau khi tôi đi làm về thấy nhiều đồ dùng trong nhà đều thay đổi vị trí, xếp lại gọn gàng, nồi cơm đã nấu để trên bếp than, canh cải múc ra bát và một đĩa thịt lợn kho để trên bàn. Tôi đoán ngay ra là Mật đã đến và làm việc đó. Trên bàn có một cái khay men, một bộ ấm chén mới, một lọ chè hương và một mảnh giấy gấp tư. Tôi mở ra xem: “Em mạn phép đột nhập vào nhà, làm giúp anh vài việc nhỏ. Chúc anh ăn ngon, ngủ yên. Chiều mai khi hết ca làm việc em lại đến.”

Cứ thế đến hết tuần, tôi chẳng phải lo gì đến bữa cơm chiều. Và tuần tiếp theo là bữa cơm trưa, đi làm về đã có cơm ngon, canh ngọt. Dù sao, đây cũng là một niềm vui. Những ngày vui ngắn ngủi dành cho tôi.

Như đã định, chiều chủ nhật trung tuần tháng hai, tôi mang xe ra chợ Giời bán. Vì xe không có biển số, không đăng ký lại quyền sở hữu nên người ta chê bai dìm giá. Chờ mãi đến gần tối mới bán được sáu trăm đồng. Tôi giữ lại hai trăm để mua chè, thuốc lá bánh kẹo, còn lại đưa cho Mật sắm sửa. Gần hai tuần “Duyên dang thuận nẻo...” hay đâu giông tố bất ngờ ập tới. Tối hôm ấy, tôi chờ Mật đến để hẹn ngày về quê Đan phượng làm lễ cưới. Chờ mãi đến mười giờ, em hốt hải dắt xe vào, nét mặt buồn mếu máo, em vội hỏi:

- Có phải anh đi trại về không?
- Phải đấy – Tôi trả lời không một giây lưỡng lự, đắn đo.
- Thế thì em phải cắt đứt quan hệ với anh – Cô ấy oà lên khóc nức nở.
- Sự thật là thế, còn bây giờ tùy em quyết định.
- Lỗi tại anh đấy nhé, sao anh không nói trước với em?
- Đúng rồi, lỗi tại tôi cô Mật ạ. Tôi nghĩ rằng trước sau sẽ phải nói nhưng tôi đã lần khần.
- Biết tin anh đi trại về, em như bị sét đánh ngang tai. Mặc dù vậy, hiện thời em vẫn yêu anh – Cô ấy nói nghẹn ngào trong nước mắt.
- Nếu cô còn yêu tôi thì điều đó tạo ra cho cô sức mạnh để vượt qua tất cả.
- Không được đâu anh Tâm ạ. Em chỉ là đứa con gái bình thường làm sao vượt qua được những lực cản khủng khiếp của gia đình, của dư luận, lời chế giễu chua cay của lãnh đạo, công nhân nhà máy, của quê hương. Hơn nữa đang thời buổi chiến tranh, anh chắc gì đã được bình yên, em cũng không tránh khỏi phần liên lụy. Đây là chưa kể đến tương lai mù mịt của những đứa con vô tội sau này.

- Cô lo xa quá đấy, Trung quốc xâm lược Việt nam chứ có phải Mỹ đâu?
- Anh Thuyết nói với em điều đó. Anh ấy bảo, đất nước có chiến tranh, loạn lạc thì những người như anh dễ bị đưa vào trại tập trung.

Tôi thoáng nghĩ, riêng vấn đề này anh cô ấy cũng ranh ma đấy.

- Anh Thuyết đã nói những gì?
- Nhiều chuyện lắm, cả việc anh đi trại về.
- Và anh Thuyết đã phản đối?
- Tất nhiên rồi, còn ai nữa. Anh ấy tuyên bố, nếu em cứ lấy anh thì anh ấy sẽ từ. Và nếu mẹ em đồng ý cuộc hôn nhân thì anh ấy sẽ từ cả mẹ.
- Anh ấy sao cực đoan thế?
- Thôi đi anh – Mật không khóc nữa, nói bằng giọng cứng rắn – Anh ấy nói vậy là vì lo ngại cho tương lai của em thôi. Anh ấy hoàn toàn đúng.
- Tóm lại, anh phải chia tay em.
- Vâng, anh cứ nên nghĩ thế. Anh đau khổ em cũng ngậm ngùi cay đắng. Nếu anh không sợ mất thì giờ vô ích hãy đến gặp anh Thuyết và về quê gặp mẹ em. Qua đó, anh sẽ thấy em đã yêu anh đến nhường nào. Song, anh hiểu cho rằng, một đứa con gái bình thường chỉ vượt qua được những trở ngại của đời thường.

Mật nói đến đây, hơn bao giờ hết, tôi cảm thấy xót thương em. Mặc dù là cuộc chia tay nhưng bao nhiêu ý nghĩ: căm ghét, khinh thường, oán trách trong tôi tự nhiên tan biến. Thực ra, cô gái đáng thương này có lỗi gì đâu? Kẻ cướp đi tình yêu, hạnh phúc của tôi, đẩy tôi vào cuộc sống bình thường, cơ cực và tủi nhục, kẻ đó là Cộng sản. Là nạn nhân của sự đầu độc ý thức hệ, em không chịu trách nhiệm gì về cuộc hôn nhân này tan vỡ.

- Bao giờ em dẫn anh đến nhà anh Thuyết?
- Tối mai, anh ạ. Và sáng sớm chủ nhật này, em đưa anh về thăm quê em luôn. Anh hãy coi đây là cuộc dạo chơi trước khi chúng ta chia tay nhau.
- Anh đồng ý – Do tính tò mò tôi muốn hiểu thêm những lực cản trong gia đình cô ấy.

Buổi gặp anh của Mật diễn ra căng thẳng. Mật chẳng nói một lời nào, ôm mặt khóc từ đầu đến cuối. Còn anh cô ấy, quên cả phép xã giao tối thiểu, anh ta nói:

- Gia đình chúng tôi không còn hồng phúc nữa. Nếu em tôi là một người có tư duy, nó phải biết hậu quả của cuộc hôn nhân này sẽ đưa nó tới đâu, những đứa con vô tội của nó sẽ phải chịu một tương lai ảm đạm thế nào? Tôi không trách anh mà em tôi – mới là người đáng trách, tại sao nó không tham khảo ý kiến tôi trước khi có quyết định lấy anh, quyền huynh thế phụ cơ mà...

Chủ nhật ấy, sáng sớm tôi và Mật đạp xe về Đan phượng, cả hai đều như cầm trên quãng đường dài hai mươi cây số. mẹ cô ấy là một người đàn bà nhân từ, phúc hậu, thấy tôi đến bà tiếp đón ân cần, cười mở. Chú dượng cô ấy hiền lành, hiếu khách, ông nói:

- Được em báo tin sắp lấy chồng, gia đình chúng tôi mừng lắm, đã thu xếp chuẩn bị ngày cưới: Rượu nấu rồi, gà thịt mua thêm, lợn dăm chục ký có sẵn trong chuồng. Thế rồi mới cách đây có hai ngày, anh Thuyết về nói, mọi việc đều xếp lại, tôi hoàn toàn phản đối cuộc hôn nhân này. Chúng tôi ngạc nhiên hỏi tại sao? Anh ấy đáp, nếu còn trách nhiệm và tình thương con, ông bà không thể gả cho một tên tội phạm của đảng. Tôi hỏi, người ta giết người cướp của hay lừa đảo, lưu manh? Anh ấy trả lời, còn nguy hiểm hơn nhiều. Và nói thêm, nếu ông bà không nghe tôi, từ nay tôi xin từ biệt.

Bà mẹ nói :

- Tôi thấy anh hiền lành lắm, anh đã làm gì mà nguy hiểm?
- Thừa hai bác, cách đây mười bốn năm, cháu có ý định vượt tuyến vào Nam. Do vậy cháu phải đi tù một thời gian dài.
- Có thể thôi mà nguy hiểm à?
- Vâng, thưa hai bác, tuy không có ảnh hưởng gì đến đạo đức nhưng với chế độ là một tội.
- Chúng tôi quê mùa chẳng biết gì, anh không tốt với chế độ chứ có không tốt với gia đình chúng tôi đâu.
- Vâng, đúng là như vậy. Tuy nhiên, Mật muốn phấn đấu vào đảng thì không được nếu lấy cháu.
- Ồi giờ, quan nhất thời, dân vạn đại, miễn sao cư xử tốt với nhau là được, có đảng hay không cũng chẳng hệ trọng gì – Chú dượng nói – Cứ là dân thì chết cả hay sao?
- Cháu chân thành cảm ơn lòng nhân ái của hai bác. Trước khi chia tay với Mật, hôm nay cháu vào đây để chào hai bác.

- Để chúng tôi sẽ nói lại với anh Thuyết xem sao, chỉ có thể mà chia lìa đôi lứa là quá đáng – Anh biết đấy, em nó yêu thương anh lắm. Từ hôm anh Thuyết không bằng lòng cho nó lấy anh đến nay nó gầy rộc đi, đêm mất ngủ, ngày quên ăn. Bây giờ đã trưa rồi, chúng tôi mời anh ăn bữa cơm nhạt, mọi việc sẽ liệu sau.
- Vâng, cháu cảm ơn hai bác – Không làm khách, tôi nhận lời ngay.

Trong bữa, chú dưỡng mời chào vui vẻ tiếp tôi, ông nói:

- Dù có thể nào chẳng nữa, anh cứ coi gia đình chúng tôi như người nhà, thỉnh thoảng về chơi. Chúng tôi muốn nếu duyên chẳng thành thì như cụ Nguyễn Du: “Duyên đôi lứa cũng là duyên bạn bầy”. Anh có nhất trí không?
- Vâng, thưa bác!

Mật ăn một lưng cơm rồi đứng dậy ra ngoài, cô ấy chẳng nói một lời nào, vẻ mặt buồn bã, bơ phờ, mắt thâm quầng.

Trước khi tôi ra về, bà mẹ nói:

- Anh Thuyết khó tính lắm, anh thông cảm. Vả lại tôi chỉ có anh ấy là trai, việc của anh và Mật phải do anh ấy quyết. Nếu không, gia đình chúng tôi sẽ mâu thuẫn lục đục.

Bà tiễn chúng tôi một quãng đường dài. Tôi và Mật, cả hai đều im hơi lặng tiếng đạp xe về Hà nội. Đến Ngã tư sở, Mật bảo tôi dừng lại, dắt xe vào vỉa hè, cô ấy trả lại số tiền và nói:

- Anh cầm lấy tiền mua ngay xe mà đi kéo đi làm cứ cuộc bộ thì vất vả lắm – Nước mắt chảy dài trên gò má, ngừng một lát, em nói tiếp – Em không dám hứa hẹn với anh điều gì nhưng vẫn hy vọng là quan hệ của chúng mình sẽ được cải thiện. Em sẽ đợi chờ đến khi anh lấy vợ, em mới đi lấy chồng. Tạm biệt anh nhé!

Ngay sau đó, tôi đến nhà chị Bích. Thấy tôi chị tỏ vẻ buồn phiền, nói:

- Xe chú bán rồi, xe này chú mượn à?
- Vâng, em mượn người cùng làm.
- Thật khổ, tôi không ngờ sự thể diễn ra xấu thế.
- Nhưng do đâu mà anh cô Mật biết em đi trại?
- Nghe nói, anh ta có bạn ở phố hàng Bạc, người ấy lại biết chú, đơn giản thế thôi. Công bình mà nói, Mật nó cũng khổ tâm lắm chứ. Anh đã thế, ở khu tập

thể người ta bàn tán xôn xao bằng đủ những lời lăng mạ thô bỉ nhất, nào là đồ con đĩ sợ ế chồng hay sao mà phải lấy thằng phản động khổ rách áo ôm, nào là thà đâm đầu xuống sông còn hơn lấy thằng phản quốc... Chú cứ bảo nó Bol nữa đi. Nếu nó Bol như nhiều người khác, khi biết chú đi trại về, nó đã phi nhỏ chú rồi. Đành rằng tình duyên thất bại chú phải trả giá nhưng không đắt như Mật phải chịu đâu. Mất mát về vật chất còn làm lại được nhưng cái bia miệng ở khu tập thể này bao giờ mới phai mờ? Thế mà nó vẫn yêu chú. Bol như nó là Bol của cái chung, Bol của mọi người cần phải có để phòng thân, Bol vừa phải, không cực đoan, thái quá. Thử hỏi những người đi trại như chú, liệu có ai dám nói trước mặt chính quyền rằng tôi căm thù CS? Ngay như tôi, nếu anh Giang nhà chú cũng đi trại về, tôi cũng xin vái lạy...

Những ngày sau đó, tôi giải quyết những hậu quả còn sót lại: năm cân chè bán lại lỗ một phần ba, năm tút sông cầu bị mốc phải bỏ đi, mấy chủ nhật ra chợ Giời mua xe không được. Hai tháng sau, nhờ người nhà, mua một chiếc Vĩnh cửu đã ọp ẹp, chất lượng chỉ bằng nửa xe cũ mà vẫn giá sáu trăm đồng. Rốt cuộc, lần phiêu lưu ái tình này tôi mất khoảng một phần ba tài sản của mình.

\*   \*  
\*

Từ ngày tôi từ địa ngục trần gian về Hà nội, cá chìm, cá nổi thường xuyên theo dõi gắt gao. Tôi chuyển đến ngõ 105 phố Bạch Mai được vài ngày, công an đã đến hỏi giấy tờ và kiểm tra liên tục. Khoảng một tuần sau đó, hộ tịch viên đến đưa cho tôi giấy kê khai nhập hộ. Ai cũng biết việc di chuyển chỗ ở trong thời gian đó rất khó khăn. Thằng Giang chuyển hộ từ ô chợ dừa đến chỗ ông nội nó ở ngõ Văn chương cũng phải mất sáu tháng. Dù cùng quận, muốn di chuyển từ chỗ này đến nơi khác thường phải hỏi lộ công an một số tiền. Khó nhất là hộ độc thân. Cái chung như vậy nên tôi chẳng quan tâm đến việc đó, cho là mình không thể nào làm được, nhưng vài tháng sau, ở ô chợ dừa, công an gọi chị Hoa ra đồn báo, nếu tôi không trở về ô chợ dừa thì họ sẽ cắt hộ khẩu. Bị dồn vào thế bí, buộc tôi phải gặp và trình bày hoàn cảnh với công an hộ khẩu nơi đang cư trú, hấn nói:

- Tôi đã đưa giấy kê khai nhập hộ cho anh, anh quên xừ nó đi.
- Tôi cứ tưởng nhập hộ độc thân hiện nay không thể làm được nên...



- Nói chung thì thế nhưng anh thuộc diện đặc biệt cơ mà. Dù anh đi đâu, ở đâu một ngày cơ quan an ninh cũng phải biết rõ. Thôi được rồi, tôi sẽ giúp anh, chỉ một tuần là hoàn tất.

Đúng như lời hấn nói, tôi đến ô chợ dừa lấy giấy di chuyển thì công an quận Đống Đa đã làm sẵn. Và đưa hồ sơ xin nhập hộ ở quận Hai bà chỉ sau một tuần tôi đã có hộ độc thân. Thì ra do họ quản lý chặt nên họ đã dành cho tôi một quyền lợi đặc biệt về vấn đề này. Trong ngõ xóm có nhiều người hỏi tôi mất bao nhiêu tiền để hối lộ, tất nhiên tôi trả lời họ chẳng mất xu nào. Họ không tin, tôi cũng không thể giải thích.

\* \*

\*

Năm 1960, ở Thường tín có một anh nông dân lên Hà nội học nghề thợ nề. Năm ấy, anh ta đã ngoài ba mươi tuổi. Sau đó, anh ta xin vào xí nghiệp sửa chữa nhà cửa quận Hai bà. Tay anh ta vụng về, lóng ngóng làm tập mãi mà chẳng ra nghề gì cả. Lần thi tay nghề bậc một lên bậc hai, xí nghiệp đặt mức khoán trát tường mười lăm mét vuông một ngày công, anh ta cặm cùi làm hết giờ chỉ được có năm sáu mét, đây là chưa tính đến kỹ thuật, tường anh ta trát gồ ghề nham nhở. Sợ không được lên lương, anh ta cuống quýt lên, đứng trên giàn giáo vãi đá ra quần. Không may nước đá chảy vào đầu bà phụ nề đứng dưới, vốn là bà đánh đá, chua ngoa lập tức bà cho anh ta ăn toàn của lạ. Nhưng vì lo sợ quá, anh ta không còn biết bà phụ nề đã tặng cho những thứ gì. Anh ta vốn mù chữ, khi vào xí nghiệp bắt đầu đi học bổ túc, đầu óc anh ta quá tối tăm, sau ba năm mới đọc và viết được. Thầy giáo dạy anh ta than phiền, đầu anh ta như một khối bã đậu. Ấy thế mà anh ta leo lên địa vị, công danh lại tuyệt vời nhờ vào bản lý lịch cực đẹp: thành phần gia đình và bản thân là cố nông. Anh ta được kết nạp đảng, sau đó vài năm là bí thư chi bộ của xí nghiệp. Anh ta mãn nguyện, tự hào và luôn miệng xưng danh mình là cấp lãnh đạo. Việc chấp hành các chủ trương, chính sách của đảng, công nhân xí nghiệp gán cho anh ta cái tên là kẻ bảo hoàng hơn vua và phát xít. Sáng nào cũng thế, ông bí thư ngồi thường trực ở phòng y tế, người nào tóc dài quần ống loe đến khám bệnh, ông quát:

- Đồ chậm tiến, mày cút đi!

Những buổi đại hội công nhân, viên chức đề sơ kết hoặc tổng kết hoặc học tập chính trị, ông bí thư đi lần lượt từng hàng ghế, mắt ông trừng trừng quan sát đầu tóc và

quần áo của từng người. Bắt được ai tóc dài quần loe, ông kéo tai hoặc túm tóc lôi ra ngoài hội trường và quát:

- Đồ rác rưởi gây ô nhiễm!

Ít ra mỗi lần xí nghiệp họp mặt công nhân, hàng chục người bị ông trừng phạt như thế, tất nhiên ngày hôm ấy bị cúp lương.

Cuộc chiến với Trung quốc xảy ra hai ngày thì xí nghiệp nghỉ lao động một buổi chiều, công nhân về hội trường tập trung nghe ban lãnh đạo nói chuyện. Sau khi kiểm tra tóc dài quần loe như thường lệ, với bộ đồ quân phục, ông bí thư đứng lên bục bắt đầu diễn thuyết:

- Như các đồng chí, các anh, các chị đã biết, hiện nay bọn bá quyền Bắc kinh đang xâm lược nước ta. Quân dân ta đã giáng cho chúng đòn mở đầu chí mạng. Để cảnh giác bọn bành trướng liều lĩnh lấn sâu vào tổ quốc, đảng chỉ thị cho tất cả các cơ quan, công nông trường, nhà máy, xí nghiệp... phải tập tữ vệ, ban đêm phải tập trung để sẵn sàng chiến đấu. Xí nghiệp ta từ chiều mai, ngoài những người sắp về hưu, phụ nữ con mọn, tất cả công nhân, viên chức nghỉ sớm để luyện tập quân sự, riêng một cá nhân không được tham gia vào công cuộc hào hùng này. Tôi không muốn vạch mặt chỉ tên kẻ đó nhưng nhiều người trong xí nghiệp đã đoán biết là ai. Trước kia, y đã nuôi dưỡng ý định làm tay sai cho đế quốc Mỹ, rất có thể y sẽ làm tay sai cho bọn phản động Bắc kinh khi có cơ hội.

Nhân diễn đàn này, tôi thông báo cho người đó biết rằng, với chính sách nhân đạo của đảng và sự khoan dung của ban lãnh đạo xí nghiệp, người đó mới có mặt ở hội trường này, lẽ ra nơi đây chỉ dành riêng cho tầng lớp nhân dân lao động. Chúng tôi đã chỉ thị cho ban chỉ huy đội, tổ trưởng sản xuất, tổ trưởng công đoàn và các đồng chí đoàn viên thanh niên CS Hồ chí Minh phải theo dõi, giám sát người đó thật chặt chẽ. Thấy y có biểu hiện không tốt với chế độ, với đảng phải kịp thời báo cáo cấp trên và kịp thời trấn áp...

Trong khi diễn thuyết, ông bí thư nhiều lần đưa mắt nhìn tôi, biểu lộ một thái độ căm thù.

- Nhờ đảng mà chúng ta mới được nên người, như tôi chẳng hạn – Ông bí thư nói tiếp – Xưa kia bị bọn địa chủ cường hào ác bá ức hiếp, bóc lột đến tận xương, tận tủy, gia đình và bản thân tôi thuộc thành phần cố nông. Nếu không có đảng, tôi là người mù chữ, không thể trở thành cán bộ lãnh đạo như hiện

nay. Tôi cảm ơn bác, cảm ơn đảng và nguyện trung thành với xí nghiệp đến hơi thở cuối cùng.

Bác đã dạy: “Muốn xây dựng XHCN thành công phải có con người XHCN”, nghĩa là giác ngộ cách mạng. Vậy ai, tầng lớp nào giác ngộ cách mạng? Câu trả lời thật đơn giản phải là công nhân, nông dân, nhân dân lao động như đại bộ phận chúng ta ngồi đây, là giám đốc Phương, là tôi – bí thư chi bộ và các đồng chí đảng viên...

Cứ thế ông hứng chí huyên thiên, lập đi, lập lại gần hai tiếng đồng hồ. Có lẽ không mấy ai nghe ông nói, nhiều người gục vào thành ghế ngủ. Nghe nói, có người họ hàng đã góp ý với ông: “Ngày nay, bài diễn văn của ông Phạm văn Đồng trên đài, nhiều người cũng tắt máy đi, không muốn nghe nữa. Trước công nhân xí nghiệp, ông cứ trệu trạo làm gì nhiều”. Ông nể mặt người họ hàng, hơn nữa người ấy ngoài vòng tay quyền lực của ông nên ông im lặng. Nếu là công nhân xí nghiệp này ắt phải trả giá đắt. Bởi vì nghề chính của ông được đảng đào tạo là nghề nói nhai lại tiếng nói của đảng, dù có lộn xộn không có đầu, không có cuối cũng không ai được chê bai. Chê bai là đồng nghĩa với chống đảng. Nghề thợ nề làm nhục ông, ngược lại nghề nhai lại làm ông vinh. Ông làm thợ nề là thời kỳ của thuở hàn vi, nghề của đám dân đen, còn hiện nay dù to hay nhỏ ông cũng là một quan cách mạng. Đám công nhân không muốn nghe ông nói, biện pháp tối ưu là im lặng – im lặng bao giờ cũng là vũ khí hữu hiệu của một người dân dưới chế độ độc tài, tàn bạo. Thứ nhất ngồi lì, thứ nhì đồng ý chẳng phải là cách xử thế tuyệt vời của công nhân với cấp lãnh đạo sao? “Đấu tranh thì tránh đâu”.

Việc ông luôn miện xưng danh mình ở cấp lãnh đạo là đáng lắm, bởi vì cán bộ tuyên huấn, cán bộ đảng là những người thượng đẳng của xã hội, họ được đảng đào tạo cho một thứ nghề nghiệp, độc quyền chân lý, bắt cả dân tộc phải ngoan ngoãn nghe theo.

Ba thanh niên cùng làm thợ mộc với tôi đều đi tập tự vệ và ban đêm phải tập trung ngủ ở hội trường xí nghiệp. Thường thường ông bí thư chi bộ nói chuyện với chúng, chủ yếu ông dò la thái độ của tôi đối với chế độ.

- Các cháu làm việc với anh Tâm, anh ấy hay nói chuyện gì?
- Anh ấy ít nói lắm – Một đứa trả lời – Nếu có, chỉ tán gẫu, nói đùa với bọn cháu thôi.
- Tuổi anh ấy nhiều gấp hai tuổi bọn mày mà nói đùa với nhau à?

- Anh ấy hay trêu chọc chúng cháu cho vui, chuyện bồ bịch chẳng hạn.
- Không bao giờ nói chuyện về xã hội, chiến tranh hay chế độ?
- Chúng cháu nói thật với bác là cơm độn bo bo, mạch ép, bột mì, tháng này chỉ có một cân gạo hơi sức đâu mà nói chuyện chính trị. Anh Tâm không nói, chúng cháu cũng chẳng muốn nghe.
- Trước công nhân xí nghiệp, bác thường xuyên nói các chính sách, chủ trương của đảng, bọn mày cũng không thích nghe à?
- Bác ấy à? Lời nói của bác liên quan đến dạ dày thì ai mà chẳng thích.
- Tao nói có hay không?
- Xin lỗi bác – Đứa khác trả lời – Nói thực tâm là bọn cháu chẳng biết bác nói gì cả.
- Tao nói ở trình độ cao quá, chúng mày không nhận thức được chẳng?
- Chúng cháu đã nói là không quan tâm đến chính trị.
- Thế ra bọn mày không nghe tao nói, có nghĩa là không yêu đảng, không yêu bác Hồ chứ gì? Có phải thằng Tâm nó xúi giục chúng mày không?
- Bác lại kết tội oan cho bọn cháu rồi. Tâm lý của bọn trẻ hiện nay là thích hút, thích xem phim, thích uống bia, ngoài ra không để ý đến chuyện gì. Bác cũng suy diễn để buộc tội cho anh Tâm rồi. Chiến tranh giữa hai nước xã hội chủ nghĩa với nhau, chứ có phải đế quốc Mỹ với Việt nam đâu. Người ta chẳng đại gì xúi giục ai để mua vạ vào thân.
- Có đấy chúng mày còn đại chưa biết đấy thôi.
- Bác cho một ví dụ?
- Nếu tao biết, nó đã nằm ở Hoả lò rồi, còn hỏi chúng mày làm gì nữa. Hồi Pháp thuộc, người đi tù là tốt, tốt cho cách mạng và nhân dân. Còn dưới chế độ ưu việt của ta, phải đi tù là những phần tử xấu, nhất là tội phản cách mạng như thằng Tâm.
- Thật khó hiểu là chúng cháu thấy anh ấy hiền lành, chất phác lắm, nhiều anh thợ nề trong tổ còn bảo anh ấy dở hơi, lắm cảm.
- Chúng mày nói có cái đúng, có cái sai. Sai là ở chỗ nếu hiền lành chất phác đã không phạm tội phản cách mạng. Đúng ở chỗ nó có ngu, dở hơi, lắm cảm mới phạm tội đó. Nó chỉ được mấy con toán thôi, chính trị là con số không.
- Về toán bác có bằng anh ấy không?

- Mày ngu thế! – Ông bí thư bật lò xo – Tao là cán bộ chính trị, là cấp lãnh đạo, cần gì đến mấy con toán. Trong khi thằng Tâm chỉ biết hai với hai là bốn thì tao biết phép biện chứng duy vật của Marx, biết chủ nghĩa xã hội khoa học sẽ thay thế chủ nghĩa tư bản và đế quốc trên phạm vi toàn thế giới. Ai hơn ai?
- Chúng cháu nói cho vui thế thôi, chứ ở xí nghiệp ta, trình độ chính trị cao nhất là bác, ông Phương đứng thứ hai.
- Chúng mày nói thế cũng chưa hoàn toàn đúng. Về công tác đảng, tao trình độ cao nhất nhưng về quản lý xí nghiệp ông Phương lại đứng đầu. Bù đi, bù lại tao và ông Phương coi như ngang nhau, hai thủ trưởng về hai lĩnh vực chính trị và kinh tế.

Thời kỳ này, bọn có máu mặt từ trên xuống dưới tìm có để hạch sách, hăm dọa tôi. Một buổi chiều ở phố Hàn thuyên, tôi đang tính khối lượng gỗ để làm một vĩ kèo thay cái cũ đã hoàn toàn một mục thì đội phó đến, hấn quát:

- Anh Tâm lợi dụng thời gian xí nghiệp nghỉ để tập tự vệ, ngồi chơi đấy à?
- Tôi đang tính lượng gỗ để thay một vĩ kèo.
- Ai bảo anh? Anh vào xí nghiệp để lao động chân tay chứ chúng tôi không cần sự tính toán của anh, nghe chưa?
- Bác nhầm rồi, làm bất cứ nghề gì cũng cần tính toán.
- À, ra anh lí sự với tôi đấy phải không? Anh bảo ai nhầm? Tôi là cán bộ lãnh đạo mà anh dám phạm thượng à? Tính toán xếp lại, đi làm ngay – Hấn ra lệnh.

Nói với tên cuồng tín, vô học này cũng vô ích – Tôi thoáng nghĩ và lặng lẽ lấy mảnh ván ra bào. Khi đi, hấn lẩm bẩm:

- Tính toán, tính toán, làm như cán bộ lãnh đạo ấy. Thời của mày đã qua rồi.

Ngay sau đó, ông chủ nhà gọi:

- Bác phó ơi, nghỉ tay uống nước đã.
- Vâng, cảm ơn bác – Tôi vào nhà ngồi, ông chủ nhà nói tiếp:
- Chờ cho hết giờ rồi về chứ làm gì nữa?
- Vâng!
- Anh không được tập tự vệ à?
- Vâng!

- Càng may. Chắc quá khứ của anh có vướng mắc gì nên người ta lợi dụng để trù dập anh thôi. Thời đại này miệng lúc nào cũng hô hào đoàn kết, thực chất luôn gây chia rẽ, hận thù.
- Thưa bác, một xã hội đang tồn tại lý thuyết đấu tranh giai cấp thì làm gì có đoàn kết nữa.
- Tôi nghĩ, sự đòi nhiều cái thật nực cười, không ngờ rằng “... chung một biển Đông thăm tình hữu nghị” cũng hoá thành kẻ thù nguy hiểm. Từ ngày họ nắm chính quyền đến nay đất nước triền miên đau thương trong cuộc chiến. Cuộc chiến tranh thứ nhất chống thực dân Pháp thì chính nghĩa thuộc về nhân dân, còn những kẻ lợi dụng lòng yêu nước của dân tộc để du nhập học thuyết giáo điều Marxist là những kẻ phản bội tổ quốc. Cuộc chiến thứ hai, với chiêu bài độc lập, tự do để cưỡng chiếm và cộng sản hoá miền Nam là cuộc chiến phi nhân, phi nghĩa. Cuộc chiến thứ ba, xâm lược Kampuchia và biên giới phía Bắc là cuộc chiến của hai bọn cướp, hai con thú tranh ăn.
- Thưa bác, người ta tuyên truyền thắng Mỹ là do sự lãnh đạo của đảng CS và truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc?
- Tôi không phủ nhận đó là những yếu tố nhưng chỉ là thứ yếu. Xưa kia, thắng ngoại xâm mới do thuần túy lòng yêu nước. Còn ngày nay thắng Mỹ là do ý thức hệ và sự cai trị độc tài, tàn bạo. Ngoài phương tiện chiến tranh đều do Liên Xô, Trung quốc cung cấp, lý thuyết Marx – Lénine: xóa bỏ nạn người bóc lột người, xóa bỏ áp bức, bất công, xây dựng một xã hội không còn kẻ giàu người nghèo, không còn giai cấp, lý thuyết đó hợp với ước mơ hão huyền của người dân tại một nước nghèo nàn lạc hậu. Quảng đại quần chúng không thể ý thức được là học thuyết hoàn toàn hoang tưởng về mục đích. Từ đó tạo ra những lớp người cuồng tín. Xưa và nay, người tử vì đạo thì ít thôi nhưng người tử vì đảng thì nhiều đấy. Bên cạnh đó, đảng sử dụng hai thứ vũ khí vô cùng hữu hiệu. Vũ khí thứ nhất là guồng máy tuyên truyền dối trá, đổi trắng thay đen, độc quyền thông tin, phong toả, bưng bít sự thật bên trong cũng như bên ngoài làm đại đa số người dân bị mắc lừa. Và ngay cả những chính khách phương Tây cũng không am hiểu là bao về chế độ CS. Vũ khí thứ hai là việc quản lý con người bằng hộ tịch, bằng hệ thống cảnh sát dày đặc, thẳng tay đàn áp những người có tư tưởng bất phục chế độ. Kèm theo với việc quản lý lương thực và thực phẩm làm cho người dân luôn hoang mang, hoảng sợ, biến họ thành cái máy, đặt đâu phải ở đó, bắt làm phải làm, thậm

chí bắt vào chỗ chết cũng đành cam chịu, ngoan ngoãn phục tùng. Anh có thấy, gia đình nào có con đi bộ đội lúc này thì buồn như một đám tang không? Nếu chính quyền có hỏi, sẽ không dám trả lời sự thật mà nói, gia đình chúng tôi rất phấn khởi và vinh dự. Đạo trước, một người vào Nam chiến đấu thì gia đình bao gồm bố mẹ, vợ anh chị em là những con tin. Nếu người đó có sai phạm là cả nhà phải chịu.

Ngày nay ý thức hệ đã bị xói mòn, số người cuồng tín không nhiều như trước nhưng đại bộ phận nhân dân vẫn cho rằng, sức mạnh của Cộng sản là vô địch. Do vậy, người ta lũ lượt bỏ nước ra đi tìm cuộc sống tự do no ấm bằng những con thuyền thô sơ vượt đại tây dương mà phía trước đầy những rủi ro, nguy hiểm. Điều lạ lùng là hình như cái chết do hải tặc, do giông tố biển cả không đáng sợ bằng cái chết do bàn tay CS... – Ông chủ nhà nói đến đây làm lòng tôi lại quặn đau, tôi đã bị tù đầy vì ước mong thoát khỏi chế độ ma quỷ này. Ước mong ấy, ngày đêm tôi vẫn hằng nung nấu nhưng cuộc sống quá ư nghèo khổ, tôi kiếm đâu ra cây ra chỉ để tiếp diễn một cuộc hành trình, để cả cuộc đời tôi phải sống như một tên nô lệ thời xưa.

Ngừng một lát, ông chủ nhà tiếp:

- Nếu nói chống Mỹ là cuộc chiến vì lòng ái quốc thì trước hết hãy xét xem những người cầm quyền lòng dạ họ thế nào? Cả ông Hồ và ông Lê Duẩn đều nhận mình là học trò trung thành của Marx và Lénine. Trong di chúc, ông Hồ cũng viết đi tìm cụ Các Mác, cụ Lénine chứ ông ta có đi tìm cụ Lý thường Kiệt, cụ Trần hưng Đạo hay cụ Nguyễn Huệ đâu. Nếu ông ta có lòng yêu nước, thương đồng bào thì không thể xảy ra cuộc cải cách đẫm máu, loạn luân đến thế. Qua hai vắn thơ:

Quan san muôn dặm một nhà

Bốn phương vô sản đều là anh em.

Hay hai câu:

Bác đưa dân nước ngoài nô lệ

Tôi dẫn năm châu đến đại đồng.

Minh chứng rằng, ông ta chỉ yêu lý thuyết giáo điều của Marx và Lénine, chứ đâu...

- Cảm ơn bác, đã dành cho cháu những nhận thức tuyệt vời.
- Cũng may, qua ông đội phó, tôi mới biết sơ qua về anh nên mới dám cởi ruột gan mình. Anh cứ yên tâm, bọn tiểu yêu có nói gì thì mặc chúng vì thời kỳ

khủng bố đã qua rồi và đang ở thời kỳ trì trệ. Anh không làm gì, không nói gì sai phạm, họ không bắt người vô cớ như trước nữa.

- Thừa bác, họ không khủng bố nữa là do đâu?
- Tất nhiên do xu thế của thời đại, không phải riêng Việt nam mà nhiều nước Cộng sản từ thời kỳ khủng bố chuyển sang thời kỳ trì trệ. Ở Trung quốc, Mao là thời kỳ khủng bố đẫm máu, sau năm 1976 là thời kỳ trì trệ, ở Liên xô, Lénine và Staline là thời kỳ khủng bố đã man, đến Brezhnev là thời kỳ trì trệ. Ở Việt nam ông Hồ là thời kỳ khủng bố, sau năm 1975 là thời kỳ trì trệ...

Sáng hôm sau, tôi phải đến văn phòng ban chỉ huy đội, ông đội trưởng hỏi:

- Chiều qua, tại sao trong giờ làm việc anh ngồi chơi?
- Không phải tôi chơi mà đang tính lượng gỗ phát sinh để làm một vỉ kèo mới thì ông đội phó đến.
- Ai bảo anh tính?
- Đây là việc mới phát sinh nên chưa có ai bảo nhưng trước sau thì tôi cũng phải làm để anh tổ trưởng xin xuất gỗ.
- Tính cả buổi chiều à?
- Có đâu, chỉ dăm ba phút là nhiều.
- Thế này nhé, qua lý lịch, tôi biết anh có trình độ. Tuy nhiên anh phải xác định rằng ở xí nghiệp này cũng như xã hội không cần đến kiến thức của anh. Anh vào xí nghiệp để lao động chân tay chứ không cần anh lao động trí óc. Nếu có quyết toán gỗ cho công trình anh phải làm việc ngoài giờ, nghe chưa? – Hắn ra lệnh với một giọng kẻ cả và ngạo mạn.

\* \*

\*

Cuối năm 1979, tổ sửa chữa nhà cửa ở 92 Bùi thị Xuân. Có lẽ không kiểm soát được gì nên tổ trưởng chỉ cho sửa chữa qua loa. Anh ta huy động nhân công, vật liệu sửa chữa số nhà bên không thuộc diện quản lý của nhà nước. Ai cũng biết đây là vụ tham ô của tổ trưởng, cả tổ hơn hai chục người thì ba người đã làm đơn tố cáo. Sau một thời gian, tổ trưởng nói:

- Mấy anh chị tố cáo tôi ngu lắm. Các anh, các chị có biết rút dây động rừng không? Ông đội trưởng đánh tôi thì ông ấy cũng chết. Ông giám đốc Phương đánh ông đội trưởng thì cả hai đều chung số phận. Vì há miệng mắc quai nên



ủy ban quận có biết ông Phương tham ô cũng đành im lặng. Từ trên xuống dưới đều theo nguyên tắc “ông ăn chả thì bà ăn nem”, tôi dám chắc rằng, khi có cơ hội, ai cũng biết ăn cắp cả. Máy anh chị tố cáo tôi gặp may đấy. Anh Hải là cháu họ phó giám đốc, chị Thìn là người nhà của ông trưởng phòng tổ chức, anh Thành là em bà trưởng phòng hành chính. Nếu là những kẻ khác chắc chắn bị đuổi khỏi xí nghiệp với cái tội vu cáo. Cách sống có lợi nhất không phải đi săn đuổi khuyết điểm của người mà phải nghĩ mình phục vụ, bảo vệ cấp trên như thế nào? Tôi phục vụ ông đội trưởng, đội phó, các ông ấy phục vụ ông Phương, ông Phương phục vụ ủy ban quận... Vì đảng ta là mặt trời chân lý, ai phạm thượng với cấp trên sẽ quy vào tội chống đảng dễ như chơi.

Ngày hôm sau, nhóm mộc sửa chữa cửa cho trường cấp I và II Hai bà trưng ở trường Trần khát Chân, khi ngồi uống nước ở một quán, cậu thợ mộc trẻ bảo tôi:

- Anh đã thâm nhuần lời của anh Ngạn (tổ trưởng) chưa?
- Chuyện ấy tao biết khi bọn mày chưa ra đời – Tôi cười, trả lời bọn chúng.
- Đã thế sao anh không để chúng em lấy gỗ?
- Nói thật là nếu chúng mày có khả năng phá tan cái trật tự của xã hội này tao sẽ đồng tình ủng hộ, còn vì một mảnh gỗ để cấp trên làm nhục tao thì chúng mày không nên làm.

Khi mời tôi hút thuốc, Chiến nói:

- Anh hơn em hai bậc lương, mỗi ngày chỉ được thêm giá trị bằng một điều More này. Đúng là chức nhóm trưởng của anh quyền rom, vạ đá.

Đến đây bà hàng nước cũng góp lời:

- Thật thà ăn cháo, lếu láo ăn cơm, lôm côm ăn thịt. Thời buổi này muốn sống khá hơn người phải có mảnh khoe gian ngoan. Các anh có biết nhiều cán bộ mất chức, mất quyền vì liêm khiết không?
- Thừa bà, tuy cháu không biết một trường hợp nào cụ thể nhưng cũng hiểu thật thà, liêm khiết không có chỗ đứng trong xã hội ngày nay.
- Có chứ, anh nhầm rồi. Có điều xã hội chỉ dành cho chỗ đứng khổ nhục mà thôi. Chẳng hạn ở quê tôi có một thầy giáo tham gia Việt minh kháng chiến chống Pháp, sau đó lên đến chức hiệu trưởng một trường đại học. Cũng vì liêm khiết, không hợp gu với cán bộ cấp dưới mà ông ta bị mất chức quyền. Ông ta làm đơn xin giải oan thì bà bộ trưởng Nguyễn thị Bình bảo “Đồng chí

hãy nghiêm khắc kiểm điểm lại mình”. Ông ta kiện ai khi cấp dưới đều tố cáo ông thiếu nhiệt tình cách mạng.

- Đây là cái chung của xã hội, anh Tâm ạ. Đời anh đã vô cùng vất vả, nếu cứ sống thật thà mãi, anh sẽ còn khổ nữa – Thăng Chiến lại nói.
- Thôi thế này, anh sống thế nào tùy anh, từ nay anh không ngăn cản bọn em lấy gỗ nữa nhé!
- Nếu tổ trưởng không giao cho tao, bọn mày lấy theo sở thích. Khi xảy ra điều gì, bọn mày nhận trách nhiệm về mình. Việc không liên quan đến mình, bao giờ tao cũng đóng vai một người vừa mù vừa điếc.

Cuối năm, bọn trẻ được tổ trưởng phân công vận chuyển ngói từ kho đến khu tập thể Lương yên để thay ngói vỡ, cứ hai xe chúng bán đi một xe. Tổng số ngói xuất kho hàng nghìn viên chỉ thay ngói vỡ khoảng một trăm viên, số còn lại người vận chuyển đến và người vận chuyển đi lấy cấp góp phần không nhỏ vào việc hoàn thành kế hoạch năm của tổ. Tường cũng nên nói thêm là chỉ tiêu mức khoán được giao tính bằng tổng giá trị vật liệu, nhất là vật liệu đắt tiền như sắt thép, xi măng, gạch men càng dễ hoàn thành kế hoạch. Từ đó, các tổ trưởng sản xuất phải cung phụng, hối lộ phòng kế hoạch để nhận được những công trình béo bở. Và muốn có vật liệu đầy đủ kịp thời cho việc thi công phải hối lộ phòng cung ứng. Vậy tổ trưởng sản xuất lấy tiền từ đâu? Điều đơn giản là người thuê nhà muốn được sửa chữa tốt, nhanh phải hối lộ tổ trưởng. Do đó, việc lấy cấp vật liệu cũng là một biện pháp để hoàn thành vượt mức chỉ tiêu giao khoán, sau đó mới phát hiện ra, tổ trưởng chuyên lấy cấp vật liệu. Ông giám đốc Phương cay đắng tuyên bố với công nhân toàn xí nghiệp rằng, “... thì ra lấy cấp vật tư cũng là một phương pháp hữu hiệu để hoàn thành kế hoạch”. Từ đó mình chứng rằng, tại sao năm nào cũng hoàn thành kế hoạch mà nền kinh tế đất nước cứ trì trệ và xuống dốc. Vì chế độ CS không quan tâm đến hiệu quả kinh tế mà chỉ nhìn vào kết quả với bất cứ giá nào.

\*      \*

\*

Cuối tháng 12 năm 1979, nhờ chị bạn vợ anh Thư mách bảo: ở ngõ Quỳnh, có một cô chưa chồng, làm ở bưu điện Bờ hồ, đang ở nhờ nhà bà cô, anh Thư rủ tôi đến. Không cần ai làm mối, anh đặt vấn đề với bà cô và trực tiếp nói chuyện với cô làm bưu điện. Và hẹn tối hôm sau, tôi sẽ gặp cô ấy ở nhà anh Thư. Cô ấy ba mươi tuổi,

dáng người mảnh mai, nét mặt duyên dáng. Trên đường đi bộ và đêm hôm ấy lòng tôi vui buồn xen lẫn. Vui vì được tiếp xúc làm quen với em, nhất là nụ cười tươi như hoa nở em dành cho tôi khi tạm biệt làm con tim tôi đập rộn ràng. Buồn vì tự hỏi, đây là một tình yêu thực sự sẽ đến hay chỉ là một hình ảnh thoáng qua, một giấc mơ. Và cũng vẫn vì tính tự ti, mặc cảm, tôi thấy em xa vời vợi. Một ngày mong được gặp gỡ – một ngày dài lê thê chưa từng thấy trong đời, tôi đến đã thấy em đứng đợi ngoài đầu ngõ. Tôi dẫn em đến nhà anh Thư nói chuyện. Khi hỏi quê quán thì may quá, quê em và quê tôi tuy khác huyện nhưng chỉ cách nhau dòng sông Trà lý. Đó là yếu tố quan trọng dẫn đến quan hệ của chúng tôi mau chóng vẹn toàn. Khi đã yêu nhau, em mới nói:

- Anh cho em bản lý lịch?
- Để làm gì? Như bị dội gáo nước lạnh vào đầu, tôi bàng hoàng hỏi lại.
- Em là một đảng viên nên muốn lấy ai thì người đó phải kê khai lý lịch để đảng bộ xét.
- Nếu biết trước thế này, tôi không dám quan hệ với cô.
- Tại sao thế anh?
- Chế độ coi tôi là phần tử xấu, chắc chắn người ta sẽ ngăn cấm cô.
- Anh cứ yên tâm, em là người quyết định cuối cùng. Chế độ coi anh xấu thế nào?
- Nhiều lắm, thành phần gia đình là địa chủ cường hào gian ác đầu xỏ, bố tôi bị hành quyết hồi cải cách, tài sản bị tịch thu toàn bộ. Còn tôi, đi học thì bị đuổi, không xin được việc làm kiếm sống. Năm 1965, tôi chuẩn bị vượt tuyến vào Nam chống Cộng, việc không thành, tôi phải ở tù gần mười một năm. Hiện nay chỉ được làm hợp đồng tại xí nghiệp sửa chữa nhà cửa quận Hai bà.
- Không sao anh ạ, thú thật là chất đảng trong em nay khác xưa rồi, nó đã băng giá.
- Nếu lấy tôi, người ta sẽ làm nhục cô, sẽ khai trừ cô ra khỏi đảng. Xa hơn nữa, nếu bản chất của chế độ vẫn khăng khăng hẹp hòi cố chấp như hiện nay thì con cái chúng mình khó ngóc đầu lên được. Đây là chưa kể đến những rủi ro vô cơ khác.
- Em đã quyết lấy anh, mọi nỗi bất hạnh em sẽ chịu, anh cứ yên tâm.

Lời nói của em làm tôi cười lòng cười dạ. Tôi không ngờ trong cái xã hội u mê, tội lỗi này lại được nghe những lời vàng ngọc của một phụ nữ xuất thân từ một miền quê

nghèo khổ. Quả thật khi đó, tôi cố giấu em nỗi xúc động, cố giấu những giọt lệ trào ra như là để đón nhận một ân tình.

Tôi cũng biết đây là một môi trường đầy những éo le, trắc trở do cái chế độ tự xưng là “ưu việt” này mang lại. Em bị khai trừ ra khỏi đảng – một mặc cảm nặng nề của xã hội đương thời nhưng đâu có đơn giản thế. Trước khi gạch tên một đồng chí trong danh sách, họ còn gây ra vô vàn cảnh đau lòng, tủi nhục cho người đó nhiều tháng, nhiều năm.

- Đến bao giờ thì em cần lý lịch của anh?
- Dù sao cũng phải hoàn tất mọi thủ tục trước ngày chúng ta chung sống, anh nên đưa cho em sớm.
- Còn việc cưới xin?
- Em đoán chắc anh rất nghèo, có lẽ ngoài một gian nhà rách nát, anh chẳng còn gì nữa. Mẹ em ở quê cũng nghèo thôi. Do vậy nên tùy tiện biện lẽ.
- Ai cũng biết đời chỉ có một lần, nếu điều kiện kinh tế cho phép cũng không nên hà tiện. Mình không làm được lễ cưới như người, đó là nỗi tủi hổ. Em cho biết cụ thể ra sao?
- Em nhất trí với ý kiến của anh. Và để che mắt thế gian, mình đành nói dối. Ở đây mình nói sẽ tổ chức ở quê nhân ngày tết nguyên đán. Và ở quê, mình nói đã tổ chức ở đây rồi. Anh chỉ mua vài ba cân bột mì, vài cân đường, một vài chục quả trứng để thuê làm bánh bích quy, ngoài ra mua thêm dăm lạng chè làm quà biếu. Giản dị thế thôi anh ạ!

Nghe cô ấy nói, tôi lại vô cùng xúc động, không ngờ hai vị trí đối lập nhau: một đảng viên, một tên tù phản cách mạng lại tâm đầu hợp ý với nhau như thế. Nhưng ngày hợp hôn không xe hoa, không “pháo đỏ, rượu hồng” ấy là nỗi tủi hổ nhất của đời tôi. Sau này, mỗi lần gặp một đám cưới trên đường phố hoặc nhận được một thiệp mời là lòng tôi lại bùi ngùi, cay đắng. Đâu có thể mà đời tôi còn nhiều cái nhất tái tê: Đau thương nhất là cái chết thê thảm của bố mẹ anh em tôi, cả thầy năm người chết vì bom đạn, không hương hoa, không người đưa đám; Khổ nhất là thời gian ở nhà tù; Nhục nhất là quãng đời ở nhờ nhà chị ruột; Buồn nhất và nỗi buồn kéo dài lê thê nhất là sự kiện CS cưỡng chiếm miền Nam; Tiếc nhất là không được học hành tử tế, không đóng góp được gì nhỏ bé cho cõi đời này, tôi trở thành người vô dụng.

Từ hôm ấy, ngoài giờ đi làm, cô ấy thường xuyên đến để thu dọn nhà cửa và cùng tôi chạy giấy tờ thủ tục kết hôn. Chúng tôi đã không lường hết những khó khăn, trở ngại. Bà Lan Khanh – bí thư đảng bộ bưu điện bờ hồ khi đọc xong lý lịch của tôi, bà ấy trừng mắt nhìn vào nhà tôi nói:

- Chúng tôi không ngờ đồng chí lại định kết hôn với một phần tử nguy hiểm của cách mạng. Đồng chí hãy mau mau tỉnh ngộ lại. Với trách nhiệm được đảng giao phó, chúng tôi phải cứu vớt đồng chí.
- Em mong chị thông cảm, cơ quan thông cảm, tuổi em đã nhiều, cho phép em được lấy anh này, kỉ luật thế nào em xin chịu.
- Cô nói đơn giản thế. Bao nhiêu năm đảng giáo dục, đào tạo, bổng chốc cô rời bỏ hàng ngũ đảng để sang phía kẻ thù giai cấp thì cái tội ấy chẳng những cô phải chịu, còn liên quan đến cả chúng tôi.
- Cảm ơn tấm thịnh tình của chị, cảm ơn sự quan tâm của đảng. Em hỏi chị, mấy năm nay em phải đi ở nhờ khổ nhục, với hàng chục lá đơn kêu cứu của em để xin trở về khu tập thể, tại sao đảng bộ cơ quan vẫn làm thỉnh?

Cô ấy ở nhờ nhà bà cô cũng chịu khổ nhục như tôi ở nhờ nhà chị ruột đạo trước. Có lẽ một phần do nổi đấng cay này mà cô ấy đã lấy tôi, nếu vẫn ở tập thể của cơ quan thì chưa chắc... vì người ta quan niệm tội phản cách mạng còn đáng sợ hơn bệnh hủi, bệnh lậu cơ mà.

Cuối cùng, bà Lan Khanh nói một câu ngắn gọn:

- Thay mặt đảng bộ, tôi sẽ phản đối đến cùng.
- Em nhất định cứ lấy người này – Cô ấy cũng trả lời đanh thép và ngắn gọn.

Bà Lan Khanh bốn lần đến xí nghiệp sửa chữa nhà cửa quận Hai bà, gặp ông Y – bí thư chi bộ và phòng tổ chức để bàn bạc hiệp đồng ngăn cấm. Hôm tôi đưa đơn xin giấy giới thiệu đăng ký kết hôn lên phòng tổ chức, trưởng phòng nói:

- Căn cứ vào đâu mà chúng tôi chứng nhận cho anh chưa có vợ.
- Phòng căn cứ vào lý lịch của tôi chứ còn vào đâu nữa. Nếu cần xác minh, các anh cứ hỏi sở công an Hà nội hoặc bộ nội vụ, hai cơ quan này biết rõ tôi.
- Theo đề nghị của anh, chúng tôi không thể làm ngay được mà phải có thời gian nghiên cứu, thanh tra.
- Tuỳ các anh, đây là việc hôn nhân chứ không phải là vụ giết người, cướp của hay âm mưu lật đổ chính quyền.

- Không bình thường thế đâu anh Tâm ạ. Chúng tôi có trách nhiệm phải cứu vớt một đồng chí của mình đang sa ngã.
- Đây mới là cốt lõi của vấn đề. Anh đã nói thẳng thắn, tôi xin cảm ơn anh.

Khi đó, ông bí thư chỉ bộ vào phòng, ông yêu cầu gặp riêng nhà tôi. Tôi biết, ông nông dân vô học này là lực cản lớn nhất trong xí nghiệp. Gặp riêng nhà tôi, hẳn sẽ nói nhiều điều bĩ ổi nhưng tôi không thể từ chối. Bởi vì hôn nhân không giấy giá thú ở một xã hội tự do chẳng hệ trọng gì, nhưng ở một đất nước dưới chế độ CS, quản lý con người bằng hộ khẩu cũng như quản lý miếng ăn thì hậu quả sẽ khôn lường. Rất có thể một đêm nào đó, cảnh sát ập đến bắt chúng tôi ra đồn giam lại với cái tội cư trú và cho cư trú bất hợp pháp. Xa hơn, khi những đứa con của vô tội ra đời, người ta sẽ không cho chúng đăng ký hộ khẩu, từ đó dẫn đến việc chúng không được cung cấp miếng ăn và việc học hành sau này cũng gặp nhiều rắc rối.

Khi gặp nhà tôi, ông bí thư hỏi:

- Chị có biết, bố anh ta là địa chủ cường hào gian ác đầu sỏ, bị cách mạng xử trí hồi cải cách không?
- Thưa bác, tôi biết?
- Anh ta phải đi cải tạo gần mười một năm vì tội phản cách mạng?
- Tôi cũng biết.
- Ai nói với chị?
- Chính anh ấy.
- Thằng cha này trơ tráo, to gan nhĩ, hẳn không thấy nhục mà dám kể lại với chị à?
- Vâng, đó là sự thật.
- Biết thế, tại sao chị là một đảng viên mà dám lấy một phần tử nguy hiểm?
- Nguy hiểm thế nào tôi chưa rõ, anh ấy cũng là một con người có khối óc, có trái tim.
- Hồng, hồng hét rồi. – Ông bí thư kêu to lên – Bao nhiêu năm được đảng giáo dục, đào tạo đến nay vì một tấm chồng mà chị quên cả bài học vỡ lòng là lập trường giai cấp và lập trường cách mạng?
- Lập trường ấy thì ai cũng rõ, tuy nhiên, hạnh phúc tối thiểu nhất của một con người là phải có gia đình.

- Chị lấy chồng thì ai ngăn cấm nhưng đảng dạy rằng yêu thương phải dựa vào lập trường giai cấp và lập trường cách mạng. Chị có biết lấy anh này là cực kỳ nguy hiểm sẽ đưa cuộc đời chị xuống vực thẳm không, từ một đồng chí chiến đấu dưới lá cờ vinh quang của đảng, chị chạy sang phía kẻ thù phản quốc, phản cách mạng không?
- Cũng như tôi đã nói với bà Lan Khanh, đảng cho phép tôi đi lấy chồng, lấy người này, mọi hình thức kỷ luật tôi xin chịu.
- Chị đã quyết thì được nhưng chúng tôi không bỏ rơi một đồng chí đang sa ngã dễ dàng như chị tưởng.

Sau một thời gian hơn một tháng, có lẽ phòng tổ chức xí nghiệp hỏi ý kiến sở công an mà cơ quan an ninh muốn tôi có vợ con – một sợi dây ràng buộc. Vì thế họ cho tôi giấy giới thiệu đăng ký kết hôn. Còn nhà tôi lặn lội hàng tháng, ngày nào cũng gặp bà Lan Khanh nhưng bà ta một mực từ chối với lý do cứu vớt một đồng chí đang sa ngã. Đến ngày 31 – 1 – 1980, chúng tôi quyết định cứ xếp hàng xin đăng ký ở uỷ ban quận. Thời kỳ đó, xin được cái giấy giá thú rất nhọc thân: một tuần chỉ được đăng ký vào hai buổi sáng thứ hai và thứ năm. Do quan liêu, thư lại, chất vấn nhiều điều nên mỗi buổi làm việc, số người không được đăng ký rất nhiều. Ai cũng muốn được việc nên thi nhau xếp hàng thật sớm. Bốn giờ sáng chúng tôi đã có mặt, đã có hàng trăm người đến trước. Sau đó nhà tôi lại phải đến cơ quan, tiếp tục năn nỉ xin giấy giới thiệu. Cũng may, sáng hôm ấy bà Lan Khanh đi vắng, ông phó bí thư thay. Lúc đầu, ông ta cũng một mực từ chối, nói là để bà Lan Khanh giải quyết làm nhà tôi nổi khùng:

- Nếu các ông, các bà muốn, ngay bây giờ tôi sẽ viết đơn xin ra khỏi đảng, đổi lại tôi xin cái giấy này.
- Cô to gan thật đấy, coi việc lấy chồng hơn đảng phải không?
- Vâng, nếu biết trước cơ sự này, tôi đã không xin vào đảng.
- Được lắm, tôi cho giấy cô. Nhớ sau này xảy ra chuyện gì, đừng có oán trách tôi.
- Cảm ơn bác, tôi sống lương thiện chỉ có thể xảy ra mất đảng tịch là cùng...

Sau khi đưa giấy giới thiệu cho nhà tôi, ông ấy nói thêm:

- Kiên trì đi theo đảng, giữ vững lập trường cách mạng mới khó, chứ...

Mười một giờ hai mươi, nhà tôi mang giấy giới thiệu đến. Mười một giờ hai mươi hai phút, chúng tôi được đăng ký. Vào cuối giờ làm việc, có lẽ đã mệt mỏi, họ không vận vẹo gì nhiều.

Không nói ra lời, tôi vô cùng xúc động trước hành động quả cảm của vợ mình – một hành động mà tôi hằng ghi nhớ và biết ơn em nhiều lắm.

Tuy vậy, suốt nhiều năm chung sống, tôi đã vắt cạn kiệt sức mình nhưng do vị trí thấp hèn, bị vuội dập, hất hủi mà lực bất tòng tâm, niềm vui chẳng được là bao, còn nỗi buồn thì... Nghèo khổ đóng vai trò thủ phạm. Điều này, tôi đã nói với vợ mình trước ngày chung chăn gối, chế độ CS còn tồn tại thì đói nghèo, lạc hậu, mất tự do là cái chung. Còn cái riêng, mình phải chịu số phận nghiệt ngã hơn người.

Ngoài tết, có lần nhà tôi tình cờ gặp bà Lan Khanh ở sân cơ quan, bà ấy hỏi:

- Đồng chí vẫn sinh hoạt chi bộ bình thường đấy chứ?
- Tôi tưởng đảng bộ đã xoá tên tôi trước tết rồi.
- Cô coi đảng như cái chợ à? Trước khi cho phép cô rời bỏ tổ chức, đảng phải dạy cho cô một bài học nhớ đời.

Sau hơn một năm, tưởng như câu chuyện đã chìm trong quên lãng, nhưng...

Cuối năm ấy, thằng con trai tôi ra đời – một niềm vui đến nhưng sau đó ba tuần tiếp đến một rủi ro. Tôi bị viêm phổi nặng phải đi bệnh viện. Bà ngoại cháu lên chơi, khi tôi nằm viện bốn ngày, trong lúc nước sôi lửa bỏng thì bà bỏ về quê. Nhà tôi vừa chăm sóc con thơ, vừa phải đi lại chăm nom chồng trong bệnh viện, cô ấy gây guộc xanh xao, nét mặt ủ rũ như cánh hoa tàn héo.

Sau một tuần nằm viện, một tháng phải nghỉ lao động, bốn mươi ngày tiêm thuốc kháng sinh không có gì bồi dưỡng, ăn uống lại đạm bạc, ngoài mấy lạng thịt mua theo phiếu loại hai, tôi vốn dĩ đã gầy yếu lại càng quắt queo hơn. Thằng con trai cũng cùng chung số phận, gạo đong mậu dịch vừa hẩm, vừa nhiều sạn, trấu thuê xay thành bột nấu cho cháu.

Sau tết, hết thời gian nghỉ đẻ, nhà tôi đi làm, mang theo con gửi nhà trẻ cơ quan ở phố Hàng Bài. Đảng bộ bắt đầu chiến dịch khủng bố tinh thần, thường ngày nào cũng thế, hết giờ làm việc nhà tôi phải ở lại để tổ đảng, có khi cả chi bộ tập trung phê phán y như đầu tổ địa chủ hỏi cải cách. Trong lúc phê phán nhà tôi cũng là dịp may hiếm có để các đảng viên bày tỏ lập trường cách mạng. Vì không ai muốn để cấp trên xem mình thiếu kiên định lập trường giai cấp và tính đảng nên đua nhau phát biểu”



- Bao năm được giáo dục, rèn luyện cho nên người CS nay bỗng chốc chị phản đối lại đảng, phủ nhận công ơn của đảng...
- Chúng tôi không ngờ chị đã quay 180°, từ một đồng chí chị chuyển hoá thành một đối tượng của cách mạng...
- Tôi không nhớ câu nói sau đây của lãnh tụ nào: “Nếu là hoa phải là hoa hướng dương, nếu là đá phải là đá kim cương, nếu là người phải là người CS”. Nay chị đã bỏ cái vinh dự ấy để tiếp nhận một nỗi nhục nhất của thời đại là chung sống với kẻ thù nguy hiểm của cách mạng... vv... và vv...

Nhà tôi vốn chất phác chẳng nói được gì, buổi phê phán nào cũng xin “các anh, các chị tha cho tôi về sớm để đón cháu”. Bởi vì lần nào cũng thế, gần một giờ chiều họ mới buông tha, nhà tôi cập rập đến 23 phố hàng Bài đón cháu cũng thấy con một mình đứng trong cũi trẻ khóc sụt sướt vì đói. Thì ra hành mẹ chưa thỏa, họ chờ con ra đời đã hành cả mẹ lẫn con, hành hàng tháng. Những lần phê phán sau, nhà tôi nói: “Khi sắp lấy chồng tôi đã biết thân biết phận mình rồi, không xứng đáng là đảng viên nữa. Nay xin các anh, các chị tha cho tôi, tha cả cho cháu nữa. Khổ lắm, trẻ thơ đã biết gì mà phải chịu đói, chịu khát lây với mẹ”. Cũng thời gian đó, ở cơ quan, người ta bàn tán với nhau một chuyện, dần dà nhà tôi cũng được hỏi:

- Gần đây chồng mày bỏ đi đâu mấy ngày phải không?
- Chồng tao đi đâu? Ngày hai buổi đi làm, trưa tối và cả đêm ở nhà, hôm nào cũng thế.
- Họ bảo chồng mày đi du đảng ấy cơ?
- Tao hỏi mày, ai nói, đứa khốn kiếp nào đã bịa đặt? Chồng tao tử tế chứ không phải quân lưu manh, trộm cắp. Biết đứa nào vu khống, tao sẽ vạc mặt nó ra.
- Mày có biết người nói cũng chẳng làm gì được họ, nếu không giữ mồm giữ miệng thì khổ đấy.

Đến khi bà Lan Khanh về hưu, người ta mới dám tiết lộ, nguồn tin bịa đặt đó là do bà ấy phát ra với mục đích hạ nhục nhà tôi thêm nữa. Hết sự kiện này đến điều vu khống khác ròng rã cả năm 1981, cấp uỷ mới để nhà tôi yên và việc khai trừ cô ấy ra khỏi đảng mới chấm hết, nhưng dư luận gièm pha, đàm tiếu của thiên hạ còn kéo dài mãi sau này, đến cuối năm 1986, khi đất nước được mở cửa về kinh tế. Vô số kẻ vừa u mê, vừa xấu bụng tìm cách chia lìa, phá hoại tổ ấm của chúng tôi. Bởi vì dưới chế độ xã hội chủ nghĩa với cái gọi là đấu tranh giai cấp, niềm vui của con người được xây

đứng trên nỗi bất hạnh, nước mắt của người khác. Tôi cao hơn anh, vui hơn anh khi anh sa chân xuống hố.

\* \*

\*

Hai vợ chồng tôi, mỗi người có một chiếc xe đạp tàng tàng, sấm lốp và phụ tùng không có tiền mua nên một chiếc treo lên xà nhà, tháo dần phụ tùng để lắp cho cái đang sử dụng. Nhà mục nát khi ấy nghiêng đi nếu không kịp thời chống thì đã đổ. Về mùa hè, trong nhà nóng như trong hầm kín, trời mưa bị dột tứ tung. Nhà tôi còn may là ở chỗ đất cao, nhiều nhà khác khi mưa to bị ngập úng kéo dài hàng tuần. Và ngõ biến thành một con mương nổi lênh bênh phân, chuột chết, rác rưởi.

Những ngày nắng nóng, hàng nghìn người chỉ có hai vòi nước công cộng, lúc chảy, lúc không, có khi chờ chực xếp hàng cả đêm vẫn chẳng lấy được nước để dùng trong giai đoạn con thơ tã lót. Về mùa xuân, đường ngõ lấy lợi nhóp nhép bẩn thỉu vô cùng. Trước cuộc sống cùng quẫn ấy, tôi đã tranh thủ mọi thời gian nghỉ để kiếm việc làm thêm. Buổi tối, vận chuyển Mazi từ nhà bác Đồng đến phố Nguyễn Thiệp để nhờ anh Cương bán giúp. Có những tối, trời mưa tầm tã, đường Đê la thành trơn như đồ mỡ, tôi bị ngã liên tục nhưng vẫn thò ba chuyến bằng xe đạp đến gần nửa đêm mới về nhà. Tuy có cực nhọc, có vất vả nhưng miếng ăn của vợ con được cải thiện, điều đó với tôi là một niềm vui.

Từ khi nhà tôi bị khai trừ ra khỏi đảng, tôi có ý định bỏ xí nghiệp ra ngoài kiếm sống nhưng vẫn băn khoăn câu nói của ông Hồ “làm Hà nội trong sáng như pha lê” Nhưng bất ngờ xảy ra một sự kiện, cuối năm 1981, phòng chấp pháp Hoả lò đưa giấy gọi tôi qua xí nghiệp.

Khi vào phòng 5, tôi hỏi chấp pháp Nguyễn toàn Thắng:

- Tôi không hiểu vì lý do gì các anh lại gọi vào đây?
- Như anh, khi nào chúng tôi thấy cần là có lý do rồi. Riêng lần này, anh cứ yên tâm, không liên quan đến anh đâu.
- Không có liên quan, tại sao các anh lại gọi?
- Tại sao à? – Hấn cười nhạt – Anh phải tự biết mình chứ, chúng tôi không trả lời anh. Anh nên biết, chúng tôi gọi anh lên đây để trả lời những câu hỏi của chúng tôi chứ không được phép thắc mắc gì, nghe chưa?
- Thôi được, các anh hỏi cái gì?

- Anh Thanh cạnh nhà anh sinh sống thế nào?
- Tôi hoàn toàn không biết, mà nói thật tôi cũng chẳng cần biết để làm gì?
- Anh phải biết, hàng ngày tên Thanh buôn gian, bán lậu ra sao, anh phải khai cho rõ?
- Một lần nữa, tôi quả quyết không biết gì về con người ấy. Tại sao các anh hỏi tôi như một người phạm tội?
- Đối với anh, dù quá khứ hay hiện nay, chúng tôi vẫn coi anh là đối tượng. Đừng có ngang bướng nữa, biết gì tên Thanh hãy khai ra rồi về.
- Khô lắm, tôi đã nói rồi, anh có vắn vẹo mãi thì cũng thế thôi.
- Anh có biết tên Thanh bị bắt không?
- Tôi không biết.
- Ở cạnh nhà nhau mà không biết à?
- Nếu anh Thanh bị bắt thì ai nói mà tôi biết?
- Khai thật đấy nhá, nếu che giấu cho tên Thanh thì pháp luật không tha cho anh đâu.
- Tôi đồng ý.
- Anh ký vào giấy này rồi về.
- Sao lạ lùng thế? Tôi có làm gì sai đâu mà phải ký vào bản khai cung.
- Nếu anh không ký thì cứ ở đây mà chờ.
- Anh bắt tôi à?
- Tôi không bắt nhưng nếu thấy cần thiết, tôi sẽ có lệnh.

Chợt nhớ đến truyện “con chó sói và con cừu” của La Fontaine, tôi đọc lại bản viết của hấn rồi ký.

- Có thể chứ, nếu anh cứ ương ngạnh chỉ thiệt thôi. – Nói xong hấn dẫn tôi ra cổng. Tôi đi trước hấn, hấn bảo:
- Anh lùi lại, đã vào đây nếu tôi không dẫn anh ra thì ở đây luôn.

Từ sự kiện đó, trong xí nghiệp từ giám đốc đến công nhân đều lời ra tiếng vào tôi bị công an gọi, chắc là có vấn đề. Tiền thưởng do xí nghiệp hoàn thành kế hoạch năm tôi cũng bị cắt.

Đầu tháng ba năm 1982, xí nghiệp làm cả ngày lẫn đêm để hoàn thành bức tường trang trí ở chợ Mơ, lấy thành tích chào mừng đại hội đảng V. Trong lúc làm việc, gã

đội trưởng vô cớ quát mắng hạ nhục tôi, tôi đã phản ứng lại hấn quyết liệt. Và ngày hôm sau, tôi làm đơn xin nghỉ việc. Hoàn cảnh gia đình tôi lúc đó, đứa con thứ hai sắp ra đời nên cháu trai phải gửi về quê nhờ bà ngoại và bá cháu trông nom từ hồi tết. Xa con vừa nhớ, vừa thương nhưng nghe nhà tôi quả quyết về trách nhiệm của gia đình với cháu, tôi có phần yên tâm. Khi bỏ xí nghiệp, tôi có ý định về quê đón cháu ngay vì hiểu rằng, trách nhiệm và tình thương yêu cao nhất bao giờ cũng thuộc về bố mẹ dành cho con nhưng hoàn cảnh kinh tế lúc đó vô cùng thiếu thốn. Cháu thứ hai – cháu gái ra đời được ba tuần, có người nhà ở quê đến nói, cháu lớn đang ốm rất gầy và yếu, hai ngày sau tôi về quê đón cháu. Đi ca nô từ sáng sớm ở cảng phà đen đến gần ba giờ chiều mới tới thị xã Thái bình (tôi bị say ô tô nên không đi được), và đập xe đến quê thì mặt trời sắp lặn. Dắt xe vào sân, tôi thấy con mình thân tàn ma dại, cời truồng ngồi như tượng trên mảnh chiếu rách đầu hè, quanh miệng và lỗ mũi ruồi bâu đen, mặc chiếc áo sơ mi xanh, vạt trắng nhem nhuốc, chân tay, cổ ghét bám thành đông. Tôi đến gần ruồi bay đi, lỗ mũi và phía môi trên cháu đỏ lôm như máu. Xúc động quá không làm chủ được mình, tôi bế cháu lên và khóc như mưa:

- Bố đã có tội với con!

Lúc đó cháu đã hơn hai mươi tháng tuổi, không đứng lên được nữa mà hồi tết cháu đã đi nhanh. Thấy tôi khóc, bà ngoại cháu cũng khóc và nói:

- Tớ bảo bá nó đi bốc thuốc nhưng bá nó nói còn bận mùa màng chưa đi được.
- Thừa bà, gần đây cháu ăn uống thế nào?
- Sợ nó đi tiêu chảy nên hai mươi ngày nay chỉ cho ăn cháo muối và mì chính, mỗi bữa nó chỉ ăn được một vài thìa.

Tôi thoáng nghĩ, ăn thế thì sẽ chết vì suy dinh dưỡng trước, sau đó mới do bệnh tật, song tôi biết trách ai mà chỉ oán trách mình. Để con ra không trông nom, chăm sóc được phải gửi người khác thì ai có trách nhiệm như bố mẹ? Tuy đã muộn nhưng còn kịp thời, nếu chậm một vài tuần nữa, có thể cháu phải từ bỏ cõi thế gian này.

Tối khuya cả nhà mới ăn cơm – một bữa cơm đạm bạc, rau muống luộc chấm nước mắm cáy. Chị T nói:

- Thấy chú về, tôi mới đi hái rau, nhẽ ra cả nhà chỉ ăn cơm với nước mắm thôi. Mùa màng, nhiều ngày phải làm quá nửa đêm, tôi luộc một nồi khoai lang để ăn bồi dưỡng. Buổi tối cháu chẳng ăn uống gì, khóc thất thanh, khóc không thành tiếng. Ban đêm, ba lần khóc, mỗi lần kéo dài hàng giờ, tiếng khóc của

cháu nghe nảo nề, đau từng khúc ruột, như kim nhói vào tim, như tiếng kêu cứu thảm thiết của một đứa trẻ bị ma hành quỷ ám, tử thần rình rập sắp sửa bắt đi.

Ngày hôm sau, tôi pha nước chè tươi với đường cho cháu uống, không ngờ cháu cặn chén ngon lành. Tôi nảy ra ý nghĩ, cho con uống nước chè đường trong lúc cơ thể đang kiệt quệ là tốt chứ sao! Muốn đưa con về Hà nội chữa bệnh, trước hết phải đưa dinh dưỡng vào cơ thể nó để có sức làm một cuộc hành trình hàng trăm cây số. Từ khi đó, cháu uống nước chè đường liên tục và nhờ bác y tá, người họ hàng tiêm B1, B12 trợ lực. Buổi chợ hôm ấy chị T mua chiếc bánh tẻ, cháu ăn ngấu nghiến và buổi trưa cháu ăn cháo thịt nạt được một bát đầy. Đến lúc này tôi mới cảm thấy yên tâm, nhẹ nhõm về cháu.

Sáng hôm sau, chị T cùng tôi đưa cháu về Hà nội, một cuộc hành trình đầy vất vả. Theo đường đê sông Trà lý lên thị xã dài ba mươi cây số, trời nắng nóng đi được vài chục mét thì cả hai xe đều xệt lốp. Hai chị em phải dắt bộ khoảng năm sáu cây số mới có thợ chữa xe. Lúc đầu, cháu ngồi im lặng trên ghế mây buộc trên yên xe, sau đó cháu dựa vào thành ghế ngủ làm chiếc mũ cói đội trên đầu cháu vô tác dụng, tia nắng quái ác dọi thẳng vào mặt cháu. Ngoái cổ lại nhìn con lúc này mới thấm hại làm sao! Khuôn mặt quắt queo, nhăn nhúm như ông già, nước da nhợt nhạt, viền mắt thâm quầng, lỗ mũi và phía môi trên như tiết đắp vào. Khách qua đường nhìn thấy, hẳn nhiều người nghĩ rằng đứa trẻ này gần đất xa trời.

Gần một giờ chiều mới đến thị xã, đáng buồn là cả hai đều say ô tô nên chúng tôi phải phải tìm đến người họ hàng ở nhờ buổi chiều vào đêm hôm ấy để sáng sớm hôm sau đi ca nô về Hà nội.

Chỉ sau một tuần, mặc dù bệnh tiêu chảy chưa khỏi nhưng cháu ăn uống bình thường, ngày và đêm không khóc nữa, đứng lên đi lại được, bệnh loét mũi cũng khỏi nhưng vì cơ thể kiệt quệ, đến cuối năm cháu vẫn chưa bình phục lại mắc bệnh sỏi, đúng là hoạ vô đơn chí.

Đây là dấu ấn nặng nề về phương diện nhân tình, nhiều năm qua nó vẫn đậm nét trong trí nhớ của tôi. Nếu không may cháu có mệnh hệ nào... thì cái tổ ấm của gia đình tôi có thể sẽ tan tành. Mỗi lần vợ chồng tôi xảy ra chuyện bất hoà, dấu ấn ấy sẽ là một trong nhiều nhân tố biến tôi thành một thằng điên. Tưởng cũng nên xem xét lại còn những nguyên nhân nào nữa? Bất cứ ai đã sống nhiều năm trong nhà tù CS đều mang

một vết sẹo tinh thần – một tính xấu: người nói năng nhảm nhí, kẻ ích kỷ tham lam, người sống buông thả bất chấp lương tâm và đạo đức, kẻ thêm khát danh lợi đến độ mù quáng, vô liêm sỉ. Riêng tôi, chẳng những hàng chục năm tù, mà gần trọn cuộc đời chìm đắm trong nước mắt, cơ cực và tủi nhục. Có lẽ vì nén chịu quá nhiều, quá dài nên khi gặp chuyện bất bình ngay tức khắc biến tôi thành một thằng khùng, mất lý trí, mất phương hướng, không thể kìm hãm được tính xấu của mình, trong lúc đó chấp nhận mọi sự đổ vỡ. Đáng tiếc là nhiều phen tính hung hãn đã dội vào đầu vợ con mình. Sau mỗi lần như thế, tự mình lại hành hạ giày vò mình làm nhiều đêm mất ngủ. Và khi nào chợt nhớ, tôi lại giật mình hoảng sợ – hoảng sợ vì bản năng thú tính của mình khi gặp sự bất bình. Tôi căm giận nhất là nói dối và những lời nói thô bỉ, đay nghiến chua ngoa. Những điều đó nếu vợ mình phạm phải, không có phương sách nào làm tôi có một thái độ bình thường.

Biết được tính xấu của mình, tôi thường khuyên con cái đừng bao giờ nói dối nếu không muốn chịu những hành động tàn nhẫn do tính điên đột biến của tôi, và với vợ cũng có những lời khuyên tương tự. Cái hay của nhà tôi là không (hay ít) nói dối nhưng ác khẩu, từ một sơ xuất không đáng để tâm của chồng con, cô ấy cũng la lên thành một sự cố như trời sắp sập.

Cái xã hội đều cáng này đã cướp đi của tôi mọi niềm tin, nếu còn chẳng là lòng tin yêu vào vợ con mình. Vợ con là cứu cánh tạo ra nguồn sinh lực để tôi tiếp tục cuộc hành trình trên chặng đường đời cuối đầy gian truân, cơ cực nhưng đáng tiếc là vợ mình chưa hiểu nhiều tâm tư, tình cảm của mình nên cái tổ ấm của tôi không phải lúc nào cũng phẳng lặng, bình yên. Như đã nói, cả cuộc đời tôi bị vùi dập, đoạ đầy thô bạo tạo nên những cử chỉ hoặc lời nói biểu hiện tình cảm ngọt ngào sẽ là những thang thuốc bỏ làm tôi dịu bớt nỗi đau, con người tôi trở nên mềm yếu, ngoan ngoãn dễ phục tùng, dễ khoan dung và độ lượng. Ngược lại khi đối diện với bạo lực hoặc những hành động và lời nói thô bạo, con người tôi thay đổi thành kẻ cứng rắn, cố chấp, không tính đến thiệt hơn, như con thiêu thân sẵn sàng lao vào lửa, như một thằng điên thách thức với mọi hiểm nguy... Tuy vậy, với những kẻ tầm thường, không phải đối thủ, tôi lạnh lùng nhịn nhục bỏ qua.

Nhân đây, tôi cũng xin bày tỏ một vài quan điểm. Đại đa số cho rằng, kiếm tiền là mục đích tối thượng, họ ước mong một cuộc sống an nhàn, làm ít, hưởng lạc nhiều. Thước đo giá trị con người cũng do đồng tiền chi phối. Ngược lại có một số người

trong số đó có tôi cho rằng, phải làm được việc gì đóng góp cho cõi đời này trước khi về bên kia thế giới. Họ quan niệm đồng tiền là phương tiện chứ không phải mục đích của cuộc đời. Thích giàu sang, thích ăn ngon, mặc đẹp, điều đó thuộc về bản năng, về tâm lý nhưng đã là một con người không thể thiếu phần ý thức và trách nhiệm với cộng đồng, với xã hội. ý thức không phải tự nhiên mà có, phải dày công học hỏi, tìm tòi. Một xã hội văn minh phải có nhiều người có ý thức. Ngược lại, một xã hội lạc hậu, dân trí thấp là một xã hội đa số sống theo bản năng, theo thị hiếu thấp hèn. Một xã hội, những tác phẩm của các nhà văn, nhà tư tưởng lỗi lạc như Victor Hugo, Alexandre Dumas, Walter Scott... bán theo giá giấy loại, bán cân, còn các cửa hàng sách cho thuê toàn chuyện ái tình nhảm nhí. Một xã hội, ít nhà khoa học được hưởng những thành tựu của khoa học và không ít kẻ vô học được hưởng những sản phẩm cao nhất của trí tuệ lại công kích nhục mạ người có học, người trí thức. Một xã hội không tôn trọng tài năng, trí tuệ, lẫn lộn giữa tài năng và mảnh khoe. Người có nhiều thủ đoạn, nhiều mảnh khoe, luồn lách giỏi trở nên giàu có, được thiên hạ kính nể, coi là một tấm gương. Một xã hội gạt bỏ lương tâm, ý thức, trách nhiệm với bố mẹ, anh em và điên loạn trong mục đích kiếm tiền, xã hội ấy dù bước đầu có sự tăng trưởng về kinh tế, nếu không có vĩ nhân xoay chuyển lại, nếu không có một cuộc cách mạng văn hoá thay đổi lại tư duy thì xã hội ấy đi về đâu?

Đồng tiền là con dao hai lưỡi. Thực vậy, đồng tiền là phương tiện tối ưu đưa con người đến vị trí sung mãn về vật chất. Muốn chữa bệnh, muốn học hành thành đạt hay mưu cầu bất cứ một việc gì thì đồng tiền giữ vai trò quyết định. Ngược lại, đồng tiền có một ma lực dễ dàng dẫn con người đến tội ác. Xã hội Việt Nam từ xưa mê, điên loạn về ý thức hệ Marx – Lênin chuyển sang mê, điên loạn về đồng tiền sẽ đưa đến những hậu quả khôn lường.

Vấn đề đạo đức vốn dĩ nửa thế kỷ qua đã bị băng hoại nghiêm trọng, nay với nền kinh tế thị trường – nền kinh tế tư bản rừng rú, quái thai – tích lũy tư bản bằng sức mạnh của nền chuyên chính vô sản tạo ra những tư sản đỏ, địa chủ đỏ – những nét tinh hoa còn sót lại sau trận cuồng phong của ý thức hệ lại một lần nữa lâm vào thời kỳ rung rinh, nghiêng ngả.